

Xử yếu
35 năm
HÌNH THÀNH
& PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG TẠP H KHÁNH HÒA



TRƯỜNG TCPH KHÁNH HÒA



Chủ trương

HT. THÍCH MINH THÔNG

Biên soạn

BAN GIÁM HIỆU

TRƯỜNG TCPH KHÁNH HÒA

Tổ chức thực hiện

THÍCH THANH TRI

TK bìa & Trình bày

GIANG PHONG

Địa chỉ liên lạc:

**Trường TCHP Khánh Hòa,
xã Vinh Lương, TP. Nha Trang**

Khánh Hòa

ĐT: 0258.3839.668

Ảnh bìa 1:

**Cơ sở hiện nay của
trường TCHP KH**

MỤC LỤC

03. Lời ngỏ
04. Diễn văn khai mạc lễ kỷ niệm 35 năm...
06. PHẦN I: Trường TCHP KH - quá trình hình thành...
07. Diễn văn khai trường...
11. Diễn văn lễ tốt nghiệp khóa IV...
17. Khái quát quá trình hình thành...
24. Chư tôn Hòa thượng Chứng minh...
25. Chư tôn đức Tăng Ban Giám hiệu
28. Chư tôn đức Ni Ban Giám hiệu
30. Chư tôn đức Tăng, Ni Ban Bảo trợ
31. Chư tôn đức Tăng, Ni Ban Giáo thọ, Giảng viên
40. PHẦN II: Góc tưởng niệm
41. Ảnh trắng Hoàng Trúc...
45. Hùng hồn khí chất (Thơ)
46. Bạc thân giáo mẫu mực
47. Bạc thầy mô phạm (Thơ)
48. Hòa thượng Tuyên Luật sư...
53. Luật sư Trường lão (Thơ)
54. Kính hoài niệm "Ông Ba La"
56. Bạc thầy đức độ (Thơ)
57. Ôn Trí Tâm - người thông mở lối đi
60. Hòa thượng Hiệu trưởng (Thơ)
61. Thầy Hiệu phó của chúng tôi
63. Thuần ý đoan hậu...
66. Linh Sơn Pháp Bảo - những kỷ ức...
68. Niệm ân / Nụ cười từ ái (Thơ)
69. Hóa thượng Thích Ngô Tánh...
71. Tưởng niệm chư vị ân sư
78. Hoài niệm (Thơ)
79. Người Thầy...!
82. PHẦN III: Góc tri ân
83. Tay con tròn trong tay Ôn
86. Đôi lời của HT. Thích Tịnh Nghiêm
87. Tiếp nối / Kỷ ức ngày xưa (Thơ)
88. Những tấm lòng đi cùng năm tháng
90. Chia sẻ của HT. Thích Tịnh Diệu
92. Đôi lời của HT. Thích Thiện Tấn
94. Hoài niệm và tri ân
104. Bến xuân xanh (Thơ)
105. Nhớ lắm một thời (Thơ)
106. Ngàn tay góp lại
108. PHẦN IV: Khung trời kỷ niệm
109. Buổi đầu khai sơn phá thạch
113. Lỗ tui
118. Hoài niệm cùng thời gian
120. Khóa III tấn mạn đôi dòng kỷ niệm
125. Tiếp nhận trao truyền (Thơ)
126. Tấn mạn thời học sinh
128. Hạnh phúc được làm một Nhà giáo
130. Viết cho ngày mai (Thơ)
131. Nhớ cây nhớ cội
134. Những ngày tươi đẹp
135. Tiếp nối / Tình bạn (Thơ)
136. Chấn trâu
139. Tình pháp lữ - hành trình khóa X
142. Trường ca Ni xá
146. PHẦN V: Các bài viết chuyên đề
147. Giáo dục Phật giáo trong thời đại mới
149. Từ tín ngưỡng đến bất hoại tín
156. Học hạnh tri ân báo ân từ Đức Sugato
162. Danh sách Tăng Ni sinh các khóa

Lời ngỏ

Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa, dấu son trong nền giáo dục Phật giáo tỉnh nhà, được khai sinh vào năm 1990 với một sứ mệnh cao cả, là đào tạo Tăng tài cho tương lai của đạo pháp tại địa phương và các tỉnh thành lân cận. Đây được xem như là một sứ mệnh trên hết và trước hết trong các Phật sự.

Chính sứ mệnh cao cả đó nên ngay từ đầu, nó là nơi hội tụ của những tấm lòng trời đất khơi vơi, đại lượng hải hà, để rồi mãi đến tận bây giờ, nguồn sinh lực quý giá thưở ban đầu, tức bản mã di truyền tốt đẹp ấy, vẫn tuôn chảy trong huyết quản của các thế hệ hôm nay, trong hành trình truyền đăng tục diệm.

35 năm một chặng đường, không ngắn không dài, nhưng đủ để lịch nghiệm nhiều điều trong cuộc thịnh suy dâu bể, để bây giờ nhìn lại, với những thành tựu đã đạt được, càng cảm phục viễn kiến, hùng tâm, công đức vô biên của Chư tôn đức tiền bối, quý Thiện hữu tri thức, ân nhân Phật tử đã hết lòng hết dạ cho tiền đồ Phật pháp tỉnh nhà.

Quyển kỷ yếu này ra đời nhằm để ghi lại một cách đại lược những hành trình đã qua trong 35 năm, như một góp nhặt những gì còn có thể góp nhặt ở thế giới vô tung, hồng kỷ công những tấm lòng Bồ tát đã hết mình cho đạo pháp dân tộc, và cũng gián tiếp cho hậu thế học theo công hạnh tiền nhân.

Kỷ yếu được bố cục thành 5 phần:

Phần 1: Trường TCPH Khánh Hòa Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển: Giới thiệu quá trình thành lập trường, Ban Giám hiệu, Ban Giáo thọ, Ban Bảo trợ, Tăng Ni sinh các khóa...

Phần 2: Góc Tưởng Niệm: Dành để tưởng nhớ đến Chư tôn đức trong Ban Giám hiệu, Ban Giáo thọ, Ban Bảo trợ đã khuất núi.

Phần 3: Góc Tri Ân: Dành để tôn vinh công đức Chư tôn đức, quý Thiện tri thức, ân nhân Phật tử trong Ban Giám hiệu, Ban Giáo thọ, Ban Bảo trợ qua các thời kỳ.

Phần 4: Khung Trời Kỷ Niệm: Nơi trải lòng của các thế hệ Tăng Ni sinh về trường, lớp, thầy cô, bạn bè...

Phần 5: Phụ Lục:

- Giới thiệu các bài viết nghiên cứu của quý giáo thọ nhà trường...
- Các văn bản pháp lý liên quan đến việc thành lập trường
- Danh sách Tăng Ni sinh các khóa

Trong quá trình thực hiện cuốn kỷ yếu này, Ban Biên soạn đã cố gắng hết sức trong việc thu thập tư liệu, đối chiếu thông tin, nỗ lực trình bày nhưng không sao tránh khỏi những sơ suất, thiếu sót cả chủ quan lẫn khách quan. Kính mong Chư tôn đức, quý độc giả hoan hỷ góp ý, chỉ bảo bổ sung cho lần xuất bản sau được hoàn chỉnh hơn.

NAM MÔ HOAN HỖ TẶNG BỒ TÁT MA HA TÁT

BAN BIÊN SOẠN



Diễn Văn KHAI MẠC

**Lễ kỷ niệm 35 năm thành lập
Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa
(1990 - 2025)**

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Kính bạch Chư tôn Giáo phẩm,

Kính thưa quý vị Đại biểu, quý Quan khách

Cùng toàn thể quý Thiện hữu tri thức, cựu Tăng Ni sinh các Khoá 1-10 Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa hiện diện hôm nay.

Kính thưa liệt quý vị!

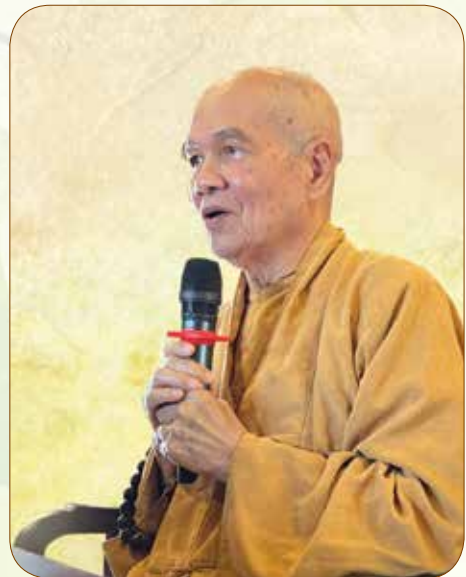
Giữa thiên nhiên tĩnh lặng của núi rừng Pháp Uyển sơn, nơi tông lâm Chiếu Không tịch mặc trang nghiêm hôm nay, thầy trò nhà trường các thế hệ chúng tôi/ con rất hân hoan, thành kính đón chào sự hiện diện quý báu của Chư tôn đức Tăng Ni và quý vị khách quý - những bậc Thiện tri thức đã dành thời gian, không ngại đường xa, trở về nơi này để cùng chung vui trong ngày hội lớn: “Lễ Kỷ niệm 35 năm thành lập Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa (1990 - 2025)”.

Đây không chỉ là một buổi lễ đánh dấu mốc son trên hành trình giáo dục Phật học tại Khánh Hòa, mà còn là dịp hội ngộ nghĩa tình, chan chứa bao kỷ niệm. Một thời khắc thiêng liêng để cùng nhau nhìn lại chặng đường ba thập kỷ rười rụn bồi trí tuệ, bồi dưỡng đạo tâm, đào tạo Tăng tài để phụng sự Đạo pháp và Dân tộc. Thay mặt Ban Giám hiệu nhà trường, chúng tôi xin được cúi đầu đánh lễ tri ân và cung nghinh sự quang lâm của Chư tôn đức, nhiệt liệt chào đón quý quan khách, đại biểu Phật tử.

Kính thưa quý liệt vị,

Ba mươi lăm năm nhìn lại không phải là quãng thời gian dài trong dòng lịch sử hơn hai nghìn năm của Phật giáo Việt Nam, nhưng với trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa là một hành trình đầy dấu ấn, khắc họa bao tâm huyết, gian lao và thành quả của nhiều thế hệ tiền nhân, quý Hòa thượng tiền bối và chư vị Thiện tri thức đã dốc lòng tạo dựng và vun bồi nên.

Trường khởi nguồn từ năm 1990, thời điểm mà đất nước vừa gượng dậy sau những năm tháng chiến tranh tang thương chết chóc; chiến tranh kết thúc, bao nỗi khó khăn, nghèo đói, khổ sở chất chồng. Thế nhưng, dưới sự quyết tâm vì dân hậu học của Chư vị



● **HT. THÍCH MINH THÔNG**
Hiệu trưởng trường TCPH Khánh Hòa

Hòa thượng như Hòa thượng Đồng Minh, Thiện Bình, Trí Tâm, Như Ý..., Trường Cơ bản Phật học Khánh Hòa ra đời, đặt nền móng đầu tiên giữa muôn vàn thiếu thốn. Chùa Nghĩa Phương được trưng dụng làm lớp học cho Tăng sinh, Ni viện Diệu Quang là nơi tiếp nhận Ni sinh; còn việc ăn ở, sinh hoạt được sắp xếp lưu trú cho Tăng sinh tại chùa Linh Sơn Pháp Bảo và Ni sinh cho tá túc ở nhiều chùa trong nội thành. Nhưng chính trong khó khăn ấy, ánh sáng Phật pháp vẫn được chực vị thấp lên, dẫn lối cho thế hệ đầu tiên của ngôi trường thân thương này.

Năm 1996, Trường chính thức đặt trụ sở tại chùa Long Sơn, với tên gọi “Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa” đánh dấu bước phát triển ổn định và lâu dài. Đến năm 2019, một bước chuyển mình mạnh mẽ: Trường được tái thiết tại xã Vĩnh Lương, Nha Trang với hai cơ sở riêng biệt, hiện đại, đầy đủ tiện nghi cho Tăng và Ni sinh minh chứng hùng hồn cho sự trưởng thành vượt bậc về cả quy mô lẫn chất lượng đào tạo.

Từ mái trường này, hơn 1.000 Tăng Ni sinh đã tốt nghiệp, tiếp tục học lên bậc Cử nhân, Thạc sĩ, Tiến sĩ; nhiều vị đang là giảng viên Phật học, đảm nhiệm vai trò quan trọng trong Giáo hội, ngành giáo dục, công tác xã hội và hoạt động thiện nguyện trong và ngoài nước. Đặc biệt, hiện nay, Trường đã liên thông đào tạo với Đại học Hoàng gia Thái Lan (MCU). Vừa rồi, Khóa X (2022-2025), có 4 Tăng sinh dự tuyển và cả 4 vị này đều trúng tuyển, một vị xuất sắc được cấp Học bổng từ Đại học MCU này. Tự hào nhất là Trường có hơn 10 vị Giáo thọ đạt học vị Tiến sĩ, một lực lượng trí thức Phật giáo đầy tiềm năng, tiếp tục đóng góp trí tuệ, xây dựng nền giáo dục Phật học Khánh Hòa ngày một vững mạnh.

Hôm nay, chúng ta không chỉ tụ hội về đây để chia sẻ niềm vui, mừng ngày thành lập, mà còn là dịp để thể hiện lòng tri ân đến chư vị tiền nhân đã đặt nền móng kiên cố cho sự nghiệp giáo dục Tăng Ni tại tỉnh nhà; và cũng để tiếp lửa cho các thế hệ kế thừa, cùng nhau gìn giữ và phát huy con đường hoàng pháp lợi sinh mà các bậc Tôn túc tiền nhân đã mở lối.

Kính bạch Chư tôn đức, kính thưa toàn thể quý vị,

Trong giây phút thiêng liêng và xúc động này, chúng tôi/ con thành kính dâng lễ Chư tôn đức và xin được kính chúc quý Ngài pháp thể khinh an, đạo nghiệp viên thành. Kính chúc quý vị đại biểu, quý Thiện hữu tri thức cùng quý cựu Tăng Ni sinh luôn thân tâm thường lạc, chí nguyện bền sâu, công thành quả mãn.

Nguyện cầu buổi lễ hôm nay thành tựu viên mãn trong tinh thần “tri ân, báo ân và đạo tình thấm thiết nhất”.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát!

Phần I

TRƯỜNG TRUNG CẤP PHẬT HỌC KHÁNH HÒA
Quá trình hình thành và phát triển



Diễn Văn KHAI TRƯỜNG

Của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Khánh Hòa Khóa I (1990 - 1994)

(Ngày 04/6/1990, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ký quyết định số 702/UB cho phép BTS Giáo hội Phật giáo tỉnh Khánh Hòa thành lập Trường Cơ bản Phật học. Tiếp đó, ngày 26/09/1990, Ban Trị sự tổ chức lễ khai trường, khai giảng khóa học đầu tiên. BBS xin giới thiệu đến quý vị toàn văn bài diễn văn này).

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch liệt vị Hòa thượng chứng minh, quý phái đoàn Giáo hội Trung ương Phật giáo, quý vị đại diện Giáo hội Phật giáo Phú Yên.

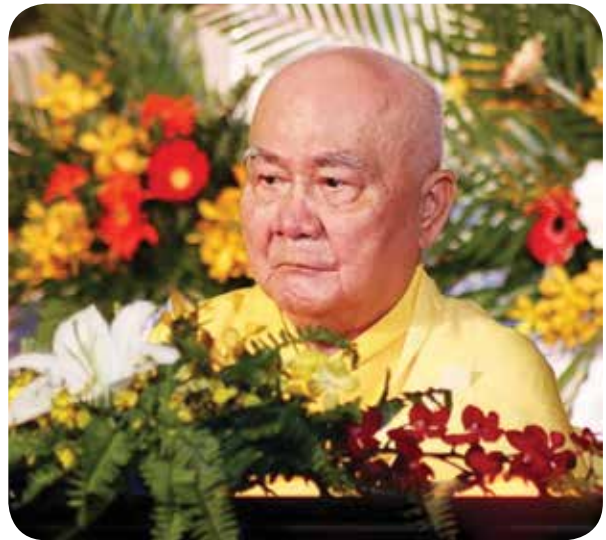
Kính thưa quý vị Ban Trị sự tỉnh Giáo hội Khánh Hòa, quý Ban Đại diện Phật giáo các huyện, chư Thượng tọa Đại đức Tăng Ni các tự viện, quý vị Khách quý cùng toàn thể Phật tử,

Thưa liệt quý vị,

Trong khung cảnh trang nghiêm, với niềm hân hoan vô hạn, thay mặt Ban Trị sự tỉnh hội Phật giáo

Khánh Hòa và Ban tổ chức, chúng tôi thành kính tri ân Hòa thượng chứng minh phái đoàn Giáo hội Trung ương đã hoan hỷ quang lâm chứng minh lễ khai giảng; và xin gửi đến quý vị khách quý, đại diện Phật giáo tỉnh Phú Yên, chư Thượng tọa Đại đức Tăng Ni, Phật tử lời chào mừng nồng nhiệt, lời cầu chúc sức khỏe, lòng tri ân chân thành của chúng tôi.

Qua bao thời gian thao thức đợi chờ, đến hôm nay, được sự cho phép của UBND tỉnh, trường Cơ bản Phật học Khánh Hòa được ra đời và bắt đầu đi vào năm học đầu tiên. Đã 15 năm, sau ngày nước nhà giải phóng thống nhất và gần 10 năm thống nhất Phật giáo, tại tỉnh nhà và nhất là ngay nơi thành phố trung tâm văn hóa và du lịch nổi tiếng này, một trường Phật học ở mức cơ bản mới được thành hình, so ra kể cũng có muộn màng. Mặc dù muộn màng nhưng đây là một thành quả đáng mừng của bao thao thức trăn trở chư tôn Hòa thượng, chư Thượng tọa Đại đức Tăng Ni cùng sự nỗ lực vận động không ngừng của Tỉnh hội. Và để có được thành quả hôm nay, nhờ vào sự quan tâm giúp đỡ của Đảng, Chính quyền, Mặt trận, ban ngành các cấp và Giáo hội Trung ương, sự hỗ trợ nhiệt tình về tinh thần,



● HT. THÍCH THIỆN BÌNH
Trưởng BTS GHPGVN tỉnh Khánh Hòa

vật chất của toàn thể Tăng Ni Phật tử tỉnh nhà.

Thưa quý vị,

Chúng tôi thiết nghĩ, bất cứ một đất nước nào, nếu tự do tín ngưỡng đã được ghi vào hiến pháp và được đảm bảo tôn trọng trong thực tế xã hội thì nền giáo dục tôn giáo không chỉ tự do mà còn được khuyến khích, giúp đỡ mọi phương diện. Vì nếu được tự do tín ngưỡng mà nền giáo dục tôn giáo không được phát triển song hành thì quần chúng tôn giáo dễ rơi vào con đường mê tín dị đoan. Tín mà không hiểu cũng như chưa hiểu mà tin, đều là tin mù quáng. Muốn thực hiện có hiệu năng chính sách bài trừ mê tín dị đoan thì không thể không có hoặc hạn chế sự giáo dục tôn giáo, vì giáo dục là điều kiện thiết yếu của niềm tin tôn giáo. Đức Phật dạy: “Tin mà không hiểu Ta, ấy là phi báng Ta vậy”. Cho nên suốt cuộc đời của Ngài, từ khi thành đạo cho đến lúc nhập Niết bàn, luôn luôn đặt trọng tâm vào sự giáo dục. Lấy lớp học đầu tiên được Ngài giảng dạy sau khi thành đạo là lớp học của nhóm năm anh em Kiều Trần Như, và từ đó, bao nhiêu lớp học khác theo gót chân Ngài mà được thành hình. Có lúc, dưới một tàng cây rộng mát bên một dòng suối trong lành, nơi một nông trại hẻo lánh nghèo nàn hay trong cung điện huy hoàng sáng chói,... tất cả đều trở thành những lớp học linh động đủ mọi trình độ học viên, từ Bà la môn trí thức, hàng Sát đế lợi quyền uy, thương gia giàu có cho đến hàng Thủ đà la thấp hèn đều có mặt, đều bình đẳng, cùng hưởng một dòng nước pháp tùy theo khát vọng tâm linh của mọi giới, của từng người.

Thưa quý vị,

Thời đại của chúng ta cách Phật hơn 25 thế kỷ, tiếp tục khai triển vấn đề giáo dục sao cho thích hợp với con người mới, nhu cầu mới. Nhưng khai triển là khai

triển hình thức giảng dạy, còn nội dung vẫn là tinh thần nhân bản cố hữu. Lấy con người làm đối tượng chính cho mọi sinh hoạt tôn giáo, hướng con người quay lại tin tưởng nơi chính mình, khơi dậy tiềm năng giác ngộ sẵn có ở nơi chính con người. Đức Phật được tôn xưng là đấng giác ngộ nhưng Ngài đã tuyên bố quả vị giác ngộ không phải chỉ có Ngài mới đạt được mà tất cả mọi người đều có khả năng đạt đến nếu làm theo điều ngài hướng dẫn: Không làm các việc ác, chỉ làm các việc lành, gạn lọc tâm trong sạch. Đó cũng chính là ý nghĩa của lời dạy: “Ta là Phật đã thành, các người là Phật sẽ thành”. Ngài được tôn xưng là bậc cứu khổ nhưng phương pháp cứu khổ của Ngài không phải là đưa tay ban phát của cải bạc tiền, không phải là cúi xuống kéo chúng sinh ra khỏi hố hầm tội lỗi hay rưới nước cam lồ dập tắt lửa tham sân đốt cháy cuộc đời, Ngài đã tự nhận và luôn luôn tự nhận là kẻ hướng đạo, là người thầy thuốc. Vấn đề quyết định là ở nơi ta. Cho nên, sự giáo dục trong đạo Phật chỉ là việc giảng dạy lại phương pháp Đức Phật đã giảng dạy qua kinh điển lưu truyền và kinh nghiệm hành trì tự thân để người học nắm vững phương pháp rồi tự mình thực hiện hầu tự cứu khổ và đạt đến giải thoát. Vì vậy, người giảng viên Phật học được mệnh danh là người đảm nhận sứ mạng Như Lai để làm việc làm của Như Lai. Để xứng đáng vai trò nặng nề và thiêng liêng đó, trước hết, người giảng viên tự thân trực tiếp ném được pháp vị cam lồ lưu chuyển qua bao thế hệ kế thừa từ sau ngày Niết Bàn của đức Phật. Hay ít nhất cũng tiếp cận được hương vị của dòng sữa pháp ấy. Người giảng viên phải thể hiện đời sống pháp ngay trong sinh hoạt hằng ngày, ngay trong tác phong giảng dạy vì đó chính là bài học sống động nhất, tác dụng mạnh mẽ nhất. Chúng ta đang học làm Phật

đồng thời hướng dẫn con em chúng ta học làm Phật. Đương nhiên, chúng ta còn nhiều khuyết điểm nhưng điều quan trọng là không phải tìm cách bào chữa hay lấp liếm những khuyết điểm của mình mà phải tự nhận thấy chúng để khắc phục, tự rèn luyện mà vươn lên. Sự nghiệp giáo dục của chúng ta luôn luôn gắn liền với sự tự giáo dục. Đó chính là ý nghĩa của tinh thần tự lợi lợi tha.

Thưa quý vị,

Đến đây, chúng tôi xin phép được có đôi lời cùng với các học viên. Với sự có mặt của các chú các cô ở đây hôm nay, đã thể hiện tinh thần của học hỏi, tinh thần muốn học làm Phật, thể hiện lòng tin tưởng đối với nhà trường. Trường Cơ bản Phật học là viên đá tảng xây nền chánh kiến, là nấc thang đầu tiên bước lên đài giác ngộ. Viên đá tảng mà chòng chành thì móng nền không vững, nấc thang ọp ẹp thì sự ngã đổ là lẽ đương nhiên. Trước hết, các chú các cô phải ý thức rõ ràng điều đó. Cho nên, ngay từ giờ phút đầu tiên trong lớp học hãy mở rộng lòng, lập chí bền đón nhận mạch nguồn giải thoát tâm linh từ các bậc cha anh truyền đạt qua kinh điển lưu truyền và qua kinh nghiệm bản thân. Học Phật là tiếp nhận phương pháp làm Phật, có nghĩa là tiếp nhận phương pháp để tự mình khơi nguồn tuệ giác bằng cách mang hết ý chí và năng lực để làm một việc duy nhất là đào tận cội rễ vô minh. Nhưng qua quá trình tu học chưa lay chuyển được khối vô minh vì chưa ứng dụng được những điều đã học. Học Phật không phải là để thu nhận một mớ hiểu biết rồi thỏa mãn sự hiểu biết giới hạn đó để “cao đàm diệu luận” mà học Phật là để tu. Tu là thể nghiệm những điều đã học ngay trong cuộc sống hằng ngày qua ý nghĩ, ngôn ngữ và hành động, luôn luôn tự cải tạo mình, thăng hoa mình, làm đẹp cuộc đời bằng cách gột giũa khối vô minh mà mặt nổi

của nó là tham lam, thù hận. Bao nhiêu triều đại bị sụp đổ, bao nhiêu xã hội xác xơ không phải chỉ có giặc ngoại xâm tàn phá mà chính là do lòng tham lam, thù hận của mình gây ra. Trước đây, những thời vàng son của lịch sử dân tộc chính là thời kỳ trị vì của các bậc minh quân thấm nhuần tinh thần vô ngã vị tha của đạo Phật và bên cạnh có các vị thiện sư dạy đạo. Chúng tôi ước mong rằng các chú các cô hôm nay là rường cột của đạo pháp và dân tộc ngày mai, sẽ vượt hơn thế hệ chúng tôi phụng sự đạo pháp và dân tộc một cách hữu hiệu hơn, rộng rãi hơn và có tâm cỡ hơn. Từ nơi này, có thể sản sinh ra những Khuông Việt, Vạn Hạnh, những Diệu Nhân, những Lý Công Uẩn, những Trần Thánh Tông, những Ý Lan v.v... làm rạng rỡ cho non sông và đạo pháp. Sự học tập của các chú các cô ngày nay rất nhiều thuận duyên. Phật giáo đã thống nhất, phương châm của Giáo hội là hướng dẫn cho quý vị học tập và phụng sự. Chương trình giáo dục được Ban giáo dục Tăng Ni soạn thảo, giáo dục từ địa phương đến trung ương. Bốn sư và Phật tử muốn các chú các cô được học và phải học. Thời gian không dừng lại, không gian sẽ đổi dời, cơ hội qua đi không lặp lại, duyên lành bỏ lỡ khó tìm ra. Quý chú quý cô bắt đầu ngay trong giờ phút hiện tại, giờ phút quý báu nhất của tuổi thanh xuân. Ngay bây giờ và tại nơi đây, phải nỗ lực phấn đấu không ngừng trên đường học đạo và phụng sự đạo. Thế hệ chúng tôi, những người đi trước, thời gian ngồi ghế nhà trường ngắn ngủi, phải ra đảm nhiệm Phật sự quá sớm nên đối với ba tạng giáo điển mênh mông, soát xét lại thì cái thấy cái biết của mình quá ư hạn hẹp, rất lầy lăm hổ thẹn, tiếc rẻ. Bây giờ Phật sự đa đoan, tuổi già mất kém, mò mẫm vô cùng khó khăn. Nhiều khi nghĩ về quá khứ không tránh khỏi sự tiếc nuối than thầm.



*“Một rừng kinh luận mênh mông
Nhỏ không chịu học uống công già mờ”.*

Đó là những lời tâm tình hết sức thiết tha, thế hệ chúng tôi xin nhấn nhủ lại thế hệ hôm nay rất mong được các chú các cô lưu tâm.

Thưa quý vị,

Với một Ban Giám hiệu, Ban Giảng huấn tận tình, với Tăng Ni sinh cần cù cầu học, và trường lớp tuy còn trong sự vận dụng, Tăng Ni còn ngoại trú nhưng xem như tạm hội đủ những yếu tố cơ bản để đưa nhà trường đi vào hoạt động. Tuy nhiên, còn một yếu tố quan trọng khác, nếu không nói là yếu tố quyết định, đó là cơ sở kinh tế của nhà trường mà cơ sở này đến nay chưa được thành hình rõ rệt. Một Ban Bảo trợ mới thành lập, mặc dù đầy nhiệt tình mà sự hoạt động chưa hữu hiệu lắm. Thế nhưng chúng tôi vẫn quyết định khai giảng, khai giảng giữa lúc kinh tế nhà trường chưa ổn định, trường lớp còn mang tính chất vận dụng. Không phải chúng tôi làm việc phiêu lưu mà lại là một việc làm có cơ sở. Cơ sở đó là sự tin tưởng vững chắc vào đạo tâm của toàn thể Tăng Ni Phật tử xa gần đối với việc đào tạo Tăng tài, phụng sự đạo pháp và dân tộc, tin tưởng vào sự quan tâm giúp đỡ của chính quyền mặt trận, các ban ngành tỉnh nhà và sự hỗ trợ của Giáo hội Trung ương. Đồng thời, chúng tôi cũng

tin tưởng tuyệt đối vào sự tất yếu trong đạo lý duyên sinh của đức Phật. Khi một sự kiện được hình thành thì bằng hình thức này hay hình thức khác, nó đã hội đủ các nhân duyên đã tạo ra nó. Với niềm tin vững chắc đó, chúng tôi xin có lời kêu gọi đến toàn thể Tăng Ni Phật tử xa gần hỗ trợ cho nhà trường để nhà trường tiến hành sinh hoạt, xây dựng trường lớp, tạo cơ sở lâu dài cho nền giáo dục Phật giáo tỉnh nhà.

Thưa quý vị,

Đây là bước đầu của nền giáo dục Phật giáo tỉnh nhà sau ngày đất nước thống nhất. Trong thời kỳ đang cất móng xây nền, cho nên dù vận dụng hết khả năng cũng không tránh khỏi thiếu sót đáng kể, chúng tôi xin được tiếp nhận những ý kiến để lần lượt khắc phục. Một lần nữa, thay mặt Ban Trị sự, Ban Tổ chức, chúng tôi xin chân thành tri ân Hòa thượng chứng minh, quý vị trong phái đoàn Giáo hội Trung ương, quý vị đại diện Giáo hội Phật giáo tỉnh Phú Yên, quý vị khách quý, tất cả Tăng Ni Phật tử. Sự hiện diện của liệt quý vị hôm nay là niềm khích lệ cho chúng tôi trên bước đường phụng sự đạo pháp và dân tộc. Đến đây, chúng tôi xin long trọng tuyên bố khai giảng niên học đầu tiên của trường Cơ bản Phật học tỉnh Khánh Hòa.

Trân trọng kính chào liệt quý vị!

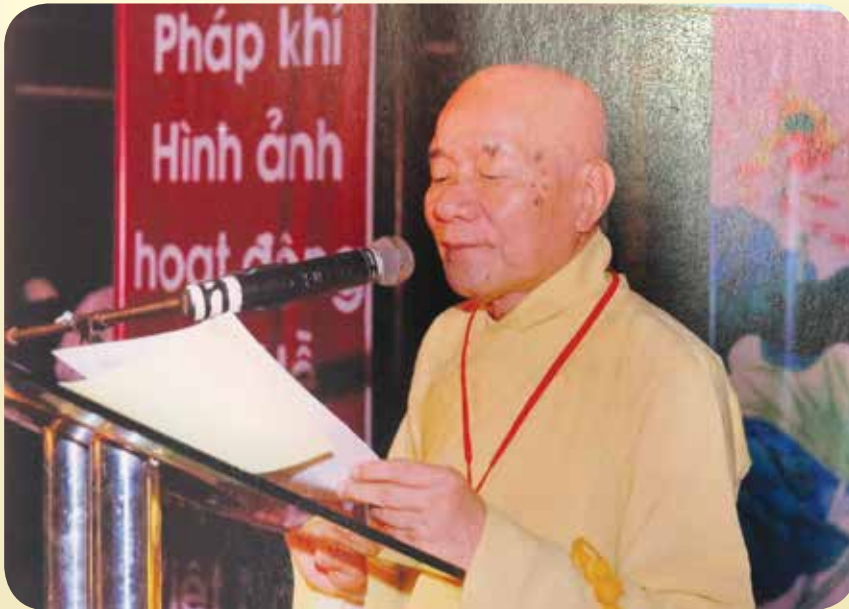
Diễn Văn

LỄ TỐT NGHIỆP KHÓA IV VÀ KHAI GIẢNG KHÓA V

● HT. THÍCH TRÍ TÂM

Hiệu trưởng Trường TCPH Khánh Hòa

LGT: Sau 16 năm đảm nhiệm chức vụ Hiệu trưởng, làm người đứng mũi chịu sào, lèo lái con thuyền giáo dục Phật giáo tỉnh nhà từ khi khai trường mở lớp cho đến khóa IV, chí nguyện vẫn như thuở ban đầu với trọn vẹn niềm tin đặt vào thế hệ tương lai vào con đường giáo dục, nhưng tuổi hạc tơ trời, Hòa thượng Hiệu trưởng từng bước bàn giao nhiệm vụ lại cho thế hệ tiếp theo. BBS xin giới thiệu bài diễn văn tốt nghiệp khóa IV và khai giảng khóa V của HT. Thích Trí Tâm. Đây là bài diễn văn cuối cùng của Ngài trên cương vị Hiệu trưởng.



Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch Chư tôn đức Tăng Ni

Kính thưa quý Quan khách, Đại biểu, Phật tử

Kính thưa quý liệt vị,

Sau khi đất nước Việt Nam đã hòa bình ổn định, Giáo hội Phật giáo (GHPG) trong cả nước đồng lòng thống nhất trong một cương vị và phương hướng sinh hoạt mới. Đáp ứng nhu cầu Phật sự chung, việc đào tạo Tăng tài là sự quan tâm đặc biệt của giáo hội từ Trung ương (TW) đến địa phương, điển hình là sau khi đại hội lần thứ nhất của Giáo hội Trung ương (GHTW) vừa thành công, ngôi trường Cao cấp Phật học đầu tiên sau ngày giải phóng được mở ra ở hai miền Nam Bắc. Tại tỉnh nhà, sau khi đã ổn định mọi sinh hoạt tổ chức của Giáo hội, năm 1990 Ban Trị sự

(BTS) tỉnh hội Phật giáo Khánh Hòa tiến hành trình văn bản xin phép Ban giáo dục Tăng Ni TW mở trường đào tạo hàng ngũ Tăng Ni có trình độ Phật học và đạo hạnh để kế thừa Phật sự.

Được sự thống nhất cho phép của GHTW và UBND tỉnh Khánh Hòa, Trường Cơ bản Phật học nay là Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa ra đời, chiêu sinh và khai giảng Khóa I năm 1990. Liên tục như vậy 04 năm là một khóa, đến nay lễ tốt nghiệp Khóa IV, với số lượng tổng kết Tăng Ni sinh 04 khóa đã tốt nghiệp Trung cấp Phật học là 434.

Hiện nay, những Tăng Ni sinh đã tốt nghiệp tại trường, tùy theo khả năng và nguyện vọng, đặc biệt có sự động viên khuyến khích của Chư vị Bốn sư, Y chỉ sư, các Tăng Ni tiếp tục sự nghiệp của mình nhằm nâng cao kiến thức Phật học và thế học. Đến nay, kết quả xứng đáng được ghi nhận, vui mừng trong toàn tỉnh gồm có, một số lượng lớn Tăng Ni sinh đã tốt nghiệp cử nhân Phật học và các ngành thuộc thế học, có những vị đã nhận lãnh văn bằng Cao học, Tiến sĩ ở nước ngoài trở về phục vụ giảng dạy và tham gia Phật sự của Giáo hội, một số lượng khác vẫn tiếp tục đang theo học tại các trường Đại học, Cao đẳng, Học viện ở trong cũng như ngoài nước. Ngoài ra, một số lượng khác nhận lãnh những trách nhiệm trụ trì, giảng viên các trường Phật học và thế học trong và ngoài tỉnh.

Đời sống tu học của Tăng Ni sinh tại bốn trường cũng được hết sức lưu tâm, theo sự chỉ đạo của BTS tỉnh nhà, Ban Giám hiệu tuân thủ quy chế nội trú cho Tăng Ni sinh, trừ một vài trường hợp đặc biệt. Chương trình nội trú dành cho Tăng Ni sinh tuy gặp nhiều khó khăn, nhưng với tinh thần tiếp dẫn hậu lai của Chư tôn đức trong Ban giảng huấn, Ban

quản chúng và sự thiết tha cầu học của Tăng Ni sinh, đặc biệt sự gia bị của Tam bảo, hỗ trợ của Chư tôn giáo phẩm, sự giúp đỡ của các cấp chính quyền cộng với sự nhiệt tình ủng hộ của quý Phật tử gần xa, các nhà hảo tâm mọi khó khăn đều được vượt qua.

Kính thưa quý vị!

Như chúng ta đã biết, sự hiện diện của Phật giáo trong cộng đồng thế giới gần 3000 năm và trên đất nước Việt Nam, con rồng cháu tiên gần hơn 20 thế kỷ, Phật giáo đã góp phần cụ thể vào mạch sống của dân tộc, gắn liền với nguyện vọng chính đáng của đồng bào Việt Nam, dù trong những hoàn cảnh đất nước lúc gặp chiến tranh hay hòa bình, thịnh vượng. Phật giáo vẫn giữ vững tinh thần tùy duyên mà bất biến, hạnh nguyện cứu khổ ban vui của mình hầu mang lại hạnh phúc cho dân tộc. Theo tinh thần của đạo Phật, an lạc, hạnh phúc có được hiện thực hay không chính là con người phải biết xây dựng nó. Người con Phật phải có đầy đủ niềm tin, phải có đầy đủ đạo đức, phải có đầy đủ bố thí, và phải đầy đủ trí tuệ thì hạnh phúc giữa cuộc đời này khả dĩ có thể kiến tạo. Giáo dục của Phật giáo dựa trên nền tảng của Giới- Định- Tuệ, đối tượng mà Phật giáo hướng đến là con người. Tăng sĩ Phật giáo sống trong thời đại mới, không thể thiếu học, thiếu đạo hạnh và thiếu lòng nhiệt huyết với đạo, phụng sự nhân thế. Do vậy, việc mở trường đào tạo Tăng tài khắp nơi trên đất nước chúng ta là nhu cầu cần thiết và luôn cấp bách, là Phật sự lớn trong mọi Phật sự. Xu hướng tìm hiểu, nghiên cứu, thực hành lời Phật dạy của con người hôm nay, trong một thế giới đầy biến động, thật đáng khích lệ và cho chúng ta biết giá trị của đạo Phật vẫn luôn đóng góp trong đời sống của nhân loại. Loài người hôm nay, sống trong một môi trường tiến bộ, khoa học

kỹ thuật phát triển nhanh chóng, kiến thức và đạo đức thật là cần thiết để tạo sự cân bằng, và trật tự xã hội, một xã hội con người sống có văn minh, đạo đức thì xã hội mới được bình an. Đây là vai trò của giáo dục Phật giáo cần phải quan tâm và hướng đến. Do đó, đào tạo Tăng tài của Phật giáo không có nghĩa chỉ giới hạn trong Phật giáo mà cần phải nhân rộng là phục vụ cho đất nước, dân tộc và cho sự tiến bộ của loài người.

Kính thưa quý vị !

Hôm nay, bốn trường khai giảng Khóa V (2007 - 2010), là sự tiếp nối ngọn đèn của Chư vị Tổ sư tiền bối, là sự thừa hành Phật sự của Giáo hội giao phó. Sự tiếp nối này, bốn trường luôn mang tâm nguyện kế thừa những truyền thống giáo dục Phật giáo từ thời Đức Phật, có vận dụng và chuyển đổi theo xu hướng tiếp nhận kiến thức, và phương pháp giáo dục khoa học hiện đại, để thiết lập một nền giáo dục Phật giáo trong thời đại mới. Tăng Ni sinh vừa trúng tuyển vào Khóa V là những Tăng Ni trẻ đầy nhiệt huyết với đạo, khao khát được học và tu, đây là một nhân tố hết sức cần thiết trong môi trường giáo dục tỉnh nhà trong hiện tại và làm nền móng cho tương lai.

Chư tôn đức trong BTS và BGH, Ban giảng huấn rất hoan nghênh đón tiếp và chúc mừng các Tăng Ni sinh vừa tốt nghiệp và trúng tuyển, mong rằng các Tăng Ni sinh vừa trúng tuyển vào Khóa V hãy tận dụng cơ hội này và nỗ lực hết mình để tâm trọn vẹn trong suốt thời gian theo học 04 năm tại trường, để sau khi tốt nghiệp các Tăng Ni sinh sẽ có một kiến thức cơ bản tiếp tục cho biển học mênh mông phía trước. Riêng quý Tăng Ni sinh vừa tốt nghiệp, các con hãy nên khắc kỷ rằng, thời gian học 04 năm tại trường chỉ là những kiến thức cơ bản trong chương trình Phật học, để giúp các

con đi thẳng vào trong biển Phật pháp bao la. Các con hãy nỗ lực, tiếp tục theo đuổi việc học để trau dồi kiến thức của mình, trên con đường tu học phía trước. Tăng Ni sinh nào có cơ hội tiếp tục học tập thì hãy cố gắng nắm bắt cơ hội, còn những vị nào không hội đủ nhân duyên thì về trụ xứ của mình đóng góp vào việc chùa, việc Giáo hội tùy theo khả năng của mỗi người.

Trong ngày tốt nghiệp và khai giảng hôm nay, bốn trường thành kính tri ân Chư tôn đức giáo phẩm trong Hội đồng Trị sự, Ban Giáo dục Tăng Ni TW, BTS tỉnh nhà đã nhiều khoá gia tâm hỗ trợ, các vị lãnh đạo các cấp chính quyền tỉnh, thành phố Nha Trang và địa phương, đã tạo nhiều điều kiện cần thiết để chúng tôi hoàn thành trách nhiệm của Giáo hội giao phó. Đặc biệt, quý Chư tôn đức là Bốn sư, Y chỉ sư của Tăng Ni sinh và quý Phật tử trong ban bảo trợ, bằng nhiều cách khác nhau đã âm thầm hỗ trợ cho bốn trường, động viên đệ tử của mình thực hiện đúng quy chế của nhà trường đề ra trong nhiều khoá qua, và chúng tôi kêu gọi quý vị tiếp tục hỗ trợ, phối hợp với bốn trường để tạo nhiều thuận lợi trong Phật sự cấp thiết này.

Cuối cùng, chúng tôi xin cầu chúc Chư tôn giáo phẩm TW, BTS tỉnh nhà pháp thể khinh an, tuệ đăng thường chiếu. Xin cầu chúc quý vị lãnh đạo Đảng, Chính quyền, các Ban ngành trong tỉnh, các nhà hảo tâm, bảo trợ, đầy đủ sức khỏe, thành công trong công tác của Đảng và Nhà nước giao phó, an lành trong cuộc sống. Cầu chúc, quý Tăng Ni sinh đã tốt nghiệp Khóa IV và trúng tuyển Khóa V Bồ đề tâm kiên cố, để thực hiện lý tưởng của mình. Xin cảm ơn tất cả liệt quý vị, và xin trân trọng được tuyên bố khai giảng Khóa V, niên học 2007-2008 của Trường Trung cấp Phật học tỉnh Khánh Hòa.

Xin trân trọng kính chào liệt quý vị!

BÁO CÁO THÀNH TỰU 35 NĂM (1990 - 2025) TRƯỜNG PHẬT HỌC KHÁNH HÒA

● BAN THU KÝ
Trường TCPH Khánh Hòa



I. CƠ SỞ PHÁP LÝ:

Kế thừa truyền thống giáo dục Học đường Phật giáo, từ Phật học viện Trung phần (1956-1972) đến Cao đẳng Phật học Hải Đức (1974-1975) có mặt tại thành phố Nha Trang, bằng sự nỗ lực của Chư tôn đức Trưởng lão HT. Thích Trí Nghiêm, HT. Thích Đồng Minh, HT. Thích Thiện Bình, HT. Thích Trí Tâm, HT. Thích Minh Thông, v.v... vấn đề giáo dục Tăng Ni Khánh Hòa tiếp tục được đặt ra để đào tạo các thế hệ Tăng tài truyền thừa Phật pháp.

Năm 1990, Trường Cơ bản Phật học Khánh Hòa ra đời với Giấy phép số 702/UB ký ngày 04.06.1990 của Ủy ban Nhân Dân tỉnh Khánh Hòa; với tên gọi đầu tiên là Trường Cơ bản Phật học Khánh Hòa, đặt cơ sở tạm thời tại chùa Nghĩa Phương, số 2 đường Lý Thánh Tôn, TP. Nha Trang.

Năm 1994, Tỉnh hội Phật giáo Khánh Hòa xây dựng một cơ sở khang trang tại chùa Long Sơn, Số 20 đường 23/10, TP. Nha Trang; và năm 1995, nhà rường chính thức được dời về đây.

Qua các Công văn số 265/CV/HĐTS ngày 11.11.1999 của Ban Thường trực Hội Đồng Trị sự GHPG Việt Nam; Quyết định số 14/QĐ/TGCP ngày 29.1.2000 của Ban Tôn giáo Chính phủ, các trường Cơ bản Phật học trên cả nước được đổi tên thành trường Trung cấp Phật học; từ ấy, trường Cơ bản Phật học Khánh Hòa có tên là Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa.

II. TỔ CHỨC BAN GIÁM HIỆU:

NĂM 1990 ĐẾN 2001

Hiệu trưởng: HT. Thích Trí Tâm, Hiệu Phó thường trực: HT. Thích Thiện Bình, Hiệu

Phó: Ni trưởng Thích Nữ Huệ Như, Giáo thọ trưởng: HT. Thích Đồng Minh; Tổng giám thị: HT. Thích Minh Thông; Hiệu phó kiêm Tài chánh: Ni trưởng Thích nữ Diệu Minh (mất 1993); Thủ quỹ: Ni trưởng Thích Nữ Minh Liễu; Phó Thủ quỹ: Ni trưởng Thích Nữ Diệu Nhơn; Chánh thư ký: TT. Thích Thiện Tấn; Phó thư ký: NS. Thích Nữ Diệu Phúc.

NĂM 2001 ĐẾN 2010

Hiệu trưởng: HT. Thích Trí Tâm; Hiệu Phó: HT. Thích Trí Viên; Hiệu Phó kiêm Tổng giám thị: HT. Thích Minh Thông; Hiệu Phó: NS. Thích Nữ Diệu Vân; Chánh thư ký: TT. Thích Thiện Tấn; Phó thư ký: NS. Thích Nữ Diệu Phúc; Chánh văn phòng: ĐĐ. Thích Nhật Hiếu; Phó thư ký: CS. Trần Sơn.

TỪ NĂM 2010 ĐẾN 2018:

Hiệu trưởng: HT. Thích Minh Thông; Hiệu Phó ngoại vụ: ĐĐ. Thích Thiện Phước, Hiệu Phó nội vụ: ĐĐ. Thích Tâm Tôn, Hiệu Phó học vụ: ĐĐ. Thích Đạo Quang (nghỉ 2014), Hiệu Phó đặc trách Ni: NS. Thích Nữ Diệu Vân; Chánh thư ký: ĐĐ. Thích Nhật Hiếu; Phó Thư ký kiêm Chánh văn phòng: ĐĐ. Thích Huệ Hải; Phó Thư ký kiêm Kế toán: SC. Thích Nữ Chánh Quang; Phó Thư ký: CS. Trần Sơn.

TỪ NĂM 2019 ĐẾN 2022:

Hiệu trưởng: ĐĐ. Thích Nguyên Chơn; Hiệu Phó Học vụ: ĐĐ. Thích Nguyên Tấn, Hiệu Phó Kinh tế: ĐĐ. Thích Tâm Chánh, Chánh Thư ký: SC. Thích Nữ Chánh Quang; Phó thư ký kiêm Chánh văn phòng: ĐĐ. Thích Nguyên Pháp; Thủ quỹ: NS. Thích Nữ Thông Tường; Phó văn phòng kiêm kế toán: SC. Thích Nữ Lệ Nhật.

TỪ NĂM 2022 ĐẾN NAY:

Hiệu trưởng: HT. Thích Minh Thông; Hiệu Phó Học vụ: TT. Thích Nhật Hiếu, Hiệu Điều hành: ĐĐ. Thích Tường Nghiêm, Hiệu Phó đặc trách Ni: NS. Thích Nữ Chánh Quang; Phó văn phòng: ĐĐ. Thích Nguyên Pháp; Phó văn phòng kiêm Kế toán: SC. Thích Nữ Lệ Nhật; Thủ quỹ: NS. Thích Nữ Thông Tường.

III. ĐÀO TẠO:

1. Khóa I (1990-1994) : 101 Tăng Ni sinh tốt nghiệp (46 Tăng + 55 Ni)
2. Khóa II (1994-1998) : 110 Tăng Ni sinh tốt nghiệp (55 Tăng + 55 Ni)
3. Khóa III (1999-2003) : 110 Tăng Ni sinh tốt nghiệp (64 Tăng + 46 Ni)
4. Khóa IV (2003-2007) : 105 Tăng Ni sinh tốt nghiệp (65 Tăng + 40 Ni)
5. Khóa V (2007-2010) : 109 Tăng Ni sinh tốt nghiệp (73 Tăng + 36 Ni)
6. Khóa VI (2011-2014) : 117 Tăng Ni sinh tốt nghiệp (77 Tăng + 40 Ni)
7. Khóa VII (2014-2016) : 78 Tăng Ni sinh tốt nghiệp (46 Tăng + 32 Ni)
8. Khóa VIII (2016-2019) : 109 Tăng Ni sinh (71 Tăng + 38 Ni)
9. Khóa IX (2019-2022) : 68 Tăng Ni sinh (41 Tăng + 27 Ni)
10. Khóa X (2022-2025) : 74 Tăng Ni sinh đang theo học (44 Tăng + 30 Ni)

Tổng cộng 10 Khóa : 981 Tăng Ni sinh (582 Tăng + 399 Ni).

- Năm 2022, nhà Trường đã thực hiện thí điểm đào tạo lớp Cao đẳng Phật học khóa I (2022 - 2025), số lượng ban đầu là 15 Tăng sinh nộp hồ sơ. Hiện tại, lớp Cao đẳng dự kiến kết thúc khóa I vào cuối tháng 10 năm 2025 với 9 Tăng sinh.

IV. MỤC TIÊU LÝ TƯỞNG:

Mục tiêu lý tưởng của giáo dục Phật giáo nói chung và Trường TCPH Khánh Hòa nói riêng là giáo dục mẫu người lý tưởng: Con người nhân cách, con người ý chí và con người trí tuệ (Giới - Định - Tuệ), làm nhân tố chuyển hóa và thăng hoa, hướng đến hạnh phúc và an lạc cho đời.

Giáo dục Phật giáo là nền giáo dục phát triển “tuệ đức” trên nền tảng của “tâm đức” và “giới đức”; biết trân trọng và giữ gìn trọn vẹn các giới luật đã thọ. Biết quý trọng, giữ gìn và bảo vệ phẩm hạnh đạo đức của bản thân và danh dự của nhà trường bằng thái độ “chân tu thật học”, với tinh thần “thượng cầu hạ hoá”. Thể hiện tinh thần bậc xuất trần, hướng về chân trời tâm linh cao rộng, thân và tâm vượt lên trên tính phàm tục của con người; luôn chánh niệm giữ gìn các oai nghi tế hạnh của người xuất gia.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG:

Phương hướng hoạt động của Trường xuyên qua một số hoạt động đã, đang và sẽ hướng đến thực hiện như :

1. Bồi dưỡng nghiệp vụ cho Giáo thọ giảng dạy và nhân sự điều hành bằng cách cho đi tu nghiệp các khoá đào tạo chuyên môn về lĩnh vực sư phạm giáo dục và hành chính sự nghiệp

2. Tuyển Tăng Ni đã tốt nghiệp cử nhân Phật học và các môn xã hội học, có khả năng vào công tác giáo dục Tăng Ni. Soạn thảo chương trình giảng dạy & hoạt động

3. Quy chế hoá các lĩnh vực chuyên môn lãnh đạo, nhân sự, điều hành, văn phòng, giảng dạy, kỉ luật, tài chính, đời sống,v.v...

4. Thiết lập các quy chế học đường như: học tập, thi cử, hành trì, kỉ luật, giờ giấc...

5. Đầu tư tối đa trang thiết bị học đường: phòng vi tính, thư viện,... hướng dẫn Tăng Ni sinh học tập, tra cứu, trước tác, dịch thuật và diễn giảng.

6. Chuyên môn hóa các lĩnh vực Phật học và xã hội học: lập các Trưởng bộ môn Kinh, Luật, Luận, Việt ngữ, Thánh ngữ, Sinh ngữ,v.v... Soạn thảo đầy đủ giáo trình,

giáo án; cân đối thời lượng giảng dạy theo kế hoạch đào tạo chung của nhà trường.

7. Một số bộ môn mang tính kỹ năng xã hội như thuyết trình, văn hóa, nghệ thuật,v.v... cũng được đưa vào chương trình hoạt động ngoại khóa. Ngoài ra, nhà trường còn giao lưu và thỉnh giảng nhiều giáo thọ, giáo sư, giảng viên,... nhiều nơi đến thuyết trình; tạo nên bầu không khí sinh động trên giảng đường, giúp cho Tăng Ni sinh luôn cảm nhận được sự mới lạ trong việc giao lưu văn hóa giáo dục.

8. Áp dụng triệt để “hành giải tương ưng”, học và tu luôn song hành vào đời sống Tăng Ni sinh qua công tác thực thi đời sống phạm hạnh và kỉ luật cho Tăng Ni sinh, sắp xếp cho Tăng Ni sinh nội trú theo từng cơ sở riêng.

9. Phối hợp liên đới trách nhiệm về công tác giáo dục Tăng Ni giữa Ban Giáo dục Phật giáo Khánh Hòa, Ban Tăng sự và Ban Giám hiệu thông qua sự chỉ đạo của Ban Trị sự PG tỉnh Khánh Hòa để có tiếng nói chung về trách nhiệm của Giáo hội, Nhà trường và Bốn sư đối với Tăng Ni sinh.

10. Xây dựng mạng lưới kinh tế tự túc, nhằm ổn định lâu dài, bền vững cho ngân sách hoạt động giáo dục trường lớp.

11. Nâng cấp cơ sở Trường TCPH Khánh Hòa hiện nay lên Cao đẳng Phật Học cho cả khu vực Nam Trung Bộ & Tây Nguyên.

35 năm, một chặng đường, không phải dài so với dòng thời gian vô tận, nhưng cũng chẳng phải ngắn so với công sức và ý chí của một số bậc tiền nhân đã khuất. Qua 10 khóa, Trường TCPH Khánh Hòa đã đào tạo 981 Tăng Ni sinh (582 Tăng + 399 Ni). Những Tăng Ni này hiện tại đang thi hành công tác Phật sự trong nhiều lĩnh vực cho Giáo hội cũng như xã hội, hoặc còn đang học nâng cao ở các cấp; một số đã tốt nghiệp Tiến sĩ. Nhìn chung, với tinh thần “tri hành hợp nhất” của Giáo dục Phật giáo, Nhà trường quan tâm đến chất lượng đào tạo và thực lực đào tạo qua các thế hệ học trò của mình đã, đang và sẽ làm gì cho bản thân, cho đạo pháp và cho cuộc đời trong suốt thời gian qua.

KHÁI QUÁT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH TRƯỜNG PHẬT HỌC KHÁNH HÒA

● THANH TRI

Tăng sinh khóa II



Cơ sở trường TCPPH Khánh Hòa tại chùa Long Sơn

1. NHỮNG TIỀN ĐỀ CHO TRƯỜNG TRUNG CẤP PHẬT HỌC KHÁNH HÒA RA ĐỜI

Về lịch sử, đến năm 1653 đất Khánh Hòa mới là đất của người Đại Việt. Tiến trình di dân lập ấp của người Việt bao giờ cũng đi liền với những thiết chế văn hóa truyền thống như chùa, đình... Cho nên ta có thể nói, Phật giáo đã có mặt ở Khánh Hòa ngay từ buổi đầu. Điều này có thể khẳng định qua những ngôi chùa cổ hàng mấy trăm năm hiện còn tồn tại ở vùng đất này. Tuy nhiên, đây là vùng đất phen dậu của tổ quốc, nên sự phát triển văn hóa, tôn giáo có nhiều mặt hạn chế, pháp phù theo thế nước thịnh suy, binh loạn nơi biên cương, nên trong suốt thời kỳ này, Phật giáo chỉ tồn tại ở mức tối thiểu để vỗ về, an ủi cho lưu dân Đại Việt trong buổi đầu sinh cơ lập nghiệp đầy gian khổ nơi vùng đất mới.

Mãi cho đến những năm 40, 50 của thế kỷ 20, phong trào chấn hưng Phật giáo sôi nổi trên 3 miền đất nước, lúc này Chư tôn Hòa thượng tòng



Chùa Nghĩa Phương - nơi đặt cơ sở của trường từ 1990 - 1996

lâm thạch trụ, với sứ mệnh gây dựng ngôi nhà Phật pháp cho các tỉnh Nam Trung bộ và Cao nguyên Trung phần đã đến Nha Trang, chọn nơi đây làm trung tâm cho công cuộc vận chuyển bánh xe Chánh pháp, thì phong trào học Phật nơi đây được phát triển ngày một sáng rạng, đạt những thành tựu hết sức khả quan với sự ra đời của Tăng học đường Nha Trang, làm tiền đề cho sự xuất hiện huy hoàng của Phật học viện Hải Đức sau này. Và với sự xuất hiện của Phật học viện Hải Đức vào năm 1957, Khánh Hòa đã trở thành đất học Phật, Nha Trang rực sáng trên bản đồ giáo dục Phật giáo trong cả nước với sự hiện diện của Chư tôn đức, quý học giả lâu thông tam tạng, uyên bác kinh thư, rồi các học Tăng ưu tú từ khắp cả nước tìm về thọ học. Chính những điều này đã định hình luôn cả tương lai của giáo dục Phật giáo Khánh Hòa, để rồi sau này, trong sự hỗn mang của thời cuộc, Chư tôn đức nơi đây vẫn có neo quay về để góp nhặt hành trang xây dựng lại ngôi nhà giáo dục Phật giáo cho tương lai.

Cùng với biến động của lịch sử, Phật học viện Hải Đức đã ngừng hoạt động sau năm 1975. Với chỉ gần 20 năm hoạt động, nhưng Phật học viện Hải Đức đã để lại một dấu ấn vàng son sâu đậm trong lòng Tăng Ni Phật tử và học giới



Chùa Long Sơn - nơi đặt cơ sở của trường từ 1996 - 2019

khắp nơi, nên Phật học viện Hải Đức có đóng cửa đi chăng chỉ là bề mặt hiện tượng, tinh thần Phật học viện Hải Đức vẫn luôn chảy trong lòng người con Phật tại Nha Trang. Đây chính là nền tảng, là chất liệu, là động lực cho những cơ sở giáo dục khác ra đời. Trong đó có Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa.

2. QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP TRƯỜNG TRUNG CẤP PHẬT HỌC KHÁNH HÒA:

Sau khi hòa bình thống nhất được thiết lập trên cả nước, cuộc sống dần đi vào ổn định, Chư tôn đức nghĩ ngay đến việc mở trường đào tạo Tăng Ni. Về đường hướng giáo dục Phật giáo lúc bấy giờ, có thể khẳng định đó chính là sự thúc đẩy của Chư tôn Hòa thượng: HT. Thích Trí Nghiêm, HT. Thích Đồng Minh, HT. Thích Thiện Bình, HT. Thích Trí Tâm... trong đó có những vị đã gắn bó với nền giáo dục Phật giáo Khánh Hòa từ những ngày Tăng học đường Nha Trang và Phật học viện Hải Đức sau này.

Trong lòng của Chư tôn Hòa thượng luôn canh cánh ước mơ giáo dục. Thời cuộc biến thiên, rất nhiều giá trị bị đảo lộn và lòng người cũng trở nên bất trắc, nhưng Chư tôn Hòa thượng lãnh đạo - những vị đầu tàu, giữa lúc sóng cả vẫn không ngã tay chèo, quyết tâm lèo lái con



Ni viện Diệu Quang - nơi đặt cơ sở của trường từ 1990 - 1996

thuyền đạo pháp, dân tộc, vẫn miệt mài sứ mạng giáo dục của mình.

Ý chí đã thống nhất, quý Ngài phân công hành động. HT. Thích Đồng Minh lo về chuyên môn, HT. Thích Thiện Bình, HT. Thích Trí Tâm lo về thủ tục hành chính, HT. Thích Như Ý chịu trách nhiệm về đời sống Tăng Ni sinh. Thế là những vấn đề cơ bản nhất của trường đã ổn, các Ngài ngay lập tức bắt tay vào vận động thành lập trường. Đất nước sau khi đi qua chiến tranh, rất nhiều vết thương cần có thời gian mới được chữa lành, nên vấn đề an ninh trật tự được nhà nước đặt lên hàng đầu. Tôn giáo là vấn đề nhạy cảm nên việc xin mở trường trong bối cảnh như thế, được các Ngài xác định ngay từ đầu là không dễ dàng gì. Tuy nhiên, bằng sự kiên trì, thực tâm và tinh thần Phật giáo trong sáng, qua rất nhiều cuộc họp gay go với các ban ngành có liên quan, hàng loạt yêu cầu đều được đáp ứng. Cuối cùng, quý Ngài cũng thuyết phục được các cấp lãnh đạo cho phép mở trường qua giấy phép số 702/UB do ông Võ Hòa, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ký ngày 04/6/1990.

Có thể nói cùng với cả nước, Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa là một trong những ngôi trường được mở sớm



Chùa Linh Sơn - nơi đặt cơ sở của trường từ 1990 - 1996

nhất sau giải phóng. Thật khó có thể diễn tả hết nỗi vui mừng của Chư tôn đức, cũng như Tăng Ni Phật tử Khánh Hòa lúc bấy giờ. Cả trăm năm dưới thời Pháp thuộc, và cả trước đó nữa, Phật giáo bị suy tàn đến thậm tệ vì Tăng Ni thất học. Ý thức mãnh liệt được điều đó, nên khẩu hiệu “đào tạo Tăng tài là trước hết trong các Phật sự”, được Chư tôn đức tiên bối trong công cuộc chấn hưng đặt lên hàng đầu, tựu thành nơi Phật học viện Hải Đức. Và tinh thần đó được Chư tôn đức hôm nay kế thừa một cách trọn vẹn nơi Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa. Cùng với giấy phép thành lập trường, những bộ phận chức năng khác của trường cũng nhanh chóng được kiện toàn. Ban Giám hiệu được thành lập do HT. Thích Trí Tâm làm hiệu trưởng, HT. Thích Đồng Minh làm Giáo thọ trưởng, HT. Thích Như Ý làm Trưởng Ban Bảo trợ. Nội dung giảng dạy được thống nhất và khóa học đầu tiên được chính thức khai giảng vào ngày 26/9/1990 với tất cả 97 Tăng Ni sinh được tuyển chọn (48 Tăng, 49 Ni).

Lâu rồi, hình ảnh trường lớp, Tăng Ni sinh, bảng đen, phấn trắng, Giáo thọ giảng kinh... mới lại trở về giữa miền thủy dương cát trắng, cho con người như vừa chợt tỉnh chiêm bao giữa khung trời hội cũ!

3. XÂY DỰNG TRƯỜNG MỚI

Cơ sở hạ tầng của Phật học viện Hải Đức rất tốt, nhưng vì nhiều lý do, không thể tận dụng được, trong khi Giáo hội chưa có khả năng xây dựng trường mới. Trước tình hình đó, HT. Thích Trí Tâm đã mở lòng đưa trường về tại Tổ đình Nghĩa Phương do Ngài làm viện chủ, dù nơi đây cũng không rộng rãi gì mấy. Học thì sử dụng giảng đường của Tổ đình, nội trú thì mượn Tăng phòng chùa Linh Sơn Pháp Bảo, Ni thì ở và học tại Ni viện Diệu Quang. Như vậy, ở một nơi mà học một ngả nên công tác quản lý, điều hành cực kỳ khó khăn. Vào mùa hạ, với điều kiện cấm túc an cư, do chùa Nghĩa Phương ở trung tâm thành phố diện tích chật hẹp, Phật sự lại nhiều nên có những thời điểm việc tu và học dồn hết lên chùa Linh Sơn Pháp Bảo.

Về chùa Linh Sơn Pháp Bảo, do ở vị trí thấp nên mỗi mùa mưa lụt về là hết

sức khó khăn. Nước tràn khắp nơi, nước ngập tới đầu người, đường ra vào chùa bị cô lập hoàn toàn. Trong hoàn cảnh đó mới thấy được hết tình cảm và tấm lòng của mọi người dành cho học Tăng. Hình ảnh Chư tôn đức, Phật tử phải lội nước hoặc lênh đênh trên những chiếc ghe vượt lũ vào thăm, tiếp tế lương thực sẽ mãi không bao giờ phai trong ký ức Tăng sinh thời bấy giờ.

Mặt khác, những nơi này vì là chùa nên luôn có những hoạt động nghi lễ, sự kiện khiến việc học của Tăng Ni sinh có thể bị gián đoạn bất cứ lúc nào. Do đó, để thời khóa của trường được duy trì một cách nghiêm túc, sư phạm, Tăng Ni chuyên tâm vào học thì cần phải có một cơ sở độc lập, tách hẳn khỏi sinh hoạt thường nhật của một ngôi chùa. Ý thức là thế, nhưng với sự khó khăn chung của toàn xã hội sau giải phóng, nên cả 4 năm Khóa I và những năm đầu Khóa II, tất



Quản thể kiến trúc hiện tại của trường TCHP Khánh Hòa

cả các cơ sở vẫn phải đi mượn. Đầu năm 1994, với tất cả hùng lực, Chư tôn đức trong Ban Trị sự quyết định bằng mọi giá phải xây trường. Đầu tiên là chọn địa điểm. Chùa Long Sơn, trụ sở của Giáo hội, nằm ở trung tâm thành phố, có diện tích rộng rãi là lựa chọn số một. Tuy nhiên, do nhiều vấn đề lịch sử để lại, chùa bị lấn chiếm tứ bề, để có đất xây trường là cả một vấn đề hiệp thương căng thẳng. Cảm động nhất là hình ảnh Hòa thượng trụ trì chùa Long Sơn, bằng đức độ của mình, phải đứng ra trực tiếp chỉ từng góc đất cho công nhân cắm mốc định vị khu đất xây trường.

Lễ động thổ xây trường mới diễn ra thật trang nghiêm long trọng đúng vào ngày vía Đức Bồ tát Quán Thế Âm 19/02 âm lịch năm 1994. Buổi lễ đặt dưới sự chứng minh của HT. Thích Trí Nghiêm và sự hiện diện đông đảo Chư tôn đức Tăng Ni, quan khách, Phật tử tỉnh nhà.

Do vấn đề kinh phí quá khó khăn nên trong đồ án thiết kế, Chư tôn đức chỉ đặt ra những vấn đề căn bản tối thiểu, và cũng chỉ có thể giải quyết được bên Tăng. Thế mà cũng mất gần 5 năm, vừa xây vừa sử dụng. Đây cũng là thời điểm Khóa II chuyển về trường nội trú nên cũng là khóa có đóng góp nhiều công sức xây dựng trường. Tổng kinh phí xây trường là 2 tỷ đồng, trong đó công đức lớn nhất là HT. Thích Thiện Bình và HT. Thích Chí Tín. Quý Ngài phải vay mượn ở những chỗ thân quen và trả dần mãi về sau.

Trong khi cả nước, các trường Phật học vẫn phải đi mượn, thì nơi đây quý Ngài quyết định xây trường, và đã xây dựng thành công. Có thể nói đây là ngôi trường Phật học được xây dựng đầu tiên sau giải phóng. Do đó, nó là kết tinh của cả một tấm lòng sắt son vì tương lai đạo pháp của Chư tôn đức Tăng Ni Phật tử tỉnh nhà.



Cơ sở hiện nay của trường TCPPH Khánh Hòa



Chánh điện Chiếu Không trong khuôn viên của trường



Cơ sở Ni



Thư viện

4. XÂY DỰNG TRƯỜNG MỚI LẦN THỨ 2

Cùng với sự phát triển của đất nước, thành phố Nha Trang cũng không ngừng phát triển lớn mạnh, nhất là về du lịch. Với đường bờ biển dài nhất Việt Nam, trong đó có nhiều bãi cát nổi tiếng và thơ mộng, những hải đảo hùng vĩ, khí hậu thì quanh năm ôn hòa, con người thân thiện mến khách... đã biến Nha Trang thành một điểm đến hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước, và tất nhiên, chùa Long Sơn - nơi đặt cơ sở của Trường TCPHKH, trở thành một điểm nóng du lịch. Hàng ngày từ sáng đến tối, chùa lúc nào cũng đông nghẹt du khách và xe cộ, khiến cho việc học và tu của Tăng Ni sinh bị ảnh hưởng rất lớn.

Trước tình hình đó, vào năm 2017, được sự hỗ trợ của Quỹ Thiện Tâm, thuộc tập đoàn Vingroup, Giáo hội đã tiến hành xây dựng một cơ sở giáo dục mới, quy mô, bài bản tại xã Vĩnh Lương, ngoại thành TP Nha Trang. Trường xây xong vào năm 2019 và đưa vào sử dụng ngay trong năm đó.

Cơ sở mới được thiết kế và xây dựng theo triết lý giáo dục hiện đại, lấy người học làm trung tâm, lấy sự thực hành làm nơi trải nghiệm giáo lý, với đầy đủ các phòng ban, đáp ứng đầy đủ các hình thức học giảng đường, học thư viện và tra cứu trên internet, có khu thể thao để rèn luyện sức khỏe, có vườn rau để thực tập tự túc, có vườn rừng để thực tập yêu thiên nhiên bảo vệ môi trường, có thiền đường cho những học Tăng muốn đi sâu vào thế giới nội tâm, có đại điện cho những ai muốn trì kinh niệm Phật, có hội trường cho những hoạt động khánh tiết... có thể nói đây

là một cơ sở giáo dục “trong mơ” với tất cả những gì cần thiết cho một môi trường giáo dục hiện đại, hoàn thiện đều được đáp ứng.

5. TỔNG KẾT:

Qua 35 năm hoạt động, Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa đã đào tạo được 9 khóa tốt nghiệp ra trường và đang đào tạo Khóa 10 với tổng số với 981 Tăng Ni sinh (582 Tăng, 399 Ni). Lúc đầu, trường có tên là Trường Cơ bản Phật học Khánh Hòa. Từ năm 2000, theo quy định chung, trường đổi tên thành Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa. Ngoài số Tăng Ni sinh tỉnh nhà, trường cũng đào tạo cho các tỉnh lân cận như Daklak, Đồng Nai, Ninh Thuận, Phú Yên, Gia Lai....

Hiện nay, những Tăng Ni sinh khóa I, II, III, IV đã chính thức tham gia công tác Giáo hội, giáo dục, trụ trì cũng như đi du học nước ngoài, và trong tương lai 10 năm tới đây sẽ là nguồn lực then chốt cho Phật sự tỉnh nhà.

Cùng với sự vận động của cả nước, Phật giáo Khánh Hòa cũng đang từng bước chuyển mình để hòa nhịp đạo đời. Trước xu thế đó, Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa không ngừng đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy nhằm đào tạo ra những con người vừa khế lý, khế cơ để truyền đi thông điệp từ bi, trí tuệ của Đức Phật, trong đó từng bước xây dựng Nha Trang thành một trung tâm giáo dục Phật giáo mà Phật học viện Hải Đức năm xưa đã đi là một định hướng.

35 năm trôi qua như một giấc mơ, một giấc mơ trong bộn bề khó khăn nhưng thành tựu không thể nghĩ bàn. Hoàn cảnh có khó khăn, cuộc đời có trắc trở, nhưng nếu Tăng già hòa hợp, tứ chúng đồng tâm thì hoa thơm trái ngọt vẫn đơm chồi nảy lộc, tỏa ngát muôn phương. Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa là một hoa trái được kết nên trong tình cảnh như thế. Nó là cả tấm lòng, là bao ước mơ, là rất nhiều cống hiến đến quên mình của biết bao người con Phật trong những thời khắc quyết định.

Rồi đây, tương lai sẽ được viết tiếp, nhưng 35 năm qua là một quãng thời gian không thể nào quên với những con người, những công việc đã được chạm khắc vào lịch sử, cho ngàn năm trôi qua nhưng đồng vọng mãi ân tình.

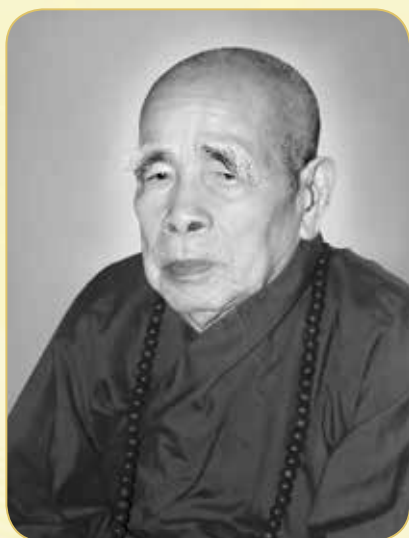


Một góc rừng thiền của trường

CHƯ TÔN HÒA THƯỢNG CHỨNG MINH THỜI KỲ THÀNH LẬP TRƯỜNG



Cố HT. THÍCH TRÍ NGHIỆM
(1911 - 2003)
Chứng minh trường CBPH KH



Cố HT. THÍCH CHÍ TÍN
(1922 - 2013)
Chứng minh trường CBPH KH



Cố HT. THÍCH ĐỒNG MINH
(1927 - 2005)
Giáo Thọ trưởng trường CBPH KH



CHƯ TÔN ĐỨC TĂNG BAN GIÁM HIỆU TRƯỜNG TCPPH KH QUA CÁC THỜI KỲ



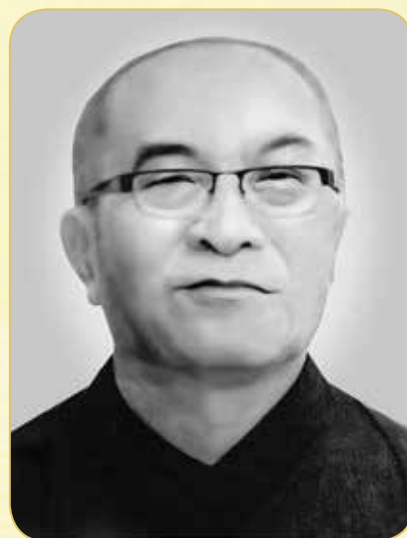
Cố HT. THÍCH TRÍ TÂM
(1934 - 2017)
Nguyên Hiệu trưởng



Cố HT. THÍCH THIỆN BÌNH
Nguyên Phó Hiệu trưởng



HT. THÍCH MINH THÔNG
Hiệu trưởng



Cố HT. THÍCH TRÍ VIÊN
Nguyên Phó Hiệu trưởng



HT. THÍCH NGUYỄN QUANG
Nguyên Cố vấn



HT. THÍCH THIỆN TẤN
Nguyên Chánh Thư ký



TT. THÍCH THIỆN PHƯỚC
Nguyên Phó Hiệu trưởng



TT. THÍCH NHẬT HIẾU
Phó hiệu trưởng



TT. THÍCH ĐẠO QUANG
Nguyên Phó hiệu trưởng



TT. THÍCH TÂM TÔN
Nguyên Phó hiệu trưởng



TT. THÍCH NGUYỄN THỊNH
Nguyên Tổng Giám thị



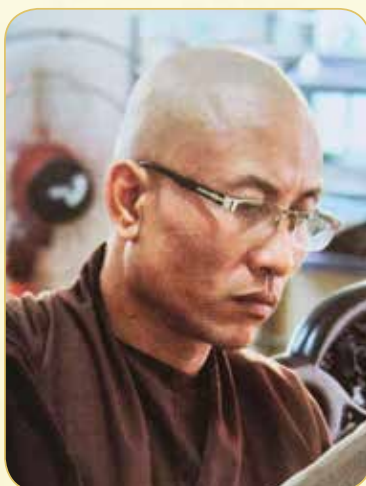
TT. THÍCH HUỆ HẢI
Nguyên Chánh VP



TT. THÍCH NGUYỄN TẤN
Nguyên Phó hiệu trưởng



TT. THÍCH NGUYÊN CHƠN
Nguyên Hiệu trưởng



TT. THÍCH HUỆ ĐẮC
Nguyên trưởng Ban Đời sống



Cố TT. THÍCH TÂM BÌNH
Nguyên Quản chúng



TT. THÍCH THIỆN KÝ
Tổng Giám thị



ĐĐ. THÍCH HUỆ ĐỊNH
Nguyên Quản chúng



ĐĐ. THÍCH NGUYÊN PHÁP
Chánh Văn phòng



ĐĐ. THÍCH TƯỜNG NGHIÊM
Phó hiệu trưởng

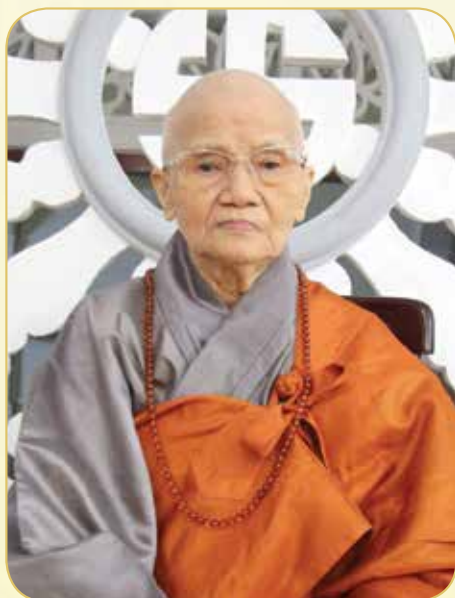


Cố ĐĐ. THÍCH HOÀNG TÍN
Nguyên Quản chúng



ĐĐ. THÍCH QUẢNG ĐẠO
Quản chúng

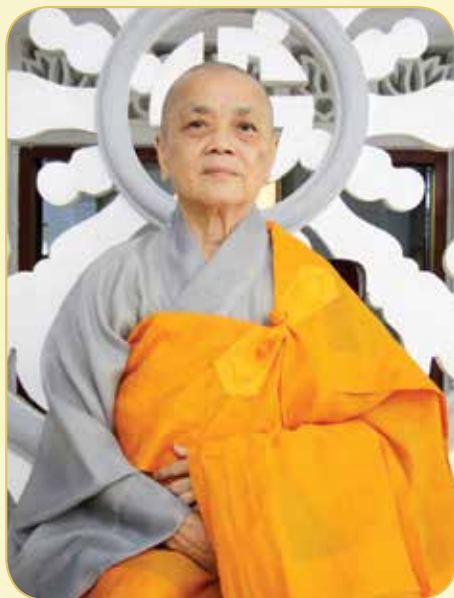
CHƯ TÔN ĐỨC NI BAN GIÁM HIỆU TRƯỜNG TCPH KH QUA CÁC THỜI KỲ



Ni trưởng **THÍCH NỮ HUỆ NHƯ**
Nguyên Phó hiệu



Cố Ni sư **THÍCH NỮ DIỆU MINH**
Nguyên Hiệu Phó



Ni trưởng **THÍCH NỮ TỊNH VÂN**
Nguyên Phó hiệu



Ni trưởng **THÍCH NỮ DIỆU PHÚC**
Nguyên Phó Thư ký



CỔ NT. THÍCH NỮ MINH LIỄU
Nguyên Thủ quỹ



NT. THÍCH NỮ MINH HIỀN
Nguyên Thủ quỹ



NS. THÍCH NỮ CHƠN PHƯƠNG
Nguyên Thủ thư



SC. THÍCH NỮ CHÁNH QUANG
Phó Hiệu trưởng



SC. THÍCH NỮ LỆ NHẬT
Phó Văn phòng



SC. THÍCH NỮ THUẦN PHƯỚC
Quản chúng



NS. THÍCH NỮ THÔNG TƯỜNG
Thủ quỹ

CHƯ TÔN ĐỨC TĂNG, NI BAN BẢO TRỢ QUA CÁC THỜI KỲ



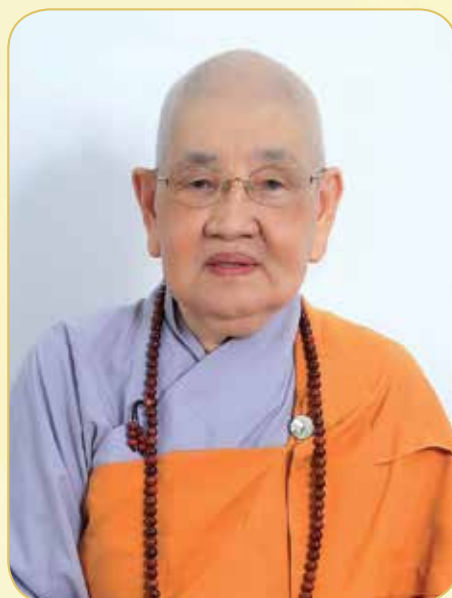
CỐ HT. THÍCH NHƯ Ý
Nguyên Trưởng ban Bảo trợ



HT. THÍCH QUẢNG THIÊN
Nguyên Trưởng ban Bảo trợ



TT. THÍCH HUỆ GIÁO
Nguyên Trưởng ban Bảo trợ

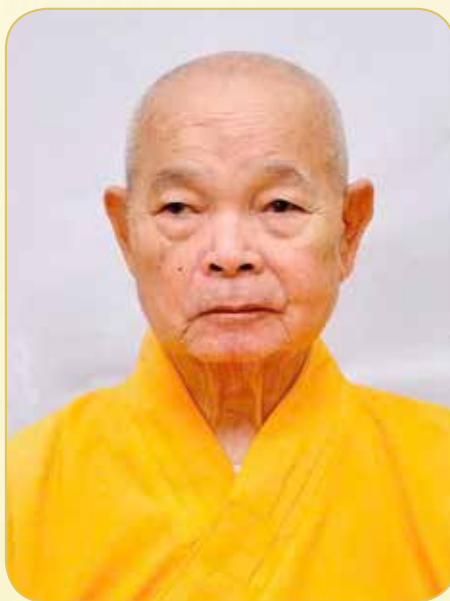


NT. THÍCH NỮ DIỆU NGUYỄN
Nguyên Trưởng ban Bảo trợ

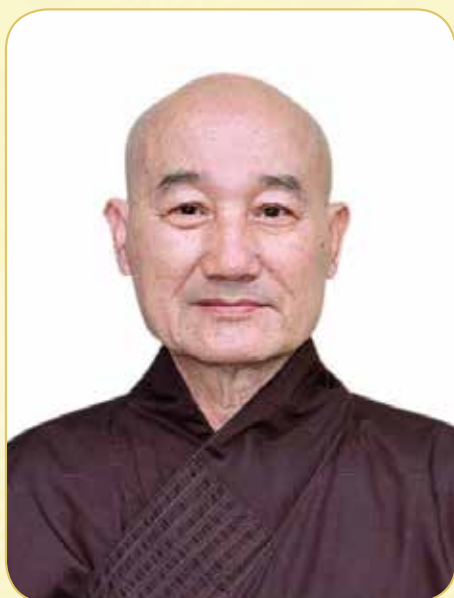
CHƯ TÔN ĐỨC TĂNG, NI BAN GIÁO THỌ VÀ GIẢNG VIÊN QUA CÁC THỜI KỲ



Cổ HT. THÍCH HUỆ QUANG
(1927-2009)
Nguyên Giáo thọ



HT. THÍCH TỊNH NGHIÊM
Nguyên Giáo thọ



CỔ HT. THÍCH NGỘ TÁNH
Nguyên Giáo thọ



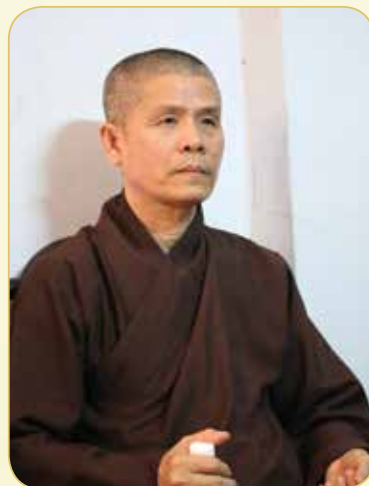
HT. THÍCH TỊNH DIỆU
Nguyên Giáo thọ



CỔ HT. THÍCH NGỘ TINH
Nguyên Giáo thọ



CỔ HT. THÍCH TRÙNG GIÁC
Nguyên Giáo thọ



TT. THÍCH THÔNG HUỆ
Nguyên Giáo thọ



TT. THÍCH TÂM HẠNH
Nguyên Giáo thọ



CỔ ĐĐ. THÍCH QUẢNG HẠNH
Nguyên Giáo thọ



TT. THÍCH NHUẬN ĐỨC
Nguyên Giáo thọ



TT. THÍCH TÂM NHƯ
Giáo thọ



TT. THÍCH THIỆN KÝ
Giáo thọ



TT. THÍCH THANH TRI
Giáo thọ



ĐĐ. THÍCH NGUYÊN AN
Giáo thọ



TT. THÍCH THIỆN PHÁP
Giáo thọ



ĐĐ. THÍCH TÂM NHÂN
Giáo thọ



ĐĐ. THÍCH HOÀNG TUỆ
Giáo thọ



ĐĐ. THÍCH QUẢNG TRÍ
Giáo thọ



TT. THÍCH QUẢNG THÔNG
Giáo thọ



ĐĐ. THÍCH HOÀNG TRÍ
Giáo thọ



Cố ĐĐ. THÍCH ĐẠO LUẬN
Nguyên Giáo thọ



NT. THÍCH NỮ TÂM THƯỜNG
Nguyên Giáo thọ Ni



NS. THÍCH NỮ DIỆU NHÂN
Giáo thọ Ni



NS. THÍCH NỮ HUỆ PHÚC
Giáo thọ Ni



NS. THÍCH NỮ DIỆU CHÂU
Giáo thọ Ni



NS. THÍCH NỮ THUẬN HẠNH
Giáo thọ Ni



NS. THÍCH NỮ VIÊN NHÂN
Giáo thọ Ni



Cố Cư sĩ THIỆN ĐỨC
Nguyên Giảng viên



Cư sĩ TRẦN SƠN
Nguyên Giảng viên



NGUYỄN CÔNG LÝ
Nguyên Giảng viên

PHƯƠNG DANH CHƯ TÔN ĐỨC TĂNG NI BAN GIÁM HIỆU, BAN GIÁO THỌ VÀ GIẢNG VIÊN KHÔNG CẬP NHẬT ĐƯỢC HÌNH ẢNH

ĐĐ. Thích Quảng Đạo
Quản chúng

ĐĐ. Thích Đạo Trí
Quản chúng

ĐĐ. Thích Tấn Tín
Nguyên Quản chúng

TT. Thích Tâm Sang
Giáo thọ

Cố TT. Thích Thiện Tu
Giáo thọ

HT. Thích Giác Viên
Giáo thọ

TT. Thích Giác Ngôn
Giáo thọ

TT. Thích Huệ Giáo
Giáo thọ ngoại khóa

TT. Thích Giác Nghĩa
Giáo thọ ngoại khóa

Cố ĐĐ. Thích Bảo Quang
Giáo thọ

TT. Thích Tâm Minh
Giáo thọ

TT. Thích Huệ Minh
Giáo thọ

TT. Thích Nhuận Dũng
Giáo thọ

TT. Thích Nhuận Pháp
Giáo Thọ

TT. Thích Tâm Hiền
Giáo Thọ

TT Thích Đạo Nhân
Giáo thọ

ĐĐ. Thích Tâm Pháp
Giáo thọ

TT. Thích Nguyên Sanh
Giáo thọ

ĐĐ. Thích Nguyên Đăng
Giáo thọ

TT. Thích Tuệ Đức
Giáo thọ

TT. Thích Huệ Toàn
Giáo thọ

ĐĐ. Thích Chúc Thuận
Giáo thọ

ĐĐ. Thích Giác Huệ
Giáo thọ

SC. TN. Chánh Cường
Giáo thọ

SC. TN. Diệu Ân
Giáo thọ trường

SC. TN. Tịnh Nguyên
Giáo thọ

SC. TN. Thuần Nhã
Giáo thọ trường

Thích Nữ Viên Đức
Giáo thọ

Cư sĩ Nguyên Linh
Giảng viên

Cư sĩ Phước Thắng
Giảng viên

Cư sĩ Trí Bửu
Giảng viên

Cô Nguyễn Thị Thanh Trí
Giảng viên

NGUYỄN HOÀNG HOA
Giảng viên

Thầy Nguyễn Duy Phúc
Giảng viên

Thầy Trần Vũ
Giảng viên ngoại khóa

Thầy Văn Khoái
Giảng viên

Thầy Nguyễn C. Bá Đạt
Giảng viên ngoại khóa

Cư sĩ Tịnh Minh (đã mất)
Giảng viên ngoại khóa

Thầy Nguyễn Văn Thừa
Giảng viên

Cô Hồng Trung
Giảng viên

Thầy Ngô Đa Anh (đã mất)
Giảng viên

Thầy Lâm Ngọc Dinh
Giảng viên

Thầy Đặng Hải
Giảng viên

Thầy Hưng
Giảng viên

Thầy Thụy
Giảng viên

Thầy Khôi
Giảng viên

Thầy Tuấn
Giảng viên

Thầy Loan
Giảng viên

Cô Nguyễn T. Như Phước
Giảng viên

Cô Nguyễn Thị Hương
Giảng viên

Cô Nguyễn Thị Hằng
Giảng viên

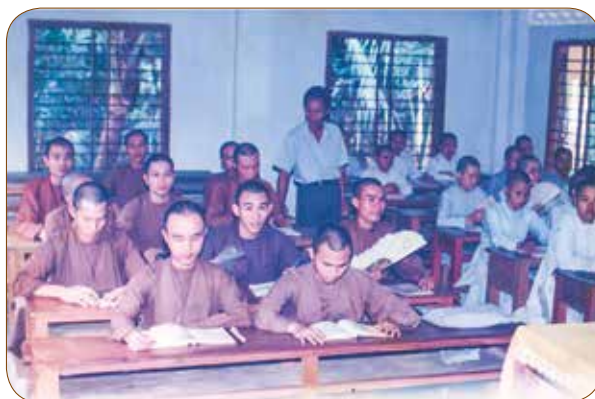
Thầy Rob Henke
Giảng viên

Cô Lê
Giảng viên

LGT: Nhân dịp kỷ niệm 35 năm hình thành và phát triển Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa (1990 -2025), tự hào ôn lại hành trình đào tạo 10 khóa học, góp phần nuôi dưỡng tâm hồn và trí tuệ cho hàng trăm Tăng Ni sinh. Với sứ mệnh hoằng dương chánh pháp, nhà trường không ngừng đổi mới, phát triển chương trình giáo dục, kết hợp hài hòa giữa tri thức Phật học và giá trị đạo đức, hướng đến xây dựng thế hệ Tăng Ni tài đức, sẵn sàng phục vụ Giáo hội và cộng đồng.

Ban Biên soạn trân trọng giới thiệu hình ảnh sinh hoạt của 10 khóa học của Tăng Ni sinh trường TCPH Khánh Hòa.

HÌNH ẢNH TĂNG NI SINH KHÓA I



HÌNH ẢNH TĂNG NI SINH KHÓA II



HÌNH ẢNH TẶNG NI SINH KHÓA III



HÌNH ẢNH TẶNG NI SINH KHÓA IV



HÌNH ẢNH TẶNG NI SINH KHÓA V



HÌNH ẢNH TẶNG NI SINH KHÓA VI



HÌNH ẢNH TĂNG NI SINH KHÓA VII



HÌNH ẢNH TĂNG NI SINH KHÓA VIII



HÌNH ẢNH TĂNG NI SINH KHÓA IX



HÌNH ẢNH TĂNG NI SINH KHÓA X



Trang Thơ

Kỷ niệm 35 năm Trường TCPH Khánh Hòa:

BA MƯƠI NĂM ẤY BIẾT BAO TÌNH

Ba mươi lăm năm một chặng đường
Phật học Khánh Hòa vững vàng thương
Thời đầu khởi nghiệp bên trường cũ
Truyền đăng tục diệm, đạo thấm hương.

Giáo thọ, học Tăng chung ý chí
Lời Thầy vang vọng, trí sáng bừng
Giữa lòng Phố Biển hoa sen nở
Đức hạnh lan truyền đẹp ý chung.

Ba mươi lăm năm bao thế hệ
Học đạo tu hành nối nghiệp sư
Tâm từ, trí tuệ luôn rực rỡ
Xây đời an lạc, dựng tương lai.

Hôm nay hội tụ, lòng thành kính,
Kỷ niệm trường xưa, nghĩa đong đầy.
Nguyện chúc ân sư thân thường lạc
Phật pháp trường - lưu, sáng cõi này.

NHU HIỂN

Nguyên Tăng sinh khóa I - CBPH KH

Phần II

GÓC TƯỜNG NIỆM

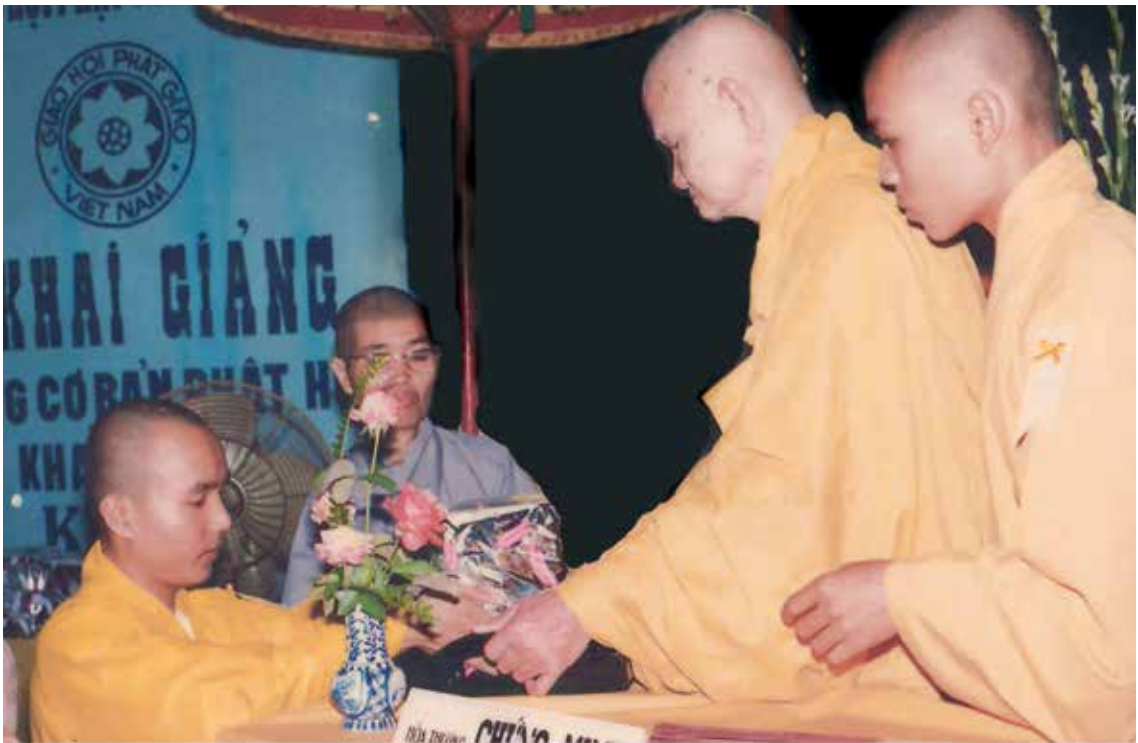
LGT: Ba mươi lăm năm đã đi qua, với 10 thế hệ học trò đã đến và đi trong mệnh mang dòng đời, nhưng những bậc Thầy, như những cội tùng vẫn biểu hiện, như một dấu tích của thời gian đã vượt lên vạn ngàn biến hoại mà xác lập những giá trị căn cốt, để các thế hệ học trò dù có đi muôn nơi vẫn mang theo bên mình như một hành trang đầy sử tính.

35 năm nhìn lại, chư vị đã khuất núi mờ xa trong một hình hài giả tạm, nhưng công hạnh đã hóa đá trong lòng những kẻ hậu sinh - thác là thể phách còn là tinh anh.

Góc tường niệm này được lập ra như một lời tri ân vô hạn của những thế hệ học trò, khi nhớ nghĩ về các bậc Ân sư trong Ban Chứng minh, Ban Giám hiệu, Ban Giáo thọ, Ban Bảo trợ đã hiến trọn đời mình cho sự nghiệp hoằng hóa độ sanh, tiếp dẫn hậu lai báo Phật ân đức.

Ánh trăng **HOÀNG TRÚC** **vàng vạc trời không**

● **NHUẬN TÁNH**
 Tăng sinh khóa II



BBS: *Cố Trưởng lão HT. Thích Trí Nghiêm, bậc long tượng Phật pháp, người lãnh đạo tinh thần của Phật giáo Khánh Hòa. Ngài ngự trên núi cao, tách biệt với cuộc đời 20 năm cho đại nguyện phiên dịch Đại phẩm Bát Nhã, nhưng sức ảnh hưởng của Ngài thật không thể nghĩ bàn, nhất là đối với Tăng Ni sinh trường TCPH Khánh Hòa. Đặc biệt Ngài còn là vị Đàn đầu Hòa thượng, tác thành giới thân huệ mạng cho nhiều thế hệ học Tăng trường TCPH Khánh Hòa.*

Tam quan chùa Sắc tứ Long Sơn toạ trấn sừng sững ngay đại lộ Hai Ba Tháng Mười, thành phố Nha Trang. Bước qua cổng Tam quan chính là đường có tên Phật Học. Đối diện trước mắt là tôn tượng Kim thân Phật Tổ, với nụ cười và ánh mắt từ bi vô lượng, thanh thoát mặc nhiên toạ trên đỉnh đồi Trại Thủy, phía dưới tôn tượng là chánh điện Long Sơn cổ kính trang nghiêm. Đi thẳng vào, ngang qua trường Trung cấp Phật học, và đi thẳng nữa, nếu vào phía bên phải chánh điện đi lên thì chính là đang lên Kim Thân Phật Tổ. Nếu từ phía trái đi lên thì có hai hướng rẽ, tới thì lên chùa Hải Đức, quẹo thì thẳng lên, qua

ngôi nhà một mê, cua trái rồi đi lên theo đường cong bậc thang tam cấp, tiếp tục queo trái, gấp bậc thang dốc đứng. Trên ấy có am Hoàng Trúc. Thế là vị trí am Hoàng Trúc cũng là vị trí nằm trên cao nhất, sau lưng Trường Phật học Trung cấp Khánh Hoà.

Vì là Tăng sinh học hành dở tệ nhất của trường, nên thường tranh thủ thời gian để học cho kịp theo bạn theo bè. Giờ đại chúng nghỉ trưa, thường lên phía sau trường, khu vực thất dành cho Giáo thọ sư nghỉ chân để cặm cùi nhằm luật nề kinh. Trên ấy có đường dẫn lên am Hoàng Trúc. Thường xuyên hướng mắt lên con đường ấy, và cuối cùng cũng mò mẫm dò dẫm dạo vào không gian ấy. Đường lên am nhỏ hẹp mà hai bên um tùm cây cối, hiếm khi có ánh nắng rọi lên mặt đường đi, nhưng mỗi khi mùa trăng, thì những con đường này lại vàng vạc sáng trong một vùng. Rêu phong phủ tràn khắp lối, khiến cho thanh lương mát rượi cho những ai tản bộ đến nơi. Vừa hết những bậc thang là trực diện ngay Hoàng Trúc am. Am thấp mà cũ kỹ, nằm trải dài dưới những bóng cây, chắc có lẽ tuổi của nó cũng đã mấy chục năm có lẽ. Xung quanh am, phủ trùm bởi những rừng cây đủ loại. Cổ thụ sừng sững như bạch đàn, toả rợp bóng như cây mít, lổm chổm là trúc phần nhiều, lúp xúp là cây đại, các khóm lan được cột nhẹ nhàng nơi thân cây chỗ này chỗ kia. Cả một hệ sinh thái nguyên sinh, không một chút bị tác động chỉnh trang bởi con người, dù là một tác động nhỏ. Mọi vật xung quanh dường như cũng tùy duyên mà tồn tại nơi vị trí của nó. Khung cảnh không mang vẻ đẹp như bức tranh, nhưng người nhìn và đi vào khung cảnh ấy, bỗng nhiên cũng thấy mình được nhẹ nhàng thư thái chứ không rứt rứt nhất sợ. Toát lên một lối sống Á Đông thấy rõ, ấy là đưa mình vào thiên nhiên để sống với và sống cùng. Sống như vậy không phải là dễ, bởi phải có một tâm tư và lập cước vững vàng chắc chắn nơi “con đường

trung đạo” mới sống lâu bền với không gian ấy được. Và thông thường, không gian thâm u tĩnh mịch ấy, là hương vị cô liêu mà người thẩm đắm Chánh pháp với diệu kệ Sắc - Không thường chọn để sống, để hoạt dụng tư tưởng của mình, phủ hồn cộng hưởng với môi trường xung quanh. Những gốc cây kia, và các sinh loại đang sống trong không gian ấy, trở thành những người bạn thân thiết với chủ nhân ông của mái am kia mất rồi. Có người thuật lại rằng, có lần anh em học Tăng lên hầu thăm Đại lão Hoà thượng - chủ nhân của am Hoàng Trúc, Ngài chỉ cây bạch đàn, bảo: “Lúc tui mới về đây là tui trồng nó. Hơn ba chục năm rồi, ngày nào nó cũng hát cho tui nghe. Nó trung thành lắm!”. Vị chủ nhân ông của mái am được thuật lại ấy, là Đại lão tôn hiệu Thích Trí Nghiêm.

Có người bảo, đọc hết các lời tựa của chính Ôn viết cho những tác phẩm do chính mình dịch, người đọc sẽ dễ lần ra mốc thời gian mà Ôn chọn am Hoàng Trúc làm trú xứ vào thời điểm nào, Nếu đúng vậy, thì Canh Tý 1960, qua lời tựa cho dịch phẩm kinh Lối vàng, thì đó là thời điểm mà Ôn chọn Hoàng Trúc am làm nơi toạ trấn cho Ngài, và kinh Lối vàng là dịch phẩm đầu tiên được hoàn thành tại đây. Kế đó là Phổ môn giảng lục, Pháp hoa giảng lục, Thành thật luận, cuối cùng là bộ Đại Bát Nhã 600 cuốn tuần tự được Ôn phiên dịch chuyển ngữ và hoàn tất tại đây vào đúng năm Canh Thân 1980. Tròn 20 năm, Hoàng Trúc am nơi đồi Trại Thủy, được bao bọc bởi cổ thụ, u tịch lặng lẽ, lại chính là nơi hành đạo của bậc xuất trần thượng sĩ, khơi đèn tuệ của Như Lai, rót ánh sáng soi đường cho người đương thời, và cho muôn vãn thế hệ sau.

Sự gây chú ý và nhấn mạnh đến nhận thức của những ai đã một lần đặt chân đến Hoàng Trúc am, là những tác phẩm Phi Nghệ Thuật do Ôn dựng lên xung

quanh am. Ôn đem tất cả những cái gì mà thế gian coi như vật bỏ, là rác như mảnh chén bể, đĩa mè, bình vỡ, vỏ ốc... hoặc là treo lên cành khô, hoặc là gắn lên thân cây mục, một cách rất trân trọng và đầy ý thức. Người nhìn ngó ngác như thiên sinh suy tư công án. Có lẽ, sự Phi Nghệ Thuật của Ôn là sự phóng chiếu con mắt Bát Nhã, nhìn sâu vào cảnh vật, nên dựng lên một thế giới hàm tàng nội dung “nhị đế dung thông tam muội ấn”, ấn một dấu ấn dung thông tục đế và chơn đế lên mọi hiện tượng sự vật, chứ không phải là một tác phẩm nghệ thuật để thưởng ngoạn và giải trí. Thiền sư Shoukei Matsumoto - người Nhật Bản, thuộc phái Tịnh Độ chơn tông có nói rằng “Rác là gì ? Là vật đã bẩn, vật đã cũ, vật không thể dùng được nữa, vật không còn có ích. Thế nhưng, dù là đồ vật gì, ngay từ ban đầu, chắc chắn nó không phải là rác. Có người coi chúng là rác, có người nhìn thấy chúng như rác, chính bởi thế, đồ vật mới trở thành rác. Phật giáo quan niệm rằng, miễn là đồ vật, chúng đều không có thật thể. Nói tóm lại, tự thân các vật đó không phải là thật thể. Tuy nhiên, nếu không có thật thể, vậy thì vật đó tại sao tồn tại ở vị trí hiện thời? Đồ vật tồn tại bằng cách liên kết với các đồ vật xung quanh, cùng bao bọc, cùng hỗ trợ cho sự tồn tại của nhau. Con người cũng giống như vậy, những cá thể hình thành nên con người bạn, không gì khác, chính là những con người và đồ vật tồn tại xung quanh bạn. Thế nên, không được có cách nghĩ, nếu là đồ vật có ích đối với mình, mình sẽ coi trọng, còn lại chính là rác... Mỗi một đồ vật đều ẩn chứa bên trong nó công sức lao động, cũng như tấm lòng chẳng thể nào đếm xiết của những người làm ra chúng. Đừng đối xử với đồ vật giống như chúng chỉ là một sự tồn tại đơn thuần, để rồi vứt bừa bãi tại đâu đó”. Dùng ý nghĩa đó để suy tư về thế giới Phi Nghệ Thuật mà Ôn đã thi thiết ra, chưa hẳn đã đúng; nhưng thiền nghĩ,

cũng không ra ngoài cảnh giới Phi Thực Thể mà tinh thần Bát Nhã đã chỉ ra. Cái tinh thần Bát Nhã ấy, hẳn nhiên, Ôn luôn hoạt dụng trong mọi phương diện ứng nhân tiếp vật. Hãy nghe ra lời của chính Ôn viết, sẽ cảm được sâu sắc biết chừng nào, rằng là “Khởi đầu dịch Kinh này đầu hè năm 1972, sang giữa mùa xuân năm 1973 thì một hôm bỗng nhiên có bốn em nữ sinh đến chơi chùa và xin tôi chụp bóng phong cảnh; tôi chấp nhận cho chúng tự do xem cảnh. Nhưng tôi thấy tác phong các em này hơi khác lạ, chẳng như nữ sinh Trung học Bồ-đề, nên tôi mới hỏi, thì chúng đáp: Chúng con là nữ sinh trường Trung học Hưng Đạo, các con là con của tín đồ Thiên Chúa; Hưng Đạo là tư thực của Thiên Chúa giáo. Thế rồi chúng đi chụp bóng bên bờ sông này sang chầu hoa nọ, khóm trúc cành mai, cội phong lan, gốc cổ thụ... rồi hai em vui vẻ bước vào trước tôi: Thưa ông! Cây mít của ông nó ra sáu trái thật đẹp quá! Mời ông ra đứng bên nó cho chúng con chụp tấm bóng để kỷ niệm. Đang lúc tôi viết cũng đã hơi mỏi và thấy chúng ân cần, nhúm dậy bước ra đứng bên sáu trái mít. Chúng nhiếp ảnh xong, tôi trở lại bàn viết. Thế là chúng thu nhiếp những gì là xuân hoa tuyết sắc của chốn Tăng viên và sau chót thu nhiếp sáu quả Ba La Mật Đa vào trong ống kính, rồi chúng vui vẻ cáo từ dắt tay nhau xuống dốc. Sau hơn mười lăm hôm, chúng gửi lên tặng tôi tấm bóng cây mít có sáu quả”.

Ấy, Hoàng Trúc am có những dị thường mà do tinh thần Bát Nhã lưu xuất về, và bậc Kỳ túc Trưởng lão phổ ra cho nhân quần cộng tụ.

Và, cái dị thường thứ 2: Thời điểm 1972 là nhân tai chiến họa Mùa hè Đỏ lửa mà Ôn dùng hết an định của bản thân, khởi dịch bộ Đại Bát Nhã khi Nam - Bắc còn phân tranh, đồng bào đang lâm vào khổ hải, rồi hoàn tất dịch phẩm vào năm 1980, sau ngày đất nước hoà bình

5 năm, tổng thể thời gian là 8 năm, mà mốc Ất Mão 1975 là điểm giữa. Ôn xếp đặt được ư? Hạnh đức nào tỏ rạng cái ý nguyện từ bi mà Ôn luôn hướng tâm cho Nam - Bắc một nhà, chiến mã hưu chinh, đồng bào nhất thống trong mỗi lời kết cho phần nói đầu của mỗi dịch phẩm mà Ôn gởi lời cầu nguyện. Mà lời cầu nguyện được gởi trên đầu ngón tay, ngón tay nhúng vào nước, thì kết cấu tinh thể của nước cũng bởi thế mà thành tinh anh rõ rõ, biến thành quỳnh tương cam lồ, mát rượi nhân gian. Hà hướng chi, ấy là lời cầu nguyện của bậc Đại sĩ xuất trần, hẳn nhiên phải là “từ tế tâm dung, sát sát hiện vô cùng” của Phổ Môn giảng lục, ứng và hiện là chuyện phải có. Thế cho nên, không những Ôn trở thành biểu tượng của sự hoà hợp của Đại Tăng, dung hoà mọi dị biệt trong tập thể; mà có lần, con nghe nói rằng Ôn được hội ý thỉnh đăng lâm pháp tịch Đệ nhị Pháp Chủ, nhưng vì hạnh đức bốn hoài từ lâu, cũng như vì bệnh duyên nên Ôn khiêm hạ từ khước ẩn tu.

Thân tướng Ôn cao, khi đi thì như sư tử tần thân, khi ngoái quay lui thì như tượng vương hồi thị. Vài lần được chiêm ngưỡng Ôn rời Hoàng Trúc am xuống Long Sơn, ấn tượng uy dũng ấy lưu mãi chưa quên.

Mùa hạ Ất Hợi 1995, được cùng Đại chúng lên Hoàng Trúc am đánh lễ khánh tuế Ôn. Đây là lần duy nhất được trực diện đánh lễ và trực tiếp nghe lời Ôn dạy. Cái đặc dị, là Đại chúng vào Hoàng Trúc Am hồ hởi vui vẻ, không chút rụt rè mà lại trông chờ và kính ngưỡng vô biên. Trên là bậc Kỳ túc đã tròn 85 tuổi hạc an toạ, dưới là hàng đại chúng Tăng sinh lúp xúp trên dưới 20 tuổi đời, quì dâng lời khánh tuế lên Ôn. Dáng Ôn cao to mà hóm hỉnh, lời vang mà ý giản. Ôn nói không cao xa, mà ngay nơi lục căn lục trần mà điểm hoá. Lấy ví dụ của người điếc, nhìn vật kia của người hỏi giờ lên,

mà trả lời thành vật này mà mình chỉ thấy chứ chẳng nghe, chẳng trúng vật nọ mà người kia đã hỏi. Sự khiếm khuyết của lục căn, nhìn méo lục trần, đem đến cái cười nhạo cho người ác tâm vốn không đáng nói; điều đáng hận đáng tiếc khi sinh ra mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đủ đầy, mà không hoạt dụng cho nó trong việc tu việc học, thì lấy gì làm tư lương cho mình ở đời này và muôn vạn đời sau. Ôn dạy thế. Lời dạy được lấy ngay nơi cái sự ỷ thị của tuổi trẻ, để cảnh sách khuyến tấn nâng đỡ, nhắc nhở thâm sâu. Càng lớn tuổi, lớp Tăng sinh thuở ấy, chắc ai cũng càng ngẫm nghĩ ghi tạc trong lòng. Ba mươi lăm năm tròn, lời dạy ấy đã ăn sâu vào một thế hệ, chưa từng phai. Phương pháp đương xứ tiện thị, nhìn và nói rõ hiện tượng trước mắt của Ôn, quả thật rất giản dị như “chứng kỳ sự, minh kỳ lý”; hoá ra, lại càng khiến cho người nghe lấy đó mà ứng dụng cho một đời, rồi ra chắc chắn sẽ có hiệu quả tăng ích.

Canh Dần 1998, Ôn lâm thân bệnh khi đã 85 xuân thu.

Ngày nào cũng vậy, đúng 2h chiều là ôn Đồng Minh, với cây quạt và chuỗi hạt trên tay, từ Long Sơn lên Hoàng Trúc am thăm bệnh và hầu chuyện cùng Ôn. Có lần, được nghe Trưởng lão đọc bài thơ thất ngôn với ôn Đồng. Câu đầu của bài thơ : “Lão Tăng bệnh ngoại Niết Bàn đường”. Té ra, Hoàng Trúc am là Niết Bàn tịnh địa ngay cả khi Ôn lâm thân bệnh. Vài lần Ôn định “hưu lương”, tức giống Tổ đức Từ Đạo Hạnh ngày xưa, dứt con đường đưa lương thực vào cơ thể khi nhập thiền định. Nhưng bởi lần lần trước sự khẩn thỉnh của hậu bối còn bằng là ôn Đồng Minh, nên Ôn được thực trở lại. Từ ấy cho đến năm Quý Mùi 2003, Ôn “ngoại bệnh” tại Hoàng Trúc am mà tợ Thiên sư thuở trước “hưu lương, toạ đa niên nhi dung vô sơ sắc”, nhịn ăn toạ thiền, ngồi lâu năm mà sắc diện không

có nét đói và khát. Không một tí vết nhú mảy nhăn trán cả khi Bác sĩ rửa vết hoại tử, ngược lại, chính Bác sĩ lại động tâm kham thân trước sự “ngoạ bệnh” của Ôn.

Ôn viên tịch ngày 13 tháng 1 năm 2003, thọ hưởng 94 xuân thu.

Ôn Đồng Minh, tường thuật trực tiếp trước sự viên tịch của Đại Trưởng lão “Thế là Ôn giữ chánh niệm rất tốt! Diện mạo của Ôn sau khi trút hơi thở rất tự nhiên, có tánh thuyết phục cao cho những người đến thăm và nhìn tận mắt về gương mặt Ôn! ... Thế là sự sống bấp bênh, cái chết bảo đảm!”.

Gần thế kỷ tồn tại trên cõi thế, chứng kiến bao sự đổi thay của chính thể triều đại, xuôi ngược giữa lịch sử dân tộc và Phật giáo đang ngã nghiêng, Ôn đã cùng Tăng già dựng lại ngôi nhà Như Lai, giường cờ Ngũ sắc, khai Phật học đường, giảng luận phiên dịch Tam tạng kinh văn. Rồi thì, Hoàng Trúc am là nơi mà Ôn chọn làm nơi hoàng thi đại nguyện, đôi khi lại ẩn dật hơn lên đại định “cơ đồ hoàng pháp” của Ôn hơn nữa thế kỷ.

Đứng nơi đồi Trại Thủy nhìn ra bốn phía, vộng cảnh thật bao la. Nhất là mùa trăng, ngược lên thì quan chiêm Kim Thân Phật Tổ, xa xa là núi đồi sông biển ghe thuyền lấp lánh đèn đêm, nhìn xuống thì đồng ruộng mênh mông, nhà dân lúp xúp, phố thị xe tàu xuôi ngược. Dừng tâm mắt nơi Hoàng Trúc am, tĩnh mặc vàng vạc trăng soi, thâm u một cõi.

Cõi ấy giữa đại địa chắc cũng thay đổi đã nhiều, hoặc đã không còn, nhưng cảnh đã nhập tâm, hoá thành cõi lòng của bao thế hệ, toả Dư Hương xông ngát Rừng Thiên.

Dư Hương ấy đã nuôi lớn Bồ đề tâm của nhiều thế hệ.

Chấp tay khẽ thủ âm ba pháp nhũ mà Tam Bảo cùng Ôn đã ban cho chúng col

HÙNG HỒN KHÍ CHẤT

Kính tưởng nhớ Đức Đại lão Hòa thượng thượng TRÍ hạ NGHIÊM

*Kính lạy Đường đầu Hòa thượng
Trí Nghiêm Đại lão Phương trượng Tòng lâm
Sanh thời diễn diệu pháp âm
Hùng hồn khí chất thậm thâm nhiệm màu
Trí Tuệ Bát Nhã in sâu
Khai đàn thí giới Đường đầu đại sư
Ngài nhập thể tánh chân như
Hậu lai tưởng nhớ đại từ đại ân.*

Thơ Nguyên Sanh
Tăng sinh khóa I

Bạc THÂN GIÁO mẫu mực

● THÍCH THIỆN PHÁP

Tăng sinh khóa II - TCPH Khánh Hòa

Chúng con là những Tăng Ni sinh của Trường TCPH Khánh Hòa. Chúng con được nuôi dưỡng bởi nguồn sữa pháp của rất nhiều các bậc cao tăng thạc đức dưới mái trường. Được dạy dỗ, giáo dưỡng dưới nhiều hình thức, nhiều phương tiện thiện xảo. Có một bậc Tôn túc, tuy không trực tiếp giảng dạy chúng con trên lớp, trên giảng đường, nhưng có một sức mạnh giáo dục đối với chúng con vô cùng to lớn. Đó chính là Hòa thượng Thích Chí Tín - trú trì chùa Long Sơn. Tăng Ni sinh chúng con thường dùng một đại từ nhân xưng vô cùng cung kính, nhưng lại rất thân mật, gần gũi, đó là: Ôn Trú trì. Khi nói: Ôn Trú trì, thì Tăng Ni sinh chúng con đều ngâm hiểu, đó là Hòa thượng Thích Chí Tín.



Đời sống thường ngày của ôn Chí Tín rất đơn sơ, giản dị, khắc kỷ. Vật dụng của Ôn là một cái giường gỗ cũ kỹ, một cái xích đu ngồi cũng cũ kỹ, một cái đầu để làm bàn, một bình trà, và một vài cái tách cũng cũ kỹ, bạc màu theo tháng năm. Nhưng tấm lòng của Ôn thì rất vị tha, bao la, rộng lớn. Ôn thương yêu tất cả mọi loài, từ con người cho đến con sâu, cái kiến nhỏ nhoi, Ôn đều thương yêu, nâng niu, trân trọng.

Có những mảnh đời khổ đau phiêu bạt, thất nghiệp, lỡ đường, bước vào chùa của Ôn, Ôn đều dang tay ra đỡ che, giúp đỡ. Ôn sẽ chia cho họ bát cơm, chén cháo của chùa, làm cho lòng họ ấm lại giữa cuộc đời đầy bon chen, vất vả, mệt mỏi.

Vì thương cảm cho những trẻ mồ côi, thiếu vắng tình thương, thiếu vắng sự chăm sóc, Ôn đã mua gạo, các nhu yếu phẩm cần thiết, đem phân phát cho các cô nhi viện.

Vì nghĩ đến nỗi đau, muốn sẻ chia và xoa dịu cho những người bệnh khổ, Ôn đã đều đặn giúp đỡ cho các bệnh nhân ở các bệnh viện. Ôn đã đích thân đến thăm các bệnh nhân tại bệnh viện, an ủi, sẻ chia, tặng từng trái cam, từng phần quà, từng hộp sữa cho người bệnh. Ôn động viên, khuyến khích, giúp họ vượt đi nỗi đau bệnh tật.

Có bao nhiêu tịnh tài, tịnh vật, Ôn đều đem đi sẻ chia, giúp đỡ cho những mảnh đời khốn khó, khổ đau, người nghèo cùng túng thiếu.

Đó là về tài thí, còn về pháp thí, thì Ôn phát tâm photo rất nhiều kinh sách, những ấn phẩm Phật giáo, những lời hay ý đẹp dạy đời tu đạo, bỏ ác làm lành, hiếu thuận mẹ cha,

tin sâu nhân - quả, giúp người mê đến với ánh sáng của Phật pháp. Ôn đem những ấn phẩm ấy, phân phát cho mọi người, ai có duyên thì đọc lấy, mà giác ngộ.

Còn đối với Tăng Ni sinh chúng con, Ôn dành rất nhiều tình thương và niềm hy vọng. Ôn luôn luôn ân cần dạy bảo, thường hỏi thăm, động viên, sách tấn chúng con trên con đường tu học.

Mỗi lần chúng con lễ bái Ôn, Ôn thường dạy rằng: “Cố gắng mà tu học cho tốt nghe con! Đừng để phụ lòng các bậc Tôn túc và Thầy tổ của mình”.

Ôn dành rất nhiều tâm huyết, đóng góp tịnh tài, tịnh vật cho mái trường TCPH Khánh Hòa, góp phần giúp cho Tăng Ni sinh chúng con yên tâm mà tu học.

Bốn năm của Khóa 1, và những năm đầu của Khóa 2, Trường của chúng con phải đi mượn nhờ các cơ sở khác. Lớp Tăng thì mượn giảng đường của chùa Nghĩa Phương; Nơi ăn chốn ở của học Tăng nội trú thì mượn cơ sở chùa Linh Sơn Pháp Bảo. Rất khó khăn và bất tiện cho việc quản lý và dạy học. Trước tình hình ấy, năm 1994, BTS Phật Giáo tỉnh Khánh Hòa quyết định xây trường. Vì để cho Tăng Ni sinh chuyên tâm tu học, thì cần phải có một cơ sở giáo dục độc lập, một ngôi trường thật sự đúng nghĩa. Và địa điểm được chọn lựa là tại chùa Long Sơn, trung tâm của thành phố Nha Trang.

Tuy nhiên, có những vấn đề đang còn khó gỡ và nan giải. Đó là, đất chùa bị lấn chiếm tứ bề. Để có đủ diện tích đất mà xây trường là cả một vấn đề hiệp thương đầy cam go và hết sức căng thẳng.

Thế nhưng, nhờ vào đức độ cao dày của mình, Ôn đã đứng ra hòa giải được tất cả. Ôn đã đích thân, trực tiếp chỉ từng góc đất cho công nhân cắm mốc, định vị khu đất để xây trường.

Và kinh phí xây dựng trường TCPH Khánh Hòa lúc ấy, là khoảng 2 tỉ đồng. Ôn và Hòa thượng Thiện Bình lại đi vay mượn ở những chỗ thân quen, rồi trả dần, mãi về sau mới hết.

Có thể nói rằng: ôn Chí Tín đã luôn luôn sát cánh cùng với Ban Giám hiệu, Ban Giáo thọ, và các bậc tôn túc trong nhà trường, giúp cho các thế hệ Tăng Ni sinh chúng con yên tâm mà tu học.

Công đức của Ôn thật là lớn lao biết bao!

Thân giáo mà Ôn lặng lẽ tác động đến cho chúng con thật là sâu sắc biết nhường nào!

Bây giờ, Ôn đã đi xa, đi về cõi Phật. Nhưng mỗi lần ghé lại chùa Long Sơn chốn cũ, con dường như vẫn còn nhìn thấy dáng hình của Ôn đang ngồi đó, tay lần tràng hạt thông dong trên chiếc ghế xích đu cũ kỹ, trong không gian và thời gian mênh mông...

BẠC THẦY MÔ PHẠM

*Kính tưởng nhớ Đức Trưởng lão Hòa thượng
thượng CHÍ hạ TÍN*

Bóng hình Lão Chủ năm xưa

Xích đu tự tại đong đưa ngày nào

Tổ lòng tôn kính biết bao

Bạc Thầy mô phạm cúi đầu niệm ân

Xích đu thuở ấy chuyên cần

Trang nghiêm pháp thể tinh thần an nhiên

Giờ đây bảo toà lặng yên

Rừng rừng tưởng nhớ linh thiêng bóng người.

Thơ Nguyễn Sanh

Tăng sinh khóa I

HÒA THƯỢNG LUẬT SƯ

THÍCH ĐỒNG MINH

Bậc Thầy Giáo Dục Tâm Linh Mô Phạm

● THÍCH THÔNG HUỆ
Cẩn bút



1. Dẫn nhập:

Chúng ta thường nghe, Cổ Đức có nói: “Phật pháp xương minh do Tăng già hoằng hóa, Thiên môn hưng thịnh bởi Đàn việt phát tâm”. Trong ngôi nhà Phật giáo, trách nhiệm của đoàn thể Tăng già đóng vai trò quan trọng và chính yếu trong sứ mệnh duy trì ngôi Tam bảo, truyền thừa mạng mạch Phật pháp, hoằng hóa lợi sanh. Muốn được như thế, phải có những vị Tăng đủ tài đủ đức, đạo hạnh mô phạm, thông hiểu giáo pháp, chứng nghiệm tu tập, làm ruộng cật, kế thừa và phát huy sự nghiệp của các bậc Tổ sư. Do đó, vấn đề giáo dục Phật giáo, đặc biệt là sự nghiệp giáo dục đào tạo Tăng tài được chư vị Tôn đức tiền bối hết sức quan tâm, xem đó là công việc đặt lên hàng đầu trong mọi giai đoạn lịch sử, dành nhiều tâm huyết đào tạo những lớp Tăng Ni trí đức song toàn, thực học thực tu, nhằm duy trì đạo mạch Phật pháp truyền lưu vĩnh chấn, phụng sự đạo pháp và làm lợi lạc cho nhân sinh. Một trong những tấm gương nổi bật trong sự nghiệp giáo dục đào tạo Tăng tài của Phật giáo Việt Nam nói chung và Phật giáo tỉnh Khánh Hòa nói riêng là Trưởng lão Hòa thượng Luật sư Thích Đồng Minh, bậc Thầy giáo dục tâm linh, giới đức mô phạm, thạch trụ từng lâm, vị Luật sư của Phật giáo Việt Nam đương đại.

2. Vị Luật sư giới đức tinh nghiêm và đời sống giản dị tri túc:

Năm 1982, sau khi Hòa thượng Bốn sư thượng Đồng hạ Hải, trụ trì Tổ đình Sắc tứ Thiên Lâm (Ninh Thuận) viên tịch, chúng tôi được Hòa thượng Luật sư thượng Đồng hạ Minh, là pháp huynh của cố Hòa thượng Thích Đồng Hải, nhận làm đệ tử Y chỉ. Như chim non vừa mất mẹ, thấu hiểu tâm trạng cô cút của những đứa con thơ, Hòa thượng đã trải lòng từ bi, dang rộng vòng tay ôm ấp vỗ về, bảo bọc cho những người đệ tử của pháp đệ mình mà hết lòng yêu thương, un đúc giáo dưỡng. Được gần gũi và thừa hưởng sự giáo dục của Hòa thượng, chúng tôi học hỏi được tinh thần trì luật một cách uyển chuyển, sống động trong hành trì và đời sống phạm hạnh, đặc biệt là sự giản dị, tri túc của ngài. Hòa thượng không nói nhiều, nhưng những gì ngài dạy, ngài đã thực hiện trước tiên. Bản thân ngài là tấm gương sáng về nếp sống mẫu mực, giờ giấc đúng đắn, giới luật nghiêm cẩn. Hòa thượng thường dạy: “Giờ nào việc nấy, chỗ nào vật ấy”.

Một đức tính hiếm có nơi một vị Luật sư khiến mọi người quý kính và thân cận là tinh thần hỷ xả. Với cử chỉ ôn hòa, dung nhan từ bi, nụ cười vi diệu và những lời dạy súc tích nhưng đầy ý nghĩa, khiến cho những ai dù có tâm trạng ưu phiền, chán nản đến đâu, khi đến thỉnh giáo với Hòa thượng đều ra về trong trạng thái hoan hỷ, an lạc, được ngài khai thị, tháo gỡ những vướng mắc nan giải từ lâu trong tâm ý. Nụ cười mỉm của ngài thân thương mà bí ẩn, từ ái khoan dung mà như soi thấu tâm người, nên vẻ mặt ngài có lúc vui tươi khôi hài mà khiến người kính trọng, không biểu lộ uy quyền mà năng lượng giới đức lan tỏa chung quanh.

Nổi bật nhất trong đời sống phạm hạnh của Hòa thượng là sự mộc mạc

giản dị, từ tiện nghi vật chất đến lối sống hàng ngày. Trọn một đời từ thuở đồng chơn nhập đạo, ngài đều lấy bốn chữ “Thiểu dục tri túc” làm phương châm, không câu nệ hình thức, không chấp trước ngã nhân, bỉ thử. Ngài thường nhắc nhở: “Căn bản của người xuất gia là đừng để vướng nhiễm ngũ dục. Đối ngũ dục có thể làm thước đo đạo lực của người tu”. Năm 1957, khi Hòa thượng giữ chức Trưởng ban Kinh tế và Giáo thọ giảng dạy tại Phật học viện Trung phần Hải Đức - Nha Trang, Ngài đã thành lập một cơ sở sản xuất nước tương (xì dầu) ra đời tại Nha Trang, mang tên “Hãng vị trai Lá Bồ Đề”, do Ngài làm Giám đốc điều hành và trực tiếp chỉ đạo bào chế, nhằm tạo nguồn kinh tế cho Giáo hội và chăm lo đời sống Tăng sinh của các Phật học viện miền Trung thời bấy giờ. Sau đó, cơ sở đã lập thêm hai chi nhánh ở chùa Giác Sanh (Sài Gòn) và Từ Đàm (Huế). Trong thời gian đó, được sự tin tưởng và cho phép của Hòa thượng Giám viện Thích Trí Thủ và Hòa thượng Thích Thiện Hòa, ngài được quyền tùy ý thu chi, sử dụng nguồn tài chánh để trang trải chi phí cho các Phật học viện. Hoạt động kinh tế là hoạt động tích lũy để làm giàu, nhưng riêng ngài, bằng chánh mạng, chánh nghiệp, đã tích lũy tài sản một cách lương thiện và sử dụng tài sản ấy cho lợi ích chung của Tăng già, còn cuộc sống riêng mình thì luôn đơn sơ đạm bạc, không một mảy may tơ hào cho cá nhân.

Cuộc sống của ngài lúc nào cũng đơn giản trong phong cách, đạm bạc trong ăn uống, cần kiệm trong y phục. Là một vị tôn túc giữ nhiều chức vụ trong Giáo hội, từng nắm trong tay bao nhiêu tiền bạc và tài sản nhưng không bao giờ giữ riêng cho mình, Ngài chỉ ở trong căn phòng với vài tiện nghi đơn giản, chẳng có gì đáng giá: chiếc bàn gỗ thường, nơi Ngài làm việc hàng ngày; cái tủ thờ chỉ đặt một

chữ “Xả”; chiếc võng bện bằng xơ dừa, trên tường nơi hai đầu võng có hai câu “Thường tinh tấn” và “Hằng nhẫn nhục” như những lời nhắc nhở thường xuyên. Hình ảnh Ngài bình dị mà thanh thoát trong bộ y Nam tông hoại sắc, tay cầm chuỗi hạt Bồ đề, với đôi dép cũ mang suốt ba mươi sáu năm (tam thập lục niên trước nhất lưỡng hài), đáng cho đời sau kính ngưỡng về một vị Luật sư giới đức mô phạm, bậc Tông lâm thạch trụ. Chính nếp sống mẫu mực ấy mà Hòa thượng được cung thỉnh làm Tuyên Luật Sư cho nhiều Đại giới đàn trong và ngoài tỉnh.

Được trang bị vốn giáo lý uyên áo từ những bậc danh Tăng thạc đức, được thân cận cùng quý Hòa thượng tôn túc đạo cao đức trọng, ngài đã trưởng thành trong đại dương Chánh pháp. Bằng năng lực hành trì giới luật và ý chí kiên cường, Ngài luôn giữ chánh niệm tỉnh giác trong mọi oai nghi, mọi thời khắc. Định lực mạnh mẽ giúp Ngài bình ổn vượt thoát các chướng duyên. Có những lúc trở ngại dồn dập đến từ bên ngoài và bệnh tật bên trong, người thường khó chịu đựng nổi, nhưng với Ngài chỉ là hoa đốm giữa hư không, khi đối diện với bệnh tử vẫn không làm ngài nao núng sợ hãi. Cho đến những ngày cuối đời, Ngài vẫn làm chủ thân tâm, sắp đặt mọi việc chu đáo. Đức tính giản dị vẫn được Ngài thực hiện thông qua bản di chúc với lời dặn dò ủy thác: “Lễ tang đơn giản, thời gian trong vòng 36 tiếng đồng hồ. Không xây tháp, dùng tịnh tài này để ấn tống kinh sách”. Sự ra đi tự tại với tư thế kiết tường, an nhiên tịch tĩnh của Hòa thượng Luật sư là một minh chứng hùng hồn cho năng lực tu hành và nghiêm trì tịnh giới của một bậc xuất trần Thượng sĩ. Đại sư Trí Quang đã từng truy tán công hạnh và giới đức của Ngài bằng bốn câu kệ viếng như sau:

*“Phụng cúng Chúng Trung Tôn,
Thiện thuận giải thoát giới,
Bệnh tử bất khổ thân,
Thị thắng dị thực tướng”.*

3. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo Tăng tài:

Có thể nói, cả cuộc đời của Hòa thượng Luật sư Thích Đồng Minh lấy việc giáo dục Tăng tài làm Phật sự trọng tâm. Mọi hoạt động của Ngài, từ việc giảng dạy đến dịch thuật, từ việc làm kinh tế đến giữ những chức vụ quan trọng trong Giáo hội, Ngài đều nhắm đến mục đích đào tạo, bồi dưỡng cho thế hệ kế thừa. Dù có lúc do hoàn cảnh, tạm thời phải bỏn ba nhiều nơi học hỏi và làm kinh tế, nhưng bản thân Ngài luôn là một nhà giáo dục mô phạm. Năm 1957, ngay khi đang nhận trách nhiệm Giám đốc Hãng vị trai Lá Bồ Đề, quản lý các cơ sở sản xuất kinh tế của Phật học viện Hải Đức - Nha Trang, Ngài vẫn đồng thời làm giáo thọ giảng dạy cho Tăng Ni sinh, và những lợi tức trong kinh tế cũng chỉ dành trang trải phí tổn cho việc giáo dục đào tạo Tăng tài.

Khi GHPGVNTN ra đời, Viện Hóa Đạo cất cử Hòa thượng làm Phó trưởng miền Khuông Việt, bao gồm các tỉnh Cao nguyên - Trung phần, sau đó làm Trưởng miền thay cho Thượng tọa Thích Quang Phú. Một năm sau, Hòa thượng Thích Trí Quang đề cử ngài làm Vụ trưởng Phật học viện, điều hành 22 Phật học viện gồm 996 Tăng sinh, một chức vụ quan trọng nhất trong sự nghiệp giáo dục trong đời tu của Ngài. Trong thời kỳ này, nội bộ Phật giáo có sự phân hóa, một số chư Tăng có tâm hướng ngoại, riêng Ngài vẫn giữ vững hoài bão giáo dục đào tạo Tăng tài. Chư tôn đức trong Giáo hội bấy giờ hết lòng ủng hộ chương trình chuyên khoa của Phật học viện do Ngài

khởi xướng. Ba lớp chuyên khoa đầu tiên ở Hải Đức (Nha Trang), Huệ Nghiêm (Sài Gòn) và Thập Tháp (Bình Định) ra đời. Ngài lần lượt giữ chức Giám học, Phó Viện trưởng Điều hành Viện Cao đẳng Phật học viện Hải Đức, là một trong hai trợ lý đắc lực cho Hòa thượng Giám viện Thích Trí Thủ. Dù công việc bận bịu đến mấy, Ngài không bao giờ xao lãng những buổi lên lớp, những thời công phu, quá đường tập thể cùng Tăng chúng. Năm 1977, sau khi các cơ sở sản xuất kinh tế ngừng hoạt động, Ngài dành trọn thời gian và tâm huyết cho công tác giảng dạy, dịch thuật. Các tự viện ở Nha Trang và một số nơi ở Thành phố Hồ Chí Minh như Quảng Hương Già Lam, Vạn Hạnh... thường có hình bóng Ngài trên lớp học.

Năm 1990, Ngài đã cùng với quý Hòa thượng Thích Thiện Bình, Hòa thượng Thích Trí Tâm, Hòa thượng Thích Chí Tín, Hòa thượng Thích Như Ý thành lập trường Cơ bản Phật học Khánh Hòa (đến năm 2000 đổi tên thành trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa). Năm 1997, sau khi từ Thiền viện Thường Chiếu (Đồng Nai) trở về Nha Trang, bản thân chúng tôi cũng đã được Hòa thượng Thích Đồng Minh thương tưởng, giới thiệu với Hòa thượng Hiệu trưởng mời vào giảng dạy cho trường liên tục từ khóa II (Hậu cơ bản) đến khóa VI, với tâm nguyện “tiếp dẫn hậu lai, báo Phật ân đức”.

Để tỏ lòng tôn kính một bậc Thầy lỗi lạc của Phật giáo Khánh Hòa, nhân dịp kỷ niệm 25 năm thành lập trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa (1990 - 2015), Ban giám hiệu đã thành lập “quỹ khuyến học Đồng Minh” nhằm hỗ trợ cho các Tăng Ni sinh có hoàn cảnh khó khăn được tham học tại các trường Phật học theo sở nguyện. Đó cũng chính là tiếp nối công hạnh và tâm huyết trọn đời của Hòa thượng Luật sư cho sự nghiệp giáo dục đào tạo Tăng tài khi Ngài còn tại thế.

Một đức tính đặc biệt của Hòa thượng Luật sư trong phương cách giáo dục là nghiêm khắc với chính mình, nhưng độ lượng khoan dung với người khác, dùng uy đức thân giáo và khẩu giáo từ hòa để giáo huấn đàn hậu học. Nhiều học Tăng mới tiếp xúc với Ngài lần đầu, thấy Ngài có vẻ nghiêm khắc, nhưng thật ra đằng sau ấy là cả một biển tình thương mênh mông ấm áp. Trong những bài giảng trên lớp, phong cách giảng dạy sư phạm của ngài là tinh thần khôi hài, cách triển khai bài giảng rất linh hoạt, sử dụng từ ngữ thật giản dị có pha chút dí dỏm, khiến những bài Luật học khô khan trở thành dễ học dễ nhớ, những giờ lên lớp bó buộc trở nên hào hứng sinh động, đầy ắp tiếng cười sảng khoái. Đối với các học Tăng, Ngài đóng vai trò vừa là thầy, vừa là cha, vừa là người đồng sự, luôn có mặt sát cánh, giáo huấn và chia sẻ trước những thuận nghịch của dòng đời, làm nơi nương tựa tâm linh vững chắc cho những ai quyết chí tu hành, là cây cao bóng mát che chở cho đàn con thơ trên bước đường tìm về bến giác. Câu nói thời danh của Ngài: “Cảnh khổ là nấc thang của bậc anh tài, là kho tàng của người hiểu biết, là hố thẳm của kẻ ương hèn”, cũng là kim chỉ nam cho hàng môn đệ vượt qua mọi biến động thịnh suy của hoàn cảnh và thời cuộc. Ngài luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho việc đào tạo Tăng tài, nhất là việc tu tập và hành trì giới pháp của người xuất gia. Ngài từng làm một bài thơ dí dỏm nhưng hàm chứa ẩn ý nhấn mạnh tầm quan trọng việc tu tập của một Tăng sinh tại Phật học viện như sau:

*“Viện quý Tú lo tu,
Viện cần Tú có tu.
Viện thương tu thiếu Tú,
Viện ngán Tú không tu”.*

Đào tạo Tăng tài là sự nghiệp duy trì mạng mạch Phật pháp. Muốn đạo pháp

trường lưu phải có những bậc xuất gia chân chính, thực tu thực học, truyền bá chánh pháp, làm mô phạm chốn tùng lâm cho tứ chúng nương tựa. Giáo dục Phật giáo là nền giáo dục dựa trên căn bản Giới - Định - Tuệ, làm nền tảng đào tạo. Hòa thượng Luật sư Thích Đồng Minh là hình mẫu lý tưởng của một nhà giáo dục tâm linh, lấy thân giáo, giới đức làm chuẩn mực giáo hóa, nhằm đào tạo những thế hệ kế thừa đủ tài đủ đức. Trong đó, việc hành trì giới luật, công phu tu tập, chuyển hoá thân tâm, trao dồi Giới - Định - Tuệ của một tu sĩ phải được xem là mục đích cốt lõi. Nếu chỉ chú trọng việc học tập nội kinh ngoại điển, tầm chương trích cú, tích lũy kiến thức, hướng đến kết quả đạt được bằng cấp, học hàm học vị, cầu mong danh phận, mà bỏ qua sự hành trì giới luật, tư cách đạo hạnh, thiền môn quy củ, năng lượng tu tập chuyển hóa tự thân, hướng đến giác ngộ - giải thoát, thì sự nghiệp giáo dục đó mất định hướng và bị đánh tráo khái niệm!

Hiện nay, trên đà phát triển của xã hội, điều kiện vật chất ngày càng nâng cao, Giáo hội các cấp cũng đã mở mang nhiều trường Phật học từ Sơ cấp, Trung cấp, Cao đẳng chuyên khoa, học viện Phật giáo trên khắp ba miền đất nước, tạo điều kiện thuận lợi cho Tăng Ni sinh các nơi được đến tham học, trao dồi trí đức, đào tạo nguồn nhân lực phụng sự cho đạo pháp và dân tộc. Tuy nhiên, bên cạnh việc số lượng Tăng Ni sinh tốt nghiệp tại các trường Phật học ngày càng đông đảo, với nhiều bằng cấp học vị tương xứng, thì việc hướng nội tu tập, hành trì giới pháp, giữ gìn tư cách đạo đức với Thầy tổ sau khi rời khỏi ghế nhà trường về lại bốn xứ hành đạo, là điều cần phải được quan tâm và giáo huấn đúng mức. “Trí đức” cần phải song hành với “đức đức”. Giáo dục trong Phật giáo lấy mục đích giác ngộ - giải thoát làm mục tiêu tối hậu,

còn lại, kiến thức Phật pháp, bằng cấp học vị chỉ là phương tiện. Do đó, người học giả đồng thời cũng phải là một hành giả, vừa học tập nghiên cứu Kinh - Luật - Luận cho thông suốt, vừa hành trì tu tập những giáo pháp đã học, phòng hộ tâm ý, chuyển hóa ba nghiệp. Đào tạo những hàng lớp Tăng Ni kế thừa, đủ tài đủ đức, thực học thực tu, xứng đáng là những bậc thạch trụ tùng lâm trong ngôi nhà Phật pháp tương lai, vừa đáp ứng nguyện vọng truyền bá chánh pháp, lợi lạc quần sinh, phụng sự đạo pháp và dân tộc, vừa hướng đến lý tưởng giác ngộ - giải thoát tối hậu của người xuất gia chân chính, đó là sứ mệnh thiêng liêng cao cả và khó khăn của ngành Giáo dục Tăng Ni trong thời đại mới.

Hòa thượng Luật sư từng nói: “Còn trẻ học chết bỏ, trưởng thành làm việc chết bỏ, lớn tuổi tu chết bỏ”. Giác ngộ muôn pháp đều như huyễn, mọi hiện hữu là trò đùa huyễn mộng, nhận chân tính hư ảo của các pháp hữu vi, Ngài sống và làm việc bằng tâm không dính mắc, biết tiến thoái đúng thời cơ, tùy duyên làm Phật sự. Khi hoạt động kinh tế cho Giáo hội thì uyển chuyển vượt thắng những ngühiệt ngã của thương trường, lúc cơ sở giải thể thì chuyên tâm giảng dạy Tăng Ni. Khi giữ trách nhiệm phát triển Giáo hội thì ngày đêm lo việc đào tạo Tăng tài, lúc về già lại phụ trách nghiên cứu và dịch thuật kinh luật. Những năm cuối đời, dù cơ thể mang nhiều bệnh tật, Hòa thượng vẫn hăng say đóng góp tài trí của mình cho Giáo hội. Ngoài trách nhiệm Trưởng ban Phiên dịch Pháp tạng PGVN, Ngài còn làm Cố vấn chỉ đạo Ban phiên dịch Đại tạng kinh và Trưởng ban Bảo trợ Phiên dịch Pháp tạng. Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam cũng đã cung thỉnh ngài vào cương vị Phó viện trưởng. Dù ở cương vị nào, Ngài cũng chu toàn hết mực. Khi khỏe mạnh thì toàn tâm toàn

ý làm mọi công tác mà Giáo hội giao phó, lúc bệnh hoạn già yếu vẫn nghiêm trì giới luật, làm chủ thân tâm trong mọi thời khắc. Công hạnh và sự nghiệp đồ của Ngài thực sự là tấm gương sáng về một bậc Thầy giáo dục tâm linh mô phạm trong chốn tùng lâm, đáng cho hậu thế noi theo và học tập.

4. Tóm kết:

“Tài từng chích ảnh nhậm triêu sương”. Công hạnh và sự nghiệp giáo dục của Hòa thượng Luật sư Thích Đồng Minh được ví như hình ảnh người trồng tùng trên núi, lặng lẽ miệt mài trong sự nghiệp trăm năm trồng người. Mặc cho sương sớm buốt lạnh, bóng hình ngài đơn lẻ trồng trọt tưới tắm cho từng nhánh tùng con. Thấp sáng ngọn đuốc Thiền Lâm Tế, tại ngôi tùng lâm Long Sơn, nơi hội tụ nhiều bậc cao tăng thạc đức, mối đạo tình keo sơn Trí Nghiêm - Chí Tín - Đồng Minh - Thiện Bình - Trí Tâm - Như Ý... trên đôi Trại Thủy kết dệt từ bao đời kiếp, chung vai chung sức

trong sự nghiệp đào tạo Tăng tài, hoằng hóa lợi sanh, mãi mãi là một bản đạo ca làm rung động lòng người. Suốt cuộc đời, Ngài không mong cầu điều gì cho bản thân, mà chỉ lấy trọng trách đào tạo Tăng tài làm sự nghiệp lợi tha, lấy việc nghiêm trì giới luật làm công phu tự lợi. Không quản thành bại, không ngại khen chê, làm việc không biết mệt mỏi, vượt qua mọi khó khăn bên ngoài và mọi trở ngại bên trong thân tâm, để đến lúc cuối đời, Ngài thanh thản ra đi trong tư thế kiết tường tự tại. Suốt 79 năm trên sân khấu cuộc đời, tuy Ngài đóng khá nhiều vai, nhưng lúc nào cũng sáng ngời hình ảnh của một bậc chân tu giản dị, vị Luật sư mẫu mực, nhà giáo dục tâm linh mô phạm của Phật giáo Việt Nam.

Chúng con hàng hậu học, thành tâm đốt nén hương lòng, kính cẩn nghiêng mình, cúi đầu phủ phục, ngưỡng mong Giác linh Hòa thượng thù từ chứng giám!

LUẬT SƯ TRƯỞNG LÃO

Kính tưởng nhớ Đức Trưởng lão Luật Sư thượng ĐỒNG hạ MINH

*Nụ cười vượt mãi thời gian
Thành tâm ghi nhớ lời vàng Thầy trao
“Tu hành Giới Luật làm đầu
Đề phòng ngũ dục lẫn vào tâm ta
Không làm nô lệ cho ma
Thường luôn tỉnh giác vượt qua não phiền”
Luật Sư Trưởng lão linh thiêng
Nhớ bao kỷ niệm nghiêm hiền năm xưa.*

Thơ Nguyễn Sanh
Tăng sinh khóa I

Kính hoài niệm “ÔNG BA LA”

● DIỆU PHÚC
Cẩn bút



Tử sinh như một định luật giữa sát na, KHÔNG và CÓ như sự hiện hữu đời người giữa đến và đi. Nhưng với bậc xuất trần thì KHÔNG SANH KHÔNG DIỆT, những bước chân đi qua cõi tạm có thể bị xóa mờ theo năm tháng, song với đạo hạnh cao vời của NGƯỜI sẽ lưu dấu ngàn năm, đây đó nơi ngôi chùa Long Sơn cổ kính, nơi văn phòng Ban Trị sự tỉnh Khánh Hòa và nơi tất cả Phật sự NGƯỜI đã đi qua vẫn luôn thấp thoáng bóng áo nâu ụy nghi của bậc xuất sĩ, Sứ giả Như Lai dẫn thân cho Đạo pháp, cho dân tộc và quê hương...

*“Đời qua, lớp lớp tàn hư huyền
Hạt lệ sương thâm khóc biến thiên”*

Mới đó mà đã mười năm Ôn đi không trở về...(2016-2025)

Nhớ Ôn, con nhớ đến Ông ba la. Ngày trước khi mới nghe, con liền nghĩ đến cụm từ kinh điển “Ba la mật” với hàm ý nói về công hạnh của Ôn. Con đã

sai khi vọng tưởng xa xôi, thật ra nó chỉ mang ý giả dối là ÔNG CHA HAY RẦY (la), một cách gọi vừa quý kính, vừa nể sợ đối với Hòa thượng Trưởng Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Khánh Hòa mà quý Ni trưởng của con thường nhắc, kèm theo nụ cười vui.

Tuy là người con được sanh ra từ vùng đất miền Tây Nam bộ nhưng học đạo nơi vùng đất cố đô, nên Ôn thường dùng những từ rất miền Trung. Những khi gặp quý Ni trưởng, Ni sư, Ôn hay gọi bằng “mụ”, còn những hàng tép riu như con thì được xếp vào chúc “mì”. Bình thường Ôn vẫn từ tốn gọi con bằng “con” và xưng “Thầy”. Có lẽ tại con nhỏ như cọng cỏ nên CHƯA gặp “ông ba la” của quý sư lớn chăng? Và mỗi khi làm sai, chắc chắn con sẽ được Ôn phang một câu ngắn gọn: “bờm!”, lúc đó con chỉ biết cúi đầu cười “trót quót”.

Thời gian khá dài, được phước duyên thân cận và cộng sự bên quý bậc tôn túc trong Ban Trị sự, trong ngành Giáo dục... con được học rất nhiều điều. Từ Ôn, có những đức tính như:

- Quyết đoán, minh bạch: cụ thể là trong những buổi họp Ôn tường tận nội dung và giải quyết rành mạch từng vấn đề, thường là không cần dựa vào văn bản của thầy thư ký đệ trình.

- Dơ cao đánh khẽ: nét mặt nghiêm nghị nhưng nếu tinh tế, mọi người sẽ nhận ra nụ cười hiền của Ôn. Như trường hợp khi duyệt hồ sơ giới tử xin thọ giới, đúng nguyên tắc thì họ sẽ không được thọ nhưng Ôn lại từ tốn: “Thôi, cho họ thọ giới để họ tu. Tội họ”.

- Vào thời điểm trên Buôn Ma Thuật chưa thành lập Ban Trị sự, Ôn kiêm luôn trách nhiệm cố vấn nơi này và thường xuyên đi Phật sự. Mỗi lần xe về đến Nha Trang, thế nào Ôn cũng chở theo nào bí đỏ, bơ xanh, bắp sống, khoai lang còn

dính đầy đất đỏ để cho mấy chú Tăng sinh, cho chùa. Và những lúc đi dự hội nghị xa Ôn cũng không quên mang về những quyển sách hay để “cho mi”. Mỗi năm sau Tết, Ôn về chốn Tổ Thuyền Tôn nơi Cố đô Huế, thế nào chúng con cũng có quà là những bịch kẹo cau hay mè xứng...

Thế đó, Ôn sẽ luôn cứng rắn khắt khe với công việc của bậc Thầy leo lái con thuyền Giáo hội; cân nhắc chỉnh lý văn thư, cẩn thận từng li trong công việc hành chánh khô khan hay hiện thân một vị Hòa thượng uy nghiêm Trưởng ban tổ chức những Đại Giới đàn cho hàng trăm giới tử.

Có đôi lần mọi người bất chợt thấy Ôn nước mắt tràn mi khi nghe những câu chuyện xúc động về Đạo pháp, về nhân sinh. Vì vậy hàng năm, vào những dịp lễ lớn Ôn thường đến tháp hương nghĩa trang Phật giáo, tưởng niệm anh hùng liệt sĩ, Phật tử hữu công... Hay đến các Tự viện thăm viếng chư tôn đức Tăng Ni trưởng lão và những Phật tử yếu già... Ôn cũng không chút nề hà đến thăm, khuyến khích các cháu lớp tình thương hay trẻ em khuyết tật.

Và Ôn sẽ là một “con người khác” trong nụ cười đôn hậu, hoan hỷ dành cho lũ chó, mèo được Ôn đặt tên: thằng Hiền, thằng Hậu hay thằng Lì, thằng Lợm... Mỗi khi đi xa về Ôn thường rờ đầu chúng với câu hỏi: “Tụi bay ở nhà có phá không?...” Những lúc vui chúng con vẫn hay gọi “Thưa ông Mười” thay vì “Kính bạch Ôn”, đó là tính cách dân dã của người con vùng sông nước Long An.

Kính hoài niệm về Ôn chúng con nhớ hơn 30 năm trước, Ôn là một trong những bậc tôn túc của Ban Trị sự luôn ưu tư thao thức tương lai Giáo dục Phật Giáo tỉnh nhà, với ước mong đào tạo Tăng tài theo tôn chỉ “Duy Tuệ Thị Nghiệp”. Ôn đã dốc sức, hết lòng vận động các ban

ngành... Nhờ vậy trường Cơ bản Phật học được cấp phép hình thành vào năm 1990 do Hòa thượng *thượng* Trí hạ Tâm làm hiệu trưởng.

Đàn hậu học chúng con mãi không quên hình ảnh một bậc THẦY, một nhà mô phạm phấn trắng bám tay trong chiếc áo nâu nhạt bình màu đã bạc; THẦY giáo thọ đứng lớp hướng dẫn Tăng Ni trường Trung cấp Phật Học mỗi tuần môn Sử Phật giáo. Ôn thường khuyến tấn các Tăng Ni sinh hãy lo tu học và biết dẫn thân phụng sự Đạo pháp như các bậc tiền nhân.

Dòng đời như con nước trôi mau thấm thoát mà đã 35 năm, trường Trung cấp Phật học nay vừa tròn 10 khóa. Hàng ngàn Tăng Ni trẻ từng được dạy dỗ, un đúc dưới mái trường Phật học thân thương bởi những bậc THẦY hướng đạo ước mơ mầm trí đức: Đã có những cánh chim bay ra phương trời cao rộng; có những xuất sĩ tiếp bước Sứ giả Như Lai

hay những hành giả ẩn cư tu niệm đạo mẫu giải thoát...

35 năm một chặng đường, một hành trình với nhiều cung bậc. Hôm nay hàng ngàn trái tim cùng hướng về nguồn cội thấp sáng tự tâm, lắng lòng tưởng niệm công đức những bậc trưởng thượng đã “truyền đăng tục diệm” như để răn nhắc chính mình và kính nhớ bậc THẦY sơ khai cho ngôi trường Phật học - đó là cố Hòa thượng thượng Thiện hạ Bình.

*Mười năm qua “chớp bể mưa nguồn”
Gió tạt trần gian cát bụi tuôn
NGƯỜI đi như lá rơi về cội
Con ngẩn trông vời chứng tích xưa.
Kính lạy giác linh Ôn,*

Con xin đánh lễ sám hối những lời mọc mạc chân tình, rất đổi đời thường mà con mạo muội viết ra khi kính tưởng niệm Ôn. Vì con nghĩ những điều cao quý về Ôn đã có những bậc cao minh thạc đức cẩn bút hết sức trân trọng rồi.

BẬC THẦY ĐỨC ĐỘ

*Kính tưởng nhớ Đức Trưởng lão Hòa thượng Giáo Thọ sư,
thượng THIỆN hạ BÌNH*

*Thiện Bình Trưởng lão từ bi
Tôn dung nhân hậu uy nghi oai hùng
Đức độ cao cả bao dung
Cúi đầu đánh lễ bậc hùng Đại sư.*

Thơ Nguyên Sanh
Tăng sinh khóa I

Ôn **TRÍ TÂM**

Người thông mở lối đi

● **TÂM TÔN**
Tăng sinh khóa I



Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa có diện mạo như hôm nay là cả một chặng đường trải qua bao hy sinh và tiếp nối của rất nhiều tâm nguyện lớn mà bắt đầu chỉ có thể nói “rễ siêng không ngại đất nghèo thành nên”. Từ việc khai thông mở lối ban đầu hình thành trường lớp, đến những giai đoạn thực hiện mục tiêu đã định hình và hoạch định, cùng xuyên suốt tiếp nối cho cả hành trình thực hiện mục tiêu đến hôm nay, sức mạnh không gì khác ngoài tâm huyết và hoài bão của tất cả quý Ôn đã mất và quý Hòa thượng hiện tại chỉ còn vài ba vị. Với quý Ôn: “Giềng mối đạo tương lai, chính là giáo dục hiện tại.” Đó chính là những ân huệ các thế hệ bước vào ngôi trường này đã và đang được thừa hưởng, nhưng có thể nói cái lớn hơn của phước phần này đó là tình thương quá lớn mà quý Ôn đã dang tay nín lấy cho măng non vươn mình.

35 năm, hành trình của mục tiêu giáo dục Phật giáo Khánh Hòa, có rất nhiều điều đáng trân trọng. Công lao của quý Chư tôn đức cống hiến cho ngôi trường, Hòa thượng Thích Trí Tâm là người có sứ mạng rất lớn. Vì Hòa thượng nhận trọn vẹn vai trò làm “rặng tre để cho nên lữ nên thành” hôm nay của giáo dục Phật

giáo Khánh Hòa. Ở nơi Ngài, chúng tôi xin nêu lên những điều đáng trân trọng trong góc nhìn của mình như sự tri ân với những đóng góp của quý Ông:

Thứ nhất: Sau 1975, tại Khánh Hòa, số tu sĩ trẻ rất đông, hầu hết tham gia kinh tế tự túc trong chùa. Niềm vui đạo của quý chú, quý thầy trẻ là lao động. Người bằm ruộng đồng trồng lúa, trồng lát; người làm nương rẫy có thêm khoai sắn, người tham gia đan chiếu nấu tương, và một số làm hăng xì dầu tại chùa Long sơn để Giáo hội có thêm tài chánh. Việc học đạo hầu như tự lực. Phần lớn là hai thời công phu cho tròn phước duyên công quả, ai chịu khó thì thêm bốn quyển Luật tô bồi thêm đức hạnh vị thầy, hay khá khá hơn nhờ kinh nấu sủ thêm vài đôi bộ kinh nhỏ chớ không mong đi xa hơn. Cuối những năm 1980, một số Tăng Ni có chí cầu học, tìm đến các nơi như Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đồng Nai hay nơi nào đó có thể tầm sư mà học. Nhưng hầu như đó là những số ít Tăng Ni quyết chí đi xa, nhưng tìm nơi trú ngụ trong thời điểm đó không hề dễ dàng ổn định, nên việc học hành cũng biết bao nhọc nhằn gian khó. Những trăn trở cho hoàn cảnh lúc bấy giờ, không chỉ là nỗi nặng lòng đối với Hòa thượng Trí Tâm mà là của tất cả những vị Tôn túc tại Nha Trang- cái nôi của Giáo dục Phật giáo một thời. Và chính hoàn cảnh với bao nhiêu điều kiện thiệt thòi của Tăng Ni trẻ khi ấy, đã trỗi dậy tình thương lớn của những tấm lòng lớn từ đức hạnh của quý Ông. Hòa thượng Trí Tâm lãnh sứ mệnh kích hoạt cho việc khai trường mở lớp trong hoàn cảnh mới, với sự đồng lòng chung tay gánh vác trách nhiệm giáo dục của tất cả quý Ông. Từ những đồng thuận và quyết tâm chung từ bên trong, Hòa thượng Trí Tâm khéo léo xuôi ngược tìm mọi cách để hanh thông với bên ngoài mà tiến hành thủ tục pháp lý.

Từ những quyết tâm thành lập trường, Hòa thượng tiếp nhận những góp ý của chư Tôn đức có kinh nghiệm về quản lý giáo dục Phật giáo như ôn Trí Nghiêm, ôn Đồng Minh, ôn Chí Tín, ôn Thiện Bình, ôn Đông Phước, ôn Như Ý..... Từ những điều kiện cần đó, với những quan hệ tốt bên ngoài, Hòa thượng tiến hành những thủ tục pháp lý bắt buộc với hoàn cảnh. Trường Cơ bản Phật học Khánh Hòa là một trong ba ngôi trường ra đời đầu tiên trên toàn quốc trong hoàn cảnh lúc bấy giờ, nên việc tiến hành xin phép chắc chắn không đơn giản. Với những quan hệ và uy tín tốt của Ngài từ bên ngoài, các thủ tục pháp lý đều được chấp thuận để ngôi trường này chính thức được ra đời vào năm 1990. Như vậy, tất cả Tăng Ni đều được trở về với danh phận “chính quy” hết sức tự hào chứ không phải học mà cứ “trốn chui trốn lủi” vì “cư trú bất hợp pháp” ở những tỉnh xa. Không chỉ thế, rất nhiều Tăng Ni của các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên như: Phú Yên, Quảng Nam, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Gia Lai....cũng có nơi tìm đến để tùng học.

Thứ hai- lúc bấy giờ quý Ngài rất trăn trở cho chuyện giáo dục sau hơn 15 năm gián đoạn, nên rất thao thức mở được trường làm sống lại giềng mối “tu là phải học” mà quý Ông thế hệ trước đã thực hiện. Rễ siêng không ngại đất nghèo. Quý Ngài chẳng ngại “đất sỏi đất vôi bạc màu” dẫu cho có những khó khăn về cơ sở vật chất. Lúc bấy giờ, tên “Trường Cơ bản Phật học” nghe to tát lắm, nhưng thật ra cơ sở chẳng có gì ngoài chữ “mượn”. Trường lớp hoàn toàn mượn Tổ đường chùa Nghĩa Phương và gian phòng tại Ni viện Diệu Quang. Văn phòng của nhà trường mượn phòng Phương trượng của ôn Trí Tâm. Nơi lưu trú cho Tăng sinh, mượn chùa Linh Sơn Pháp Bảo là nơi sinh hoạt nội trú hơn 60 tăng sinh. Như vậy, mọi sinh hoạt thường nhật của

chùa Nghĩa Phương gần như gác lại để cho Tăng Ni sinh học cả hai chương trình nội điển và ngoại điển cả sáng lẫn chiều. Và cũng một thời Tăng Ni sinh làm nên hình ảnh trên những chiếc xe đạp với màu áo nâu, lam trên những con đường còn thưa người sớm chiều, trông rất thân quen trong mắt hầu như mọi người dân tại Nha Trang ngày ấy.

Thứ ba - có lẽ nhận thấy được đi vào giáo dục thì rất cần sự kết nối tốt nhiều nguồn kiến thức. Hòa thượng tìm cách liên kết được những nguồn kiến thức ngoại điển. Về nguồn giáo dục văn hóa Trung học, nhà trường liên kết với những trường Bổ túc văn hóa của Sở Giáo dục về dạy cho Tăng Ni sinh tại trường để hoàn thành chương trình “Trung học Bổ Túc” mà không phải đi ra trường ngoài học. Về giáo dục ngoại khóa, nhà trường tổ chức học các chương trình hành chính tư pháp, học Hiến chương Phật giáo... từ các chuyên gia được mời từ bên ngoài. Và đặc biệt, có rất nhiều buổi học, Ôn Trí Tâm cũng ngồi tham dự để nghe.

Thứ tư - ôn Đồng Minh thường nói: “Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba là Tăng sinh.” Tuổi trẻ bao giờ cũng nghịch ngợm với bao chuyện phá phách. Nào những chuyện một vài học Tăng túc thời lấy quả trái cúng Phật cúng Tổ ăn chơi đơn lẻ. Hay lục lọi bếp núc những giờ nghỉ học giữa chừng. Hay trộm cả hũ tương dầm mà các chùa từ Phú Yên mới gửi vào cho Hòa thượng. Nhưng có khi những chuyện hành sự với cả tập thể, bầy đàn. Những quậy phá, nghịch ngợm của chúng tôi để lại rất nhiều phiền lòng lớn. Nhưng hạnh nguyện lớn của quý Ôn, sự hỷ xả luôn là cách xử lý để đối trị. Ôn Trí Tâm có rất nhiều Phật sự nên thường đi xa. Nhưng Ôn luôn đảm trách bộ môn ở lớp. Có dịp, đang đảm trách bộ môn *Nhị Khóa Hiệp Giải*, nhưng Ôn đi dự Hội nghị Phật giáo Châu Á vì Hòa bình ở Mông Cổ, nên Ôn



Tăng sinh khóa I, trường CBPH Khánh Hòa

giao quyền đảm trách bộ môn cho một vị thầy vừa tốt nghiệp Cao cấp Phật học về đứng lớp thay thế Ôn. Ngoài ra dụng ý của Ôn là tạo cơ duyên cho quý thầy cô trẻ học ra trường về phải làm việc. Vì chưa có kinh nghiệm giảng dạy, nên vị giáo thọ trẻ gặp khó khăn khi đứng lớp. Tăng sinh non thơ với những tánh khí của giấc mơ hiếu thắng rất dễ phát sinh những thể hiện hơn thua. Giữa Giáo thọ mới và Tăng sinh xảy ra bất đồng, nên những giờ học tiếp theo gặp rất nhiều khó khăn để hiểu nhau. Nhiều Tăng sinh phản đối bỏ học. Khi hội nghị trở về, liền hôm sau, Ôn Trí Tâm lên lớp. Và gần như cả lớp học còn nặng trĩu tâm lý. Ôn gần như hơn một tiếng kể chuyện tham dự Hội nghị. Thời gian còn lại nửa tiếng, Ôn dò hỏi chuyện học ở nhà như thế nào. Sau khi nghe được câu chuyện xảy ra ở lớp học, Ôn chỉ cười và bảo: thật ra thầy đã biết mọi chuyện rồi. Nhưng các ông học Tăng đây là học trò của tôi, và ông Giáo thọ mới “ra lò” kia cũng là học trò của tôi. Sự việc như vậy không ai sai cả mà là do tôi cả thôi. Chuyện trong nhà cả thôi. Nói rồi Ôn cười hết sức xí xóa như cái kiểu cười hết sức đặc trưng của Ôn. Có những chuyện khó lường ai đúng ai sai, và tưởng chừng khó giải quyết,

nhưng với quý Ngài có sẵn bao dung rồi thì đơn giản chỉ mở lòng thì không cần phải giải quyết gì cả nhưng lại giải quyết những phiền chương một cách rất trọn vẹn. Và như vậy suốt khóa học bốn năm, chúng tôi không hề thấy ở quý Ôn biểu lộ một chút khó khăn nào trong những bề bộn công việc tổ chức giáo dục của buổi đầu khai mở trường như vậy.

Xin mạo muội được bộc bạch một vài điều về vị Thầy đã mở lối cho chúng tôi vào trường này, để cũng từ đó chúng tôi trang bị được những giá trị nhất định mà có đủ tự tin để đi xa hơn ra bên ngoài trong vai trò của một vị tu sĩ. Dù thế nào ngày mai mặt trời rồi cũng sẽ mọc. Nhưng ngày mai chúng ta thế nào thì chắc chắn phải tùy thuộc vào ý thức và hành động của chúng ta hôm nay. Nhìn lại để thấy, sự cần mẫn của quý Ôn lớn dần với thời gian đã giúp bén duyên bao hạnh lành bám rễ trưởng thành suốt chừng bao nhiêu năm ấy.

Nơi nào lòng tri ân còn được trân trọng và việc làm tri ân còn được thể hiện, chắc chắn những điều tốt đẹp sẽ còn được tiếp nối tốt đẹp dần. Nguyên mong trong tương lai, mọi hạnh nguyện lớn sẽ tiếp nối ở nơi đây cho nguồn sáng giáo dục Phật giáo được sáng trọn vẹn, xứng đáng với ân đức của quý Ôn tiền bối đã vun bồi gây dựng nên giếng mối này. Thành kính đánh lễ Giác Linh chư Tôn đức Hòa thượng đã đặt những viên gạch của đạo hạnh tạo nên ngôi trường Phật học này.

HOÀ THƯỢNG HIỆU TRƯỞNG

*Kính tưởng nhớ Đức Trưởng lão Hòa thượng Hiệu trưởng,
thượng TRÍ hạ TÂM*

*Cung kính bậc Đại Ân Sư
Hòa thượng hiệu trưởng nhân từ năm xưa
Chúng con đến trường sớm trưa
Bóng Thầy che chở trượng thừa tháng năm
Tình Thầy ghi khắc trong lòng
Lời Thầy nhớ mãi qua dòng thời gian
Nghĩa Phương vang vọng lời vàng
Kỷ niệm một thuở huy hoàng Tăng sinh
Cúi đầu lạy Thầy chứng minh
Đức độ lưu dấu ân tình còn đây.*

Thơ Nguyên Sanh
Tăng sinh khóa I

Thầy HIỆU PHÓ của chúng tôi

● NGUYỄN TẤN
Tăng sinh khóa II



Mùa hè năm 1998 khóa hai Cơ bản Phật học chúng tôi tốt nghiệp ra trường, tuy nhiên còn một vài huynh đệ xin tiếp tục ở lại trường trong đó có hai chúng tôi với lý do ôn tập thi đầu vào đại học. Vả lại, lúc này vì nhiều lý do khác nhau khóa ba bị gián đoạn gần một năm mới tuyển sinh và nhập học nên việc ở lại trường được quý Ông rất hoan hỷ, vừa trông coi trường lại vừa tiện cho việc đi học, một công đôi việc.

Tuy nhiên, đến mùa hè năm 1999 lúc này khóa ba Cơ bản Phật học đã nhập học và chuẩn bị cho mùa An cư đầu tiên của khóa học năm đó, lúc này vấn đề bắt đầu phát sinh với hai huynh đệ chúng tôi. Vốn là môi trường tập trung nội trú tu học, lại vào mùa An cư nên việc Tăng sinh nội trú ra ngoài học thêm lại càng không được phép, huống hồ trong khi đó hai huynh đệ chúng tôi chỉ xin ở lại để luyện thi mà phần lớn thời gian học vào buổi tối. Phải nói là loay hoay nghĩ mãi không thông, về lại chùa thì xa quá đạp xe cả đi lẫn về gần ba mươi cây số

lại vào ban đêm rất bất tiện, còn ở lại thì khiến quý Ông đặc biệt là thầy Tổng giám thị sinh khó xử, thật sự hai chúng tôi không biết phải mở lời thưa với Thầy thế nào. Người xưa nói “vật cùng tắc biến” quả thật không sai, một buổi sáng sau khi ăn xong thầy Tổng giám thị kêu hai chúng tôi lại bảo “ông với ông Tri, An cư này xuống Kỳ Viên ở đi học cho tiện, tui có nói chuyện với thầy Trí Viên rồi”. Tim tôi đập thình thịch trong khi lòng lại như có trống giục, vừa lo lại vừa mừng, bởi lâu nay chúng tôi chỉ gặp thầy Hiệu phó ngoài giờ dạy trên lớp thì còn được nghe Thầy là vị Thầy rất nghiêm khắc lại cũng vừa rất thương yêu chăm lo cho đệ tử, học trò của mình, nên thôi thì cứ “cung kính bất như tuân mệnh” vậy.

Hai chúng tôi gom ít đồ chủ yếu sách vở chuyển ‘địa bàn’ xuống chùa Kỳ Viên Trung Nghĩa, khác với đôi lần trước đây, lần này leo các bậc cấp lên chùa sao mà cảm giác con đường dốc lên chùa như dài ra, lòng muốn có mặt ngay tại sân chùa rồi vào gặp Thầy nhưng sao chân cứ bước nặng nề, ... Và rồi, chú thị giả đã đợi sẵn nơi sân chùa xá chào “dạ sư phụ đang chờ hai thầy ạ”, rồi đưa hai chúng tôi vào trong thất để gặp Thầy. Hai chúng tôi vừa cúi xá chào chưa kịp thưa chuyện, Thầy nở nụ cười rồi vào vấn đề ngay “hai đứa con lên phòng cuối trên lầu, tầng trên giảng đường lớp học, ở trên đó yên tĩnh mà học chứ dưới này hơi ồn”. Phòng đủ rộng cho hai người, mở cửa trước bên ngoài là hành lang nhìn ra xa xa vượt khỏi những tán cây bên dưới là chợ Đầm, chợt nhớ “mình ngôi thành thị, nét dụng sơn lâm ...” nhưng mà thôi còn xa vời lắm. Hai chúng tôi sắp xếp đồ đạc tạm thời rồi xuống kịp dùng cơm chiều cùng Thầy và đại chúng.

Chỉ có cơm sáng và thời ngọ trưa là được ăn cùng với Thầy và đại chúng, còn lại buổi tối hầu như chỉ có hai chúng

tôi do đi học về muộn, ngày nào học về cũng phải tắm rửa giặt giũ xong mới dùng cơm. Thời gian đó thầy TT mới mất không lâu, nhà tắm lại nằm sâu phía dưới, thú thật ban đêm đi hai người mà cũng ‘rén’ lắm, nhưng hễ cứ nghe tiếng nước là y như rằng phía trên thất Thầy lên tiếng “hai đứa học về rồi đó à”, nỗi lo sợ như tan biến đâu hết, tôi tự nhủ sao mà Thầy thấu hiểu tâm trạng hai đứa chúng tôi lúc này quá đỗi. Rồi những ngày cuối tháng sáu cũng đã đến, hai chúng tôi thu dọn phòng chuẩn bị đánh lễ tạ ơn Thầy khăn gói đi Sài Gòn thi. Trước khi đi Thầy bảo “học gì thì học bao lâu cũng được nhưng nhớ xong thì phải phụng sự, cống hiến, đặc biệt là tỉnh nhà của mình, đó là hành chữ gì nữa”, lại còn dặn dò chúng tôi thêm “sang năm có luyện thi nữa lại xuống ở với Thầy”, tôi chẳng biết Thầy nói thật hay trêu đùa mà hai chúng tôi đi thi người đậu người rớt thật. Thời gian sau, huynh đệ khóa hai có đôi lần đến đánh lễ Khánh tuế thăm Thầy, ngồi trên ghế còn mấy huynh đệ ngồi bệt dưới sàn gỗ trong thất, Thầy cũng chỉ trấn trở chuyện trường chuyện lớp, đạo thầy - trò rồi những kỷ niệm khó quên thời học Tăng của Thầy lúc còn học lớp Cao đẳng Hải Đức, ... thoáng chốc đã mấy mươi năm.

Đầu năm 2019, tôi có trở lại Kỳ Viên sau thời gian đi học xa, vẫn những bậc cấp dẫn lối lên chùa, không gian xung quanh, cảnh vật vẫn không có nhiều thay đổi. Bước vào chánh điện rồi lần ra sau hậu Tổ, tôi đánh lễ Thầy, trên di ảnh Thầy nở nụ cười nhẹ tênh, dung dị đơn giản lắm nhưng tôi tự nhủ chắc khó ai có thể làm được. Thất của Thầy vẫn còn đó, những chiếc phong linh khẽ rung trước gió phát ra những âm thanh du dương, trầm bổng, êm dịu lại bỗng dưng thấy mắt mình cay cay...

THUẦN Ý ĐOAN HẬU

Tưởng niệm Hòa thượng Tôn sư

THÍCH HUỆ QUANG

● ĐẠO QUANG
Tăng sinh khóa II



Tháng bảy mùa thu, những cơn mưa ngâu chợt đến chợt đi. Tiếng chuông Vu Lan ngân vọng, đưa chúng con trở về bên hiên ngôi chùa cổ thân thương, chùa Đông Phước. Nơi đó, hình ảnh một vị sư già khả kính, gần gũi mà chúng con mãi còn khắc ghi trong trái tim, trong tiềm thức, “Ông Cụ Đông Phước”. Chúng con không dám gọi thẳng tên hiệu của Ngài, cũng không hề gọi “Ôn” hay “Hòa thượng” kiểu Huế, mà chúng con thường nhắc đến Ngài với kiểu gọi thân thương “ông Cụ.”

Con xuất thân từ Ninh Hòa, lần đầu tiên được biết đến Ngài vào năm 1993, năm đó con vào Nha Trang thọ giới Sa Di, Ngài đương vi công văn của Giới đàn, cung hành tuyên Chúc sự, Chúc thọ giới đàn, ... Lúc ấy, một chú tiểu ngu ngơ như con còn chưa biết gì nhiều, cũng chưa có ấn tượng gì về các bậc cao Tăng ở trên xa xa “trong tỉnh”. Ấn tượng của con sâu đậm về Ngài chỉ từ khi vào khóa 2 trường Cơ bản Phật học (TCPH sau này), được trực tiếp thọ học với Ngài, trong cương vị Giáo thọ sư bộ môn “Thiền Lâm Bảo Huấn”.

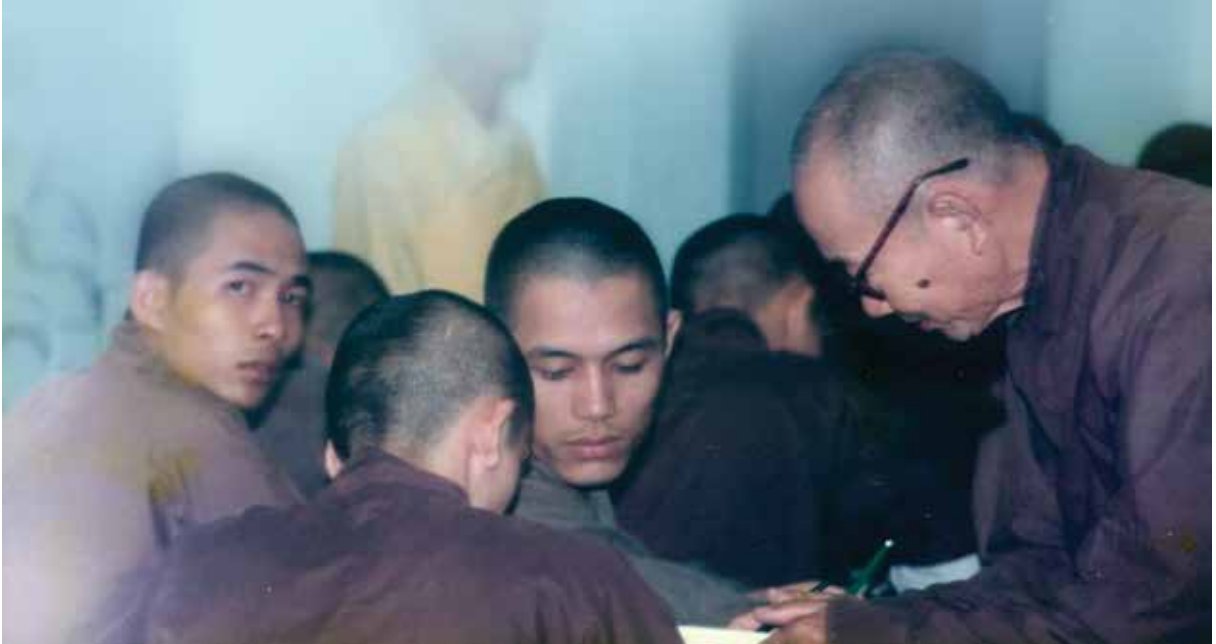
Trong các vị Giáo thọ lúc đó, Ngài có lẽ đặc biệt nhất. Đặc biệt vì Ngài là vị Giáo thọ lão Tăng cao niên nhất. Những năm đầu thập niên 1990, trường mới mở, giảng viên Phật học trong thành phố còn hiếm, trường phải thỉnh Giáo thọ từ các huyện về phụ trách, như “Thầy” Tịnh Nghiêm từ Cam Ranh, “Thầy” Tịnh Diệu từ Vạn Ninh, “Thầy” Ngô Tánh từ Ninh Hòa. Các vị “Giáo thọ huyện” đa số là đi xe máy đến Nha Trang để dạy. Có khi vì đường xa, quý Thầy phải ở lại Nha Trang nghỉ một đêm. Riêng “Cụ” Đông Phước đi dạy, được thầy Tổng Giám thị cử hẳn “con siêu xe” đi đón. Chiếc xe mu rùa (ô tô nhé) của bác Để đậu ở sân trường Cơ bản sở dĩ được gọi là “siêu xe”, vì nó đã được vinh danh vào hàng ngũ của những chiếc xế sắp được cầu siêu.

Cung đường từ Đông Phước đến Long Sơn chỉ tầm vài cây số, nhưng thời gian di chuyển khá dài. Đôi khi, “đội quân” đi rước Giáo thọ cũng cần 2,3 Tăng sinh “lực lưỡng” cỡ Nguyên Hỷ hay Quảng Nhơn, v.v. đi theo để phụ giúp bác Để trong cương vị đẩy xe. Tuy nhọc nhằn, hài hước là vậy, nhưng đối với giờ học *Thiền Lâm Bảo Huấn* của cụ Đông Phước luôn là những kỷ niệm đẹp. Ông Ngài với dáng người ốm gọn, lưng hơi khom do vết hằn của thời gian, mắt hơi nhỏ và bông mắt hơi dầy, nhưng miệng lúc nào cũng tươi cười, hiền hòa lắm, dễ thương lắm. Tuy vậy, không phải Ngài hiền từ mà không nghiêm túc đâu nhé. Có lần, trong giờ học, bạn Quảng Nghiêm hồi đó mới tập tành nghề cameraman, nên muốn quay hình ảnh lớp học để làm tư liệu gì đó. Khổ nỗi, tay nghề chưa cao mà bị sao chiếu mạng, Nghiêm nhà ta không thừa hỏi trước, cứ thế hiên ngang xộc vào lớp, chĩa máy hướng vào Ngài mà quay. Ông Cụ đang giảng bài liền bỏ phần, đóng sách, làm dữ đòi bỏ dạy luôn. Thế là đội quân quay phim đóng máy thâu dây tét gọn trong phút mốt. Dĩ nhiên, đó chỉ là chút biểu hiện thường tình khi bị kẻ dưới

không tôn trọng mình, chứ tâm nguyện “tiếp dẫn hậu lai” tràn đầy nhiệt huyết, làm sao Ngài bỏ lớp, bỏ trò được.

Tư chất “nhà Nho” đã thấm sâu trong quá trình hoàng pháp và giảng dạy của Ngài. Tài liệu để đứng lớp hầu hết là Ngài viết tay, chữ Hán (lai Nôm) song song cùng chữ quốc ngữ. Con rất may mắn được cùng mấy huynh đệ đóng tập quyển “*Thiền Đường Bốn Tán*” của Ngài soạn, hồi mới mầy mò đánh máy được chữ Nho trên vi tính. Nhờ đó mà được mục sở thị nét chữ Hán viết tay của Ngài, có khi bút lông, có lúc bút bi. Trong phần có giản, trong mộc có thần, phải công nhận là một phong cách thư pháp cực đẹp. Vốn liếng chữ nghĩa của Ngài rất phong phú, ngoài nghiên cứu sách cổ để giảng dạy, làm công văn... Ngài còn làm nhiều thi kệ Hán ngữ nữa. Các bài kệ sách tấn hậu thế tu tập đang được khắc trên tường chùa Đông Phước, với ý nghĩa vừa gần gũi, vừa cao siêu. Hai cặp đối được đắp trước chánh điện chùa Phổ Hóa, Ninh Hòa, cũng chính là của Ngài ban cho. Các tài liệu viết tay của Ngài hiện thầy Như Từ vẫn đang lưu giữ như những bảo vật vô giá.

Nhờ kho tàng Nho học sâu sắc của Ngài mà lớp chúng con đã từng bước chân đi vào khung trời Đạo đức của tiền nhân. Hễ nhắc đến cụ Đông Phước là nhắc đến *Thiền Lâm Bảo Huấn*, là ngay lập tức nhớ đến câu cửa miệng: “*Tôn mạt tôn hồ đạo. Mỹ mạt mỹ hồ đức*”. (Nguyên văn Ngài dịch trong bản chép tay: Sự tôn trọng chẳng gì được tôn trọng bằng cái đạo, tốt đẹp không gì tốt bằng cái đức). Đạo đức mà Ngài dạy bao gồm cả Giác ngộ, vô cầu, thanh bản, xả ly, sống thông dong tự tại. Căn cơ này không chỉ tồn tại trong bài giảng, mà nó cũng chính là biểu hiện trong lối sống, hành trạng hằng ngày của Ngài. Và, dạy bài học Đạo đức cho chúng con bằng chính thân giáo của Ngài.



Ngài thuộc lớp “nhà Nho” cổ đại, nên lối dịch nghĩa và viết văn cũng tuyệt cổ, hầu như bám sát từng trợ từ của chữ Hán. Tuy cổ kính, mộc mạc, nhưng những lời dạy sơ thời ấy, chúng con vẫn luôn ghi nhớ:

“Tiên triết có nói: ‘Dưới chỗ đại danh khó thể ở lâu được’. Ta từ thuở bình sinh, thực hành kế tri túc, tự mình không bận vào đường danh lợi. Nếu đã chán trong nơi tâm thì ngày nào mà chả đủ.” (*Thiền Lâm Bảo Huấn*, chương 7).

Chùa Đông Phước là một môi trường nông thiền đúng nghĩa. Không lạ gì hình ảnh lão nông Tăng với bộ đồ lao động, mà rất nhiều câu chuyện dí dỏm nhà thiền vẫn thường xảy ra, khi có ai đó tới tìm “ông Cụ” lần đầu chưa biết mặt: “Thưa Bác, cho con gặp thầy trụ trì”. Vẫn với nụ cười vô chấp, dung dị của một bậc chân tu thoát tục, Ngài vào rửa tay, thay đồ rồi tiếp tín chúng như chưa có chuyện hiểu nhầm nào!

Ở cái tuổi trên cổ lai hy, Ngài vẫn duy trì đạp xe đi tắm biển mỗi sáng sớm để tập thể dục, giữ gìn sức khỏe một cách đều đặn. Có hôm, ở lại Đông Phước, buổi

sáng bước ra hiên sau thất của Ngài, con bất ngờ chứng kiến một hình ảnh Bồ tát Tự Tại thị hiện: Ngài trong bộ quần áo ngắn mới thể dục xong, nằm dang rộng tay chân, mắt hướng về bầu trời thật xa, thở đều mà không cần quan tâm những gì xảy ra xung quanh. Bất giác, con đứng yên bất động để chiêm ngưỡng và cảm thụ một phút giây vô ngôn tuyệt đỉnh. Ngay lúc ấy, một ý thơ chữ Hán khởi lên:

*Thiền song phong bất đả,
Tịch tĩnh tận thái hư.
Tự tại nhất lão sư
Vô ngôn vô sở trụ.*

*(Cửa sổ gió không thổi,
yên lặng cả bầu trời.
Một sư già không lời,
thong dong không chỗ trụ).*

Trong tâm thức non nớt của một học Tăng Cơ bản mới ra trường, nhưng con cũng bất chước người xưa mạo muội ghi lại mấy câu, chắc không thể nào đủ để tán dương trọn vẹn. Xin Ngài từ dung tha thứ.

Con xin thành kính tưởng niệm về “ông Cụ”, bậc Giáo thọ ôn nhu khả kính của con...

LINH SƠN PHÁP BẢO

Những ký ức không phai mờ

● THÍCH QUẢNG THÔNG
Tăng sinh khóa II



Còn nhớ mỗi ngày nào “tuổi mười bảy bẻ gãy sừng trâu” - chụp chứng những bước chân đầu tiên vào trường Cơ bản Phật học Khánh Hòa (nay là trường Trung cấp Phật học), thế mà thấm thoát một cái đã hơn ba mươi năm.

Ngày ấy trường Cơ bản Phật học Khánh Hòa tọa lạc tại chùa Nghĩa Phương, còn chỗ ở nội trú là chùa Linh Sơn Pháp Bảo. Cũng chính nơi này mà chúng con có cơ hội thường xuyên tiếp xúc với một bậc trưởng thượng khả kính đó là Sư ông Như Ý - một bậc thầy hết lòng vì Tăng sinh. Cũng chính nơi này đã để lại trong con những ký ức thật khó phai.

Có lẽ ít nhiều gì quý sư anh khóa 1 và chư huynh đệ khóa 2 không ai không có những kỉ niệm khó quên tại chùa Linh Sơn Pháp Bảo - nơi gắn liền với hình bóng uy nghiêm của Sư ông, một vị thầy bảo trợ nhà trường luôn nhiệt huyết, hết lòng vì tinh thần đào tạo Tăng tài. Con còn nhớ có một lần, chúng ngoại điển của con chịu trách nhiệm trị nhật sáng (nấu cơm sáng cho đại chúng), Sư ông quy định chúng nào trị nhật sáng hôm sau thì chiều hôm trước phải đi ra nhà củ lấy củ vào để sáng hôm sau nấu cơm. Chúng ngoại điển của chúng con học ngày hai buổi, sáng thì đi học Phổ thông trung học, chiều thì học Cơ bản Phật học. Hôm đó chúng con về trễ, trời mùa đông nhanh tối, mặc dù đã tranh thủ hết cỡ nhưng vẫn không thể lấy đủ số củ. Sáng hôm sau khi đang nấu nửa chừng thì hết củ, huynh Đạo Khả kêu: “Anh Thông! Chạy ra lấy củ thêm đi!”

Trong lúc con đang loay hoay lượm củi chất thành khóm để ôm vào, tự dưng nghe tiếng phía sau:

“Ông làm gì đó ông?”

Con giật mình nhìn lên mặt tái mét:

“Dạ thưa Sư ông, Con lượm thêm củi để vào nấu cơm”

“Ông không nhớ quy định gì sao?”

“Dạ con nhớ, nhưng hôm qua chúng ngoại điển của con đi học về tối quá, con đã chạy ra lượm củi nhưng không đủ để nấu, nên giờ phải lượm thêm”

Sư ông nghiêm mặt:

“Ông có lượm thật không?”

“Dạ thật thưa Sư ông!”

“À vậy thì lượm thêm đi!” và sư ông tiếp tục nói:

“Tui cũng rất hiểu quý chú, quý thầy học ngoại điển hai chương trình cùng lúc chứ không phải là không. Nhưng tui vẫn quy định như vậy là vì muốn tập cho quý chú, quý thầy cái tính “ăn cây nào rào cây ấy”. Cuộc đời tu của quý chú, quý thầy càng phải để ý chỗ này, không chỉ rào như người thế gian mà phải biết cách rào của người tu sĩ đó là: phải biết lo xa, phải biết chuẩn bị, phải biết chừa chu cho từng bữa ăn, cho từng công việc được vậy thì khi quý chú, quý thầy học xong ra hành đạo mới không bị bế tắc lúc cuộc đời nghiệt ngã với mình”.

Lúc nghe những câu nói ấy con còn nhỏ nên không thể hiểu hết ý tứ, thêm vào đó trong tâm trí luôn có phần sợ Sư ông, tuy là chưa từng bị ăn “bánh tét” của Ngài.

Cả quãng thời gian dài tu học tại trường, duy nhất chỉ một lần đó được Sư ông nhắc nhở riêng, nhưng cái thanh âm đó, cái ngữ giọng đó, cái lời nói mộc mạc đó cứ lặp đi lặp lại trong tâm trí của con cho đến tận bây giờ không thể nào quên.

Nhất là mỗi khi chính mình gặp phải những khó khăn, những trắc trở trên con đường hành đạo.

Đôi khi nhìn lại con chỉ ước lúc đó mình có đủ dũng cảm có thể hỏi thêm để Sư ông giải thích cho con hiểu “Tu sĩ phải rào thế nào?”. Nhưng cũng chẳng thể trách được bản thân khi ấy, bởi vì con quá sợ cái hình dáng đó: đôi kính râm đen, bộ đồ màu vàng nhạt, với cây gậy trên tay, mặt nghiêm nghị sao mà không sợ cho được với chú tiểu ở tuổi 17.

Tuy nhiên trong cuộc đời bể dâu này, khi hành đạo con càng ngộ ra thêm nhiều điều:

Ăn cây nào rào cây ấy chính là sự chu đáo trong công việc hằng ngày, không thể để nước tới chân rồi mới nhảy. Trong việc tu học hằng ngày chính là khi còn khỏe mạnh cố gắng công phu bái sám, để khi lúc bệnh hoạn, lúc ốm đau, lúc già yếu có muốn bái sám thì cũng không còn đủ sức để làm. Nghiệt ngã của cuộc đời này là chúng ta luôn ỷ lại. Ỡ lại vào thời gian, ỷ lại vào sức khỏe, ỷ lại vào sự tình tường của cái thấy, cái biết chấp thủ của chúng ta nên chúng ta bị nó đánh lừa mà trễ nải, mà lãng phí thời gian, sức khỏe, tuổi trẻ đến khi chợt nhìn ra thì than ôi ta đã già nua! Cũng vậy, mỗi ngày ta tự nhìn lại bản thân ta có gì không chuẩn mực với sự phát nguyện cao cả của chính mình không, đó cũng chính là ta đang biết ăn, biết rào phù hợp với người tu sĩ vậy. Và đây cũng chính là những suy nghĩ của riêng con về câu nói của Sư Ông nhắc nhở.

Thế mới nói những bài học quý không ở đâu xa, cũng chưa hẳn nằm trong thiên kinh vạn sử mà nó nằm ngay ở những bậc tôn túc đáng kính mà ta có cơ hội tiếp xúc, nói chuyện hằng ngày. Quý Ngài là tấm gương sáng, những câu nói của quý Ngài là những bài học làm người mà chúng ta có lẽ cả cuộc đời này cũng khó mà thực hành hết những ý nghĩa sâu xa ẩn chứa trong ấy.

NIỆM ÂN

Kính tưởng nhớ đức Trưởng lão Hòa thượng ân sư thượng NHƯ hạ Ý

*Con về thăm lại chốn xưa
Rừng rưng kỷ niệm ban trưa nắng buồn
Linh Sơn Pháp Bảo cội nguồn
Ân Sư giáo dưỡng vạn muôn tình Thầy
Dấu hài Lão chủ còn đây
Người ra đi mãi tháng ngày nhớ thương
Bôn ba trên nẻo dặm đường
Quay về giây phút vấn vương nỗi niềm
Chấp tay cúi đầu lặng im
Nhớ thương Long Tượng trong niềm tri ân.*

NỤ CƯỜI TỪ ÁI

Kính tưởng nhớ Hòa thượng Giáo thọ sư thượng TRÍ hạ VIÊN

*Thầy đi để lại nụ cười
Trần gian thương nhớ mấy mươi cho vừa
Kỳ Viên ân đức trượng thừa
Hướng về Trung Nghĩa chiều mưa nhớ Thầy
Nụ cười ấy vẫn đọng đây
Bao năm ấm áp tình Thầy, Thầy ơi !*

Thơ Nguyễn Sanh
Tăng sinh khóa I

HÒA THƯỢNG THÍCH NGỘ TÁNH

Rường cột tinh thần - Nền tảng trí huệ Trong những ngày sơ khởi

● TÂM NHƯ

Tăng sinh khóa I

Từng nghe!

*Khánh Hòa cảnh đẹp, pháp giới thanh cao,
Trường Phật học rạng ngời chân trí huệ.
Pháp học tỏa rạng, khai mở nguồn chân lý,
Thiền môn nghiêm tịnh, hun đúc bậc chân tu.*

*Từ những ngày sơ khai còn mang tên
“Trường Cơ bản Phật học Khánh Hòa”*

*Buổi sơ khai, gió bụi giảng mờ mịt,
Nghiệp thiền môn thử thách trăm phương.
Cơ sở đơn sơ, mái tranh che nắng,
Sách đèn hạn hẹp, giáo pháp chưa sâu.*

*Cho đến hôm nay đã 35 năm ngày thành
lập “Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa”:
Giới trường trang nghiêm, tôi luyện người
tài đức,*

*Kinh luật tinh chuyên, giữ đạo tâm kiên định,
Sách đèn hun đúc, xây chánh pháp
rạng ngời.*

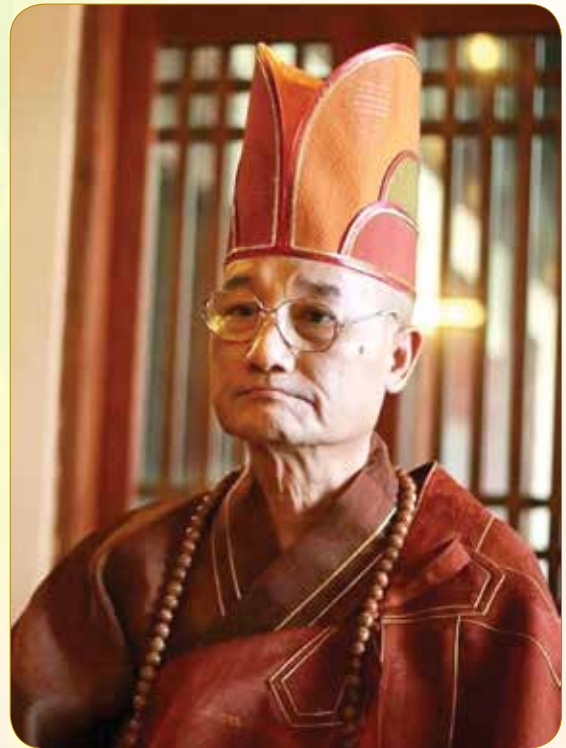
*Lớp lớp Tăng sinh, chí nguyện cao vời,
Chư tôn giáo thọ, tâm Bồ-đề sáng.*

*Từ mái trường này tuệ đăng lan toả,
Phật tâm khai mở, Phật pháp truyền lưu.*

*Nhìn những thành tựu hôm nay, ta lắng
lòng nghĩ nhớ những bậc Tiên nhân ngày ấy:*

*Dưới mái trường, đạo pháp hiển vinh,
Lưu dấu mãi bóng cội nguồn từng bách.*

*Trong những bậc thạch trụ tông lâm
từng xây nên nền móng vững chắc cho*



trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa,
không thể không nhắc đến Cố Trưởng
lão Hoà thượng Thích Ngộ Tánh:

*Pháp thân thường trụ, soi sáng miền
duyên hải*

*Ninh Hoà đất thiêng, ghi dấu bậc tài danh
Thiên Bửu già lam, đạo hạnh cao vời
Đức Hoà bảo điện, giới hạnh trang nghiêm.
Hạnh nguyện sâu dày, sáng tỏ niềm tin,
Dẫn bước chúng sanh về bờ giác ngộ.
Nghiêm trì luật nghi, xứng danh Thích tử,
Tâm từ rộng lớn, che chở muôn phương*

Năm 1990, trường Cơ bản Phật học (sau này là Trung cấp Phật học) Khánh Hòa khai giảng khóa I tại Nha Trang, Hòa thượng Ngô Tánh đã tham gia Ban Giảng huấn, làm Giáo thọ giảng dạy suốt nhiều khóa liên tiếp.

*Vậy nên, đối với Trường Trung cấp Phật học Khánh Hoà,
Hòa thượng ơn dày, đức trọng công cao:
Mang trọng trách người lái đò thầm lặng
Dịu dặt hàng hậu học lên thuyền từ Bát Nhã
Ngài chẳng nề hà cực khổ gian lao.*

Từ ấy, Ngài hết lòng cho sự nghiệp đào tạo Tăng tài, tiếp nối mạng mạch Phật pháp:

*Bút nghiên hòa ánh đạo vàng, khai tâm mở trí,
Lời giảng kết duyên lành, dẫn pháp truyền đăng.
Ngày ngày giáo dưỡng, hun đúc đạo tâm,
Tháng tháng trau dồi, vun bồi tuệ giác.
Dẫn dắt Tăng sinh, giáo dưỡng bằng tâm đức,
Hoàng truyền chánh pháp, tiếp độ với từ bi.*

Trong suốt khoảng thời gian đồng hành cùng Trường và đến tận những năm tháng về sau, khi đã ở những cương vị mới, Hòa thượng vẫn luôn dành sự quan tâm sâu sắc đến sự nghiệp giáo dục Phật giáo. Ngài là một chỗ dựa tinh thần, nâng đỡ bước chân thầy và trò trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa ngày một phát triển và thành tựu.

*Mưa nắng dãi dầu, lòng không lay chuyển,
Khó khăn chồng chất, chí chẳng phai mờ.
Bên ngoài thế sự đổi thay, gió mưa không dứt,
Trong chốn thiền môn vững dạ, lòng chẳng đổi thay.
Một chữ cũng khó, thầy trò đồng sức,
Một lời khai tâm, khó nhọc không sờn.
Nhờ công bậc trí nhân, vững tay chèo lái,
Nhờ sức người hậu học, đạo mạch trường tồn.
Trải bao gian khó, trường nay vững chãi, hương giới lan xa,
Qua những thăng trầm, pháp luân chuyển mãi, sáng mãi ngàn sau.*

Nay, tuy Hoà thượng đã “cất bước vân du cùng hạc trắng”, nhưng kính bạch THẦY:

*Một chữ cũng ân, muôn đời không cạn,
Một lời khai tâm, vạn kiếp còn ghi.
Ở giáo dưỡng, nghĩa Thầy cao như núi,
Đạo từ bi, chí sáng tựa trăng rằm.
Trường Trung cấp mãi nhờ ơn trợ lực,
Tăng sinh nường lời sách tấn mở khai.
Từng lời khai thị, dẫn bước hậu sinh,
Mỗi pháp ngữ vàng, truyền đăng tục diệm.
Ngày đêm giáo dưỡng, công đức cao thâm,
Tháng năm bền chí, hạnh nguyện sâu dày.
Mãi một tấm lòng hộ trì chánh pháp,
Ngàn đời sau còn vọng tiếng chuông ngân.*

Tưởng niệm CHƯ VỊ ẬN SƯ

● THÍCH NỮ VIÊN NHÀN
Ni sinh khóa I



Trong hoài niệm ân đức tiền nhân, mỗi lần đến chùa Long Sơn, ngang qua trường Trung cấp Khánh Hòa, con thường hướng lên Tôn tượng Bổn Sư trên đồi Trại Thủy đánh lễ Từ phụ Thế Tôn và thăm kính lễ niệm ơn đến các bậc Tôn túc Ban Trị sự, Ban Giám hiệu, Ban Bảo trợ và các bậc hướng đạo sư nhĩ bộ đã đóng góp công sức lớn lao cho Giáo hội, cho Ni đoàn và nhất là cho nền giáo dục tỉnh nhà ngày càng phát triển mọi mặt.

Lời mời dự lễ 35 năm thành lập trường Trung cấp Khánh Hòa, như tiếng chuông ngân dài làm sống lại những ký ức năm tháng học trò, với mái trường xưa, với những lời tri ân chưa thốt thành lời đến những bậc tôn túc.

Trong niềm tự hào là thế hệ học trò đầu tiên của trường, lòng con vẫn luôn dạt dào thốn thức nhớ đến sự vất vả, tận tâm chăm sóc Tăng Ni sinh của quý Ngài trong Ban Trị sự tỉnh, Ban Giám hiệu cũng như Ban Bảo trợ các khóa của trường.

Ngày ấy, lớp Tăng học ở Tổ đình Ng-hĩa Phương, lớp Ni học ở Ni viện Diệu Quang, những buổi học Luật, Tỳ ni, Oai nghi thì chúng con lại được học với ôn Linh Sơn Pháp Bảo, có những lúc, Ban Giám hiệu cũng mượn chùa Giác Hải làm giảng đường cho Tăng Ni sinh chúng con học tập.

Trong giờ phút thiêng liêng này, đàn hậu học Ni sinh chúng con chí thành cung kính đánh lễ dâng lên đôi dòng hoài niệm đến giác linh chư tôn đức Ni đã trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia trợ duyên cho sự nghiệp giáo dục Tăng Ni tỉnh nhà mà nay đã mãn duyên trần thế như: Cố Sư trưởng thượng Như hạ Chánh, Ni trưởng thượng Như hạ Phùng, Ni trưởng thượng Thông hạ Thoại, Ni trưởng thượng Minh hạ Liễu, Ni trưởng thượng Diệu hạ Minh và Ni trưởng thượng Diệu hạ Nhơn.

*“Một đời người, một dòng sông
Mấy ai là kẻ đứng trông bến bờ
Muốn qua sông phải có đò
Đường đời muôn bước phải nhờ người đưa”*

Trước hết, Cung kính tưởng nhớ cố Sư trưởng thượng Như hạ Chánh (1922-2023), nguyên là viện chủ chùa Kim Quang - Kim Sơn, TP. Nha Trang đã viên tịch lúc người 101 tuổi. Thời còn trẻ, Sư trưởng đã phục vụ đạo pháp, dìu dắt hậu lai, nhất là đàn hậu học Ni sinh của chúng con. Ni sinh chúng con khắc ghi mãi thân giáo của Người, bậc trì luật mô phạm, hiền từ đức độ, thuần hậu khiêm cung, giới đức nghiêm minh. Người được bề trên yêu mến, kẻ dưới thì cung kính quý thương hết mực.

Từ những năm 1963-1964, khi Ni



Cố Ni trưởng thượng Như hạ Chánh
(1922-2023)

viện Diệu Quang Nha Trang được thành lập, Sư trưởng đảm nhận trách nhiệm Tri khách, Tri chúng và từng bước tham gia vào công tác chăm sóc, giáo dục Ni chúng. Đây cũng thời điểm này Sư trưởng tích cực tham gia phong trào đấu tranh chống chế độ độc tài Ngô Đình Diệm.

Đến năm 1967, Sư trưởng cùng cố Sư phó thượng Như hạ Phùng chính thức về tu tại tịnh thất Kim Quang, nhận chức quản lý Ký nhi viện Phước Điền Nha Trang. Năm 1972 Sư trưởng mua rẻ khu đất rẫy tại xã Vĩnh Lương - Nha Trang lập thảo am để trồng hoa màu sống qua ngày. Vào năm 1977, Sư trưởng và Sư phó mở lớp Phật pháp mời quý thầy ở Viện Cao đẳng Hải Đức dạy Kinh - Luận, còn Sư trưởng dạy Luật, khoảng 20 Ni sinh (bây giờ các vị cũng lên Ni trưởng cả rồi).

Năm 1992, Sư trưởng trùng tu ngôi

thảo am thành ngôi chùa khang trang rộng rãi, hiện là chùa Kim Sơn. Và cũng trong khuôn viên chùa Kim Sơn Sư trưởng đã hiến cúng 2000 m² cho Hòa thượng Hiệu trưởng thượng Minh hạ Thông để xây dựng Trường Trung cấp Ni cho Ni sinh nội trú tu học tại đây từ năm 2016.

Trong thời gian Trường Trung cấp khai giảng đầu tiên (1990) đến nay là 10 khóa, Sư trưởng và cố Sư phó đã làm Ban bảo trợ các khóa trước để lo cho Tăng - Ni sinh có điều kiện tu học. Tại Đại giới đàn Trí Thủ I (1993), cố Sư trưởng làm Đệ nhất Tôn chứng và các Đại, Tiểu giới đàn từ 1993 đến 2009 Sư trưởng làm Yết - ma A-xà-lê sư. Từ 2009-2017, Sư trưởng được tôn làm chứng minh Phân ban Ni giới Khánh Hòa.

Ngưỡng bái bạch Giác Linh Sư trưởng! Ngài đã quy tây, không có giấy bút nào kể cho hết tấm lòng từ bi bao la của Người, tưởng nhớ Người, Ni sinh chúng con thành kính chấp tay hướng về tây cảnh, cầu nguyện Người thông dong tự tại, hội nhập Ta bà, tùy duyên độ cho hàng Ni giới chúng con vững tiến noi theo công hạnh của Người và nỗ lực tu hành đầy đủ phẩm hạnh, giới đức thanh tịnh trang nghiêm đến bờ giác ngộ và giải thoát.

Cố Ni trưởng *thượng Như hạ Phùng* (1941-2001), Bạc sư trưởng khả kính đã từng cùng Cố Sư trưởng thượng Như hạ Chánh làm bảo trợ trường TCPH Khánh Hòa. Người được quý Sư chùa Kim Quang - Kim Sơn gọi trong sự gần gũi thương kính là “Thầy Phó”. Người đã về Tây hơn 20 năm mà tiếng Thầy Phó vẫn còn in đậm trong tâm chúng con bao niềm quý kính. Với uy đức trang nghiêm, từ bi, đức độ, giới luật tinh chuyên nên khi nhìn thấy tôn dung Ni trưởng, chúng con cảm nhận được ý nghĩa của câu “Hữu uy khả úy, hữu nghi khả kính”. Sinh thời,



Cố Ni trưởng *thượng Như hạ Phùng*
(1941-2001)

Ni trưởng làm rất nhiều việc đối nội, đối ngoại để nuôi dạy Ni chúng bằng Bi-Trí - Dũng, cũng như đóng góp công sức cho Giáo hội, cho Ni đoàn và nền giáo dục cho Phật giáo tỉnh nhà. Trong Đại giới đàn Trí thủ I (1993) Ni trưởng làm đệ ngũ Tôn chứng, tiếp Đại giới đàn 1997- 1999 Ni trưởng là đệ tứ Tôn chứng và đệ tam Tôn chứng. Đến năm 2001, duyên trần đã mãn, Ni trưởng nhẹ gót về cõi Phật.

Nhắc lại kỷ niệm của người, chúng con được nghe quý anh chị Trường Cao cấp Phật học khóa III (những vị đã từng là cựu Tăng Ni sinh khóa I trường TCPH Khánh Hòa) kể rằng: “Vào năm 1997, sau khi 10 Sư chị Tốt nghiệp Cao cấp Phật học khóa III từ Sài Gòn về đi đánh lễ Chư tôn đức Ni Giáo phẩm xong, thì Người đã không những từ bi đưa quý Sư chị con lên chùa Long Sơn đánh lễ cố Hòa thượng Tuyên Luật sư,

Hòa thượng *thượng* Trí hạ Nghiêm, Hòa thượng *thượng* Chí hạ Tín, Hòa thượng Hiệu trưởng, Hòa thượng Hiệu phó... mà còn chụp ảnh lưu niệm trước chùa Long Sơn rất thân tình. Ni sinh chúng con chỉ được học hỏi Ni trưởng trong 3 khóa là mãi mãi xa Người. Chúng con tin rằng vì hạnh nguyện độ sanh và tâm nguyện mong giáo dục tỉnh nhà ngày càng hưng thịnh, Ni trưởng sẽ tái hiện trần gian để tiếp tục dìu dắt hàng hậu bối chúng con trên bước đường tu học và hành đạo, thành tựu thánh hạnh. Chúng con xin thành kính đánh lễ giác linh Ni trưởng, bậc ân sư đức độ cao vời.

Tưởng nhớ chư Ni tiền nhân đã phụng sự cho sự nghiệp giáo dục tỉnh nhà, mỗi khi lên đồi Trại Thủy, ngắm nhìn chùa Tịnh Đức, Ni sinh chúng con không thể nào quên được ân thâm của cố Ni trưởng *thượng* Thông hạ Huyền hay còn gọi là Ni trưởng *thượng* Thông hạ Thoại (1925-2011).

Ni trưởng nguyên cố trụ trì chùa Tịnh Đức, ngôi chùa bách cấp được xây dựng trên đồi Trại thủy rất thanh lương. Ni trưởng là bậc thầy đôn hậu, khả kính, hiền hòa, từ bi đức độ, bác ái vị tha, tinh nghiêm giới luật. Người bằng tuổi với Sư cụ chùa Liên Hoa của chúng con. Đặc biệt, Ni trưởng lúc nào cũng từ ái, hoan hỷ và quý trọng sự nghiệp giáo dục. Vốn dòng dõi trí thức Nho giáo, Ni trưởng đã sớm hoàn thành xuất sắc chương trình Việt ngữ vào năm Mậu Tý (1948). Ni trưởng hết lòng vì dân, vì nước trong cảnh binh đao loạn lạc, làm tốt đạo đẹp đời.

*"Hoa đời hoa đạo đua nhau nở
Mãi mãi ngàn sau vẫn ngát hương"*

Chúng con được biết, sau bao năm cần mẫn tu học, đầu năm 1956 với tâm nguyện tự lợi, lợi tha của người con Phật, Người đã mở trường Bồ Đề Linh Sơn Cầu



Cố Ni trưởng *thượng* Thông hạ Thoại
(1925-2011)

Đá. Vâng theo lời dạy của bốn sư là cố Sư trưởng thượng Hạnh hạ Viên, Người đã đảm nhiệm chức hiệu trưởng. Suốt 10 năm dài, cùng sự cộng tác trên 20 giáo viên giảng dạy, Người đã trao truyền đạo pháp giúp cho những người dân làng chài khai mở trí tuệ, giúp họ gieo giống phước điền, hộ trì nhà chánh pháp mãi được trường tồn.

Vào năm 1962, Ni trưởng tòng chúng tại Ni viện Diệu Quang do Sư trưởng thượng Thể hạ Quán làm giám tự. Ni trưởng cũng đã tham gia đấu tranh pháp nạn. Năm 1964, Ni trưởng mua đất trên đồi Trại Thủy, cất am tranh để tiện bề gần gũi các bậc Thiện tri thức, trau dồi đạo hạnh. Cho đến năm 1968, Ni trưởng trùng kiến am tranh đặt tên Tịnh Đức Ni tự. Vào năm 1970-1972, Ni trưởng trùng tu ngôi Tam bảo. Cũng vào năm ấy, Ni trưởng mở phòng châm cứu từ thiện và

mở Ký nhi viện, Trường Bồ đề Việt Nhi, góp phần ổn định an sinh xã hội.

Vào năm 1981, cố Ni trưởng được Giáo hội bầu vào Thành viên Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Phú Khánh và đảm nhiệm chức vụ Thủ quỹ và Thư ký Ni bộ Phật giáo Phú Khánh. Năm 1990, Ni trưởng mở Tiểu giới đàn Tịnh Đức và làm Đường đầu Hòa thượng Ni, Sư trưởng thượng Lưu hạ Phương làm Yết Ma A Xà Lê kiêm Giáo thọ A Xà Lê. Năm 1993 Ni trưởng làm Đệ Tam tôn chứng tại Đại giới đàn Trí Thủ I, và Đại giới đàn Trí Thủ II Ni trưởng được thỉnh làm đệ nhất Tôn chứng sư thí giới cho rất nhiều Ni sinh chúng con.

Ni sinh chúng con vô cùng kính ngưỡng đức độ từ bi và tâm nguyện đem hết sở học và tâm lực, trí lực của mình để sách tấn hậu lai, suốt đời vì sự nghiệp giáo dục của Người. Chúng con còn nhớ, mỗi lần thấy chúng con đâu đó là Người hoan hỷ dạy: “Các con nhớ sau khi học về hãy làm việc cho Giáo hội, làm việc cho trường như giảng dạy từ lớp sơ cấp, lớp cơ bản để tiếp dẫn hậu lai, báo Phật ân đức và làm việc cho Ni bộ nghe các con”. Ni trưởng đã thông dong trời phước ngoại, nhưng âm vang lời dạy từ hòa của Người như tiếng chuông ngân thoi thúc chúng con phải hết lòng mà phụng sự đạo pháp và nhất là phát huy tinh thần từ lợi, lợi tha, làm cho nền giáo dục Phật giáo tỉnh nhà mãi trường tồn. Kính nguyện Giác linh Ni trưởng an tịnh trong cảnh giới Niết bàn.

Ôn lại kỷ niệm thành lập trường, hậu học Ni sinh chúng con luôn nhớ mãi Cố Ni trưởng *thượng Minh hạ Liễu* (1930-2019), cố Viện chủ chùa An Tường - Nha Trang. Người là bậc trì luật mô phạm, từ bi đức độ, giới hạnh nghiêm minh, Ni trưởng lúc nào cũng hoan hỷ



Cố Ni trưởng *thượng Minh hạ Liễu*
(1930 - 2019)

và nuôi dạy đệ tử Ni rất thành tài. Đặc biệt, Ni trưởng cũng luôn quan tâm và rất thương Ni sinh chúng con. Ni trưởng đóng góp công sức rất lớn cho Giáo hội tỉnh nhà, cho Ni đoàn và nhất là bảo trợ cho Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa và Trường Trung cấp Bình Định (vì quê hương của Ni trưởng ở Bình Định). Ni trưởng xuất gia tại Huế và thọ giới Tỷ kheo Ni năm 1968, tại Đại giới đàn Hải Đức Nha Trang. Năm 1975, Ni trưởng vào Nha Trang và an trú ở chùa An Tường. Vào thời điểm này, Ni trưởng làm hăng Vị trai Bồ Đề cùng quý Tôn đức Tăng Ni dưới sự hướng dẫn của cố HT *thượng Đồng hạ Minh* (HT Tuyên Luật Sư); đồng thời, Ni trưởng cũng cùng với cố Sư trưởng *thượng Đạt hạ Hương* trùng tu chùa An tường tiếp độ Ni chúng.

Từ năm 2001 đến 2016, Ni trưởng là thành viên Tăng sự Giáo hội Phật giáo

Khánh Hòa. Trong thời gian này, Ni trưởng được mời làm Tôn chứng sư các Đại giới đàn trong tỉnh Khánh Hòa và làm Trưởng ban Từ thiện tỉnh Giáo hội suốt 3 nhiệm kỳ (2001-2016). Nhiệm kỳ 1990-2017, Ni trưởng giữ chức vụ Phó phân ban Đặc trách Ni giới Khánh Hòa. Từ năm 2017 đến khi viên tịch, Ni trưởng làm chứng minh Phân ban Ni giới Khánh Hòa. Không ngại tuổi cao, quên thân tật bệnh, Ni trưởng vẫn tham gia và hy sinh lo việc Phật sự của tỉnh nhà. Chỉ trong thời gian ngắn thân thể kém ăn, dù được y bác sỹ tận tình chăm sóc, nhưng thuận thế vô thường, Ni trưởng đã an tường xả báo thân, tự tại về cõi Phật ngày 25.02 Ất Hợi (2019). Ni trưởng quy Tây, Ni giới Khánh Hòa và Ni sinh chúng con mất đi một bậc Trưởng lão Ni đức độ từ bi, luôn trải năng lượng yêu thương, trợ duyên cho chúng con. Người rất thân thiện và xưng cô với các con. Chúng con làm sao quên được lời dạy của Người: “Cô nói các con nghe nè, học gì thì học nhưng phải nhớ lời ôn Hòa thượng dạy: “Khoa học dù phát triển đến đâu, họ có thể chế tạo được phi thuyền bay vào khám phá vũ trụ nhưng không có thể khám phá được tâm con người. Vậy nên các con học hành dù bận rộn bài vở đến mấy nhưng phải luôn nhớ đừng bỏ quên hai thời công phu và hành trì Kinh Luật”. Lời dạy đó của Người mãi vang vọng trong tâm thức của chúng con. Chúng con kính nguyện Ni trưởng thông dong tự tại nơi cảnh giới Tây phương cực lạc.

Nghĩ đến 35 năm trước, giai đoạn đầu tiên thành lập trường với muôn ngàn khó khăn, thiếu thốn phương tiện, kinh sách, chúng con làm gì có được những quyển sách bìa dày, giấy trắng tinh, hình ảnh, màu sắc như bây giờ. Làm sao tả hết hạnh phúc vui mừng của chúng con ngày ấy khi nhận được những bản kinh quay



Cố Ni trưởng *thượng Diệu hạ Minh*
(1930 - 2019)

ronéo trên giấy vàng ngà ngà. Tập tài liệu ấy là sự tổng hợp công lao soạn giảng của chư tôn túc, sự nhọc nhằn đánh máy của cư sĩ Ngọc Sương và sự tài trợ kinh phí của Ban Bảo trợ mà tiên phong là cố Ni trưởng *thượng Diệu hạ Minh*.

Ngày xưa, chúng con thường nghe Chợ Đầm có một ngôi chùa Sư Nữ. Sau này mới biết, đó là chùa Vạn Thạnh ở Nha Trang. Ngôi chùa này có từ lâu đời, đến năm 1976 vị Ni trưởng được kế thế, đó là cố Ni trưởng *thượng Diệu hạ Minh* (1939-1993). Ni trưởng rất hiền hòa, lời nói dịu dàng, từ bi đức độ, giới hạnh nghiêm minh. Ni trưởng đã về Phật quá sớm để lại bao niềm quý tiếc mến thương cho Ni giới Khánh Hòa và Ni sinh chúng con cùng Phật tử. Ni trưởng đã trải qua các lớp đào tạo về Phật pháp như: “Trung đẳng - Cao đẳng Phật học viện Hải Đức Nha Trang, Cử nhân Phật

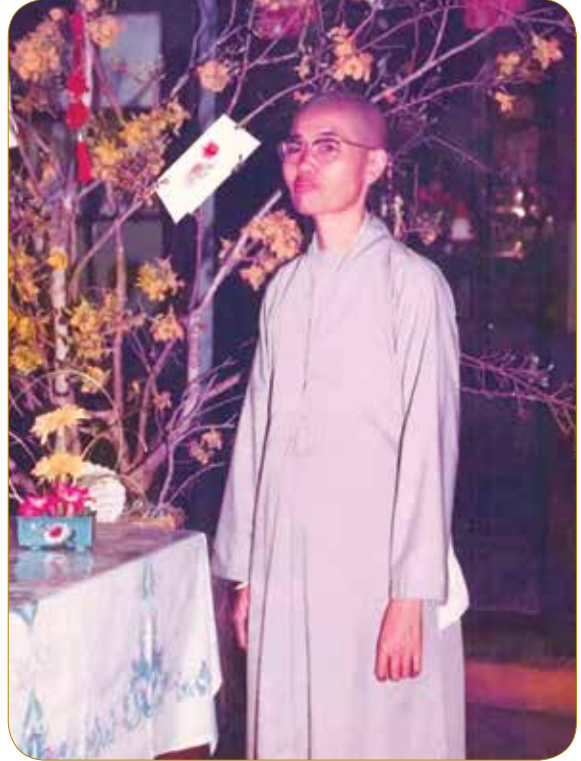
học tại Đại học Vạn Hạnh- Sài Gòn”. Ni trưởng luôn quan tâm sự nghiệp giáo dục, được sự tín nhiệm của chư Tôn giáo phẩm, vào năm 1966 Ni trưởng được cử làm hiệu trưởng trường Bồ đề Trí Đức tại chùa Vạn Thạnh.

Vào năm 1990, Trường Cơ bản Phật học Khánh Hòa mới bắt đầu khai giảng, Ni trưởng làm Hiệu phó kiêm Phó Ban Bảo trợ trường. Năm 1992, Ni trưởng làm Ủy viên từ thiện xã hội Ban Trị sự Tỉnh Giáo hội Phật giáo Khánh Hòa. Với ý chí xuất trần thượng sĩ, tâm từ bi bác ái vô biên, Ni trưởng luôn đề cao việc học, khuyến tấn đệ tử và các Ni trẻ học để sau này thừa kế mạch mạng cho Phật pháp, đồng thời xây dựng nền giáo dục ngày càng phát triển và hưng thịnh để trưởng dưỡng cho các Ni sinh trẻ thành tựu Giới- Định- Tuệ “thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh”, đó là mục đích chính yếu cho hàng đệ tử xuất gia của Phật. Ni trưởng đã hỗ trợ kinh phí thỉnh kinh sách quý và photo tài liệu để Tặng Ni sinh có điều kiện nghiên cứu học tập. Ngoài sách vở tư liệu, Ni trưởng còn lo cho Tặng Ni sinh chúng con từng cái bánh bao, ly chè đậu đen sau giờ thi học kỳ. Và đặc biệt là khi bão lụt, Ni trưởng nhờ Phật tử chèo đò đem gạo... lên chùa Linh Sơn Pháp Bảo cho Tặng sinh nội trú ở đó. Ni trưởng còn giáo huấn cho Ni sinh chúng con những giờ ngoại khóa là “Phải hiếu thảo với Song thân Phụ mẫu, chí kính Tôn sư, hòa thuận Tăng thân, tinh tấn tu học sau này ra hành đạo phải xả thân phụng sự Tam Bảo, kế thừa sự nghiệp giáo dục để báo đáp bốn ân...”

Kính bạch Giác linh Ni trưởng, hậu học chúng con tạc dạ ghi lòng, cảm kích ân thâm cao vời của Người đã chăm lo cho Ni sinh chúng con dù chỉ ngắn ngủi 1 khóa (1990-1993) là Người đã về cõi Phật. Chúng con cầu mong Ni trưởng thị hiện lại Ta bà, theo hạnh nguyện Bồ tát

để tiếp tục sự nghiệp giáo dục của Người đang còn dang dở.

Ni sinh khóa I và khóa II của Trường



Cố Ni trưởng *thượng* **Diệu hạ Nhơn**
(1940 - 1999)

TCPH Khánh Hòa chúng con không ai là không nhớ đến cố Ni trưởng *thượng* Diệu hạ Nhơn. Ni trưởng được đệ tử gọi là Sư phó vì chùa Thiên Hòa ở Nha Trang còn có vị Sư trưởng là Ni trưởng *thượng* Diệu hạ Đức là Viện chủ. Ni trưởng có tấm lòng từ bi bác ái, nhanh nhẹn, hoạt bát, tính thẳng thắn chất trực, giới đức trang nghiêm. Đối với việc của Giáo hội, của Ni đoàn và nhất là việc của Trường cũng như việc của xã hội, Ni trưởng đều tích cực góp sức rất nhiệt tình.

Ni trưởng *thượng* Diệu hạ Nhơn (1940-1999) nguyên Ủy viên thường trực Ban Trị sự Tỉnh Giáo hội Phật giáo Khánh Hòa, đồng thời tham gia công tác

xã hội làm Ủy viên Hội Liên hiệp Phụ nữ Tỉnh Khánh Hòa trong ba nhiệm kỳ. Duyên trần đã mãn, Ni trưởng về Phật trong sự thương tiếc của chư tôn đức nhị bộ. Lúc đó, Ni sinh khóa I và II chúng con rất đau buồn quý tiếc một vị Ni trưởng ra đi quá sớm.

Kính bạch Giác linh Ni trưởng!
Trong tình thương bao la và luôn trân trọng cho sự nghiệp giáo dục Ni sinh hậu học chúng con, giờ này ở cảnh giới thanh tịnh, Người sẽ rất hoan hỷ mãn nguyện dõi theo các đệ tử của Ni trưởng và nhiều cựu Ni sinh đã và đang kế thừa mạng mạch Phật pháp cho Giáo hội, cho Ni bộ và cho nền giáo dục tỉnh nhà rất tốt. Giờ đây Ni sinh chúng con thành tâm cầu nguyện Giác linh Ni trưởng an nhiên tự tại nơi tịnh giới, và cầu mong Ni trưởng thị hiện trần gian để tiếp tục hạnh nguyện Bồ tát đạo tự lợi - lợi tha.

*“Ơn Thầy biển rộng vô bờ
Biển bao nhiêu nước cho vừa biển Ơi
Đại dương có lúc đầy vơi
Tấm lòng Thầy mãi sáng ngời
nhân gian”*

Kính bạch Giác linh quý Ni trưởng!
Trong giờ phút thiêng liêng của ngày Đại lễ kỷ niệm 35 năm thành lập trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa, toàn thể Ni sinh chúng con thành kính hướng về Tây, dập đầu đánh lễ Giác linh chư tôn đức Nhị bộ trong Ban Giám hiệu, Ban Giáo thọ, Ban Bảo trợ... đã tận tâm, tận lực trợ duyên, truyền trao cho chúng con thành tựu Giới-Định-Tuệ với chí nguyện “thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh”. Ân thâm của quý Ngài dành cho chúng con khó mà giấy mực nào tả cho hết, nhất là trong những ngày khai trường mở khóa với biết bao bất lo toan mà vẫn thiếu trước

hụt sau. Tưởng niệm về những công hạnh truyền trao và trợ duyên của các bậc ân sư, chúng con nguyện nhất dạ chí thành học đòi noi theo khẩu giáo và thân giáo của quý ngài, trau dồi đạo hạnh trang nghiêm, nguyện nối gót theo dấu chân giải thoát của quý ngài phụng sự cho sự nghiệp giáo dục tỉnh nhà ngày càng hưng thịnh.

Ngưỡng bái bạch Giác linh chư Ni trưởng ân sư!

Lời văn thô sơ, mộc mạc nhưng là tác dạ chí thành chí kính Ni sinh chúng con mạo muội dâng lên tưởng niệm công ơn cao dày, sự hy sinh vô biên cho đàn hậu tấn của quý Ngài. Cúi xin chư tôn sư Giác linh từ bi chứng giám.

HOÀI NIỆM

*Mở trang kỷ yếu năm xưa
Ùa về kỷ niệm đọng đưa ân tình
Thầy trò trường lớp bóng hình
Thương nhiều thương lắm ấm tình Linh Sơn
Đầu đời trang vở trắng trơn
Một thời để nhớ chồn vờn đầu dây
Kính lễ lên những bậc Thầy
Truyền trao huệ mạng đọng đầy yêu thương
Quỳ bên chiếc gối vô thường
Ôm bao kỷ niệm mái trường thuở xưa.*

Thơ Nguyễn Sanh
Tăng sinh khóa I

NGƯỜI THẦY...!

● THÍCH NỮ THUẦN PHƯỚC
Ni sinh khóa IV



Thầy Thiện Đức trong giờ giảng bài tại lớp Tăng - TẠP HẠ KH

C hắc hắc, những bạn bè huynh đệ khóa IV Trung cấp Phật Học Khánh Hòa sẽ không ai ngạc nhiên khi đọc được những kỷ niệm nhỏ thời đồng học này cùng tôi. Ấn tượng những năm đầu đời học Ni của tôi về người thầy lại không phải một bậc dũng kiện uy nghi, đường đường tăng tướng như thường lệ. Không hảo tướng cao đẹp, không quắc thước uy nghiêm, ở cái tuổi “thất thập cổ lai hy” thầy dường như càng nhỏ bé, khô gầy trong tấm áo dài năm thân khối lam đã nhạt màu nhưng vẫn nguyên nếp gấp. Những nếp nhăn khắc khổ trên khuôn mặt nhỏ lại không hề xung khắc gì với nụ cười thân thiện bao dung của thầy. Năm tháng nhọc nhằn đã làm thô to những ngón tay, chai sần đôi bàn chân nhưng không thể làm mờ đục đôi mắt tinh anh, ánh nhìn minh triết mà còn tăng thêm chút khí độ bên bỉ, nghị lực chịu đựng nơi thầy. Có thể nói những phẩm chất của người con Quảng Bình mẫn mòi gió nắng, thâm thấu đậm đà qua tháng năm học Phật, lại can trường qua những tháng ngày nương rẫy, cơm áo gạo tiền, lo cho vợ cho con đã khéo hòa quyện trong con người gây gò một cốt khí có chút trầm kỳ, khó diễn tả. Cùng với thăng trầm thời đại, những khí chất ấy đã đem đến

cho Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa những nhận thức mới mẻ mang giá trị hiện thực đời sống hơn. Những khúc khuỷu quanh co của cuộc đời không ai nói hết, cảm nhận hết được, chỉ có thể ấm lạnh tự hiểu chính mình.

Chúng tôi bắt đầu môn học của thầy với những chữ Hán phải viết thật to, rõ ràng ngay thẳng, mạnh mẽ, cho đến những giáo lý thậm thâm vi diệu trong Duy Thức, Tâm Kinh. Thầy chú trọng rèn luyện chúng tôi từng nét, từng chữ và thuộc lòng bài tụng mỗi đầu giờ. “Nét chữ nét người” tuy khắt khe từng nét chữ, nhưng học nhanh hay chậm, lúc biếng lười, lúc ham chơi, lỗi nhỏ lỗi to thầy không hề phiên trách, thầy nói: “Có lỗi thì sám hối rồi lại cố gắng tu học, chỉ đừng đánh mất chính mình.” Trong ánh mắt thầy chưa bao giờ có sự nuối tiếc, bất mãn, chán chường, buông xuôi, từng cử chỉ, lời nói của thầy luôn toát lên sức kham nhẫn mạnh mẽ, có trí tuệ và sự cảm thông sâu sắc. “Tôi biết học Tăng, học Ni luôn có một thứ lúc nào cũng thêm, đó là thêm ngủ...”

Trong ký sự của thầy, chúng tôi được tưởng tượng về thời thơ ấu thấm đượm nắng gió Quảng Bình ngọt thơm cả đến trái thu đủ, củ khoai lang. (Cho đến khi tôi tới Quảng Bình, chính thức ăn khoai lang Bảo Ninh, mà những đôi tay trần của người dân nơi này bốc lên từ lòng cát, thì mới xác thực hương vị thơm ngọt này không phải chỉ là ký ức tuổi thơ của thầy.) Những con người kiên cường nơi quê hương mẹ Suốt, ngay từ nhỏ đã không ngại gì nắng gió, kiên trì học hỏi mở mang trí tuệ thay đổi cuộc đời. Thầy đã xuất gia từ nhỏ giữa những tháng năm lịch sử khó khăn, “những bà mẹ quê tôi bỏ con nhỏ vào thúng gánh đi chạy giặc,... củ khoai ăn không kịp nấu chín còn cả vị cát mặn quê hương.” Một giải đất miền Trung trải dài nghèo khó, phấn đấu từ nhọc nhằn Quảng Bình - Huế, cho

đến những tháng ngày được vào Học viện Hải Đức Nha Trang tu học, thầy sớm trở thành một học Tăng tuổi trẻ có nhiều triển vọng cho Phật Pháp. Bước chân hoàng pháp thời học Tăng của thầy đã đi rất nhiều nơi, có nhân duyên rất tốt với vùng Cao nguyên Trung phần. Nhiều nơi thỉnh mời đón rước thầy về thuyết giảng giáo lý, dẫn dắt tu tập, mong thầy có thể ở lại trụ trì truyền bá đạo pháp. Thầy đã từng là ứng cử Trưởng Ban Trị sự cho vùng Đắc Lắc cao nguyên lúc bấy giờ. Nhưng có duyên ắt không thể thiếu sóng, như một chướng duyên tất yếu. Tuổi trẻ danh vọng cao, vì nhiều người ngưỡng mộ thăm hỏi thư từ. Cũng có khi chỉ vì chút tự tin lơ đãng, bất giác thầy rơi vào lưới tình của một nữ sinh Nha Trang gần viện Hải Đức. Lời trót hứa, tình trót thương, sự bông bột của tuổi trẻ đưa thầy quay về trải nghiệm cho thấu nỗi khổ nhân gian. Thầy đã rất thẳng thắn với tình cảm của mình, sám hối xin được xếp áo cà sa hoàn tục. Một lần lựa chọn, một đời đã gánh vác nặng nề, thầy đã chịu đựng, đầy đủ trách nhiệm với bản thân cùng cả gia đình vợ con, mà cũng không quên rèn chí tu tâm, sám hối để gieo lại nhân duyên với Phật Pháp.

Su phụ tôi kể lại, những năm sau 1975, đời sống hết sức khó khăn, đói khổ. Vợ chồng thầy ở tạm căn lán nhỏ trên sườn núi gần Hải Đức, vợ yếu con thơ chẳng làm ăn gì được, thầy tự thân bươn chải, cuốc rẫy, làm nương, trồng khoai tía bắp nuôi dưỡng gia đình, dạy bảo con cái. Có những lúc gặp bạn đồng tu, mọi người thương cảm mời thầy chén nước, bát gạo, gói mì, lại cùng thầy đàm đạo vài con chữ câu Kinh. Chí tu học vẫn còn, lòng mến đạo thêm thức tỉnh, nhưng thầy không chối bỏ trách nhiệm của mình để xuất gia trở lại như bao người khác.

Cho đến sau này tuổi đã xế chiều, con cái học hành thành đạt rồi nhưng thầy vẫn không tu lại, chỉ nghiêm mật

làm một Phật tử tại gia. Dù thời gian đã bào mòn hình hài nhỏ bé, sức khỏe thầy đau yếu luôn, vẫn không ngừng nghiêm tâm học hỏi mở mang giáo điển Phật dạy. Cuốn từ điển sống từ thời học Tăng Hải Đức càng thêm uyên áo thâm sâu. Các Sư cảm tấm lòng thầy, ngưỡng mộ tài học của thầy đã mời thầy trở về giảng dạy giáo lý, kinh văn cho Tăng Ni sinh Trung cấp Phật học. Thầy luôn kh-iêm cung trong tấm áo lam 5 thân nhẹ nhàng, thân thiện tận tình truyền dạy giáo điển và cả kinh nghiệm sống cho các khóa Tăng Ni sinh. Ni sinh thường vui vẻ gọi thầy là ông ngoại, những lúc như thế thầy chỉ cười, “Tăng Ni các vị phải nhớ việc chính là tu hành, có làm biếng ham chơi một chút nhưng đừng quên việc tu. Chơi xong rồi lại tu, ngủ xong rồi lại học, đừng quên mất chính mình là được.” Những triết lý sâu xa của Phật giáo được thầy giảng giải rất giản đơn, rõ ràng, dễ hiểu. Từ nơi thầy nhiều nhận thức mới trong ngôi nhà Phật pháp được mở ra.

Mỗi một lựa chọn của chúng ta, vì một phút mê muội bốc đồng hay vì tuổi trẻ bông bột cũng phải chịu trách nhiệm với bản thân và với những người liên đới đến nó. Cho dù chúng ta còn những tập khí biếng nhác, ham vui, tham ăn, mê ngủ, không có thông minh nhưng phải nhớ con đường giải thoát cho chúng ta vẫn là trí tuệ. Chỉ có con đường tu tập mới thực sự đưa đến trí tuệ giải thoát, dù chúng ta học gì, làm gì, cũng phải nghĩ đến tiến tu, đừng uổng phí một đời. Chính ở nơi trí tuệ chân chánh những lỗi lầm phiền não mất mát bất an sẽ dễ dàng được hóa giải. Thầy đã không ngừng nỗ lực hóa giải những bông bột tuổi trẻ, những mất mát khổ đau của chính mình bằng nỗ lực tự thân không ngừng học hỏi mở mang trí tuệ. Thầy đã dùng cả cuộc đời mới cảm nhận hết bản chất khổ đau, trói buộc của yêu thương và tình cảm con người. Để gánh vác được nó cần kiên trì nhẫn nại, để hóa giải được nó cần phải có trí tuệ tu



tập. Cuộc sống một đời có dài cũng chỉ là một bước đi trên con đường tu học tìm cầu giải thoát. Cho dù bước đi đó nhanh chậm thế nào, tiến lên hay đang lùi lại cũng đừng từ bỏ chí hướng tìm cầu giải thoát giác ngộ tự thân. Kiên trì và bền bỉ, không từ bỏ hướng đi thì cho dù khúc quanh cuộc đời có to lớn thế nào chúng ta cũng sẽ vượt qua được.

Chính nơi trí tuệ, nghị lực và trách nhiệm một đời, đã đưa hình ảnh nhỏ bé của thầy thành một vị thầy khả kính, gần gũi, thân thiện trong lòng mỗi Tăng Ni sinh. Cho dù thầy chỉ giảng dạy được vài khóa đầu đã về với Phật, chúng con cũng không thường có dịp về thăm viếng, thấp nén tâm hương tưởng niệm thầy, những Tăng Ni sinh từng có nhân duyên học thầy vẫn nhắc đến thầy với niềm tôn kính chân thành nhất. Kính đánh lễ thầy, kỷ niệm 35 năm thành lập Trường TCPH Khánh Hòa, có lẽ trong số các bậc tôn sư khả kính, chúng con sẽ được thấy lại hình ảnh thầy. Xin hãy về cùng chúng con chung vui ngày kỷ niệm trường để chúng con được thành kính tưởng niệm Thầy.

Nam mô Thường Bất Khinh Bồ Tát Ma Ha Tát.

*Chuyến dò cập bến đã lâu
Con dò năm ấy ngủ sâu dưới côn.
Cát vàng nổi trợn hai thôn,
Bên ni bên nớ in tròn dấu chân.*

Phần III GÓC TRI ÂN

Đã bao thế kỷ qua rồi, nhưng hình ảnh ngũ tổ Hoàng Nhẫn chèo thuyền đưa lục tổ Huệ Năng qua sông trong đêm tối mịt mù vẫn có sức lay động sâu xa về tình thầy trò trong chốn thiền môn. Câu nói “mê thì thầy độ, ngộ rồi tự độ” trong đêm ấy vẫn còn vang vang trên sông nước mênh mang, vọng đến ngàn năm, nâng đỡ cho bao kẻ tục tìm về nẻo chân trong bồi hồi xúc cảm. Trong thế giới của ngộ thì không có gì để nói, vì “chúng sanh dữ Phật đồng”, nhưng để đến được thế giới ấy là cả một hành trình bi ai, nếu không có thầy độ cho thì biết đâu nẻo đất phương trời mà đi!

Chúng con, những thế hệ học trò, nhờ đi qua ngưỡng cửa Trường TCPH Khánh Hòa với sự dìu dắt nâng đỡ tận tâm của quý Ngài trong Ban Giám hiệu, Ban Giáo thọ, Ban Bảo trợ mà góp nhặt được ít vốn liếng Phật pháp làm hành trang cho cuộc lữ của đời mình. Năm tháng đã đi qua, quý Ngài tuổi tác đã già nua, nhưng tấm lòng đối với đàn hậu học vẫn vững chãi như vách núi cho chúng con tìm về nương tựa mỗi khi chớp bể mưa nguồn. Ân đức của quý Ngài thật vô lượng vô biên.

Nhân kỷ niệm 35 năm thành lập Trường TCPH Khánh Hòa, chúng con xin mượn góc tri ân này dâng lên quý Ngài lời cảm tạ thâm ân trong muôn một!

Tay con trộn trong tay ÔN

● CHÚC ĐẠO
Tăng sinh khóa X



*Từ bao đời Thầy Tổ
Ôm ấp và vun trồng
Cho chúng con quả ngọt
Nguyện khắc ghi trong lòng.*

35 năm - Hành trình giáo dục tâm linh, hành trình của những bậc thầy vĩ đại kiến tạo nên những điều vĩ đại. Thật hạnh phúc biết bao khi chúng con - những Tăng Ni sinh Khóa X, được may mắn có mặt trong hành trình thiêng liêng ấy. Dẫu không có duyên chứng kiến những ngày đầu sơ khai, nhưng những gì đang hiện hữu hôm nay đã nói lên tất cả những sự hy sinh và cống hiến của chư vị ân sư tiền bối. Cũng may mắn thay, những đôi bàn tay non dại của chúng con vẫn đang được dìu dắt trong vòng tay từ ái của Hòa thượng Hiệu trưởng *thượng* Minh *hạ* Thông - người mà chúng con thường gọi bằng tiếng thân thương là Ôn.

Ôn nay đã gần tám mươi, gần như cả cuộc đời đều dành trọn cho sự nghiệp giáo dục Phật giáo. Bao thăng trầm, bao đổi thay của thời cuộc dường như không làm phai mờ ý chí và tâm nguyện lớn lao mà Người đã hun đúc từ thuở thiếu thời.



Ôn là một bậc tôn sư khả kính, một tấm gương sáng ngời về tinh thần tận tụy, hy sinh và cống hiến không ngừng nghỉ. Nhìn lại hành trình mà Ôn đã đi qua, chúng con không khỏi xúc động trước hình ảnh một bậc Thầy luôn tận tâm dìu dắt, nâng đỡ lớp lớp Tăng Ni trên bước đường tu học. Người không chỉ truyền trao kiến thức Phật học uyên thâm, mà còn trao cả một đời trải nghiệm, một tấm lòng bao dung và một trái tim từ bi rộng lớn. Bao thế hệ Tăng Ni đã trưởng thành từ sự dạy dỗ của Ôn, tiếp nối chí nguyện hoàng pháp lợi sinh mà Ôn đã dày công vun đắp.

*Người dạy con làm giọt sương nhỏ
Lặng ẩn mình trong áng mây xanh
Nếu một mai cỏ hoa cần đến
Nguyện gửi mình tươi mát trong lành.*

Hình ảnh của Ôn luôn trong chiếc áo nhật bình màu nâu sẫm, cùng với chiếc gậy chống bằng tre đã cũ kỹ, nhưng ánh mắt Người lúc nào cũng ấm áp, muốn ôm trọn tất cả vào lòng. Tất cả đều giản dị, mộc mạc, như chính cuộc đời thanh bần mà Ôn đã chọn một cuộc đời dành trọn cho đạo pháp, cho Tăng Ni, cho thế hệ mai sau. Dáng Ôn đi chậm rãi, có đôi lúc dừng lại bên gốc cây già, lắng nghe từng tiếng chim hót, ngắm nhìn những chồi

non mới chớm mọc. Đường như trong từng khoảnh khắc nhỏ bé ấy, Người cũng đang dạy chúng con một bài học vô ngôn - về sự an nhiên, về lòng kiên nhẫn, về hạnh nguyện thầm lặng nhưng cao cả.

Dẫu thời gian có trôi qua, dẫu năm tháng có in hằn trên gương mặt Người những vết nhăn sâu, nhưng nụ cười hiền từ ấy vẫn không đổi thay, vẫn

luôn hiện hữu một cách trọn vẹn. Chúng con, những bước chân nhỏ bé trên con đường rộng lớn ấy, xin nguyện khắc ghi hình bóng Người để mỗi khi đối diện với những thử thách trên bước đường tu học, lại tự nhắc mình sống giản dị như Ôn, bao dung như Ôn, và kiên trì như Ôn.

Chúng con vẫn luôn nhớ những ngày “Chủ nhật hạnh phúc”, ngày mà chúng con được dùng cơm trưa với Ôn. Nó đẹp lắm. Không phải vì bữa cơm thịnh soạn hay có gì quá đổi đặc biệt, mà vì đó là khoảnh khắc chúng con được quây quần bên Người, lắng nghe những lời dạy bảo mộc mạc nhưng thấm thía vô cùng. Ôn chẳng bao giờ nói những điều cao xa, Ôn luôn nhắc nhở chúng con phải lo học thật tốt và tu tập thật an vui. Đôi khi, Ôn hỏi chuyện ở lớp học có điều gì khó khăn hay trở ngại không, để Người giúp chúng con tháo gỡ. Có những lúc, Ôn chỉ lặng lẽ ngồi đó, đôi mắt hiền từ nhìn từng người một, như muốn ghi nhớ tất cả vào lòng. Bữa cơm ấy không chỉ là cơm, mà là một bài học, một sự truyền trao âm thầm nhưng sâu sắc. Chúng con học được rằng hạnh phúc không nằm ở cao lương mỹ vị, mà chính là được sống trong sự che chở, dạy dỗ của bậc Thầy khả kính. Chúng con học được rằng, điều quý giá nhất không phải là những gì ta nhận được, mà là

những gì ta có thể trao đi, như Ông đã dành cả cuộc đời để trao đi mà chưa một lần mong nhận lại. Những ngày “Chủ nhật hạnh phúc” ấy, dù có đi qua bao nhiêu năm tháng, vẫn luôn là một kỷ ức đẹp nhất, trong trẻo thuần khiết nhất trong tâm hồn chúng con. Và có lẽ, sau này khi đã đi xa, khi mỗi người mỗi ngã trên bước đường phụng sự, chúng



con vẫn sẽ luôn nhớ về bữa cơm ấy như một ngọn lửa nhỏ sưởi ấm tâm hồn, nhắc nhở chúng con về một thời được học, được yêu thương dưới bóng Ông.

Trong những ngày thi cuối kỳ diễn ra, thì hình ảnh Ông trở thành niềm động lực và cũng là điểm tựa an ủi cho những tâm hồn lo lắng. Ông thì lúc nào cũng vậy, luôn luôn quan tâm đến những học trò của mình. Trước khi giờ thi bắt đầu, Người ân cần đến thăm từng phòng một, với ánh nhìn hiền từ quan sát từng người một. Sự hiện diện của Ông, dù trầm lặng nhưng lại mang đến một cảm giác bình an đến lạ. Chúng con biết rằng, dù kết quả ra sao, Ông vẫn luôn bao dung, vẫn luôn mong chúng con trưởng thành hơn qua từng thử thách. Những buổi sáng ấy, khi Ông rời đi, để lại sau lưng là bóng dáng trầm lặng và đôi mắt hiền từ, chúng con hiểu rằng điều quan trọng không chỉ là bài thi trước mặt, mà là hành trình rèn luyện dài lâu phía trước. Và rồi, sau những ngày thi căng thẳng, khi được ngồi bên Ông trong bữa cơm trưa giản dị, chúng con lại thấy lòng mình nhẹ nhàng hơn, thấy tất cả những nỗ lực đều trở nên ý nghĩa, bởi luôn có Ông ở đó lặng lẽ dõi theo và che chở.

Xin được tri ân Người. Chúng con biết rằng, đến thời điểm hiện tại, bước

chân mình vẫn còn non dại, đôi tay vẫn còn run rẩy, vẫn chưa đủ vững chãi để có thể đáp đền trọn vẹn thâm ân mà Ông đã gửi gắm. Cả cuộc đời Ông đã dành trọn cho sự nghiệp giáo dục Tăng Ni, cho lý tưởng hoằng pháp lợi sinh, và chúng con - những học trò bé nhỏ vẫn còn loay hoay giữa hành trình học đạo, chưa thể làm điều gì để báo đáp công ơn sâu nặng ấy. Nhưng dù chưa thể đáp đền, chúng con nguyện khắc ghi. Chúng con nguyện tinh tấn tu học, nguyện lấy lời Ông dạy làm kim chỉ nam trên bước đường tu tập, để không phụ lòng mong mỏi của Người, không phụ tâm nguyện lớn lao mà Người đã dày công vun đắp. Dẫu mai này có đi đâu, về đâu, hình bóng Ông trong chiếc áo nâu sẫm, dáng đi chậm rãi cùng cây gậy tre cũ kỹ, ánh mắt hiền từ và giọng nói trầm ấm vẫn sẽ luôn là điểm tựa, là ánh đèn soi sáng cho chúng con giữa muôn vàn câu chuyện của cuộc đời vẽ ra. Bởi chúng con luôn có niềm tin rằng: Tay con - trọn trong tay Ông.

Cho đôi tay bé nhỏ

Được chạm vào gió sương

Dẫu có sao đi nữa

Vẫn còn Người yêu thương.

Xin được tri ân Người, bằng cả tấm lòng chúng con.

Đôi lời của Hòa thượng THÍCH TỊNH NGHIÊM



LGT: Như lời ôn Đồng Minh hay nhắc nhở chúng con: “Mấy ông học hành phải theo cái gương của Thầy Tịnh Nghiêm đó. Một người học hành cần mẫn, chăm chỉ, tận lực, thứ đệ trải qua tất cả các bậc học và luôn đạt thành tích xuất sắc.” Ôn còn dạy thêm: “Ở cái đất Khánh Hòa này, nói về việc học, khó có ai hơn được ông Tịnh Nghiêm.”

Quả thực chúng con quá đầy đủ phước duyên để thọ học cùng với Ôn Tịnh Nghiêm, một vị Thầy mẫu mực, uyên bác và hết sức kỷ cương nguyên tắc.

Ôn cùng với HT. Tịnh Diệu là hai huynh đệ và đều cộng tác với trường ngay từ buổi đầu. Nếu HT. Tịnh Diệu phải chạy từ Vạn Ninh vào, tức đầu tỉnh, thì Ôn phải chạy từ Cam Ranh ra, tức cuối tỉnh. Hành trình diệu vợi, đường xá gập ghềnh, xe tàng dở chứng, nhưng sự nhiệt tâm nhiệt tình dành cho đàn hậu học đưa Ôn vượt thắng tất cả.

Chúng con nhớ mãi những buổi lên lớp luôn đầy ắp tiếng cười với sự hoan hỷ, thấu đáo và uyên thâm của Ôn. Vui nhất là lúc Ôn dò bài. Hễ dưới lớp cứ hô lên tên người nào thì ở trên Ôn cười hà hà và kêu ngay tên người đó, khiến cho khối người không trở tay kịp, và khiếp đảm nhất là anh Đạo Hạnh với anh Quảng Hậu luôn bị Ôn chiếu tướng đến mức tăng xông luôn!..

Nhân kỷ niệm 35 năm thành lập Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa 1990-2025. Với tư cách là vị giáo thọ kỳ cựu gắn bó với trường ngay từ khóa đầu tiên, chúng con xin Hòa thượng chia sẻ một vài kỷ niệm, cũng như lời nhắn nhủ đến với các thế hệ học trò và nhà trường ạ!

HT. THÍCH TỊNH NGHIÊM: Trước tiên xin cảm ơn nhà trường đã còn nhớ đến tôi. Vì lý do tuổi tác nên tôi đã không tham gia giảng dạy lâu rồi, nhưng nhà trường còn nhớ đến tôi thì tôi rất cảm ơn. Mới đó mà đã 35 năm rồi. Ngày đó tôi còn trẻ khỏe, chạy xe máy từ Cam Ranh ra Nha Trang để dạy cho quý chú quý cô cứ tỉnh bơ như không có gì, mà giờ đã già lắm rồi, đi đứng khó khăn rồi, chắc không còn bao năm nữa.

Việc giáo dục Tăng Ni tỉnh nhà là hết sức quan trọng, nó kế thừa truyền thống quý báu từ Phật học viện Hải Đức ngày trước, nên việc các Ngài lãnh đạo thời đó thành lập

trường là rất tâm huyết vì đàn hậu lai, và việc đào tạo ngày nay đã có kết quả rất tốt. Tôi rất hoan hỷ vì đã góp phần nhỏ của mình vào trong quá trình đó.

Ba mươi lăm năm đã trôi qua, Chư vị tôn túc thời ấy nay đã theo Phật gần hết rồi, tôi tin tưởng vào thế hệ trẻ hôm nay có đủ tâm và tầm để lo công việc giáo dục Tăng Ni cũng như công việc Giáo hội. Đề nghị Giáo hội và cả nhà trường nên mạnh dạn tạo điều kiện giao việc cho các thế hệ Tăng Ni trẻ được đào tạo bài bản, từng bước gánh vác trọng trách, để khi chúng ta về với Phật hết cả thì ngôi nhà chánh pháp vẫn có người thừa tự và thừa tự vững vàng.

Kính chúc nhà trường nhiều thành công hơn nữa trong việc kiến tạo tương lai cho Phật pháp.

THANH TRI (lược ghi)

TIẾP NỐI

Ngày trước ngôi ghế nhà trường
 Bây giờ bụi giảng mền thương học trò
 Hạnh phúc của người đưa đò
 Đò đưa qua lại học trò sang sông
 Tiếp nối thế hệ cha ông
 Giữ gìn đạo nghiệp tổ tông muôn đời
 Nhân gian Phật Pháp sáng ngời
 Trải niềm thao thức bao lời tâm tư
 Chánh Pháp chơn thật bất hư
 Học tu, tu học tánh như hiện bày.

KÝ ỨC NGÀY XƯA

Nhìn lại giảng đường năm xưa
 Với bao kỷ niệm mãi chưa phai mờ
 Trường ơi, ai đó đứng chờ
 Bao nhiêu năm tháng khó mờ trong tôi
 Thầy xưa bạn cũ đâu rồi?
 Một thời chung sống đứng ngôi yêu thương
 Nhớ nhiều nhớ lắm mái trường
 Đong đưa kỷ niệm giảng đường pháp âm.

Thơ Nguyễn Sanh

Những tấm lòng đi cùng năm tháng



Có thực mới việc được đạo, thấu hiểu điều này nên khi thành lập trường, Chư tôn đức đã tính ngay đến cái ăn cái mặc hằng ngày của Tăng Ni sinh, do đó Ban Bảo trợ (BBT) nhà trường đã được thành lập từ những ngày đầu để lo toan việc này.

Từ khóa học đầu tiên, HT. Thích Như Ý viện chủ chùa Linh Sơn Pháp Bảo đảm nhiệm vị trí trưởng BBT của nhà trường. Đến Khóa 4 thì do niên cao tuổi hạc nên Hòa thượng xin nghỉ, lúc này HT. Thích Quảng Thiện viện chủ chùa Sắc tứ Hội Phước (chùa Cát) là người đứng ra cáng đáng công việc nặng nhọc này. Và từ đây Hòa thượng đồng hành cùng Tăng Ni sinh hơn 10 năm trời, từ Khóa 4 đến Khóa 8.

Chúng con không sao quên được hình dáng lẫn tính cách của Hòa thượng. Một vị thầy vừa giản dị dân dã vừa hỷ xả bao dung. Là mẫu người hành động, nhanh gọn trong công việc, dứt khoát trong lời nói, miệng nói tay làm, vừa nghe tiếng đã thấy Hòa thượng đến nơi. Những lúc khó khăn hay thiếu

thốn Hòa thượng đều nắm bắt tình hình rất nhanh và có mặt rất kịp thời để trợ giúp.

Không riêng gì vấn đề đời sống, tấm lòng của Hòa thượng trang trải trên tất cả mọi hoạt động của trường, từ làm bảo trợ cho đến giới sư truyền giới đều có bóng dáng của Ngài. Những việc to việc nhỏ gì của trường Hòa thượng đều có mặt để ủng hộ tinh thần.

Đặc biệt Hòa thượng luôn gần gũi trò chuyện thân tình với Tăng Ni sinh, và đối với chúng con mà nói thì thật là dễ chịu khi được hầu chuyện cùng Hòa thượng, vì cảm thấy không có khoảng cách, nên không áp lực. Những chuyện Hòa thượng nói nó cũng giản dị, gần gũi, dễ hiểu như chính con người của Ngài, nhưng có khả năng đem đến sự bình an rất lớn cho chúng con.

Những ngày xây cất trường mới ngoài Vĩnh Lương, xa xôi là thế, đường lên núi khúc khuỷu cheo leo cát đá ngổn ngang là thế, nhưng cứ năm ba bữa là thấy Hòa thượng chạy xe máy ra thăm nom quan sát, chỉ bảo góp ý. Đoạn nào chạy xe được thì Ngài chạy, đoạn nào chạy hết nổi thì Ngài bỏ xe cuộc bộ. Khi trường xây xong rồi, Tăng Ni sinh chuyển về học và ở rồi, thỉnh thoảng Hòa thượng có việc đi ngang qua, thấy có điều gì chưa như ý thì gọi điện thoại nhắc liên “Sao tui thấy hàng cây dưới cổng trường héo úa thế! Máy ông quên tưới à?” Lúc khác Hòa thượng lại gọi nói “Sao tui thấy lá đại kỳ trên núi của trường cái đuôi nó te ra rồi. Gió rách thì phải, coi thay đi”... Sự quan tâm của Hòa thượng đối với trường lớp quả thực hiếm có người sánh bằng.

Nhân kỷ niệm 35 năm thành lập trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa chúng con xin gửi đến Ngài lời tri ân sâu sắc. Kính chúc Hòa thượng thân tâm an lạc, mãi là bóng cây đại thọ cho chúng con nương nhờ công đức.

BAN BIÊN SOẠN



Chia sẻ của Hòa thượng THÍCH TỊNH DIỆU

Là một vị Giáo thọ kỳ cựu, gắn bó với trường ngay từ buổi đầu. Chúng con không thể nào quên những buổi lên lớp đầy hào hứng, những bài giảng hùng hồn, những chủ đề đầy thực tế. Mặc dù để đến được lớp học Hòa thượng phải chạy xe máy một quãng đường xa đến 60-70km từ Vạn Ninh vào, nhưng điều đó không cản trở được sự nhiệt huyết nơi Hòa thượng.

Nhân kỷ niệm 35 năm thành lập Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa, chúng con xin Hòa thượng chia sẻ những kỷ niệm về thời còn đi dạy.

“Những năm 70 của Thế kỷ 20 tôi là giảng sư của Viện Hóa Đạo được ôn Trí Thủ, Tổng vụ Hoàng pháp cử đi giảng khắp các miền Trung, Nam, lên cả Cao nguyên Trung phần, nhưng rồi đi nhiều thấy mệt quá, với lại tôi thích đi dạy hơn, nên cuối những năm 70 tôi về xin đi dạy, được Hia

thượng Thích Minh Châu, Tổng Vụ trưởng Giáo dục cấp cho bằng Chứng Minh Thư Giáo thọ Phật học viện. Tôi bắt đầu đi dạy từ đó, nên đối với tôi việc đi dạy như là một hạnh phúc. Để rồi khi Trường TCPFH Khánh Hòa khai mở năm 90 tôi được quay trở lại làm những điều mà mình yêu thích.

Lúc đó trường lớp sơ khai, còn thiếu thốn đủ điều và mọi việc chưa đi vào nề nếp, nên có nhiều kỷ niệm vui. Lúc này ôn Đồng Minh làm Giáo thọ trưởng của trường, g kêu tôi vào đi dạy, mà dạy cái gì thì tùy ở Ôn. Lúc thì Ôn kêu tôi dạy Phật pháp căn bản, lúc kêu dạy Phật thừa tông yếu, lúc lại kêu dạy Nhân Minh luận... nhưng toàn là ra lệnh bất thành linh như đánh úp vậy. Tôi kêu lên: “Ôn bảo con dạy toàn môn khó mà bắt ngang hông thế này sao con trở tay kịp.” Ôn bảo: “Ông học Liễu Quán, Vạn Hạnh này kia mà kêu không dạy được là sao?” Tôi chỉ biết cười trừ và cứ thế đi dạy. Tôi hay nói đùa với Ôn là: “Con đi dạy một nắng hai sương đó bạch Ôn.” Ôn hỏi: “Là nghĩa làm sao?” Tôi nói: “Con ở tít Vạn Ninh, 60, 70km, phải dậy từ tờ mờ sáng lúc trời còn đầy sương, chạy xe máy vào Nha Trang, sáng dạy bên lớp Tăng, trưa chiều chạy qua dạy bên lớp Ni, xong việc chạy trở về Vạn Ninh cũng là lúc trời sập tối, sương giăng rồi còn gì.” Ôn cười đầy thông cảm, nên sau này Ôn giảm môn dạy của tôi xuống, chỉ phải dạy hai năm cuối thôi, còn hai năm đầu coi như miễn!”



Hòa thượng có điều gì tâm đắc muốn gửi đến các thế hệ học trò hôm nay?

HT. THÍCH TỊNH DIỆU: Tăng Ni trẻ thì phải ráng mà học, học hết mình, học “chết bỏ”, chết ở đây là chết cái ngu muội, cái vô minh của mình, có như thế may ra kế thừa được sự nghiệp của thầy tổ. Để được như vậy Tăng Ni trẻ nên thiết lập cho mình một thời khóa, một kỷ luật. Nếu ở Phật học viện hay Tu viện thì nhất định phải khép mình vào nội quy, kỷ luật của trú xứ đó để thăng tiến tinh thần. Bản chất của tu tập là đem tâm vào trong thân và đem thân tâm hợp nhất đó vào công việc, gọi là chánh niệm tỉnh giác. Có như vậy thì làm việc gì cũng là việc Phật, còn ngược lại thì dù có làm việc Phật mà thân tâm tán loạn thì cũng là việc của ma thôi.

Tôi nay đã trên 80 tuổi rồi, nhưng thân vẫn khỏe tâm vẫn an, đó là nhờ thực tập như vậy.

Đối với vấn đề giáo dục hiện nay, theo tôi, truyền thông, công nghệ thông tin, internet, mạng xã hội... hiện rất phát triển, nhưng nó thuộc về tài sắc danh lợi của thế gian, ít liên quan đến chúng ta. Nếu chạy

theo nó cũng không bằng thế gian được, vì đó là toàn bộ đời sống của họ.

Còn chúng ta là đào tạo “pháp khí”, nên phải hướng vào tâm để đào luyện. Văn minh văn hóa thì rất quan trọng, nhưng chúng ngộ thân tâm quan trọng hơn rất nhiều, vì nó là toàn bộ đời sống tâm linh, là lý tưởng của chúng ta.

Ví như chúng ta tập thiền, đó là đào luyện về tâm, cái này mới đem đến an lạc, có giá trị nuôi dưỡng thân tâm của ta. Nếu không thì chỉ là trí thức Phật giáo, cũng giống như bao trí thức ngoài đời thôi, khác chẳng là lĩnh vực nghiên cứu, và như vậy cũng dễ bị tài sắc danh lợi lôi chạy thôi. Cho nên nếu không chuyển hóa được thân tâm mà sau này đi giảng dạy, làm trụ trì hay lãnh đạo giáo hội... không khéo thì cũng là bóng dáng của danh lợi mà thôi.

Kính mong Tăng Ni trẻ học hạnh khiêm ưu

Kính chúc nhà trường ươm mầm tuệ giác để có người thừa tự chánh pháp, lợi lạc hữu tình.

THANH TRI lược ghi



Đôi lời của Hòa thượng THÍCH THIỆN TẤN

Vừa là Giáo thọ bộ môn vừa làm công tác quản lý Nhà trường, HT. Thiện Tấn gánh trên vai cùng lúc hai chức năng trong thời điểm khai sơn phá thạch đầy gian nan trắc trở ấy, nhưng Ngài luôn hoàn thành tốt mọi công việc được giao. Chúng tôi quý Ông rất tin tưởng ở Hòa thượng, một vị Thầy cần mẫn, cặm cụi, chỉ dùng công việc thay cho lời nói, dùng hành động để thay phát ngôn.

Chúng con được học ở Thầy ngoài những tri thức trên lớp, còn là ngang qua việc làm của Thầy. Với sự nhẫn nại, chịu thương chịu khó, nỗ lực tối đa để hoàn thành nhiệm vụ được giao phó, mà không than thở hay trách móc điều gì.

Nhân kỷ niệm 35 năm thành lập Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa, BBS xin ghi lại đôi dòng tâm sự của Hòa thượng:

- Bạch Hòa thượng, sắp tới là lễ kỷ niệm 35 năm thành lập Trường TCFH Khánh Hòa, Hòa thượng từng là Giáo thọ tham gia giảng dạy dưới mái trường, chúng con xin Hòa thượng từ bi chia sẻ những kỷ niệm một thời gắn bó với Nhà trường.

HT. THÍCH THIỆN TẤN: Ôi! Kỷ niệm thì nhiều lắm. Nhưng trước tiên, tôi xin cảm ơn Nhà trường, vì còn nhớ đến tôi.

Hồi ấy, cơ sở vật chất còn thiếu thốn, trình độ văn hóa của Tăng Ni sinh còn chênh lệch nhiều, có vị còn đang phải học văn hóa bên ngoài. Cho nên, việc giảng dạy của các Giáo thọ rất vất vả.

Thời đó, chưa có điện thoại, tôi vừa là Giáo thọ, vừa làm Chánh thư ký của Nhà trường, nên việc chia thời khóa biểu,



thay đổi thời khóa biểu gặp rất nhiều khó khăn, vì không dễ liên lạc được như bây giờ, trong khi quý Giáo thọ cũng trăm công ngàn việc, vừa việc chùa, việc Giáo hội, rồi đi dạy nữa, nên hay thay đổi lịch “bất tử” lắm, làm tôi phải chạy vòng vòng tìm người đổi môn đổi tiết, nếu ai cũng bận thì tôi phải dạy bù “chữa cháy”. Làm hồ sơ, soạn các văn bản bằng máy đánh chữ, tốn rất nhiều thời gian. Phương tiện đi lại cũng rất thô sơ. Nhưng có một điều, đó là tấm lòng nhiệt huyết vì sự nghiệp giáo dục Phật giáo của chúng tôi thời đó rất cao.

Đặc biệt là quý Ông. Các Ngài là những Bậc tôn đức hết lòng tận tụy với sự nghiệp giáo dục Phật giáo lúc bấy giờ. Các

Ngài đã dồn tất cả tâm huyết cho việc giảng dạy, giáo dục Tăng Ni sinh dưới mái trường. Quý Ngài không những coi trọng vấn đề truyền đạt trên lớp, mà còn quan tâm chăm lo đến từng bữa ăn, giấc ngủ, đời sống sinh hoạt hàng ngày của Tăng Ni sinh.

- *Còn Tăng Ni sinh thì như thế nào bạch Hòa thượng?*

Tăng Ni sinh thời đó họ hết lòng cần cầu việc học. Họ rất ham học. Họ chịu thương, chịu khó, cần mẫn. Coi việc học là niềm vui, là lẽ sống trong đạo của họ.

Chính vì sự kết hợp hài hòa giữa người dạy và người học như vậy, cho nên tiến trình giáo dục Phật giáo giai đoạn đó đã vượt qua tất cả khó khăn, đạt được những thành tựu to lớn. Chứng minh cho điều đó một cách thực tế, chúng ta thấy: các thế hệ Tăng Ni ngày xưa của Trường đang tiếp tục gánh vác sự nghiệp của quý Ông, đảm đương tốt các công tác của Giáo hội và những công việc của Nhà trường như hiện nay.

Có thể đánh giá giai đoạn giáo dục Phật giáo thời đó, thật sự là “Cái đẹp một đi, không trở lại.”

- *Bạch Hòa thượng, Hòa thượng có lời*

nhấn nhủ gì cho Tăng Ni sinh và Nhà trường hiện nay không?

- Bây giờ, công nghệ thông tin phát triển mạnh. Sự kết nối với toàn cầu là “Thế giới phẳng”. Chúng ta cần phải khai thác triệt để cái thế mạnh của kỹ thuật số, đưa vào giúp cho việc giáo dục. Kết hợp với việc áp dụng phương pháp dạy học mới, phương pháp dạy học hiện đại của thế giới. Đó là: giáo dục với phương châm, lấy người học làm trung tâm. Phải nắm chắc trình độ, tâm tư, nguyện vọng của người học, để đưa ra phương pháp dạy học phù hợp. Đây chính là tính “Khế cơ” của nhà Phật, còn “Khế lý” là người dạy phải am tường sâu sắc những tri thức, trí tuệ, đồng thời phải có một kỹ năng thiện xảo phù hợp, để kích thích, khơi mở, dẫn dắt giúp cho người học phải tự mình nỗ lực tư duy, tìm tòi, khám phá. Để rồi tự người học phát hiện ra vấn đề, tự người học tìm thấy chân lý bằng chính nỗ lực của chính mình và dưới sự dẫn dắt của người dạy. Nếu làm được như vậy, thì Trường TCPH Khánh Hòa của chúng ta sẽ ngày càng sáng lạn. Góp phần đào tạo ra những Tăng Ni tài đức, giác ngộ cho cuộc đời.

- *Xin thành kính tri ân Hòa thượng.*

THIỆN PHÁP lược ghi



Hoài Niệm và TRI ÂN

● THÍCH NỮ DIỆU CHÂU
Ni sinh khóa I



Hướng về lễ kỷ niệm 35 năm ngày thành lập Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa, chúng con chí thành hoài niệm và tri ân những công hạnh Bi-Trí của Chu tôn đức Ni đã từng đóng góp cho Giáo hội, cho Phân ban Ni giới và nhất là cống hiến về mọi mặt cho Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa trong những năm qua, nhằm đào tạo cho Ni sinh các khóa chúng con nuôi dưỡng Giới-Định-Tuệ, thành tựu phạm hạnh với chí nguyện “Thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh” vì đó là lý tưởng cao quý nhất của người xuất gia.

Vẫn biết cuộc đời là vô thường già, bệnh, chết không hẹn bất cứ ai, nhưng lòng chúng con vẫn thấy bồi hồi xao xuyến khi mai này những bóng Đại thọ không còn để che mát cho chúng con nữa. Và cũng có ngày cữ Ni sinh chúng con cũng phải ra đi theo định luật “Vô thường lão, bệnh, bất tử như kỳ, triêu tồn tịch vong, sát na dị thể...” Nghĩ đến đó, chúng con nguyện trân quý những giờ phút hiện tại, khéo nuôi mình bằng Chánh pháp, sống kế thừa trên tinh thần hòa hợp thanh tịnh, dân chủ bình đẳng, góp phần giúp nền giáo dục Phật giáo Khánh Hòa ngày càng phát triển về mọi mặt, để không cô phụ công ơn giáo dưỡng của các bậc

Tôn sư đã an tịnh cảnh giới Niết bàn và hiện tiền Chư tôn đức Ni đang kỳ vọng dõi theo sự nghiệp của chúng con. Đó là cách chúng con “Hoài niệm và Tri ân” cao quý nhất mà Chư tôn đức Ni kỳ cựu đã giáo dưỡng, trợ duyên cho chúng con có đầy đủ giới đức và phẩm hạnh để làm hành trang trên bước đường tu học và hành đạo cho đến ngày hôm nay như: Sư cụ Lưu Phương, Sư bà Huệ Như, NT. Diệu Nguyên, NT. Thông Thuận, NT. Diệu Đức, NT. Tâm Thường, NT. Diệu Vân, NT. Minh Hiền và NT. Diệu Phúc...

Sự Hoài niệm và Tri ân cao quý nhất của hàng Ni sinh các khóa chúng con đối với các bậc Ân sư không phải chỉ để ca ngợi, tôn vinh công đức của quý Ngài bằng bút tích, mà phải noi theo công hạnh và sự cống hiến, truyền trao của quý Ngài làm phát triển nền giáo dục Phật giáo tỉnh nhà ngày càng hưng thịnh.

*Lưu truyền mạng mạch Chư Ni chúng
Phương trì giới luật hạnh nghiêm minh.*

Sư cụ *thượng* Lưu *hạ* Phương (1925) là Viện chủ chùa Liên Hoa, chứng minh Phân ban Ni giới Khánh Hòa. Hôm nay Người đã sống thọ đến 100 tuổi, khi còn trẻ Sư cụ đáng người thanh tú, từ bi đức độ, giới luật tinh nghiêm. Đặc biệt Sư cụ có giọng tụng kinh thanh tao, trầm bổng rất truyền cảm, ai nghe cũng muốn đi tu. Người đã cùng Chư tôn đức trong Phân ban đặc trách Ni giới Khánh Hòa đảm nhiệm công việc An cư, Tụ tứ, Bố tát, Thuyết giới cho Chư Ni và Ni sinh suốt mấy mươi năm qua. Sư Cụ cũng từng làm Tôn chứng sư, Giáo thọ A Xà Lê sư và Yết ma A Xà Lê sư trong các Đại giới đàn từ 1993 - 2009. Đồng thời, hai Đại giới đàn Quảng Đức (2013 - 2016), và Đại giới đàn Trí Nghiêm (2022), Sư cụ đều làm Đường đầu Hòa thượng Ni truyền trao giới pháp cho Ni sinh chúng con và Ni giới khắp mọi miền đất nước.



Ni trưởng *thượng* Lưu *hạ* Phương

Chúng con thành kính chấp tay hướng về dâng lễ niệm ân Sư Cụ, nguyện sẽ tinh tấn tu học, giữ gìn giới luật thật nghiêm minh. Chúng con cầu mong Người sống 108 tuổi để Ni giới được nương bóng, cũng như vương tròn sở nguyện của Sư Cụ. Vì có lần đến vấn an Sư Cụ, chúng con cầu chúc Sư Cụ nhiều sức khỏe và sống lâu 100 tuổi, Sư Cụ dạy: “Không, Sư Cụ sẽ sống 108 tuổi đó các con.” Thật là một phước báu hiếm thấy, Sư Cụ năm nay đã bách tuế mà minh mẫn vô cùng. Vừa qua trong ngày đại lễ tưởng niệm Đức Thánh Tổ Ni Kiều Đàm Di (3.2 Ất Tỵ), Ni Trưởng thượng Huệ hạ Hương Phân ban Ni giới TW cùng Chư tôn đức Ni đã mừng lễ chúc thọ Sư Cụ tròn 100 tuổi. Sư cụ cầm micro nói một cách đồng dục: “Tôi xin cầu chúc Hòa thượng và đại Tăng, NT. Huệ Hương cùng Chư Ni, chư vị khách quý trong hội trường này nhiều sức khỏe và sống thượng thọ.” Lúc đó,

Chư tôn đức Nhị bộ và cả hội trường vỗ tay trong niềm hoan hỷ, khiến chúng con cũng thấy vui theo.

Chúng con thành kính đánh lễ cầu chúc Sư cụ tứ đại điều hòa, thân tâm thường lạc, thể thọ, đạo thọ miên trường, Người sẽ mãi là ngọn hải đăng soi sáng cho chúng con trên bước đường cầu đạo giải thoát.

*Huệ giác sáng ngời kiêm giới đức
Như tâm hoan hỷ đại từ bi
Chúng con đồng tạc dạ khắc ghi
Ân giáo dưỡng rộng như trời biển*

Chúng con muốn nói đến Sư bà Huệ Như (1937), Viện chủ Ni viện Diệu Quang. Sư bà là bậc Trưởng lão Ni mô phạm, từ bi, đức độ, giới luật nghiêm minh. Thời còn trẻ, Sư bà đã đóng góp nhiều công sức cho Phật sự của Giáo hội, cho Ni đoàn và Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa (KH). Từ năm 1990-2017 Sư bà giữ chức vụ Phân ban đặc trách Ni giới KH. Từ năm 2005 đến 2017 Sư bà là thành viên Tăng sự Giáo hội Phật giáo KH. Năm 1990 Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa bắt đầu khai giảng và lớp Ni được học tại Ni viện Diệu Quang, Sư bà đảm nhận chức Hiệu phó từ Khóa I đến Khóa V (1990-2009). Ngoài công việc Hiệu phó, Sư bà còn cùng Chư tôn đức Ni chăm lo cho Ni sinh chúng con và Ni giới toàn tỉnh tu học trong các mùa An cư, Tụ tứ, Bố Tát, Thuyết giới suốt thời gian dài. Đồng thời, Người còn làm Giáo thọ kiêm Chủ nhiệm tận tâm, tận lực coi sóc và giảng dạy cho Ni sinh khóa I chúng con Kinh Tứ thập thi chương bằng chữ Hán. Sư bà dạy rất kỹ từ nào nghĩa đó, giảng rõ sự nguy hiểm của ái dục, vì trong 42 chương thì ái dục đã chiếm hết 6 chương rồi. Nói đến ái dục, nhờ lời dạy rất chấn động của cố Hòa thượng Tuyên Luật Sư thượng Đồng hạ Minh mà giới



Ni trưởng thượng **Huệ hạ Như**

Ni sinh trẻ của chúng con hồi ấy biết cách tránh duyên và phòng hộ mới vượt qua được mọi thử thách gian truân của trần đời. Ôn dạy rằng: ma ái dục nào cũng nguy hiểm nhưng đáng sợ nhất là “con ma đàn bà” và “thằng ma đàn ông”, vì nó không giết mình bằng gươm dao mà nó giết bằng chén đường, tô mật (lời yêu đương ngọt ngào). Thật là thâm thúy vô cùng.

Vào năm 1994 đến 2016 có một số học Ni Khóa II đến Khóa VII ở ngoại tỉnh về nội trú tại Ni viện Diệu Quang. Thời điểm đó, Sư bà tận tâm dạy dỗ, chăm lo cho Ni sinh các khóa từ tinh thần đến vật chất. Bên cạnh đó, cứ sau các khóa gần tốt nghiệp ra trường được sự cho phép của Ban Trị sự GHPG KH mở Đại giới đàn để “tuyển người làm Phật” chủ yếu giới tử là Ni sinh, mà Ni viện Diệu Quang là nơi đặt “Giới trường” nên việc lo cho giới tử trú ngụ mấy ngày đều theo

sự chỉ dạy của Sư bà. Trong các Đại giới đàn (2001-2009), Sư bà cùng chư Giới sư làm Tôn chứng sư, Giáo thọ A Xà Lê sư và 3 Đại giới đàn: Giới đàn Quảng Đức (2013-2016), Giới đàn Trí Nghiêm (2022) Sư bà đều làm Yết ma A Xà Lê sư. Từ 2017 đến 2025 Sư bà làm chứng minh PBNG KH và chứng minh PBNG TW.

Nhớ khi xưa (1986), Trường TCPH chưa hình thành, với tấm lòng từ bi bao la Sư bà đã mở lớp gia giáo dạy cho một số Tăng-Ni và Ưu bà di khoảng 15 người học Giáo khoa thơ, Thập Thiện...mỗi tuần 2 buổi. Lúc đó Kinh sách hiếm hoi, Sư bà dạy bằng chữ Hán, từ nào nghĩa nấy dễ hiểu nên chúng con rất ham học. Hôm ấy, trong buổi học có một kỷ niệm vui mà con nhớ mãi về chủ đề “Phật”, Sư bà giảng xong rồi hỏi: “Các con biết từ Phật là gì?”, khi Sư bà vừa dứt câu là con liền giơ tay thật cao rất phấn khởi, ngay khi ấy Sư bà hoan hỷ định gọi con thì có tiếng xầm xì sau lưng: “heng lém heng lém”, có nghĩa là mấy chị người Phú Yên ghẹo con là “Hăng lăm hăng lăm”. Sư bà vui lắm cười tùm tùm khi thấy tính chất “Hai lúa” của con.

Thật cảm thán biết bao! Hàng cừu Ni sinh các khóa, không sao kể hết ân đức và tấm lòng từ bi bao la của Người đã lo cho chúng con những tháng ngày như vậy, để giờ đây chúng con mỗi người ở khắp mọi miền đất nước đều chí thành hướng về chấp tay đánh lễ hoài niệm và tri ân bao kỷ niệm buồn vui khi được sống bên Sư bà cùng quý Ni trưởng, được Sư bà giáo dưỡng, bảo bọc chở che như người hiền mẫu. Cầu chúc Người như pháp an trụ, tuệ giác vô biên, hạnh nguyện kiên trì, hoằng truyền Phật pháp để cứu độ chúng sanh và chúng con trên bước đường tu học, hành đạo.



Ni trưởng *thượng Diệu hạ Nguyễn*

Chúng con cũng nhớ đến Ni trưởng *thượng Diệu hạ Nguyễn* (1937) Viện chủ chùa Nghĩa Minh, Người với Sư bà Ni viện có cùng một năm sinh và làm việc trong Phân ban Ni giới rất thân tình. Ni trưởng là người nhân hậu, từ bi đức độ, giới luật nghiêm minh. Ni trưởng đã tích cực đóng góp nhiều công sức Phật sự cho Giáo hội Phật giáo tỉnh nhà như: vào nhiệm kỳ 2006-2017, Ni trưởng là thành viên Tăng sự của Giáo hội Phật giáo KH, Phó ban Từ thiện Xã hội 5 năm, Trưởng ban Kinh tế Tài chính 10 năm, phó Ủy viên Thủ quỹ 10 năm, phó trực Phân ban đặc trách Ni giới KH từ năm 1990-2017 và từ năm 2017-2025 Ni trưởng làm chứng minh PBNG KH. Bên cạnh đó, Ni trưởng cùng Chư tôn đức Ni Giới sư làm Đệ ngũ, Đệ tứ, Đệ tam Tôn chứng sư trong các Đại giới đàn được tổ chức tại Ni viện Diệu Quang (1997-2001-2005). Sau 2 Đại giới đàn Quảng Đức 2013 Ni trưởng

làm Đề nghị Tôn chứng sư và 2016 làm Đề nhất Tôn chứng sư. Người đã làm bảo trợ cho trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa từ Khóa II đến Khóa VII (1994-2016) để lo cho Tăng Ni sinh có điều kiện tu học. Ni trưởng có tấm lòng từ bi bao la như người mẹ hiền luôn che chở cho đàn con thơ, Người luôn mong các Ni sinh được no đủ, học tốt, an bình, giải thoát trong ngôi nhà chánh pháp, bởi vì có thực mới vực được đạo. Ni trưởng cũng đóng góp rất lớn cho PBNG KH tổ chức Đại lễ tưởng niệm Đức Thánh Tổ Ni Kiều Đàm Di (3/2 Ất Ty) vừa qua. Chúng con thành kính niệm ân tấm lòng từ bi vô hạn của Ni trưởng, kính cầu chúc Ni trưởng thân khỏe, tâm an, đạo thọ miên trường để cho chúng con được nương bóng.

*Diệu hạnh từ tâm luôn trợ giúp
Nguyện cho học chúng được ấm no.
Chúng con nguyện cùng nhau chí kính
Cảm niệm ân sư dạy chí thành.*

Chúng con cũng chân thành niệm ân Ni trưởng (NT) *thượng Thông hạ Thuận* (1944), Viện chủ chùa Minh Phước, là vị Giáo thọ A Xà Lê sư trong Đại giới đàn Trí Nghiêm (2022). NT là Bậc trì luật mô phạm, từ bi đức độ, giới đức nghiêm minh. NT đối với Ni sinh và Ni giới KH chúng con rất thân tình. Ngoài việc Giáo thọ A Xà Lê sư, NT còn làm Dẫn thỉnh sư và Tôn chứng sư trong các Đại giới đàn từ 2001 đến 2009. Đồng thời, trong 2 Đại giới đàn Quảng Đức, NT làm đệ ngũ Tôn chứng sư (2013) và 2016 làm Đề tam Tôn chứng sư. Từ năm 2011 đến 2016 NT là thành viên Tăng sự GHPGKH, cho đến năm 2017-2025 Ni trưởng làm chứng minh PBNG KH. Vào những dịp chúng con đến viếng thăm đánh lễ khánh tuế đầu xuân và mừng hạ lạp NT sau những mùa An cư, với tấm lòng từ bi hoan hỷ, Người thường chia sẻ những bài pháp



Ni trưởng *thượng Thông hạ Thuận*

thoại văn kệ như: bài tụng Hạnh Phúc và những lời khấn nguyện rất thâm thúy. Chúng con rất thần phục NT, dù tuổi cao sức yếu nhưng Người luôn tinh tấn không bỏ kỳ Bố tát, quá đường tập thể nào trong các mùa An cư tại Ni Viện Diệu Quang. Chúng con thành kính đánh lễ cảm niệm và tri ân đạo tình từ bi bao la của NT. Chúng con xin cầu chúc NT pháp thể khinh an, thân tâm thường lạc, phước huệ trang nghiêm, đạo thọ miên trường, tuệ đăng thường chiếu. Người luôn là ngọn đèn sáng soi đường cho chúng con.

*Thông suốt đạo mầu chơn giải thoát
Thuận duyên cứu độ khắp quần sanh
Chúng con thâm cung kính niệm ân
Nguyện Ni trưởng thông dong tự tại.*

Trước đây cứ mỗi mùa An cư chúng con đều cùng về Ni viện Diệu Quang để



Ni trưởng thượng **Diệu hạ Đức**

kính mừng sự hiện diện đông đủ của Chư tôn đức Ni. Trong số này, có Ni trưởng thượng Diệu hạ Đức (1939) Giám viện chùa Thiên Hòa, chứng minh PBNG KH. Người rất hiền hậu, từ bi, đức độ, giới luật nghiêm minh. NT đóng góp nhiều công sức cho Phật giáo tỉnh nhà như: 10 năm làm Thủ quỹ, 5 năm làm Kinh tế Tài chánh. Vào nhiệm kỳ 2005-2017 NT là thành viên Tăng sự GHPG KH. Bên cạnh đó, NT cùng cố Sư phó thượng Diệu hạ Nhơn làm Ban bảo trợ cho Trường từ Khóa I đến Khóa II để lo cho Tăng Ni sinh. Đồng thời, Ni trưởng cùng với Chư tôn đức Giới sư làm Đề tứ tôn chúng sư 3 Đại giới đàn Quảng Đức tại Ni Viện Diệu Quang (2009-2013-2016). Sau năm 1999, cố Sư phó Diệu Nhơn về cõi Phật, NT một mình cáng đáng mọi việc. Khi quán cơm chay Thiên Duyệt mới bắt đầu khai trương, NT là người đầu tiên cùng đệ tử của mình đứng ra quán xuyến để có

điều kiện lo cho Tăng Ni sinh. Chúng con được biết, có ai cúng thức ăn cho chùa, NT liền sai đệ tử đem lên cúng cho Tăng sinh của trường. Cho nên, cứ mỗi lần các vị ấy đi ngang qua chùa Thiên Hòa thấy Ni trưởng tuổi hoa trước sân liền gọi to: “Sư mẫu! Sư mẫu!” Thật chân tình đạo vị biết bao! Ni trưởng chẳng khác nào người hiền mẫu, luôn yêu thương bảo bọc cho đàn con. Chúng con mãi tri ân tấm lòng từ bi cao quý của Người, cầu mong Ni trưởng thân khỏe, tâm an, đạo thọ dài lâu để chúng con được nương tựa.

*Diệu tâm bác ái thật bao la
Đức độ khiêm cung hạnh vang xa
Chúng con tha thiết lòng quý kính
Tri ân Ni trưởng biết bao là.*

Khi hoài niệm công ơn của Chư tôn đức Ni, chúng con không thể nào quên bậc Thầy tôn kính là Ni trưởng thượng Tâm hạ Thường (1950) ở Ni viện Diệu Quang, là vị Giáo thọ môn Luật đã tận tâm, tận lực giảng dạy cho chúng con từ Khóa I đến Khóa III (1990-2001). Ni trưởng có uy đức trang nghiêm, hiền hậu và phong cách mô phạm mẫu mực khiến hàng Ni sinh chúng con vừa nể sợ, vừa cung kính (Hữu uy khả úy, hữu nghi khả kính). NT đã dạy cho Ni sinh chúng con đầy đủ oai nghi, phép tắc để thành tựu “pháp khí” của một vị Ni phẩm hạnh (Trú chỉ oai nghi, tiện thị Tăng trung pháp khí), Người dạy rõ cho chúng con nắm vững Cương yếu của giới luật như: “Chỉ trì tác phạm, tác trì chỉ phạm, khai-giá-trì-phạm, Tánh giới, Giá giới...” để chúng con thực tập từ pháp học đến pháp hành trên suốt cuộc đời cầu đạo giác ngộ, giải thoát với hoài bão “Thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh”. Nếu Ni sinh thời trẻ chúng con thọ nhận Giới pháp mà không học Giới thì biết đâu “tránh duyên” và “phòng hộ” để không phạm Tánh giới (giới trọng) như giới thứ 6 “Nhiêm ô tâm 8 việc” của Thiên Ba la di, nhờ đó chúng



Ni trưởng thượng **Tâm hạ Thường**

con mới giữ được đời sống phạm hạnh thanh tịnh, không mất “giới thân huệ mạng”. NT còn dạy Ni sinh chúng con về mục đích chế giới của đức Thế Tôn không ngoài ba phương diện:

1. Là những điều gì làm trở ngại quả Thánh.
2. Là những điều gì gây sự tị hiềm và chê bai của thế gian.
3. Là những điều gì làm mất sự đoàn kết hòa hợp thanh tịnh của Tăng đoàn.

Nhờ những lời dạy sâu sắc của NT, nên hôm nay dù không ở gần Người nhưng chúng con luôn có “bậc thầy tâm linh giới luật” luôn kề cận nhắc nhở dạy bảo, nên chúng con mới giữ được đời sống phạm hạnh thanh tịnh. Ngoài việc giảng dạy giới luật cho Ni sinh chúng con, NT còn tranh thủ thời giờ để dịch kinh rất công phu.

Con còn nhớ nhiều kỷ niệm vui khó

quên khi học 10 giới Sa di ni. Hôm đó, NT gọi một vị lên dò bài, khi vừa lên trên bảng đứng thì nhìn mặt vị ấy “không còn chút máu” vì không nhớ bài, lúc ấy Người muốn người học trò có “lối thoát” bèn ôn tồn bảo, con viết 2 câu chữ Hán: “Diệc vân cần sách nữ, diệc vân cầu tịch nữ.” Lúc này, chúng con không thể nhịn cười khi thấy bạn ấy cầm viên phấn mà tay run giống như thần lẩn đứt đuôi, vị ấy vẽ chữ không viết ngang ngay sổ thẳng, nhưng cũng không sai nhiều. Ni trưởng cười vui trong sự hoan hỷ cảm thông: “Thôi con xuống đi” mà không quở trách gì.

Sau khi dạy xong Khóa III (2001) thì NT đi định cư ở nước ngoài, các khóa Ni sinh còn lại thiếu duyên nên không được Ni trưởng giảng dạy tiếp nữa. Giờ đây, chúng con đồng thành kính hướng về phương trời xa, cảm nhận nguồn năng lượng thanh tịnh từ thân giáo của Người để tiếp tục trên đường cầu đạo giác ngộ, giải thoát. Chúng con cầu mong Ni trưởng thân tâm thường an lạc, đạo thọ miên trường, người luôn là chiếc thuyền đưa chúng con qua biển khổ sanh tử.

*Tâm hạnh trang nghiêm trì giới luật
Thường nhiên tịnh lạc chốn thiền môn
Chúng con đều thành kính nhớ ơn
Bậc giáo thọ nghìn trùng xa cách.*

Kể đến chúng con muốn nói lời tri ân đến Ni trưởng thượng Diệu hạ Vân (1949). Người ở Ni viện rất lâu, vào thập niên 1990 về trước NT sinh hoạt tại Ni viện rất nhiệt tình, vì lúc đó con có tập sự ở đó được vài năm (1983-1985), NT rất từ bi hoan hỷ và hoạt bát, giới đức nghiêm minh. Sau khi Phật giáo tỉnh nhà mở Trường Trung cấp Phật Học KH (1990). Khóa I học 4 năm tốt nghiệp (1990-1993) và khai giảng Khóa II (1994-1997) NT làm Giáo thọ dạy Kinh Bát đại nhân giác, NT giảng dạy rất nhiệt tình và sinh động. Qua năm thứ 3, NT tiếp tục dạy Khuyến phát bồ đề tâm



Ni trưởng thượng **Diệu hạ Vân**

văn, NT có dạy luật Oai Nghi ở Khóa IV (Một học kỳ) và sau Khóa VI khai giảng NT đảm trách chức vụ Hiệu phó cho đến Khóa VIII (2010-2019). Vào 2 Đại giới đàn Quảng Đức 2013 NT làm đệ thất Tôn chứng sư và năm 2016 NT làm đệ lục Tôn chứng sư và Đại giới đàn Trí Nghiêm (2022) NT làm đệ nhất Tôn chứng sư. Ngoài ra NT cũng tham gia công tác Giáo hội, vào nhiệm kỳ 2017-2022 NT làm Ủy viên Thường trực Phó Ban Trị Sự GHPG KH, Ủy viên Mặt trận Tôn giáo tỉnh và Trưởng Phân ban Ni giới KH. Từ 2017 đến nay NT làm chứng minh Phân ban Ni giới KH và chứng minh PBNG TW. Vào năm 2016, sau khi Trường Trung cấp Ni được dời ra chùa Kim Sơn - Vĩnh Lương - Nha Trang, NT cũng nhiệt tình về đây Thuyết giới cho Ni sinh Khóa VIII vào những ngày Bố tát. Về sau sức khỏe không được tốt NT mới thôi. Chúng con đều thành

tâm niệm ân NT đã vì hàng hậu học tận tâm truyền trao giáo lý của đức Phật đã dạy bằng những kinh nghiệm thực tu của Người, để chúng con làm hành trang trên bước đường tu học và hành đạo. Chúng con kính cầu chúc NT sức khỏe sớm hồi phục, thân tâm an lạc, đạo thọ miên trường để dìu dắt chúng con trên bước đường tu học.

*Diệu tâm từ hòa luôn hoạt bát
Vân du hành đạo thỏa công phu
Chúng con một lòng luôn quý kính
An nhàn khỏe mạnh kính dâng sư*

Ni trưởng thượng Minh hạ Hiền (1949) cũng tu tại Ni Viện Diệu Quang từ trước đến nay, Sư rất hiền từ, đức độ, giới luật trang nghiêm. Khi Trường Trung cấp Phật học KH chưa hình thành NT đã cùng quý NT. Tâm Thường, NT. Diệu Vân và quý NT khác... rất nhiệt tình hỗ trợ cho Ni giới Khánh Hòa trong những mùa An cư, Tụ tứ, Bố tát-Thuyết giới, quá đường tập thể... Sau khi Trường Trung cấp Ni được đặt tại Ni Viện Diệu Quang thì NT cũng tham gia các Phật sự của Trường, NT giữ trách nhiệm Thủ quỹ từ Khóa I đến Khóa V (1990-2009), NT làm Giáo Thọ dạy kinh *Bát Đại Nhân Giác* ở Khóa III (1997-2001) và dạy luật ở Khóa IV (2001-2004). Bên cạnh đó, NT còn phụ Sư bà Viện chủ chỉ dạy nhắc bảo cho các Ni sinh nội trú từ khóa II đến khóa VII. Trong Đại giới đàn Quảng Đức (2016), NT làm đệ thất Tôn chứng sư và Đại giới đàn Trí Nghiêm (2022) NT làm đệ nhị Tôn chứng sư. Vào năm 2010, vì sức khỏe không tốt nên NT xin nghỉ làm Thủ quỹ trường. Cho đến nay, dù tuổi già NT vẫn tinh tấn khai kệ chuông trong những ngày Bố tát, Thuyết giới, An cư, Tụ tứ... Chúng con chân thành niệm ân NT, cầu chúc NT pháp thể khinh an, thân tâm thường lạc, đạo thọ miên trường, tuệ đăng thường chiếu.



Ni trưởng thượng **Minh hạ Hiền**

*Minh tâm từ tốn luôn hoan hỷ
Hiền hòa từ ái rộng bao la
Chúng con cùng nhau thường nhớ nghĩ
Công ơn Ni trưởng rất nhiều là.*

Trong Ni giới tỉnh Khánh Hòa có một vị Sư được tấn phong Ni trưởng trẻ nhất là NT thượng Diệu hạ Phúc (1957) trụ trì chùa Kim Quang kiêm Giám tự chùa Kim Sơn, Vĩnh Lương-Nha Trang. NT có bút hiệu là Phúc Châu, NT xuất gia khi mới vừa lên 5 tuổi, ngày nào là chú Tiểu ngây ngô mà bây giờ NT đã gần Thất tuế rồi. Sư là một Ni trưởng mẫu mực, mô phạm, từ bi đức độ, giới hạnh tinh nghiêm. Sư luôn hòa đồng hoan hỷ nhưng rất nghiêm túc và rất thương Ni sinh chúng con. Thấy chúng con làm sai trái điều gì là Sư chỉ dạy ngay nên chúng con dễ gần gũi và xem như một sư tỷ. Đặc biệt NT có tính vui vẻ hay vui đùa để mọi người bớt nặng nề căng thẳng, và đằng sau những câu nói đùa ấy như là ngầm nhắc nhở một bài pháp nào đó. Có hôm Phân ban Ni giới KH chúng

con thỉnh NT đến chỉ dạy về cuốn kỷ yếu “Tỏa ngát hương đàm”, lúc gần xong việc NT nói “Còn gì đem ra Sư coi luôn chứ chút nữa khi về chùa không biết Sư có còn nữa không?” Và cũng hôm ngồi cùng chúng con Sư nói: “Sắp qua đời rồi.” Thật sự, trong chúng con ai cũng hiểu “Vô thường” nhưng ít ai dám nói một cách thẳng tưng như thế, vì sợ “trúng giò linh” ra đi đột xuất không kịp để lại lời di chúc!!!

Đối với Phật sự của Giáo hội, việc Phân ban hay việc của trường Sư đều tích cực, tận tâm, tận lực. Cho nên, khi trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa được hình thành và khai giảng Khóa I vào năm 1990 thì NT làm thư ký từ khóa I đến khóa V (1990-2009). Từ năm 2005-2017 NT làm Ủy viên thường trực Ban Trị sự GHPG KH và năm 1990 cho đến năm 2017 NT làm Thư ký cho Phân ban đặc trách Ni giới Khánh Hòa.

Từ 2 nhiệm kỳ 2017-2027 Ni trưởng được cử làm Ủy viên thường trực Trưởng ban Từ thiện Xã hội của Giáo hội Phật giáo tỉnh nhà, với lòng từ bi và hạnh nguyện độ sanh sẵn có nên đoàn của Ni trưởng làm rất nhiều việc từ thiện trong tỉnh và các tỉnh thành miền Bắc khi gặp thiên tai lũ lụt.... Tại chùa Kim Sơn, Ni trưởng cũng mở lớp học tình thương từ 1995 đến nay. Năm 2016 mở phòng mạch châm cứu từ thiện cho dân nghèo, năm 2022 Ni trưởng khai trương bếp chay Thiện Tâm không đồng ở đường Trần Quý Cáp - Nha Trang. Ngoài việc làm Trưởng Ban Từ thiện, NT còn làm cố vấn cho Phân ban Ni giới KH, cố vấn cho các Đại giới đàn tại Ni viện Diệu Quang và cố vấn cho Ban giám hiệu Trường Trung cấp Ni.

Năm 2015 trường Ni được chuyển từ Ni viện Diệu Quang ra chùa Kim Sơn - nơi Sư làm giám tự, và tiến hành xây dựng cơ sở mới cho các Ni sinh ngoại tỉnh, huyện và trong TP. Nha Trang ra học nội trú, để các em có thời gian an tâm tu học mà không phải đi lại vất vả nhất là vào những tháng mùa mưa.. Thời điểm này, Ni trưởng tận tâm lo xin giấy phép xây dựng Trường



Ni trưởng thượng **Diệu** hạ **Phúc**

đến năm 2016 thì xong và chính thức khai giảng khóa VIII. Hiện nay (2025), khóa X còn một học kỳ nữa là tốt nghiệp, hiện tại Trường đang tuyển sinh khóa XI. Với tấm lòng từ bi bao la của Ni trưởng, Người luôn đặt nặng việc “Thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh”, nên khi Ni sinh khóa VIII bắt đầu vào học Trường mới, Sư cô Hiệu phó và các Sư quản chúng còn trẻ chưa nhiều kinh nghiệm nên Ni trưởng đã cố vấn chỉ dạy, động viên chia sẻ... Nhờ đó, các Sư cô vững niềm tin, ý chí mạnh mẽ vượt qua bao khó khăn thử thách (nhất là Đại dịch Covid-19), tận tâm, tận lực, trải năng lượng yêu thương để chăm lo cho Ni sinh các khóa từ tinh thần đến vật chất suốt 10 năm qua được tu học an nhàn trong ngôi nhà chánh pháp. Chúng con chân thành niệm ân Ni trưởng, kính cầu chúc NT thân tâm an lạc, Phật sự viên thành, đạo nghiệp tinh chuyên, mãi là ngọn đèn soi sáng cho chúng con trên bước đường giác ngộ.

*Diệu tánh từ bi thương chúng sanh
Phúc hữu nhân duyên nguyện sống lành
Hết lòng vì đạo không mỗi mệ
Thừa hành Phật sự với tâm thanh
Chúng con hết thấy thâm kính phục
Nơi gương công hạnh người ban lành.*

Ngoài những công hạnh của Chư tôn đức Ni đã cống hiến cho sự giáo dục, bảo trợ cho trường...chúng con không quên công ơn của những vị Ni trưởng ở Ni viện Diệu Quang như: Ni trưởng Huyền Quán (1944) có lòng từ bi đức độ và giới hạnh trang nghiêm, đã thâm lặng phụ Sư bà chỉ dạy nhắc nhở và lo cho Ni sinh nội trú các khóa từng bữa ăn, thức uống vào những ngày thi học kỳ, những lúc ốm đau. Mỗi khóa sau khi gần tốt nghiệp đều được Giáo hội mở Đại giới đàn cho Ni sinh và Giới tử các nơi về thọ giới. NT Huyền Quán của chúng con rất tận tâm lo cho Giới tử đầy đủ ẩm thực, NT còn in luật Sa di ni, Thức xoa, Tỳ kheo Ni giới bốn để các giới tử học, tụng. Và Đại giới đàn Trí Nghiêm (2022) NT cùng Chư tôn đức Ni làm Đệ lục Tôn chứng sư.

Chúng con cũng luôn nhớ ơn Ni trưởng Như Trí (1953) trụ trì chùa Vạn Thạnh, Người là vị trì luật mô phạm, từ bi đức độ giới hạnh nghiêm minh, NT cũng từng làm Dẫn thỉnh sư trong các Đại giới đàn Quảng Đức (2013-2016) và trong Đại giới đàn Trí Nghiêm (2022) NT làm Đệ thất Tôn chứng sư. Ni trưởng cũng tận tâm đến trường Trung cấp Ni ở chùa Kim Sơn thuyết giới cho Ni sinh Khóa IX vào những kỳ Bồ tát. Chúng con chí thành niệm ân Quý NT, cầu chúc Quý Ni Trưởng thân khỏe tâm an, đạo thọ miên trường, thường hành Bồ tát đạo, phổ độ chúng sanh.

Sự “Hoài niệm và Tri ân” Chư tôn đức Ni, dù chúng con có kể bao nhiêu trang giấy cũng không thể hết, chỉ một lòng chí thành tha thiết khắc cốt ghi tâm những công hạnh cao quý của quý Ngài đã cống hiến cho nền Giáo dục, bằng sự trợ duyên, giảng dạy tận tâm, tận lực để Ni sinh chúng con nuôi dưỡng Giới-Định-Tuệ.



Ni trưởng thượng **Như hạ Trí**

Chúng con nguyện sẽ là thành viên tốt của Giáo hội tỉnh nhà, cùng nhau hiệp sức trong sự kế thừa để xây dựng Ni đoàn trong tinh thần hòa hợp thanh tịnh, nguyện cho ngôi Trường Trung cấp Phật học KH ngày càng hưng thịnh, và sự dẫn thân của các

cựu Tăng-Ni cùng nhau phụng sự để tiếp nối tiền nhân, tre tàn măng mọc. Đó là cách báo ơn cao quý nhất của chúng con.

Nhân đây, con xin phép được kính dâng lời tưởng niệm về bậc Ân sư lớn nhất của đời con: Sư bà thượng Quảng hạ Chiếu (1904-1988) đã giáo dưỡng và cho con “Giới thân huệ mạng” tu học đến ngày hôm nay. Cuối cùng chúng con kính nguyện mười phương Chư Phật, Bồ tát... gia hộ cho hiện tiền Chư tôn đức Ni pháp thể khinh an, tuệ đăng thường chiếu, đạo thọ miên trường, quý Ngài luôn là ngọn hải đăng soi đường cho Ni sinh chúng con trên đường cầu đạo giác ngộ và giải thoát.

Ngưỡng bái bạch Chư tôn đức Trưởng lão Ni! Trên đây là những dòng cảm niệm chân tình chí kính của chúng con, tuy lời văn mộc mạc thô sơ nhưng nói lên sự hoài niệm và tri ân vô cùng sâu sắc của chúng con đối với công hạnh của quý Ngài. Nếu có điều gì thiếu sót, cúi xin quý Ngài từ bi niệm tình, hoan hỷ bỏ qua cho chúng con...

BẾN XUÂN XANH

Trăng về bên kia phố
Mây trôi cuối góc trời
Bước chân ai quá vội
Màn đêm vừa buông lối.
Tìm đâu thấy lối xưa trong ảo mộng
Chốn hoang vu sương đã đọng
lưng chừng
Ôi xa quá gót chân dài mỗi bước
Mai xa vời theo viễn mộng mù khơi.
Thuyền ai thấp thoáng chơi vơi

Cho ta về lại chân trời bến mơ.
Nắng vừa ươm
Một màu xuân như vừa chớm nở
Giữa hư vô nghe gió khẽ mỉm cười
Cúc vàng chờ đợi nắng tươi
Hương đưa sắc biếc giữa vùng trời xanh
Đâu là thực thể tinh anh
Lung linh trong nắng vướng sương
xuân hồng.

Thơ **Tâm Bình**
Tặng sinh khóa VI

NHỚ LẮM MỘT THỜI

Linh Sơn Pháp Bảo ân sâu
 Tâm hồn non trẻ thuở đầu còn đâu
 Thôi thì ghi lại mấy câu
 Gợi kỷ niệm cũ lâu lâu thấy ghiền
 Bốn huynh đệ ở phòng riêng
 Nguyên Sanh, Nhựt Thọ, Trùng Thiển, Quảng Quang
 Nguyên Sanh mừng rách tời tàn
 Nhựt Thọ thoải mái lang thang quên về
 Quảng Quang mì gói nhiều ghê
 Trùng Thiển ngủ nướng chẳng hề để tâm
 Quảng Quang thuộc loại có tâm
 Bánh, mì, dư giả, tiền cầm thiếu chi
 Nguyên Sanh bộ mặt lắm lì
 Miệng kêu bụng đói xin mì Quảng Quang
 Trùng Thiển ngủ nướng miên man
 Sư Ông khua gậy khàn khàn giả ho
 Nhựt Thọ chế mì ăn no
 Ăn xong tô bỏ tự do gằm giường...
 Ngày nay mỗi đứa mỗi đường
 Cùng chung lý tưởng tình thương gắn liền
 Nhựt Thọ thượng hạ Núi Tiên
 Nguyên Sanh Phú Hải, Trùng Thiển Hoa Quang
 Chỗ này chỗ ở Quảng Quang
 Chính là nước Mỹ tiểu bang Fo-Li
 Gặp lại chẳng biết mấy khi?
 Chỉ cần tưởng nhớ tức thì liền câu
 “Vô thường tấn tốc” qua mau
 Khác đường sanh tử, ân sâu đáp đền.

Thơ **Nguyên Sanh**
 Tặng sinh khóa I

Ngàn tay góp lại



Suốt 35 năm qua, nhà trường đã đón nhận không biết bao nhiêu ân tình của những tấm lòng Bồ tát đã hằng tâm hằng sản góp từng ký gạo, cân đường, từng thùng mì, gói bột ngọt, từng chai dầu ăn, chai nước tương cho đến những bữa nấu cơm, những giờ đi chợ, những lúc nhặt rau...

35 năm đã trôi qua với bao thay đổi trong đời sống xã hội, nhưng tấm lòng của chư vị bảo trợ vẫn vẹn nguyên như thuở ban đầu, cả những lúc đói ăn thiếu mặc của ngày xưa hay những lúc thông thả của ngày nay.

Nhân kỷ niệm 35 năm thành lập Trường TCPH Khánh Hòa, xin gửi lời tri ân sâu sắc đến chư tôn đức Tăng Ni, quý cư sĩ Phật tử, quý Mạnh thường quân đã âm thầm đóng góp cho sự nghiệp giáo dục Phật giáo. Những công đức của chư vị sẽ trường tồn cùng đạo pháp.

Nhân đây Biên Biên soạn kỷ yếu xin giới thiệu đôi dòng tự sự của bộ phận đời sống nhà trường.

Chị Hai Nô cho những điều luôn Yes!..

Chị Hai là người luôn tận tụy và hết lòng với việc đứng bếp của nhà trường. Quả thật nếu không có



chị và rất nhiều những người khác nữa thì thời khóa tu học của Tăng sinh nhà trường hết sức khó khăn. Ở những Khóa 1,2,3,4 thì chị thỉnh thoảng về trường phụ giúp thôi. Nhưng từ Khóa 5 đến nay chị hầu như dành trọn thời gian để giúp quý chú Tăng sinh chuyện bếp núc, chợ búa.

“Nhớ nhất là những năm dịch Covid, lúc này trường chuyển ra ngoài Vĩnh Lương rồi, nhưng nhà bếp chưa hoàn thiện, nên con phải nấu ở trong Long Sơn rồi cho xe chở ra, mà đường xá chợ búa gì cấm tứ tung, đi đường này bị chặn, đi đường kia bị cấm, xin xỏ đủ các loại giấy phép luôn, nhưng nhiều lúc cũng không ăn thua, quá ớn quá nản luôn. Nhưng mà nhờ trời thương Phật độ, chúng con đều bằng mọi cách vượt qua được, không thì quý chú đói sao. Nhiều khi ra đến nơi cũng quá giờ Ngọ, nhưng mà tình cảnh dịch bệnh, nên ai cũng cười hì hì mà không than trách chi, con rất thương.

Đến năm 2010, để có kinh phí lo cho bếp ăn của trường, con qua phụ trách quán chay Thiền Duyệt, kiêm luôn bếp trưởng, trời ơi ta nói nó nhiều việc kinh khủng, mình con đâu làm nổi. Cũng may lúc đó nhiều quý cô bác thương trường, thương quý chú học Tăng, nên cũng về phụ rất đông, như bà Sáu Chấn, cô Cấn, cô Tâm, cô Sáu Dung, cô Anh, cô Mười Lòng, bà Tư Dĩ, cô An, chị Chưởng, chị Lắm, chị Thu, cô Mẫn, cô Tám, cô Hai Hường...”

Cùng với chị Hai Nô, nhà trường cũng ghi nhận tấm lòng của rất nhiều người, như trước đó là cô Chung, chị Phương là thường trực, rồi cô Đông, cô Nhu, cô Huệ huynh trưởng GĐPT...

Trước đó nữa, lúc trên Linh Sơn Pháp Bảo thì có bà Năm Xe Lửa, cô Tư Tuyết,



Bà Sáu Chấn

cô Hay, bà Chín Tho, cô Hai Ngoan, cô Mai xóm Bống, cô Mai Kỳ Viên...

Bây giờ quý cô bác ngày đó có người đã về miền xa lắc, có người cũng đã tuổi hạc mây trời. Xin cảm niệm thâm ân muôn trùng của chư vị. Cầu nguyện đức Phật gia hộ quý vị hiện thế phước thọ tăng long, đã mãn phần tiêu dao nơi cõi Phật.

Bà Sáu Chấn

“Con nhớ hồi đó K6, K7 thì phải, học chung theo kiểu gối đầu, nên đông lắm, nhiều việc lắm, rồi gặp lúc giới đàn nữa, nên bộ phận nhà bếp làm không hết việc, tụi con phải ở lại làm đêm. Vì hồi đó đâu có điện thoại để mà báo về nhà, nên mấy đứa cháu ở nhà không thấy về, tối lên chùa Long Sơn tìm không thấy (tụi con làm bên bếp của nhà trường mà) tưởng đâu có chuyện gì xảy ra, chạy tìm tùm lum, xuống cả bệnh viện để tìm nữa, cuối cùng đi hỏi mọi người mới biết tụi con đang ở bên trường.”

BAN BIÊN SOẠN

Phần IV

Khung trời KỶ NIỆM

*Trường xưa lớp cũ. Bạn bè giờ phương nào?
Chỉ còn ngọn gió rì rào của những ngày xưa cũ / kể về chuyện
đã xa...*

*Bên hiên thêm vắng / giọt nắng năm nào vẫn cần cù rọi mãi
vào mỗi sớm mai. Nhưng những người cũ ra đi có về?*

*Những bậc Thầy giờ cũng ra thiên cổ. Và nhiều huynh đệ cũng
hóa đá trăm năm. Và những tấm lòng cũng đã thành trầm tích.
Cho ngàn năm qua còn vọng mãi ân tình*

*Nhớ ngày khai khóa / Nhớ lúc ra trường / Mọi người đủ mặt /
và hẹn ngày về không thiếu một ai / Cho tình huynh đệ / Cho
nghĩa thầy trò / Cho trường xưa lớp cũ mới lại như năm nào /
Xin gọi hồn vào con chữ / Trải lên trang giấy này*

*Về những năm tháng học trò đông đầy kỷ niệm.
Vui buồn lẫn lộn / Tốt xấu đan xen / Hay dở khóc cười / Đại khờ
nông nổi / Chí lớn kiêu hùng / Hay lòng bùng bát nháo / Xin gửi
vào đây / Cho ngày xưa về lại / Trong khoảng trời hôm nay.*

Ban Biên Soạn

Hoài Niệm

TRƯỜNG TRUNG CẤP PHẬT HỌC KHÁNH HÒA

Buổi đầu khai sơn phá thạch



Sau 1975, đất nước được thống nhất, chiến tranh đã qua đi, không còn cảnh bom rơi đạn nổ. Nhưng những khó khăn phải đối mặt sau thời hậu chiến cần phải khắc phục như đói nghèo. Toàn bộ Tăng Ni trẻ xuất gia trong giai đoạn này phải đồng cam cộng khổ cùng với tình hình khó khăn chung của dân tộc và đất nước.

Mãi đến năm 1988, ngôi trường Phật học đầu tiên trên cả nước được mở tại chùa Đại Tòng Lâm, tỉnh Đồng Nai (nay Bà Rịa - Vũng Tàu). Tăng Ni xuất gia vào những thập niên 70-80 hay tin trường Phật học này mở, ai ai cũng khát khao được học và đổ dồn về đây. Tuy nhiên, sau đó, phần đông Tăng Ni sinh ngoại tỉnh đều bị trục xuất, vì pháp lý cư trú lúc này rất căng thẳng. Lúc này, các chú Sa-di chúng tôi đều hụi hắng, dở dang không biết về đâu, không lẽ hồi hương với lý do trên thấy không mấy hợp tình hợp lý. Một số học Tăng chúng tôi lui về chùa Pháp Hoa ở Long Thành học Phật bằng hình thức gia giáo, nhưng cũng bị từ chối. Sau đó, lui về chùa Bửu Lâm ở xã Long Đức, Long Thành được quý Thầy cư mang dạy Phật pháp và cho học ngoại ngữ.

Đến 1989, nhóm học Tăng đang lưu trú tại chùa Bửu Lâm ở Long Thành chúng tôi nhận được thư của quý Tôn đức của Ban Trị sự tỉnh Giáo hội Phật giáo Khánh Hoà. Trong thư quý Ngài huấn thị rất cảm động: “Các chú hãy về lại Khánh Hoà đi, đừng đi đâu nữa, quý thầy mở trường giúp Tăng Ni trẻ có môi trường tu học.”

Trong buổi đầu khai sơn phá thạch, hoàn cảnh kinh tế thời hậu chiến đầy rẫy khó khăn, quý Hoà thượng như: Hòa thượng Đồng Minh, Hòa thượng Thiện Bình, Hòa thượng Trí Tâm, Hòa thượng Như Ý,... thống nhất ý kiến: mượn nhà Tổ chùa Nghĩa Phương làm lớp học tạm thời cho Tăng sinh, mượn Ni viện Diệu Quang làm lớp học cho Ni sinh, mượn chùa Linh Sơn Pháp Bảo để lưu trú cho Tăng sinh, còn Ni sinh thì ở rải rác các chùa Ni ở TP. Nha Trang.

Năm 1990, Trường chính thức khai giảng Khóa I (1990-1994) với tên gọi: “Trường Cơ bản Phật học Khánh Hòa”. Đến năm 2000, Trường Cơ bản Phật học Khánh Hòa được chuyển đổi thành tên: “Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa”.

Năm 1996, Trường được xây dựng và chuyển về chùa Long Sơn - Trụ sở Giáo hội PG tỉnh Khánh Hòa. Ở cơ sở này, đào tạo được 7 khóa, từ khóa 2 đến khóa 8 (1996-2019).

Đến năm 2017, cơ sở Ni được chuyển về chùa Kim Sơn - Vĩnh Lương, và đến 2019 cơ sở Tăng chuyển về xã Vĩnh Lương - Nha Trang cho đến ngày nay đã đào tạo được 2 khóa: Khóa 9 (2019-2022), khóa 10 (2022-2025) và nay đang chiêu sinh Khóa 11 (2025-2028).

Phải nói, trong giai đoạn thập niên 90, sau thời hậu chiến, đất nước còn trong giai đoạn cực kỳ khó khăn về an ninh,

kinh tế và bao cơ cực khác. Thế mà, mọi việc cứ qua đi trước tinh thần quyết tâm của quý Ngài, phải mở cho bằng được Trường Phật học đào tạo Tăng Ni trẻ, các thế hệ kế thừa.

Nhìn lại, trong thời học trò dưới mái Trường Phật học sơ khai này đầy khó khăn vất vả, nhưng lại có nhiều kỉ niệm: Chủ nhật hằng tuần, Tăng sinh chúng tôi phải lặn lội đạp xe đi lao động, chia nhau đi rẫy trên 20 km ở xã Diên Thọ, huyện Diên Khánh chặt củi, gánh chuối, khoai, bắp về dùng. Cái thời cơm tiền áo gạo thua kém, nhưng tuổi trẻ vô tư, rất nhiều giai thoại vui buồn, tốt xấu lẫn lộn...

Giờ ngồi đây, bao ký ức kỷ niệm ngày xưa tràn về; đặc biệt, hình ảnh khả kính của chư Tôn đức trong giai đoạn khai sơn phá thạch như, HT. Thích Trí Nghiêm, HT. Thích Chí Tín, HT. Thích Đồng Minh, HT. Thích Thiện Bình, HT. Thích Trí Tâm, HT. Huệ Quang, HT. Thích Như Ý, HT. Thích Quảng Thiện, NT. Thích Nữ Huệ Như, NT. Thích Nữ Diệu Nguyên v.v... và nhiều Chư tôn đức Tăng Ni đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo Tăng tài cho mái Trường TCPH Khánh Hòa này. Quý Ngài, người thì trực tiếp bôn ba chạy pháp lý, người thì đằng sau hậu trường khích lệ và vận động, người thì đảm trách vai trò giảng dạy, người thì lãnh trách nhiệm cơm mang ăn ở cho đàn học trò.

35 năm không phải dài so với dòng thời gian vô tận, nhưng cũng chẳng phải ngắn so với công sức và ý chí của một số bậc tiền nhân đã khuất. Trường TCPH Khánh Hòa đã đào tạo tổng cộng 10 khóa, có 997 Tăng Ni sinh tốt nghiệp (587 Tăng + 410 Ni). Như vậy, tính cả hệ Trung cấp và Cao đẳng Phật học, đến nay, nhà trường đã đào tạo trên 1000 Tăng Ni sinh.

Trong 4 thế hệ Ban Giám hiệu phải

kể đến thế hệ đầu tiên do Đức Trưởng lão Hòa thượng Thích Trí Tâm làm Hiệu trưởng trải dài có đến 10 năm (1990-2010); thế hệ 2 do HT. Thích Minh Thông làm Hiệu trưởng trải dài có đến 9 năm (2010-2019); thế hệ 3 do ĐĐ. Thích Nguyên Chơn làm Hiệu trưởng trải dài có đến 3 năm (2019-2022); thế hệ 4 do HT. Thích Minh Thông làm Hiệu trưởng từ năm 2022 cho đến nay (2025).

Cho đến lúc này, Trường TCPH Khánh Hòa đã thành tựu mọi mặt về kiến trúc hạ tầng cho đến thượng tầng. Chúng ta đã có một ngôi trường bề thế trong hệ thống 32 Trường hệ Trung cấp Phật học trên cả nước. Về kiến trúc thượng tầng, chúng ta đã có một đội ngũ trong Ban Giám hiệu, Ban Giáo thọ và giảng viên có trình độ sau Đại học, Tiến sĩ,... rất vững chãi ở vai trò điều hành và giảng dạy. Trường chúng ta cũng đã liên thông đào tạo với Trường Đại học Hoàng gia Thái Lan (MCU) ở các hệ cử nhân và sau Đại học. Chương trình này đã đào tạo được 2 thế hệ sau Đại học và cũng đã tiếp tục

thực hiện rất thuận lợi cho Tăng Ni sinh Trường TCPH Khánh Hòa.

Nhìn lại, thời gian qua với quy luật vô thường cứ lặng lẽ trôi qua; ngoài việc kiến tạo cho cuộc đời này bao thành quả nói chung, và nói riêng cho ngôi trường Phật học Khánh Hòa thân thương này như bên trên đã trình bày. Bên cạnh đó, chúng ta đã và đang chứng kiến bao sự chia ly đầy ngậm ngùi thương tiếc trước bao lần chư vị tôn túc Trưởng lão lãnh đạo trực tiếp hay gián tiếp có nhiều công sức đóng góp trong Ban Giám hiệu, Ban Giảng huấn, Ban Bảo trợ và Ban Chứng minh của Nhà trường đã chích lý Tây quy như: Đức Trưởng lão Thích Trí Nghiêm, HT. Thích Chí Tín, HT. Thích Thiện Bình, HT. Thích Đồng Minh, HT. Thích Như Ý, HT. Thích Huệ Quang, HT. Thích Trí Tâm, HT. Thích Ngộ Tánh, HT. Thích Trí Viên,...

Với tinh thần “Truyền đăng tục diệm”, “Sống sau đây sống trước”, các thế hệ Thầy trò của Trường TCPH Khánh Hòa



đã tiếp nhận sứ mạng truyền trao từ nơi các bậc Thầy đi trước, giờ này vẫn tâm niệm với trọng trách ấy trong công cuộc giáo dục các thế hệ học trò kế tiếp qua việc vận dụng những tiềm năng từ các bậc tiền nhân để lại, cũng như sự thuận lợi với không gian mở từ xu thế hiện đại, đáp ứng nhu cầu cho việc phát triển của Phật giáo cũng như xã hội Việt Nam hiện nay.

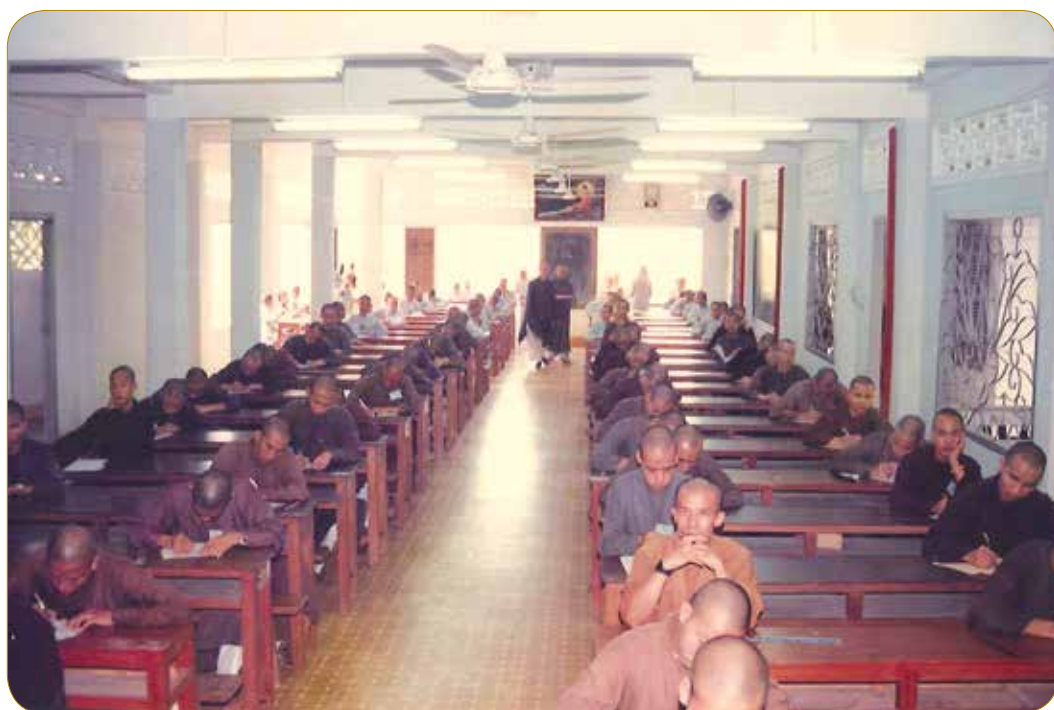
Nhìn chung, 35 năm (1990-2025), một chặng đường phát triển của Trường TCPH Khánh Hòa. Chặng đường ấy đã minh chứng cho sự phát triển của Nhà trường. Bằng sự quyết tâm và công sức mà các thế hệ tiền nhân cũng như những hiện tại đã và đang đổ công sức và trí tuệ để tạo dựng và vun bồi, xây dựng ngôi Trường TCPH Khánh Hòa này ngày càng phát triển và khang trang hơn ở mọi phương diện hình thức trực quan cũng như thực chất với phương châm “Duy tuệ thị nghiệp” mà mọi môi trường Phật học đều phải hội đủ.

Kỷ niệm 35 năm Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa này, dịp để Thầy và trò chúng ta cùng nhau đoàn tụ, ôn lại những khúc quanh đầy những ký ức cam go, vui buồn mà chặng đường nhà trường chúng ta đã và đang nghiệm trải. Trong kỷ niệm đó, gặp lại nhau để nghĩ về quý tôn đức, những pháp lữ đồng môn, ai còn, ai mất,... Cùng nhau trải qua đêm hoa đăng lung linh ở mái trường Phật học giữa chốn rừng thiêng đồng tưởng niệm, cầu nguyện chư tôn đức, các bậc Thầy và ân nhân của chúng con đã quá vãng đồng cao đăng thượng phẩm. Cầu nguyện cho chư huynh đệ Tăng Ni sinh các khóa chân cứng đá mềm, ý chí kiên cường để hướng đến đích của “phát túc siêu phàm”. Đặc biệt, dịp để chư huynh đệ cùng nhau hướng về mái trường xưa bằng cả ý chí và hành động để đóng góp và xây dựng mái trường ngày càng phát triển hơn cả về mọi mặt để tiếp tục sứ mệnh “thừa thượng tiếp hạ”, đào tạo các thế hệ Tăng Ni để phụng đạo giúp đời.



Lớp TUI

● ĐẠO QUANG
Tăng sinh khóa II



Các bạn ơi, hãy cùng ngồi xuống đây để cùng nhau kể lại những câu chuyện phiếm, ôn lại một thời học chúng ta xưa.

Để tui kể các bạn nghe về lớp tui - Khóa hai Trường Cơ bản Phật học Khánh Hòa. Mang tên là trường chứ thật ra có hai lớp: lớp Tăng và lớp Ni. Nếu tính thêm thì hồi đó có một lớp nữa gọi là “hậu Cơ Bản”, đây là đặc sản của Phật học Khánh Hòa. Lớp này không phải lớn không phải nhỏ, không phải cao đẳng cũng chẳng chuyên khoa, mà có thể được xem như dành cho thành phần Tăng Ni sau tốt nghiệp cơ bản, nhớ lớp yêu thầy, ham học tới mức quyết bám sách bám vở dùi mài kinh sử, chứ không chịu siêu sanh. (Nghe giống giống như thân trung ấm vậy).

Năm 1994, sau khi khóa I hoàn thành, trường chiêu sinh khóa II, chúng tui cũng háo hức khăn gói đi thi. Ta nói cảm giác nó rạo rực, sung sướng gì đâu, lần đầu được bước vào một ngôi trường đồ sộ to lớn (cấp tỉnh mà), chung

sân với đông đảo anh hào tụ hội. Xem lại hình ảnh, chú nào cô nấy ngơ ngác ngác, vẻ mặt đầy nét hoang sơ của bầu trời làm giống chuẩn bị mưa xuống.

Thi tuyển đầu rồi nhưng chưa được học liền vì được ưu tiên, những người đang học phổ thông Trung học cuối cấp ở các huyện về học tiếp cho xong 12 rồi vô nhập trường. Cho nên, những chuyện tui kể sau đây là chỉ từ giữa học kỳ 2 năm đầu. Có một số chi tiết nghe hợp lý thuận tai chứ thật ra tui hóng lại từ người khác.

Trong tất cả các khóa thì Khóa II là biến động nhiều nhất, được học ở nhiều giảng đường nhất. Đầu tiên, giống như khóa I, lớp được diễn ra ở Giảng đường chùa Nghĩa Phương, mùa an cư thì chùa Linh Sơn Pháp Bảo. Lớp Ni đương nhiên là học ở Ni viện, trải dài các khóa, học cho tới khi không học nữa thôi. Khóa II là thời gian trường bắt đầu xây dựng ở Long Sơn. Khi vừa có được không gian lớp học dưới tầng trệt là đưa vào sử dụng. Buổi học đầu tiên tại trường mới được dành cho khóa II. Phải thôi, chứ lúc ấy có khóa nào khác.

Như thầy Minh Thông thường nói: “Khóa II là khóa xây trường”. Đúng vậy, ở dưới đang học, ở trên thì cứ dùng dùng, thợ hồ đổ bê xây dựng. Khi tầng 2 giảng đường, tầng 3 tầng xá tạm thành hình, cũng là lúc Tăng sinh chính thức được nội trú. Tuy nhiên cũng chỉ nội trú một phần cho các Tăng sinh ở xa, còn địa bàn Nha Trang vẫn đạp xe tới lớp. Hình ảnh “đạp xe tới lớp” từ hồi còn nội trú ở Linh Sơn Pháp Bảo là một hình ảnh đẹp. Con đường 23/10 từ Cầu Dứa xuống Mã Vòng, một hàng dài tu sĩ trẻ áo nâu, xe đạp, đội mũ tứ ân rộng vành, có vài người đội nón, đến giờ hình dung ra vẫn còn thấy rất đáng yêu. Rất tiếc hồi đó điện thoại và máy ảnh chưa thông dụng, nên hình ảnh đẹp cũng chỉ được lưu trong tâm thức.

Thời gian đầu của cuộc sống nội trú

cũng khá ưu ái. Nền đất đó, chiều 8 tấc đó, phản trắng đánh số dưới nền đỏ, chọn đi, gối mền thì của ai nấy mang theo. Mấy đêm đầu ngủ còn bị “các bác” chọc ghẹo nữa chứ. Văng sanh đường ngay bên cạnh, tức là nhà linh cốt, mà hiện giờ là quán chay Thiền Duyệt đó, có cây sanh to lớn khá âm u, nghe nói ở trên cư ngụ thành phần “có danh không sắc” nhiều lắm. Đêm nào cũng có 5-7 bạn, không bóng đèn thì bị kéo chân, không đến gần thì lượn lơ ngoài cửa sổ nhìn vào chiêm ngưỡng dần thanh niên mơn mớn xuân thì. Muốn biết ma trên cây sanh nhiều hay ít thì hỏi Hải Cốt (biệt hiệu của “Tâm Nhân”) sẽ rõ, vì suốt thời gian dài bao nhiêu năm, Hải Cốt làm thủ thư viện, mà thư viện lại đặt cạnh nhà cốt. Biệt hiệu này có từ hồi còn ở Linh Sơn cầu Dứa, Cốt cũng ở ngay nhà cốt.

Khóa II được có cơ hội tập làm thầy cúng nhiều cũng nhờ dịp này. Cứ nửa tháng cúng cô hồn một lần, lâu lâu cúng lớn, làm lược khoa nữa.

Thời trai trẻ đúng là dễ ăn dễ ngủ. Giường chõng không có gì cả, vậy mà ăn ngủ vẫn đúng giờ, thời khoá đàn hoàng, trống đánh là sách vở vào lớp. Ai nói phải trường to cửa lớn mới đào tạo được Tăng tài? Giờ nghĩ lại vẫn thắc mắc, khoa học cũng khó giải thích được, rằng mấy ông Tăng sinh ăn cái gì khoẻ dữ! Bữa ăn thì rau củ quả tuyệt đối, nhà trường thì thương Tăng Ni, chu cấp không thiếu, nhưng mức tiêu thụ của tuổi đang lớn cần nhiều, chỉ toàn thực vật, thế mà vẫn năng lượng ngời ngời. Đôi khi rau củ chưa hẳn là tuyệt đối tươi mới. Các cô nhà bếp đi chợ, được hàng rau biết là nấu ăn cho trường nên đôi khi hàng bán không hết cho luôn. Bỏ thì tiếc, các cô gom hết về lượm lật tận dụng chế biến thành món này món nọ. Xào nấu lên thì thơm phức đi chứ. Nhiều hôm ăn sáng toàn mì gói, sang hơn thì thêm giá tươi. Cô Nguyễn Hỷ, Nguyễn Trình... thì ba

tô là chuyện thường. Quảng Trục thì cứ phải có chanh, vừa ăn vừa tuyên bố: “Mì mà có chanh thì cỡ nào cũng được”. Nói về giá tươi thì nhớ Đồng Trác (biệt hiệu của Nguyên An), cứ 2 ngày một lần, nhà trồng giá phát tâm cúng đường cho Tăng sinh, sư An nhà gần chợ Đầm nên phụ trách đi lấy. Sáng sớm 5 giờ đã thấy từ ngoài bước vào cổng, hỏi Đồng Trác đi đâu về? Trả lời “xuống nhà bà giá” cười hí hí hết thấy con mắt đâu.

Biểu hiện của tuyên bố “khỏe như trâu” là Tăng sinh nội trú ngoài giờ học đến giờ lao động, phụ hồ chỉ cần có ròng rọc và dây chắc, việc nâng hồ hay vật liệu xây dựng cứ để chúng em. Một đoàn người tầm trên dưới 20, kéo vật liệu lên tầng 3, cứ kéo và kéo, đi sang tận tường rào bên vườn thầy Minh Thông. Miệng thì hò hét, cứ a a và a, chả hò dô ta, chỉ một hai ba là đủ.

Hồi đó, sân chùa Long Sơn còn rộng, xe chạy hẳn vào trong, khách du lịch nước ngoài may mắn bắt được cảnh này chụp hình đã đời luôn.

Còn buổi sáng hử? Khởi thể dục luôn, vác đá chẻ lên Kim Thân còn hơn cả thể dục. Đạo Khả hai vai hai cục, vừa đi vừa chạy lên cấp, đến mấy vòng như vậy là bình thường. Sau xây dựng trường là xây thiền thất giáo thọ, tức khu nhà gỗ tận trên cao phía sau tầng xá. Có lần lao động trên đó, người viết là tui cũng có kỷ niệm. Hăng máu ta đây, tầng trên xuống tầng dưới (hàng cây bằng lăng), không chịu vòng phía tam cấp mà nhảy trực tiếp. Bụp! Nguyên cây đinh nằm ngửa nẹp gỗ, đâm xuyên qua dép nhựa găm vào giữa lòng bàn chân, tưởng như thủng lên tới mu bàn chân. Hồi đó cũng liều thật, thế mà băng bó sơ rồi để tự lành chứ chả khám chữa gì. May mà không bị vi trùng gì nên giờ cặp giò còn nguyên.

Trường lớp thì trải đều cả Tăng, Ni nội trú và ngoại trú, muốn kể đủ chi tiết câu chuyện khoá hai thì hơi khó. Tuy



nhiên, có thể nói điểm nhấn của toàn khoá là nội trú Tăng, nó có thể đại diện 80% bộ mặt toàn lớp. Bao nhiêu chuyện vui buồn, bao nhiêu anh hào tụ hội, tinh tuý và tào lao cũng đều xuất phát từ môi trường này ra. Mà nói đến nội trú Tăng, thì phải kể đủ hai giai đoạn: một ở Linh Sơn với đủ đầy cung bậc; một ở trường mới cũng lắm vui buồn.

Vui là gì? Là những chuyện đang kể. Buồn là gì? Là những chuyện không xuất hiện trong bài này. Nỗi vui không trước sau, nên nhớ đâu kể đó. Ở nội trú thì không thể quên cái văn hoá (cũng có thể gọi là nạn) đặt tên. Hầu như mỗi người đều bị dính một biệt hiệu, có những biệt hiệu vui dám kể, nhưng cũng có những biệt hiệu mà chủ nhân ước gì nó sớm được quên đi, thậm chí là ở đây không dám kể. Ví dụ, có thể nhắc biệt hiệu Tám Ngựa của Nguyên Tấn, chứ không dám nhắc biệt hiệu hơi có mùi kia. Chủ nhân của những chiếc biệt hiệu thành công hơn 50% là xuất phát từ Hải Cốt. Anh ấy mà đặt biệt hiệu cho ai là hầu như dính chắc: Đồng Trác, Tách Đùng, Phản Lực,

Đất Sét, Cu Rừng, Bảy Hổ, v.v. Về sau xuống nội trú dưới trường thêm các biệt hiệu khác: Hoa Trinh Nữ, Thánh Gióng, Ngô Tổng Quản, Hàn Mặc Tử, Bảy Bật, Chóp Cùn, v.v. Có nhiều người mấy chục năm sau gặp lại nhau, tuy nhớ tên thật đó, nhưng vẫn triu mến gọi nhau bằng biệt hiệu. Trong muôn ngàn biệt hiệu, cái tên Xó Lọ chắc là ấn tượng một cách vô nghĩa nhất.

Hồi còn nội trú ở Linh Sơn, Sư ông là người để lại hình ảnh sâu đậm nhất. Sư ông, Hoà thượng trú trì Thích Như Ý, vừa là bậc thầy mẫu mực nghiêm khắc, nhưng cũng là người mẹ hiền thương Tăng Ni sinh nhất. Tăng sinh Khoá I và Khoá II, có lẽ ai cũng ấn tượng và ghi khắc ân đức to lớn của Ngài. Sợ Sư ông thì rất sợ, nhưng cái nghiệp học trò thì khó mà bỏ. Nào là trốn học, trốn ngồi thiền, leo rào đi chơi, rủ nhau qua Ngọc Hiệp đá banh, tắm biển,... không thiếu món nào. Tội nhất là đám rau răm của ông Sáu trồng quanh miếu trước chùa, thường xuyên bị hành hạ. Ông Sáu dễ thương lắm, tuy biết mấy chú trong chùa phá, la oang oảng bằng giọng Quảng rặc rì, thế nhưng vẫn thường gặp nhau, chào hỏi kể chuyện xưa đủ thú, và mấy chú vẫn thường qua nhà ông chơi rất gần gũi.

Đến khi nội trú trường mới ở Long Sơn, không còn gần gũi Sư ông nữa, thì người ‘mẹ hiền’ khác thay vào, đó chính là thầy Tổng Giám thị, tức là thầy Minh Thông (cũng bị gọi bằng biệt hiệu luôn). Tính khí và công hạnh mỗi Thầy mỗi khác, nhưng tình thương đối với đàn học Tăng thì giống y nhau. Quý Thầy lo cho từng bữa ăn chính, từng trái chuối ăn dặm buổi xế. Hiền cũng rất hiền, nhưng dữ lên thì cũng rất dữ. Sư ông mà nhắm được mục tiêu rồi thì đừng có chạy. Chạy hả, Sư ông chỉ cần phất chân lên, chiếc guốc trong chân phang thẳng vào lưng đó. Thầy Minh Thông thì không có chiêu phang guốc thần công này, nhưng quăng

gậy cũng mạnh lắm. Hồi World Cup 98 đang diễn ra, lệnh ban xuống là cấm coi đá banh giờ học, nhưng cấm sao được. Ban đầu thì còn len lén, vài hôm sau hứng chí qua, cũng cố động, hò hét, dô dô om sòm lên vang trời. Thế là, tiếng gậy cộp cộp lên tận phòng 5, nơi đang chiếu TV. Rầm! Một chiếc gậy từ ngoài phóng vào, Tăng sinh bỏ chạy tán loạn, mặc cho trận bóng trên TV vẫn đang diễn ra. Kể ra thì số phận của chiếc TV Panasonic cũng tội. Gặp thầy Giám thị còn đỡ, gặp thầy Huệ Đắc thì thôi luôn. Đắc ta không có gậy nên không có đồ phang, bực mình quá, chân thì dè màn hình, tay thì nắm sợi dây nguồn mà kéo, mà giật. Không biết là ai đã sửa mà mấy hôm sau, cắm điện vào TV vẫn lên hình.

Không gian tầng trên của khu Tăng xá thích lắm. Cao nên mát, bốn phía có hành lang, trên tầng có gian mái dúc bằng, làm chỗ bàn trà cho mấy ‘tay độc’ ngồi chơi uống trà tỉ tê, có khi đến 1, 2 giờ đêm. Khi nào có lệnh giới nghiêm hay quản chúng lên thì chạy trốn, hoặc nằm rạp xuống tấm danh, để ở dưới nhìn lên không thấy. Ngoài ra, xung quanh khu nội trú là tập hợp của những chiếc ‘view’ ngắm cảnh đủ các thể loại; trước thì ngắm du khách hành hương, hữu biên thì ngắm núi Đồng Bò xa xa, tả biên thì ngắm nhà bà Thương, phía sau thì ngắm tào lao pác xế, nói chung là nghiên cứu nhân sinh. Vụ này, tìm gặp Dr. Xó Lọ để hiểu ngọn ngành chi tiết.

Năm 1997, Trường Cao cấp Phật học ở Sài Gòn chiêu sinh Khoá IV, rồi đổi tên thành Học viện, trường ta mở lớp riêng dành cho học viên đã tốt nghiệp trung học, tức xong cấp 3. Lớp này, lần đầu tiên Tăng và Ni học chung. Tuổi trẻ mới lớn mà, tính nghịch ngợm làm sao tránh khỏi. Nhiều bức thông điệp quên ghi tên được chuyển đi. Có khi là cả những bức tranh mới vẽ, trêu chọc thế nào lại bị thầy Giáo thọ phát hiện. Sư Tâm Hạnh nhìn xong, hồi ôi luôn. Thôi thì cũng la cho có rồi học tiếp.

Sau kỳ thi tuyển vào Học viện, ai đậu thì đi học, ai rớt thì ở nhà học tiếp cho hết khoá. Trong thời gian đó, sự kiện đặc biệt là giới đàn mở ra cuối năm. Hầu hết lớp Tăng đều thọ Tỳ kheo, chỉ có mỗi Nhuận Tánh và Nguyên Trình là không thọ. Một số mấy vị thiếu tuổi, theo luật tạng, được xin Tam Sư mỗi vị cho nửa tuổi đủ để thọ giới. Nhuận Tánh, tuy đủ tuổi nhưng theo lời tự kể là vì sợ thọ giới nên trốn, không làm hồ sơ. Còn Nguyên Trình, tuy với biệt hiệu Thánh Gióng lớn nhanh như thổi, nhưng tuổi vẫn mới 17. thầy Minh Thông hỏi ôn Thiện Bình: “Còn thằng Út thì sao?” Ôn bảo: “Cái thằng nó chưa dậy thì mà thọ giới chi!”

Kể chuyện khoá hai mà chỉ kể bên Tăng thì thiếu, nên tui xin kể thêm bên nội trú Ni. Lớp Ni nội trú tại Ni viện Diệu Quang đường Lê Hồng Phong. Hết. Thì tui biết có nhiều đó chỗ đấy. Tuy nhiên, khi tui bắt kể chuyện, thì mấy bạn đồng khoá bên Ni của tui kể như vậy: Những ngày không đi học, phụ hồ đổ bê tông xây chánh điện, mấy cô mệt khô cổ họng, thở không nổi. Tiếp đó là xây điện Quan Âm. Xây gần xong thì sư bà bắt đập bỏ hết vì không hợp phong thủy, không đẹp, đập xong xây lại mới cho tới bây giờ, nhưng trường thì hết học ở đó nữa rồi.

Chuyện nóng bỏng nhất là buổi trưa đang cúng quá đường thì cháy chùa, chạy dập lửa gần chết, may mà không sao, chứ cháy thiệt chắc chết đó!!!

Những ngày cuối năm, Ni chúng kẻ khóc người cười. Cười với những sinh hoạt Tết, khóc với việc thức suốt đêm gói bánh chưng, cười vì được về chùa ăn Tết, khóc vì bốc thăm trúng 50% số phiếu ở lại phụ việc chùa, sau Tết mới được về với sư phụ.

Chuyện tui viết là chuyện vui mà sao nghe kể tới lớp Ni cái là không vui nổi. Không vui cũng phải kể chỗ lần sau kêu ai hợp tác nữa.

Các bạn Ni bảo, kỷ niệm thời học

chúng ở Ni viện hầu hết là sợ, vì tập khí sâu dày, quen thói buông lung, ít được uốn nắn. Bây giờ vào một môi trường đào tạo bài bản, thanh quy, nội quy rõ ràng, ban điều hành làm việc nghiêm túc, kỷ luật nghiêm minh nên sợ. Sợ bị la, sợ mắc lỗi, sợ kêu tên lên chào cò, giờ cơm trưa. Vì sợ nên thấy sư nào cũng nghiêm, giờ học thì im thin thít, cấm đầu cấm cổ học cho thuộc bài khỏi bị la.

Giờ tập thể dục, có chị làm biếng không đi, bèn giả bộ đau bụng, xong cái đau bụng thiệt. Có hôm bị phạt quỳ hương, len lén không ai thấy thì hì hục thổi cho hương mau tàn...

Dù rằng thời học chúng vất vả gian nan, tuy có lúc thiếu ăn thiếu ngủ, ngủ gật bên bếp lửa, ngủ gật bên đèn dầu cháy luôn chỏm tóc khi học bài, nhưng giờ thì tóc đã điểm sương, bóng câu qua cửa sổ, thời đi học tuy cực nhưng tâm hồn thì rất tinh thuần, chỉ biết có việc học thôi. Đó là thời gian đáng nhớ, đáng trân trọng, biết ơn nhất.

Thơ rằng:

*“Ôi là tâm tánh bao người nữ
Giận đó vui đây, chỗ để lòng...”*

Nói vậy chứ bên Tăng đâu phải không có những chuyện buồn, những nỗi oan đến nghẹn lòng,... nhưng giờ tất cả cũng là quá khứ.

Dẫu có gì đi nữa, thì ngôi trường mang tên Cơ bản Phật học vẫn là thời hoàng kim trân quý của những bước chân sơ cơ học Đạo. Với hệ thống Giáo dục, thì nó là nền tảng. Với tâm hồn, thì nó là chất liệu quê hương, để ai đi xa cũng nhớ về. Xứ người sao bằng được quê hương, cho nên với khoá 2 chúng tui, đi đâu cũng không bằng “VỀ NHA TRANG TU HỌC!!!”

Hoài niệm cùng thời gian

● NHUẬN TUỆ
Tăng sinh khóa II

GỢI Ý ẢNH MINH HỌA

Ngưỡng bái bạch Đức Trưởng lão Hòa thượng Hiệu trưởng, tác đại chúng mình.

Kính thưa cùng quý huynh đệ trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa các khóa.

Chiều nay mưa lất phất bay, gió khẽ lay xuyên qua hàng cây trước khu thiền thất của Ôn Hiệu trưởng. Con chợt giật mình cảm thán vì mới hôm nào, con cùng quý anh em từ Khóa III đến Khóa VIII phát cỏ, trồng cây, mà hôm nay đây chúng đã trở ra sum suê cành lá. Con nhìn thấy hình ảnh của mình bên trong các anh em, thế rồi không làm sao ngoài được bao dòng cảm xúc. Nên con mạo muội ghi vài dòng lưu bút, trước là để ôn lại đời tu của mình, sau cũng có vài lời gửi gắm với quý anh em.

Là một nông Tăng quanh năm sống giữa núi rừng, con chẳng dám lạm bàn với quý Thầy và anh em nhiều về Phật pháp. Có chăng là những câu chuyện về ngôi trường và mảnh đất tâm linh này, gắn với hình ảnh người Thầy khả kính của chúng ta, Đức Trưởng lão Hòa thượng Tuyên Luật sư, ôn Hiệu trưởng... Ngồi xuống đây, tay nâng lấy chén trà, thở thật sâu lặng ngắm cảnh núi non, mình cùng nhau nhớ về ngày đã cũ:

Đồng hành với trường từ những ngày đầu mở lớp, học tạm ở Nghĩa Phương, Ni viện Diệu Quang rồi chuyển đến Linh Sơn, chuyện ăn mặc bữa đói bữa no, vật tứ sự thường hay thiếu hụt. Quý Ôn thường vay tiền lo cho chúng, ấy vậy mà huynh đệ rất thương nhau, sống trọn vẹn cái nghĩa tình hòa hợp, cùng đi qua những gian khó buổi ban đầu. Mãi đến năm 1994, huynh đệ chúng con cùng vờ oà trong vui sướng, khi hay tin quý Ôn cho khởi công xây dựng trường Phật học, đặt ngay bên cạnh chùa Long Sơn. Kể từ đó anh em chúng con sau mỗi giờ học tập, lại cùng nhau đẩy gạch đá xây trường.

Cũng trong năm này, cụ Tổng Giám thị (tức Ôn Hiệu trưởng hiện tại) mua được khu đất nhỏ trên đồi Hòn Khô, gần đèo Rù Rì. Ôn áp ủ ước mong kiến tạo một ngôi trường Phật học giữa núi rừng u tịch, cách biệt với nếp sống thế tục, mong giữ gìn quy củ chốn thiền môn. Đường lên núi lắm gian nan hiểm trở, chưa có đường nên phải mở lối đi. Chúng con lại hè nhau xẻ đá, phát hoang mở đường sau những giờ lên lớp. Cái rét rừng như xẻ da cắt thịt, anh em chia nhau mấy tấm y đắp vội, nhóm lửa trại rồi kể chuyện nhau nghe. Tuy buổi đầu xây dựng lắm gian lao, nhưng nề chi chút cỏi con thử thách. Khi mà chúng con luôn đồng lòng gắng sức, phía sau lại có quý Ôn thương tình thường lui tới thăm nom. Thế mới thấy nghĩa thầy trò, tình huynh đệ sắt son, càng gian khó ấy là càng bền chặt.

Năm 1999, quý Ôn cho xây nhà thờ Phật, mua thêm đất và kiến tạo cảnh già lam. Thầy Tâm Phong, thầy Quảng Thiền ở chính chăm nom, quý huynh đệ cùng làm nông lo kinh tế. Không điện đèn, thiếu hẳn nước để dùng, đêm đọc sách dưới ánh đèn dầu leo lét. Thấy thương anh em quá nên con xin Ôn về ở, hầu chung tay xây Pháp Uyển Chiếu Không. Lắm lúc nghĩ sao mà vui quá đôi, Ôn

nhà mình vốn ưa thích vườn cây, ngoài giờ dạy Ôn hay ra trồng kiểng, chúng con đùa, thương gọi tiếng “Ôn Vườn”. Tuy nói đùa nhưng chẳng phải lòng bất kính. Vì chúng con biết, Ôn trồng cây, cũng yêu cả “trồng người”.

Và rồi từ đó, con gắn bó với mảnh đất này, cùng quý anh em Tăng sinh bao khóa III, IV, V, VI, VII... đến rồi đi, ban ngày lo học tập, rồi lại chung tay xây trường Phật học, đêm hành trì gieo cấy mảnh ruộng tâm. Mãi đến 2018 mới đủ mọi nhân duyên, Ôn chủ trì việc xây dựng ngôi Tam bảo, phòng học và Tăng xá. Mới đó mà ngót nghét đã 23 năm, từ lúc còn là một Tăng sinh trẻ như quý anh em đây, nay tóc đã pha màu năm tháng. Nghĩ lại sao thấy lòng đầy phấn khởi, nhớ những chiều cùng tập võ với nhau, kể nhau nghe những câu chuyện bên Thầy. Có những ngày trời hanh nắng, làm mệt quá anh em lại tụ nhau chơi bắn bi dưới gốc xoài đang sai quả, là chỗ tháp Phật ngọc ngày nay. Buổi ấy đâu có điều kiện giải trí hiện đại như bây giờ, chính nhờ cùng học, cùng làm việc, cùng đồng sự mà huynh đệ tiến đến gần nhau hơn, phá vỡ những hàng rào ranh giới thân sơ, xa gần.

Giật mình nhìn lại mới hay, có những anh em sẽ chẳng thể nào gặp lại nữa, Ôn nhà mình tuổi cũng đã cao niên. Mới đó mà đã 35 năm trường hình thành và phát triển, còn vẹn nguyên những dấu ấn tiền nhân.

Con thương quá người Thầy mang chí cả, trọn đời mình vì “Tổ ấn trùng quang”. Cũng thương lắm những anh em tân học, đang bước dần theo lối cũ người xưa. Mong anh em chớ chùng tâm chững bước, quý Ôn đã dựng xây cho giếng mối, hãy nương theo tìm nẻo sáng riêng mình. Luôn thao thức với những niềm ước vọng, sống vui đi tuổi trẻ vẫn đang đây.

Khoá III tản mạn đôi dòng kỷ niệm

● HUỆ HẢI
Tăng sinh khóa III



Kỷ niệm 35 năm ngày thành lập Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa, trong tinh thần phấn chấn trở lại trường xưa, thầy Thanh Tri biên tập kỷ yếu này muốn mỗi khóa đóng góp một bài viết kỷ niệm thời học đường. Muốn viết sao viết, kỷ niệm vui vui là được, buồn buồn cũng được luôn, vì chủ yếu là ôn một thời đã qua, để nhớ. Được, “chiện nhỏ chiến nhỏ”, kỷ niệm đầy bụng đây.

Trước khi mở lời, chúng tôi xin phép cùng huynh đệ cự Tạng Ni sinh (TNS) khóa III vài phút mặc niệm tưởng nhớ đến giác linh các huynh đệ đồng học đã sớm từ già cõi đời về miền xa tít nơi nào lúc đang tuổi thanh xuân đầy nhiệt huyết. Tưởng niệm đến giác linh thầy Nguyên Thanh, thầy Tâm Đại, thầy Quảng Sanh, thầy Đồng Pháp, thầy Quảng Vinh, thầy Quảng Trí, thầy Đạo Luận. Nguyện chư giác linh cao đăng hội tụ miền pháp lạc vô biên.

Không biết các mốc thời gian vận hành khóa 3 có “dính lực sát du hồn” gì không mà đội hình rúng như sung. Sau khi khóa 2 tốt nghiệp, lẽ tất nhiên là khai tiếp khóa 3 nhưng vì nguyên nhân khách quan mà trường đóng

của trong vòng một năm. Lực lượng đại chúng khóa 3 đang tuổi học, tuổi chơi, tuổi nông phải án binh ở chùa chờ đợi. Đang lúc hăng say hào hứng mà phải thu quân để ngóng, thiệt tình.

Rồi thời điểm đã đến, năm 1999 tiếng trống khai trường cũng vang lên, khóa 3 đi vào quỹ đạo, nội trú có, ngoại trú có, tỉ lệ 7-3. Cũng vì nội - ngoại này mà Ban quản chúng đau đầu luôn, khóa học chưa mãn mà đã thay năm đời quản chúng. Khi năm đầu đang trôi chảy nhịp nhàng thì tin sét đánh. Thầy Nguyễn Thanh xả bỏ phù du giữa thành Diên Khánh. Thầy có đức tính hiền lương dễ mến, nhưng không may ngộ nạn giữa đường. Chuyện buồn bao phủ học đường vài tuần rồi mới lướt qua, con đồ vẫn tiếp tục hành trình cho đến ngày kết khóa. Khóa 3 học bốn năm chứ không ba năm như sau này. Trung cấp mà ngồi bốn năm, ép thiệt luôn, giam lỏng!

1. Ban Quản Chúng

Cái thời lạc hậu thấy ớn, chưa có internet, chưa có điện thoại di động, chỉ có chiếc ti vi cũ xuống màu và được mở từ 17 giờ đến 19 giờ tối hàng ngày. Có một điện thoại bàn trong phòng thầy quản chúng và được giám sát 24/7, chỉ được nghe khi có việc cha mẹ hay bốn sư gọi đến. Nội trú cấm máy cát sét, cấm radio, cấm máy đĩa nghe nhạc.... trong chúng có vài anh em thích nghe thời sự, xuống chợ Đầm mua radio mini về nghe lén, nhưng cũng bị tịch thu. Thu cái này có cái khác liền, đúng là tuổi trẻ tài cao. Quản chúng nội trú đầu tiên là ngài Quảng Hạnh, Ngài vừa giáo thọ, vừa quản chúng. Ngài rất vui tính nhưng làm việc thì nhiệt tình mà đại chúng rất quan ngại luôn. Cứ mỗi tháng là Ban quản chúng tầm soát một lần, lật tung lên các ngõ ngách khu vực không sót góc nào, để tìm và tịch thu đồ đạc gì thuộc diện bị cấm. Ôi, khét, khét

quá! Mà tầm soát bất ngờ mới ghê, anh em lạnh dũ lắm nhưng cũng không kịp trở tay, bị hốt. Ngài có biệt hiệu ‘tể tướng lưu gù’, là Fan của Manchester United. Thuyết minh về giải ngoại hạng là thao thao bất tuyệt, ướm mắt ai ngồi đối diện. Ngài giỏi, vừa là giáo thọ, vừa là dịch giả Phật giáo Hán ngữ, là thành viên Ban phiên dịch pháp tạng do ôn Đồng Minh thành lập, và có nhiều tác phẩm hoàn thành. Quản chúng được một năm, Ngài từ nhiệm, rồi ít lâu sau Ngài về lại tổ đình Giác Hải ở Vạn Ninh lo Phật sự. Khi khóa 3 kết thúc nghe tin Ngài lâm bệnh bất ngờ, xả bỏ phù du đi về miền xa tít phương trời.

Quản không thể vắng tuồng, nhà trường cử ngài Huệ Đắc kế vị quản chúng. Quản chúng mới rất bình dị chất phác, làm việc không căng như vị trước mà cứng như đồng. Vị trước nói là làm chứ không giỡn chơi, nói tịch thu là tịch thu, nói soát là soát, chúng đã ớn rồi. Vị mới này không nói mà làm, chúng “rét” luôn. Ngài Huệ Đắc như thần Thor tay luôn cầm chiếc búa, cứ đóng chỗ này, sửa chỗ kia, đập chỗ nọ suốt ngày. Có một hôm chúng đang xem TV trái giờ mà la lớn, ngài lầm lẫm im lặng như kem, ôm TV nhập kho, khóa cửa, gãy game. Chúng nhìn nhau than ngắn, thở dài. Thần Thor đã quyết thì thành hoàng bốn xứ không cản được, bố em cũng không cản được, chúng em làm sao cản được. Đại chúng nhịn thềm TV mất cả tuần. Than thở cứ than! Thiệt tình là anh em khóa 3 cũng dễ thương lắm đấy, đâu bắt trị đâu, chỉ hơi lì chút và liều chút thôi mà!

Chuyện thế này, thời gian đó Hòa thượng giám thị đi vắng, thỉnh thoảng Hòa thượng Trí Viên hiệu phó trường lên thăm chúng, bảo ban nhắc nhở. Chúng thấy Ngài là sợ. Ngài thấy anh em thích xem TV, mà TV thì cũ, cổ lỗ sĩ và xuống

màu, anh em nói xem đá banh không rõ Ôn ơi, nhìn cầu thủ không phân biệt được da đen hay trắng luôn! Ngài nói: ‘Dây hả? Để tao cho cái mới.’ Nói là làm, hôm sau cho người chở lên chúng nội trú cái TV mới đập thùng. Chúng mừng rơn luôn. Từ khi có TV mới, chúng hay coi trái giò và la lớn nên bị thần Thor tịch thu nhập kho như đã nói ở trên. Sau một tuần, Hòa thượng giám thị về, đánh keng họp chúng. Giải phóng TV, nhưng điều kiện giao chú điệu Minh giữ chìa khóa tủ. TV mà mở trái giò là Ngài cho chú ăn đòn. Từ đó không ai mở trái giò nữa, cứ đều đều 17h đến 19h hàng ngày thôi. Chúng sợ ép chú mở thì chú ăn đòn với Sư ông, thấy tội nên chúng tuân thủ theo quy định cho yên. Chiều này của Ngài giám thị cao cơ quá. Nói về chú điệu Minh chút, chú sau này học khóa 4, nhưng khóa 3 chú đã đến trường. Nhỏ con, nhanh nhẹn, đá cầu mây hay số dzách. Chú cũng fan tíc cầu, nói về các giải đấu, các danh thủ, các huấn luyện viên, các mùa chuyển nhượng ở Châu Âu là chú rành 6 câu, thuộc như đại bi. Sau này, nghe tin chú học xong khóa 4 rồi chuyên tu thiền, đi Nam ra Bắc và giờ là ẩn sĩ nơi miền đất đỏ Lâm Đồng, đôi chè xanh bát ngát.

Học Tăng ở nội trú khóa 3 là vui lắm, chia sẻ đủ thứ, học hành, hỏi han dễ dàng nữa. Học một buổi, còn một buổi hay chụm. Thường tập trung thư viện, hay bóng bàn, hay tập thể dục... Thầy Tâm Nhân giữ thư viện rất dễ thương, ai hỏi sách gì đều tìm giúp. Sách báo thư viện bao la. Đến năm thứ ba là có một số học Tăng đã dịch được kinh sách chữ Hán, có tiền tiêu vật. Dịch kinh sách vừa nâng kiến thức, vừa có thù lao nên nhiều anh em tham gia. Cứ một trang vì tính thì người dịch được 70 ngàn, người đánh máy được 20 ngàn và người chứng nghĩa được 10 ngàn. Có vài anh em rành vì tính

nên chuyên đánh máy. Phong trào dịch này được ôn Đồng khích lệ mạnh lắm.

Gần hết năm hai, ngài Huệ Đắc từ nhiệm, do Phật sự, cớ cheng của Ngài bên ngoài nhiều quá nên không có thời gian gần chúng. Ngài xin nghỉ. Ngài có hạnh ứng phó đạo tràng trên từng cây số, bất cứ lúc nào, nơi đâu, và cũng hay tác chiến độc lập, nên quần chúng mến mộ hết biết luôn. Quý thầy thân quen thường gọi Ngài là “bàn tay vàng trong làng chuông mõ.” Nghe Ngài từ nhiệm, chúng bất ngờ luôn. Ban Giám hiệu lại cử người mới. Ôi chao! Không ai xa lạ, chính là ‘anh Hai’ nhà ta. Anh Hai là biệt danh ngài Chúc Tráng, vì Ngài hiền khô, hiền hơn ma sơ nữa, nên chúng mến ngài và hay gọi Anh hai. Anh Hai có biệt tài là giọng tụng kinh như ca cải lương. Mỗi lần liên hoan lớp dịp đầu năm, cuối năm là anh Hai tặng câu ca cổ liền. Khóa 3 có một vị cũng giỏi ca cổ, là Thiện Ý, người có chiều cao khiêm tốn, nhưng vui tính. Ý người Quảng Ngãi, Ý ưa ca bài “thân trách thân thân xô lận đận, mình trách mình số phận hẩm hiu...” chúng vui cười. Ngày Ngài tân quản chúng nhận chúc, trong bữa cơm trưa Ngài nói: “Tui là đệ tử ôn Trụ trì, pháp danh Nguyên Từ. Từ nay trở đi, đại chúng gọi Nguyên Từ chứ không gọi Chúc Tráng nữa. Có người ý kiến, vậy phải có nổi chè đổi tên, anh Hai cười hoan hỷ. Hôm sau có chè thiết. Sau nổi chè đó, mọi người nhắc nhau: ‘Nguyên Từ, Nguyên Từ!’ Qua được hai ngày, đến ngày thứ ba thì nghe Chúc Tráng trở lại. Nguyên Từ dần dần không nghe ai gọi nữa. Chẳng hiểu sao, chắc chè một nổi yếu quá, chưa đủ thấm giọng; nếu liên tục ba nổi, chắc là thành công. Anh Hai tức nhưng chịu thua, chứ làm gì nhau. Chè mất - Chúc Tráng còn...

Qua được một học kỳ, trường cho anh Hai nghỉ, vì hiền quá, chúng không sợ. Lạ thiệt, chúng không sợ nhưng chúng



thích mà, thích thì an yên, sao lại cho nghỉ? Thích kệ thích, anh Hai vẫn nghỉ. Có lẽ, Ngài Tổng giám thị thấy trình độ quậy của chúng đến năm thứ ba là level lên hạng rồi, cần thay tướng quản lý mới được. Ngài Nhuận Pháp về trường, tiếp vị. Ngài hòa đồng, ít nói nhưng chuẩn chỉ, nghiêm. Thường cùng chúng chơi bóng bàn vui vẻ. Nội trú chủ yếu vui chơi bóng bàn để thể thao, cuộc nước uống chủ yếu là bò húc. Sao thời đó mê húc quá, không sợ tiểu đường, giờ ai cũng ngán. Khóa 2 gọi Ngài tân quản chúng là ‘anh 5 Lửa’, nhưng đại chúng sống với Ngài không thấy lửa gì. Ngài vừa quản chúng vừa giáo thọ một môn. Ngài thường kể về giáo sư Hoàng Thiệu Khang, người dạy môn Thẩm mỹ học trong Học viện Phật giáo TP.HCM. Sau này, anh em vào Học viện thì giáo sư đã băng hà, không còn gặp được. Rồi cũng chỉ một học kỳ, Ngài quản chúng lại từ nhiệm để về Phật sự ở Ninh Hòa, chúng tiếp tục tự quản. Thời gian sau, có quản chúng mới đó là ngài Thiện Ký về trường. Quản chúng thứ năm cũng chỉ sống cùng với chúng thời gian ngắn, rồi cũng vì bốn ba Phật sự mà tạm biệt. Chúng nội trú tự quản cho đến ngày ra trường tháng 9/2003.

2. Nhớ Giác Linh Xưa

*Hoàng hôn phủ trên mộ
Chuông chùa vẫn rơi rơi
Trời âm dương cách biệt
Linh giác sáng muôn đời!*

Như nói ở đầu, đội hình khóa 3 đã đau buồn phải tiễn đưa các bạn đồng học về cõi vĩnh hằng. Khi còn đang học thì ngậm ngùi chia tay thầy Nguyên Thanh. Và cho đến ngày tốt nghiệp thì chỉ có một số ít đã ‘xếp áo cà sa bởi bóng hồng’ mà thôi. Tuy nhiên, ra trường được thời gian ngắn thì thầy Tâm Đại ra đi trong nỗi bàng hoàng. Thầy là người chất tu gương mẫu, ham học, hiền hậu, cần mẫn, nói ít cười nhiều, không ai không mến. Khi phần đông khóa 3 đang học các chương trình cao hơn sau khi ra trường thì nghe tin Tâm Đại đã ra đi tại chùa Đức Lâm quận Tân Bình - Sài Gòn trong trường hợp đặc biệt. Và thầy được đưa về an nghỉ tại Lương Sơn, bắc Nha Trang.

Sau đó vài tháng, thì cũng tại Sài Gòn, thầy Quảng Sanh cũng lại ra đi tại chùa Bửu Đà, đường Cách mạng tháng tám và đã tiễn đưa Thầy về quê hương Quảng Trị. Quảng Sanh có tài hài hước, nói chuyện là luận bàn tư tưởng triết gia. Thầy có biệt danh A Tư Đà khi còn ở chúng Long Sơn. Có một lần, trước sân chùa Long Sơn vào một chiều gần mãn khóa, vài ba anh em ngồi chơi với thầy và thầy hăng say bình luận về ‘Im lặng hồ thẳm’ của Phạm Công Thiện. Thầy mê nhất Phạm Công Thiện, Tuệ Sỹ, Nhất Hạnh, Lạt Ma 14, Krishnamurti, Henry Miller, Lê Mạnh Thát và Bùi Giáng. Khi thầy nói thì khó chen vào nói được, chỉ ngồi nghe. Khi bình về tư tưởng ‘Hồ thẳm’ xong, thầy đem tư tưởng trong cuốn ‘Nói với tuổi 20’ của Nhất Hạnh ra phủ lại. Anh em ngồi nghe ngẩn tò te luôn. Vừa ngồi nói vừa vỗ gối cười khoái chí. Rồi vào một đêm giữa mùa nắng hạ Sài Gòn, thầy đã ra đi đột ngột như thầy chuyển hệ tư tưởng từ Phạm Công Thiện sang Nhất Hạnh vậy!!!

Sao khóa 3 lại tiêu hao nhiều vậy, ai cũng thấy lạ lùng, ai cũng chất vấn. Bởi vì mỗi người ra đi trong mỗi cảnh đặc biệt, bất thường. Nhưng biết nói sao, nhân gian tự có nhân gian đạo, duyên hợp duyên tan, chuyện của duyên. Nguyên cầu chư Giác linh ở bên miền xa tí đó, xú xú đồng vi pháp lữ.

3. Tâm Tư

Giờ đây, người ra đi thì đã ra đi, người xếp áo thì đã xếp áo, người bước tiếp thì vẫn đang bước tiếp. Phật sự khắp phương trời Bắc, Nam, Đông, Tây. Mỗi người, mỗi việc gắng làm tròn bốn nguyện sứ giả Như Lai. Chặng đường trên 35 năm kỷ niệm với trường luôn luôn khắc sâu, kỷ niệm thì nhiều lắm, buồn vui có đủ. Đang ở cái tuổi ăn, tuổi học, tuổi bê tha và sống tập thể với nhau, thì sao không xảy ra nhiều chuyện. Tiếc nhất là các bạn đồng học rất có tiềm lực làm Phật sự ở phía trước nhưng đột ngột xếp áo cà sa. Người ấn tượng nhất là thầy Chúc Vạn. Thầy thọ giới Tỳ kheo khi tuổi vừa 20. Đồng chơn xuất gia, học giỏi, vào nội trú khóa 3, tính tình dễ chịu, siêng năng, thường tranh thủ thời gian dạy kèm kiến thức cho một số đồng bạn luyện thi đại học. Nhưng qua được năm đầu, đến thời gian nghỉ tết, ai nấy đều về chùa đón xuân. Khi năm mới tựu trường thì thầy không quay lại mà bị bóng hồng rước đi mất. Cà sa đã xếp, sứ mệnh mới của thầy chập chùng phía trước. Với nghị lực có sẵn thầy cũng đã thành công nhất định trên sân khấu cuộc đời, tiến bước và tự tin. Có trường hợp khác, người này đại chúng tôn vinh là ‘Tổ’ vì xuất gia sớm, tu hành tinh tấn, khắc kỷ, bình dị chân quê, nói chuyện hài hước vui tính. Khi khóa 3 chuẩn bị ra trường, phong trào tin học đang phổ biến, vì tính phục vụ rất tiện lợi và cần thiết cho nghiên cứu học thuật. Huệ Chí tên thầy, có câu bất hủ: ‘Phương tiện là máy vi tính, cứu kính là Wave Al-

pha’. Tăng sinh bấy giờ ai cũng mê hai thứ này, cần quá, thích quá. Muốn học lên nữa ở các lớp cao hơn thì không thể thiếu hai thứ đó. Đây là câu thần chú cho Tăng Ni sau trung cấp. Ấy thế mà, sau một năm ra trường ‘Tổ’ cũng đã xếp áo cà sa. Không biết thần chú đã linh nghiệm chưa, nhưng thầy thì rẽ bước. Tiếc, tiếc quá...!

Bốn năm chung lớp chung trường, buồn vui kỷ niệm thân thương một thời. Vì cái thời trẻ tuổi, bê tha ngông ngổ là không tránh khỏi. Nhưng trong phạm vi chiếc áo nhật bình luôn luôn không xa rời quy củ thiền môn, sớm tối hai thời công phu chuông mõ, sơ canh thiền đường tĩnh lự thân tâm. Đó là cái chất đặc thù của trường Phật học. Tuệ Sỹ thượng nhân khi còn trẻ đã từng viết: “Tuổi trẻ ham thích bê tha thì cứ bê tha đi, trác táng cũng được, nhưng đừng quên những giờ yên lặng tư duy mà phản tỉnh. Làm sao mà buổi sáng chùng dăm phút, buổi tối chùng mười lăm phút yên lặng tập thiền, thế cũng là được.”

Năm nay, kỷ niệm 35 năm Trường Phật học Khánh Hòa thành lập, vài lời nhắc nhở hậu bối; tu học không thể không qua trường lớp mà thành. Trường lớp là mỗi chặng đường cần thiết phải đi qua, nếu chúng ta không muốn phụ lòng khi mang trên mình chiếc áo cà sa. Bước sau vững hơn bước trước, tu học là chuyện cả đời. Trước khi lên chánh giác, ai chắc không đại khờ! Định luật Entropy gọi là ‘định luật ủa tàn’ của vũ trụ, mà khoa học đã khám phá, nó không chừa thứ gì, tuổi trẻ cũng không ngoài định luật ấy, học và tranh thủ học. Giờ tuổi học đã qua, huynh đệ khóa 3 đã làm Phật sự khắp nơi, nhất là thành công trên vùng Tây Nguyên đảm nhận trọng trách lớn của Giáo hội, ngưỡng mộ. Cuối lời, nguyện chúc tất cả Phật sự hanh thông, chúc ngày lễ kỷ niệm 35 năm thành lập trường thành công tốt đẹp!

TIẾP NHẬN TRAO TRUYỀN

Vẫn còn đó sân trường và lớp học
Hàng phượng buồn ghế đá cũng lặng im
Nghe dư âm vang vọng từ con tim
Tháng ngày cũ tưởng chừng như sống lại...

Thời gian trôi và hãy còn trôi mãi
Những ân tình vẫn còn đó chưa phai
Lời thầy giảng còn văng vẳng bên tai
Khuôn thép ngọc cho con vào cuộc sống.

Dẫu biết rằng cuộc đời là huyền mộng...!
Thầy khuyên con, hãy phá vọng hiển chơn
Dù cam go gian khó cũng không sờn
Siêng tu học để đời thêm tươi sáng!

Trước Từ Tôn, con sụp đầu quy mạng
Lạy Ân sư, con tiếp nhận trao truyền,
Dem Chánh pháp đi vào cõi nhân gian
Mong ra khỏi biển trầm luân sanh tử...

Kể từ đây con xin nguyện vâng giữ
Lời thầy khuyên con nhớ mãi bên lòng
Sống cuộc đời tâm an lạc thong dong
Không vướng bận bao dục trần dương thế...

Pháp nhiệm mầu lưu truyền bao thế hệ
Đến hôm nay và đến cả mai sau...
Bạn hỡi bạn! Ta cùng xiết tay nhau,
Nguyện tu học không bao giờ lui bước!

Thơ **Liên Từ**
Ni sinh khóa IV

Tân mạn THỜI HỌC SINH

● THÍCH NỮ HUỆ HUYỀN
NI sinh khóa IV



Ngày ấy cách đây đã 22 năm. Cái tuổi còn chưa có gì phải lo lắng, suy nghĩ. Cái tuổi của một khởi đầu. Mang tâm trạng là cô bé vừa học xong phổ thông - mong muốn, khát khao - được hòa nhập vào môi trường Phật học, phía trước là gì không biết, nhưng trên chiếc xe Honda từ Buôn Ma Thuột xuôi về Miền cát trắng với giấy báo thi đã đỗ và nhập học. Dựng vội chiếc xe máy, lật đặt lên cầu thang chạy theo tiếng của vị điểm danh số... Ni sinh Thích Nữ Huệ Huyền, thế danh Trần Thị Ni Na đến từ Đắc Lắc với ất giáp một tràng cười thật to kèm theo tiếng xầm xì “ha ha, người dân tộc!” Và từ đó, với sự bền bỉ, rụt rè cô bé ấy đã hòa mình vào mái Trường Trung cấp Phật học 4 năm...

Những tiết học ấm áp và không kém phần tinh nghịch của trẻ con. Mỗi người là một xứ sở đến để trau dồi kiến thức, học hỏi và yêu thương của những người con Phật đang tập đi trên hạnh nguyện của chính mình. Không cần biết là ai, từ đâu đến, tính cách như thế nào. Quý Giáo thọ sư uy hùng ân cần trao truyền từng trang kinh, nắn nót từng nét chữ nhỏ, nhẫn nại phân tích từng câu chữ tiếng Anh Phật pháp.

Thời ấy, với sự non dại không sao tránh khỏi những lỗi lầm. Có một lần được nghỉ tiết học, một chị dẫn đầu nhóm Ni sinh, trên chiếc xe đạp, chân mang guốc, đầu đội nón lá. Thế là một mạch ra biển chỉ để ngắm nhìn, cười đùa thỏa thích, và quên mất đã quá giờ về chùa. Thế là, bị phát hiện và bị phạt trở thành một câu chuyện mà chính những nhân vật trong đó không bao giờ quên được.

Dòng thời gian trôi, kỉ niệm mà có lẽ trong tất cả chúng ta - những người con Phật... ngày trọng đại... ngày chính thức bước vào hàng Tăng lữ, đánh dấu sự trưởng thành.

Dưới sự hướng dẫn của quý Sư, chúng con được bộ hành từ Ni viện đến chánh điện chùa Long Sơn cầu giáo giới. Trước sự uy nghiêm trầm hùng của nhị bộ đại Tăng, chúng con nhận được năng lượng ấm áp từ quý Ngài truyền trao giới thân huệ mạng.

Bốn năm dưới mái trường, chúng con được hun đúc, được đón nhận sự yêu thương, được rèn luyện chính mình qua từng lời kinh, tiếng kệ. Từ những cái ngu ngơ, khờ khạo, cho đến sự nhận thức về cuộc đời, về chân lý. Ước gì chúng con được một lần trở về với tuổi thơ, buông xuống mọi trách nhiệm để được sống lại chính mình ngày xưa ấy.

Nhưng đâu thể! Bởi vì:

“Không ai có thể tắm hai lần trên một dòng sông.”

Và cũng chính vì vậy mà... đã 22 năm, người lái đò vẫn duy trì đều đặn với công việc giáo dục, từ khóa này đến khóa khác. Biết bao vất vả, nhưng quý Ngài vẫn kham nhẫn, cần mẫn và hy sinh.

Ngày nay, chúng con như những chú chim tung cánh bay. Bay theo hạnh nguyện trong trái tim và tâm hồn, những kiến thức, hạt giống nhân rộng khắp nơi,

kẻ Bắc - người Nam không ngoài giải thoát chính mình, lợi lạc nhân sinh từ chính chiếc nôi Phật học ấy.

Mỗi mùa xuân qua, chúng con hay tin chư vị Ân sư - Trưởng lão tiền bối lần lượt về Phật. Chúng con chỉ biết cúi đầu kính lễ và cố gắng nỗ lực hơn nữa. Tuy nhiên, chúng con thấm thấu được trên con đường này không dễ một chút nào, mới tôn kính hơn nữa hạnh nguyện độ tha - hoài bão “Ươm mầm tuệ giác” vô cùng gian nan.

Kỉ niệm 35 năm thành lập trường, với tấm lòng tri ân vô hạn chúng con kính nguyện quý Ân sư sức khỏe vạn an - hanh thông Phật sự. Trường Phật học luôn trụ vững cùng năm tháng và sự nghiệp giáo dục luôn truyền thừa qua bao thế hệ, dắt dìu hàng hậu lai mỗi ngày luôn tấn bước.



Hạnh Phúc được làm một Nhà Giáo

● NGUYỄN PHÁP
Tăng sinh khóa VI



Hiện nay, xã hội ngày càng phát triển như vũ bão, đặc biệt là khoa học công nghệ. Chính lẽ đó, nhiều ngành nghề mới xuất hiện để đuổi kịp nhịp sống. Nhưng đối với tôi, hơn lúc nào hết giáo viên vẫn là một ngành nghề đặc biệt quan trọng và cần được quan tâm sâu sắc, bởi lẽ Thân Nhân Trung, một Tiến sĩ, danh nhân lịch sử văn hóa xuất sắc thế kỷ XV thời Lê Thánh Tông đã khẳng định: “Hiên tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh mà hưng thịnh, nguyên khí yếu thì thế nước yếu mà thấp hèn. Vì thế các bậc đế vương thánh minh không đời nào không coi việc giáo dục nhân tài, kén chọn kẻ sĩ, vun trồng nguyên khí quốc gia làm công việc cần thiết...” Điều đó có nghĩa là người tài cao, học rộng, có tính hiền lương đức độ là khí chất ban đầu làm nên sự sống còn và phát triển của đất nước. Mặc dù, cuộc sống hiện đại, nghề giáo đã bị một số yếu tố xấu ảnh hưởng. Đôi lúc nó được xem như một cái nghề bình thường khác nhưng bản thân tôi vẫn thật sự hạnh phúc khi mình được làm một nhà giáo và càng đặc thù hơn là nhà giáo trong một ngôi trường của Phật giáo.

Từ nhỏ, tôi luôn ước mơ mình sẽ trở thành một người giáo viên và từ đó hằng ngày nuôi dưỡng cũng như cố gắng thật tốt để nguyện vọng của mình

dần thành hiện thực. May thay! Nhân duyên tôi được đi theo con đường xuất gia tu Phật, cứ ngỡ rằng ước mơ làm ông giáo đã trôi cùng dĩ vãng nhưng khi vào chùa thì lại được tiếp cận thêm nhiều kiến thức mới lạ, biết rằng Phật giáo cũng có một hệ thống giáo dục đặc thù riêng biệt và thế là ước mơ tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng trở lại. Bằng chí nguyện sơ phát thiện tâm khởi lòng Bồ đề, trên con đường tu học tôi thật sự may mắn được đến trường phổ thông, vào trường Phật học từ trung cấp đến đại học trải qua các bậc học đều thuận duyên tốt đẹp. Và rồi vào một ngày hạ mát mẻ giữa trời Sài Gòn năm 2019, tôi nhận được tin vui sẽ trở về Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa làm việc. Từ đây, ước nguyện trở thành một nhà giáo của tôi đã được biểu hiện. Thế là cũng đã gần 6 năm với công việc giáo dục trường lớp, tuy không dài so với các thế hệ tiền bối nhưng thời gian đó cũng đủ giúp tôi trải qua nhiều cung bậc cảm xúc; tình cảm thầy trò, vui buồn trong lúc làm việc, trải nghiệm công việc và đặc biệt thời gian đỉnh điểm của giai đoạn dịch bệnh Covid - đây là lúc áp lực tinh thần đã khiến thầy trò chúng tôi có thêm nhiều gắn kết. Phụng sự giáo dục, hướng dẫn các em là điều tôi cảm thấy rất hạnh phúc. Đã từ lâu, nhiều hình ảnh nhà giáo ưu tú hay sự hy sinh thầm lặng của quý Trưởng lão Hòa thượng trong Phật giáo đối với sự nghiệp trồng người, đào tạo Tăng tài, tất cả đã giúp tôi ngày đêm phải tâm niệm dần thân báo đáp thâm ân. Thời gian đã qua, 35 năm của Trường Phật học Khánh Hòa, bao lớp tiền nhân đã tạo nên một trang sử giáo dục Phật giáo Khánh Hòa, từ Phật học viện Trung phần Hải Đức Nha Trang năm xưa đến Trung cấp Phật học Khánh Hòa hôm nay, hình ảnh còn lại bây giờ là Hòa thượng Thích Minh Thông, Trưởng Ban Giáo dục Phật giáo tỉnh kiêm Hiệu trưởng nhà trường.

Người là ông lái dò thăm lặn, một trong những vị giữ lửa tiếp đèn còn lại của thế hệ cha ông. Những công tác Phật sự của Hòa thượng, những hy sinh đến hôm nay của Hòa thượng, tất cả điều đó đã khiến tôi thâm tri ân, ngưỡng mộ tinh thần đối với Ngài vì cả một đời hy hiến cho sự nghiệp giáo dục Phật giáo tỉnh nhà.

Riêng tôi, từ khi là một ông giáo trẻ, hằng ngày luôn với tâm niệm “báo đáp ân sư” nguyện hết lòng phụng sự trong khả năng mình. Với tâm thế “ông lái dò già đã mỏi tay lái thì có thế hệ trẻ sẵn sàng thay nhíp tay chèo”, tôi luôn làm những việc phân công, hướng dẫn đàn em hằng ngày bằng tấm lòng bi mẫn. Từ những việc sinh hoạt thường nhật, những oai nghi nề nếp nhà chùa, những lời động viên khuyến tấn học hành, mỗi lúc sinh hoạt ngoại khóa...; tôi cảm thấy hạnh phúc vì mình đã đóng vai một người thầy giáo, một ước nguyện thời niên thiếu đã mơ thích, một người tiếp lửa cho thế hệ sau có thêm ít tư lương sống, chút hành trang bước tiếp những chặng đường phía trước. Trên tinh thần kinh Hoa Nghiêm: “Vong thất Bồ đề tâm tu chư thiện pháp thị danh ma nghiệp”, nghĩa là nếu quên mất tâm Bồ đề thì dù có làm nhiều pháp lành thì đấy cũng là ma nghiệp, tôi luôn nuôi dưỡng chất liệu trí tuệ, chánh niệm trong suy nghĩ, tỉnh giác với công việc hằng ngày để những công việc mình làm mang đến cho các em nhiều hoa trái yêu thương, biểu hiện nhiều hạnh phúc để thầy trò cùng nhau quây quần trong một đời sống lạc hòa, thân ái. Có như vậy, bản thân mình cũng nhận được hạnh phúc nhiệm mầu mà học trò cũng đón nhận nhiều năng lượng lành. Nhìn các em Tăng sinh ngày càng tiến bộ hơn so với ngày đầu vào trường, thấy họ học được nhiều điều hay lẽ phải từ các giáo thọ, biết thay đổi tư duy bản thân, áp dụng lời Phật dạy vào đời

sống, từng ngày trưởng thành hơn trong giáo pháp khiến tôi hạnh phúc tràn ngập vì mình đã hoàn thành trách nhiệm. Niềm hạnh phúc của một người thầy giáo đó chính là vậy. Trong Khuyến phát Bồ đề tâm văn, Ngài Thật Hiền có nói: “Vân hà niệm sư trưởng ân? Phụ mẫu tuy năng sinh dục ngã thân, nhược vô thế gian sư trưởng tắc bất tri lễ nghĩa, nhược vô xuất thế sư trưởng tắc bất giải Phật pháp”, tức “Thế nào là nhớ ân sư trưởng? Cha mẹ tuy có công sinh ra ta và nuôi dưỡng ta khôn lớn, điều đó thật đáng trân trọng, nhưng nếu ở thế gian không có thầy giáo dạy bảo thì làm sao biết lễ nghĩa; trong xuất thế không có sư trưởng chỉ dẫn thì chẳng thể hiểu Phật pháp.” Vì thế, trên bước đường làm ông giáo, tôi luôn nhớ nghĩ đến ân sư trưởng đã dìu dắt mình từ buổi ban sơ, bởi tôi luôn tâm niệm rằng khi mình muốn học trò kính trọng, nhớ nghĩ ân tình thì bản thân là một ông giáo mình phải thật sự chuẩn mực, mình phải thật sự có niệm nhớ nghĩ ân đức kính trọng sư trưởng. Nhân kỷ niệm 35 năm thành lập Trường Phật học Khánh Hòa, con xin kính niệm ân Thầy, niệm ân các thầy cô Giáo thọ, những Pháp lữ đã dạy dỗ hướng dẫn con, đồng hành cùng con trong suốt chặng đường từ thời Tăng sinh đến hôm nay con đã trưởng thành và trở thành một ông giáo trong mái trường Phật học này.

THƠ VIẾT CHO NGÀY MAI

*Hoàng hôn chiều xuống bóng lả lơi
Mây xanh chuyển sắc rực cả trời
Ai kia nhanh bước về mái ấm
Kẻo lỡ xa đường bởi cuộc chơi.*

*Ngày mai sẽ đến, sẽ phải đi
Trên trang giấy trắng đã có gì?
Huynh ơi! Viết giúp lời tâm sự
Chớ sợ sau này còn lại chi.*

*Bao nhiêu mơ ước đẹp ân tình
Có bao tình nghĩa kiếp nhân sinh
Lại thêm thâm cảm huynh với đệ
Đây tình đó nghĩa, hứa sẽ ghi*

*Trường nay mai phải gọi trường xưa
Lỡ khi nhớ đến, nói sao vừa
Không lẽ cố nhớ chừng quên được?
Gói trọn cho vào gọi “kiếp xưa”.*

*Ai ở lại? Ai về chốn cũ?
Mái trường xưa dạy dỗ chuyên tu
Hồn đây sẽ nhớ tình muôn thuở
Lỡ gặp nhau rồi lỡ nhớ thương.*

*Mai sẽ đến, chúng mình hai ngã
Huynh đường dài đệ cũng chốn xa
Chừ nay viết lại, rằng mai nhớ
Mai sẽ xa rồi còn lại ta.*

*Đá rêu phong ngày mai sẽ cổ
Thuở ân tình sẽ mãi theo sau.*

Thơ Nhuận Giác
Tăng sinh khóa VII

NHƯ CÂY NHỚ CỘI

● TRUNG NGHI
Ni sinh khóa VIII



*“Như dòng sông luôn nhớ về nguồn
Như loài chim không quên tổ ấm
Em trọn đời ghi sâu công ơn
Những người dạy dỗ em hôm nay.”*

Vũ Hoàng

Lời thơ ca vang vọng trong dòng tâm thức, hình ảnh dòng nước chảy đi từ ngọn núi cao xa, chú chim con vẫy vùng cất cánh chập chững nơi chiếc tổ của chim mẹ ấp iu, gom nhặt những ngọn rơm khô sưởi ấm. Từ đây, những giọt nước, những dòng nước và những con sông trôi chảy vô tận xa khơi. Hình ảnh tự nhiên của vũ trụ tạo hóa cũng là sự liên tưởng, gắn kết ký ức trong nội tâm nhận thức, tâm tưởng của con người. Của những tâm hồn lắng đọng, suy tư và cũng kịp dâng trào những ân tình, những ngôn ngữ của chính sự lớn khôn bản thân mình. Và riêng suối nguồn đạo vị trong con cũng vậy.

*“Hạnh phúc thay Đức Phật ra đời
Hạnh phúc thay Giáo pháp cao minh
Hạnh phúc thay Tăng già hòa hợp
Hạnh phúc thay Tứ chúng đồng tu.”*

Chúng con đã có mặt nơi cuộc đời này. Môi trường sống để nghiệp nhân quả của tất cả chúng sanh đều cộng hưởng những chất liệu, hương vị đẹp, xấu, buồn, vui, hỷ, nộ, ái, ố. Trong hương vị thế gian đây, mỗi cá nhân là mỗi cung bậc cảm xúc tâm hồn và tạo ra những âm hưởng vang vọng tác động lẫn nhau như những ngọn nước dâng cao xô đẩy nhau và kéo nhau ra tận khơi xa.

Nếu chúng con không có những chủng tử tu tập từ nhiều kiếp thì có lẽ những đồng ấu xuất thế tục gia đã không được chuyển mình, sanh ra và lớn lên nơi mái Già lam đầy trầm mặc và hùng lực.

Mái chùa với những nếp ngói xưa thắm đẫm rêu phong của bao mùa nắng mưa, là vết tích thiên nhiên rơi đọng, cũng là chỉ dấu của thời gian trôi chảy, ghi nhận nơi đây một chuỗi dài sự sống từ nhiều thế hệ những bậc thượng sĩ xuất trần phát nguyện mài giũa nghiệp duyên nơi cửa Phật thanh tịnh, linh hồn của những triết lý sống chuyên chở hương vị giải thoát mà mấy ai có đủ cơ hội được tắm mình.

*“Chư ác mạc tác
Chúng thiện phụng hành
Tự tịnh kỳ ý
Thị chư Phật giáo.”*

(Pháp Cú số 183)

Già lam là không gian sống của Tăng đoàn, của những con người có chủng tử làm Phật, và vì vậy đời sống của chúng con là đời sống của giới luật thiên môn, là phẩm vị tố chất chánh niệm tỉnh thức trong nhà Thiên “phản quang tự kỷ bổn phận sự”. Đường trở về nội tâm là hành trình để trực tiếp chúng con có thể chạm tới được cội nguồn sự sống. Đây là mục tiêu và sự ấp ủ, là pháp bảo như nhựa sống nuôi dưỡng những mầm non thế phát xuất gia ban đầu phải nắm giữ và vì thế chúng con như những chiến sĩ tự chiến thắng với những tập khí, những tật hư còn chưa được bào mòn. Mỗi vị nguyện sống cuộc đời giác ngộ, luôn nắm chặt báu vật vô giá Pháp bảo nơi con tim để mạnh mẽ, để khẳng khái, để trụ

thân và tâm trong suốt mát thanh lương phẩm hạnh từ bi, hỷ xả toát lên trong ánh mắt ấm áp, trong trái tim nhân hậu, trong nụ cười bao dung của chư tôn đức trưởng thượng.

Trái tim con được sưởi ấm và hân hoan khi được gặp sư Ông. Sư ông là thầy Hiệu trưởng của mái trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa. Sư Ông không là người thân của riêng ai để phân biệt, sư Ông là người con của Đức Phật.

Những ngày đầu tiên tập tành xuất gia tập sự oai nghi mực thước thật vô cùng khó khăn và bỡ ngỡ. Những năm tháng còn sự giao thoa của bản năng và sự từ bỏ, lòng con lao xao, chao động không định hướng được những suy nghĩ nhận thức như thế nào là đúng và như thế nào là sai. Đối với con vô cùng khó khăn không khác gì chú chim con dễ dàng chới với, chao đảo và rơi xuống vướng mắc những cành cây.

Nhưng thật hay, những lời dạy vô ngôn, thân giáo của sư Ông khi con được thấy từ xa đã kéo con thật nhanh chạy đến bên Người chỉ để chấp đôi tay búp sen, xá chào sư Ông “Dạ Nam mô Phật sư Ông” và con lại được cười hồn nhiên với sư Ông.

Một sức mạnh tâm linh từ đạo tâm của Ngài đã dạy tâm con hướng đến tình thương rộng lớn, tâm thức không lảng xãng, vọng động, tâm thức không suy xét phân biệt, cái nhìn vô úy không sợ hãi để trạng thái vô niệm được hiển lộ một cách tự nhiên. Và giờ đây, những năm tháng được ngồi trên chiếc ghế học đường đã qua đi nhưng tất cả tri thức, những hình ảnh Pháp tướng từ những bậc xuất trần, con đã được ân hưởng trọn vẹn đạo vị ở quý Thầy quý Sư.

Lời dạy của Đức Phật đã tạo nên muôn vàn cung bậc cảm hứng để biết bao lớp người lên đường tìm về nếp sống giải thoát qua hình tướng đầu tròn áo vuông. Hình tướng pháp thân sắc phục trầm mặc nâu sồng nhưng thông dong hùng vĩ trong ánh nhìn rạng ngời hỷ lạc. Những giờ học

Phật pháp sinh động, chân thật của thầy truyền đến cho trò không chỉ là ngôn ngữ khô khan của triết học mà kèm với những minh chứng trong sự ứng dụng thực tế của những cá nhân thông qua cử chỉ và lời nói riêng biệt ở mỗi hành giả thực hành ứng dụng trong đời sống, và vì thế có những lúc những nụ cười giòn giã đã vang vọng bật lên, đôi khi là những hỷ lạc trôi chảy khắp châu thân và những sư chú, sư cô, diệu hạnh chúng con đã được chữa bệnh tâm một cách khỏe mạnh, trong lành từ những vị thuốc thảo dược của chư vị ân sư Giáo thọ ban cho.

Pháp bảo mà Đức Phật đã thành tựu, không phải chờ đợi sự đánh giá kiểm duyệt từ phòng thí nghiệm hay từ những nhà thẩm quyền nghiên cứu khoa học xét duyệt. Hạnh phúc lan tỏa từ con tim đã nói lên sức mạnh vô hình, một làn năng lượng gần xa giúp đỡ, khai thị chúng con nhận thấy được tự tánh Phật Đà. Như vậy, lợi ích của Phật pháp đến để mà thấy “như nhân ẩm thủy, lãnh noãn tự tri”, hạnh phúc của Đạo pháp trôi chảy trong từng huyết mạch sự sống dâng tặng bình an cho Đời.

Tư lương, thức thực là những gì chúng con được học, được ghi nhớ, được khắc sâu trong tâm và để chính tự thân sử dụng. Có như vậy, chúng con mới thật sự trải nghiệm được giá trị thiết thực trong cách suy nghĩ, trong cách sống giữa mình và tha nhân. Ân tình Thầy trò chung chiếc thuyền vượt sông mê thật thiêng liêng và cao quý, hàm ân như suối nguồn của Phật pháp còn sống động trong từng hơi thở mỗi người.

Chúng con đã thừa hưởng bao nhiêu sự thuận lợi trong đời sống tu học thì bấy nhiêu nỗi khổ vất vả mà Chư tôn đức đã âm thầm mang gánh sự lo âu thường nhật. Làm sao có thể kể hết được công lao, ân sâu nặng của quý Ngài dành cho thế hệ hậu học. Từ nơi mái trường Trung cấp Phật học an trú nơi địa thế linh thiêng Chùa Long Sơn Tĩnh hội từ những năm 1990 còn vô vàn những thiếu thốn nhưng

Khóa I Trung cấp Phật học Khánh Hòa cũng đã thành hình là thêm nôi là cơ sở để cho mái trường mới khang trang. Chùa Kim Sơn - Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa Cơ sở Ni và đối diện ngọn núi cao trên ấy là Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa Cơ sở Tăng được truyền đăng tục diệt. Những Ni sinh, Tăng sinh Khóa VIII, Khóa IX ra trường và Khóa X đang học cũng sắp sửa hoàn thành chương trình học. Giáo pháp cơ bản nền tảng cho 3 năm 1 khóa học đầy đủ với đời sống nội trú cũng như đủ yếu tố học và hành những lời dạy của Đức Phật thông qua sự trải nghiệm thực chứng từ chư vị ân sư.

Vậy đó, đã 35 năm trôi qua cho từng lớp Tăng Ni sinh được tu học, được trưởng thành được có lợi ích của tự thân, là sự đánh đổi lại tất cả những nhọc nhằn, hy sinh của quý Ngài đã âm thầm gánh vác Phật sự với trọng trách gìn giữ mạng mạch ngôi nhà Như Lai được truyền thừa và tồn tại phát triển trên đất nước Việt Nam, Phật pháp được hưng thịnh trên mảnh đất duyên hải Khánh Hòa.

Chúng con xin phủ phục đê đầu Kính lễ những bậc tôn sư đang còn đây với chúng con và chư vị tiền bối tôn đức đã về bên Đức Phật. Sự vun bồi, chăm sóc nuôi dưỡng của quý Ngài cho tâm đạo của chúng con được lớn khôn, được vững vàng và được giải thoát nghiệp lực. Quý Ngài đã tròn xong sự hân diện, niềm tin của mình cho Đạo pháp và Dân tộc.

Và như thế, nước từ nguồn chảy đi, chìm non từ tổ ấm mà trưởng thành vỗ cánh. Đệ tử chúng con cũng chuyên chở nghĩa trọng tình sâu của ân sư nơi tổ ấm Già lam Trung cấp Phật học Khánh Hòa để sống tốt đẹp, tỉnh thức cho cuộc đời có ý nghĩa. Mỗi người là một sứ giả đang mang trọng trách tu tập tự giác ngộ và chia sẻ đến chúng sanh vạn loài trên mỗi trú xứ của nhân duyên, tiếp tục sứ mệnh noi gương Chư tôn đức phụng sự tha nhân.

Những Ngày TUỔI ĐẸP

● **DIỆU KHÁNH**
NI sinh khóa IX



Đến một ngày, chúng ta bỗng nhận ra nhiều điều của cuộc sống như một nhân duyên chợt đến để cảm nhận, mà theo lời người xưa từng nói là “ngộ ra”. Chúng ta chợt cảm nhận được sợi dây kết nối mọi người, sự liên tục trong chuyển động, sự trường tồn của cuộc sống và chợt nhận thấy khoảnh khắc của ngày hôm nay ý nghĩa hơn ngày hôm qua. Lúc ấy, chúng ta sẽ cảm thấy mỗi ngày là một ngày mới với những điều mới mẻ, mỗi khoảnh khắc trôi qua đều giúp chúng ta cảm nhận sâu sắc hơn, hạnh phúc hơn với những gì mình đang sống; chúng ta sẽ biết cách mở rộng tâm hồn đón nhận những thay đổi khi cần thiết để không ngừng làm mới bản thân, trau dồi nhân cách. Bây giờ, tôi xin mời mọi người cùng tôi bắt đầu trải nghiệm một cuộc sống mới với những ngày tươi đẹp mà chúng ta có thể làm được để cuộc sống có ý nghĩa hơn.

*** Ngày thứ Hai:** Tôi sẽ tự lắng lòng mình và cố gắng trầm tĩnh hơn. Tôi sẽ học cách kiểm soát những cảm xúc và suy nghĩ.

*** Ngày thứ Ba:** Tôi sẽ học cách tha thứ những gì người khác đã gây ra cho tôi, bởi tôi luôn nhìn vào hướng tốt và tin vào sự công bằng cuộc sống.

* **Ngày thứ Tư:** Tôi sẽ cân trọng hơn với từng lời nói của mình. Tôi sẽ lựa chọn ngôn từ và diễn đạt chúng một cách có ý nghĩa và chân thành nhất.

* **Ngày thứ Năm:** Tôi sẽ tìm cách chia sẻ với những người bạn quanh tôi khi cần thiết, bởi tôi biết điều quý nhất đối với con người là sự quan tâm lẫn nhau.

* **Ngày thứ Sáu:** Trong cách ứng xử, tôi sẽ đặt mình vào vị trí người đối diện để lắng nghe những cảm xúc của họ, để hiểu rằng những điều làm tôi tổn thương cũng có thể sẽ làm tổn thương họ.

* **Ngày thứ Bảy:** Tôi sẽ an ủi và động viên những ai đang nản lòng. Một cái siết tay, một nụ cười hay một lời nói của tôi cũng có thể tiếp thêm sức mạnh để họ vượt qua giông tố của cuộc đời, vững tin tiến bước về phía trước.

* **Ngày Chủ nhật:** Tôi sẽ dành chút thời gian để quan tâm đến bản thân mình. Tôi cảm ơn cuộc sống và mọi người đã cùng tôi chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn trong cuộc đời.

* **Và ngày mai:** Tôi sẽ bỏ lại phía sau mọi lo âu cay đắng và thất bại để khởi đầu một ngày mới với một trái tim yêu thương và hồn nhiên nhất. Tôi sẽ sống với khát khao, mơ ước mà mình luôn ấp ủ, cảm nhận niềm hạnh phúc của cuộc sống mới bất kể ngày hôm qua như thế nào.

Và để kết lại, tôi chẳng biết nói gì hơn lời tri ân đến với Ban Giám hiệu, Ban Quản chúng, cùng quý Giáo thọ và khắc ghi tình pháp lữ của tất cả.

“Mai sau đi khắp phương trời
Mau non Pháp Uyển, Phật Đà Kim Sơn
Trở về thăm Phật vọng chuông
Lời kinh năm ấy, chữ Thầy còn đây.”

TIẾP NỐI

Ngày trước ngồi ghế nhà trường
Bây giờ bụi giảng mền thương học trò
Hạnh phúc của người đưa đò
Đò đưa qua lại học trò sang sông
Tiếp nối thế hệ cha ông
Giữ gìn đạo nghiệp tổ tông muôn đời
Nhân gian Phật Pháp sáng ngời
Trải niềm thao thức bao lời tâm tư
Chánh Pháp chơn thật bất hư
Học tu, tu học tánh như hiện bày.

TÌNH BẠN

Hơn phần tư thế kỷ qua
Những gương mặt vẫn thật thà như xưa
Ừa về kỷ niệm đong đưa
Chân thành học Đạo nắng mưa đến trường
Nhớ lại ngày tháng thân thương
Thời gian thoáng chốc vô thường nhẹ bay
Giờ này gặp lại nơi đây
Cười cười nói nói đầy vui buồn
Điểm lại gương mặt thân thương
Ai còn ai mất ngậm ngùi băng khuâng
Một thời học Phật chuyên cần
Trọn đời tu Phật tinh thần thanh cao.

Thơ Nguyên Sanh
Tặng sinh khóa I



Chăn Trâu

● **NHUẬN THANH**
Nữ sinh khóa X

Ngày tôi còn nhỏ, má tôi thường hay hát ru tôi bằng những khúc nhạc đồng quê. Trong lời ru của má, tôi thường mơ về những cánh đồng thơm ngát mùi hương lúa, với từng đàn cò trắng liệng ngang trời, và những chú trâu hiền hòa gặm cỏ non. Trong giấc mơ bé con, tôi thấy mình là chú mục đồng nằm trên lưng trâu ngắm trời xanh nghe gió mát theo từng câu hát mẹ ru êm: “Ai bảo chăn trâu là khổ, chăn trâu sướng lắm chứ...”

Tưởng chừng như giấc mơ con ấy đã chìm sâu vào dĩ vãng, ấy vậy mà lớn lên, tôi đâu có ngờ rằng, rồi một ngày tôi cũng trở thành chú mục đồng chăn trâu. Chỉ có điều là, tôi không chăn chú trâu hiền hòa gặm cỏ ngoài đồng ruộng, mà tôi chăn “con trâu tâm” nghịch ngợm và bướng bỉnh trong tôi. Không biết ngày xưa cố nhạc sĩ Phạm Duy đã từng nghĩ đến bài hát của ông sẽ tái hiện trong một cảnh ngộ éo le như tôi chưa, chứ tôi thấy sự nghiệp chăn trâu của tôi khó khổ vô cùng! Chuyện của tôi bắt đầu từ những buổi thiên sáng thứ bảy hàng tuần với thầy giáo thọ của chúng tôi...

Buổi sáng là khoảng thời gian tinh khôi nhất trong ngày, thầy giáo thọ tôi dạy như vậy, và thầy thường khuyên chúng tôi nên dậy sớm, hành thiền, hít thở và tập thể dục để đón năng lượng tươi mới đầu ngày. Chúng tôi ai cũng biết thế, tuy nhiên, là những con “cú đêm”, chúng tôi chỉ thấy khoảng thời gian ban sáng là khung giờ ngủ ngon nhất, đặc biệt là đoạn từ 8 đến 9 giờ, nếu như tâm trí không có gì để làm, và hơn nữa là khi da bụng chúng tôi vừa căng. Thế nên nếu ngày nào không có tiết học buổi sáng thì y như rằng sư quản chúng phải



xách cây chổi đi lòng vòng qua từng liêu chúng tôi để bắt những “con trâu” làm biếng ngủ ngày. Oái oăm thay cho chúng tôi, lớp thiền lại xếp trùng cái khung giờ linh thiêng ấy, 8 đến 9h rưỡi sáng! Vậy là chuyện gì đến cũng đến, sự nghiệp “chăn trâu tâm” của chúng tôi bắt đầu.

Thầy giáo thọ dạy chúng tôi cách để buộc con trâu tâm bằng phương pháp số túc, nghĩa là đếm hơi thở. Đếm từ 1 đến 10, sau đó lại quay về đếm từ 1 đến 10. Chao ôi, tưởng làm gì ghê gớm chứ cái này thì dễ ợt, chúng tôi nghĩ vậy. Gì chứ thở thì đưa nào mà chả thở, thở phì phò, thở liên tục, thở khỏe như voi, thở từ bé đến giờ, có lúc nào ngưng thở đâu. Lại còn đếm số, chúng tôi lớn to đầu cả rồi, ba cái này giống như chuyện của em bé lên năm, đơn giản. Ấy vậy mà mới đếm đâu được tới số 5 hay 6 gì là con trâu của chúng tôi chạy biến đâu mất tiêu, quái lạ!

Tôi quay trở lại tiếp tục đếm, hít vào... thở ra...1, hít vào...thở ra...2... Mùi gì mà thơm dữ vậy ta? Chắc là nhỏ Trung Hương bạn tôi đang chiên khoai tây dưới

bếp. Ối giời! Hồi sáng giờ tôi chả thấy mặt mũi ảnh đâu, thì ra ảnh cúp tiết. Đã âm thầm trốn học mà lại đi chiên khoai tây lắc phô mai, khác nào lạy ông tui ở bụi này. Trưa nay tan học kiểu gì tôi cũng phải khảo ảnh vụ này, ảnh mà không “đút lót” cho tôi mấy miếng thì biết tay tôi... Ấy mà khoan! Tôi đang đếm hơi thở mà, số mấy rồi ta? Vậy là tôi lại phải nắm dây cương kéo con trâu của tôi quay trở về với đề mục hơi thở, hít vào... thở ra...1, hít vào...thở ra...2...Hic, sao mà khó quá vậy nè!

Con trâu của tôi thì tính tình ham chơi, bướng bỉnh, nên nó hết lang thang từ quá khứ lại chạy đến tương lai, thầy tôi gọi đó là con trâu “trạo củ”. Nhưng con trâu của tôi chưa phải là hạng cực phẩm, lớp tôi còn những “con trâu” khó trị hơn tôi nữa, đó là “trâu hôn trầm”, “trâu giải đãi”... Lắm lúc, đang lan man nghĩ đủ thứ trên đời thì nhờ tiếng ngáy của sư chị ngồi bên mà tôi mới kịp chánh niệm tỉnh giác quay về với hơi thở trong tôi, thật đúng là trong cái rủi có cái may!

Cũng may mà thầy giáo thọ chúng tôi là một bậc thầy “chăn trâu” lão luyện, cho nên thầy có đủ bí kíp để trị những con trâu cứng đầu của chúng tôi. Thầy chuẩn bị một cây thiền bằng thiết to, dài hơn một thước. Chúng tôi tưởng chừng như cây thiền bằng ấy mà giáng xuống thì đời chúng tôi coi như bỏ, chắc có lẽ là đau hơn Tổ Lâm Tế đánh ngày xưa, nhưng mà đánh xong có giác ngộ hay không thì chúng tôi không chắc. Mà thật ra thì thầy chúng tôi hiền lắm, dĩ nhiên dù cũng là con cháu Lâm Tế nhưng vì biết chúng tôi bản tính “chúng sanh can cường khó dạy”, nên kể cả khi chúng tôi ngủ gục muốn té, thầy cũng chẳng đánh bao giờ. Tuy nhiên, chỉ cần nghe vạt áo thầy lướt qua sau lưng là ngay lập tức chúng tôi đưa nào đưa nấy lưng thẳng tắp trở lại, chánh niệm tỉnh giác hẳn ra...

Quả thật, đến bây giờ tôi mới thấm thía câu Kinh Phật dạy ngày xưa:

*“Như cá quăng lên bờ
Vứt ra ngoài thủy giới
Tâm này vùng vẫy mạnh
Hãy đoạn thế lực ma.”*

Hồi xưa khi chưa tu, tôi chả biết tâm là gì, hình tướng như thế nào. Đời sống tôi thuần là hướng ngoại tìm cầu. Nay quay về “phản quan tự kỷ”, tôi mới thấy tâm quả thật là có sức mạnh ghê gớm, và để điều phục nó là cả một hành trình không hề đơn giản. Kinh nghiệm từ những buổi thiền tập “chăn trâu tâm” đã dạy tôi sâu sắc về điều đó.

Nhớ khi xưa Thiền sư Đại An từng dạy chúng rằng: “Đại An này ở tại núi Quy ba mươi năm, ăn cơm núi Quy, đại tiện núi Quy, mà không học thiền núi Quy, chỉ coi chừng con trâu, nó lạc đường hay vào trong cỏ, liền lôi nó lại. Nếu nó ăn lúa mạ của người, liền đánh đập điều phục nó. Đáng thương đã lâu chịu người rầy rà, hiện giờ nó đổi thành con trâu

trắng đứng trước mặt, trọn ngày hiện sò sò đuổi cũng chẳng đi.” Con trâu của tôi thì chưa trắng như của Ngài, và dĩ nhiên tôi cũng chưa phải là người sành sỏi trong việc chăn trâu. Tuy nhiên, phải nói là tôi cực kỳ tâm đắc lời dạy của Ngài. Đối với tôi, ba năm học dưới mái trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa này, kiến thức góp nhặt cũng nhiều, nhưng kỳ thực tất cả cũng chỉ để giúp tôi chăn dắt và điều phục con trâu tâm. Hành trình ấy có thể gian nan, vất vả, đôi lúc tôi phải đấu tranh dữ dội để chiến thắng những ham muốn của “con trâu hoang”. Nhưng đối với tôi, đó là một hành trình hết sức ý nghĩa, bởi lẽ chỉ có chiến thắng chính mình mới chính là chiến công oanh liệt nhất, như lời Đức Phật dạy năm xưa:

*“Dầu tại bãi chiến trường
Thắng hàng ngàn quân địch,
Tự thắng mình tốt hơn
Thật chiến thắng tối thượng.”*

Giờ đây tôi đã lớn khôn, không còn chui lọt vòng tay của má. Thế nhưng câu hát má ru từ thuở còn bé vẫn theo mãi trong trái tim tôi: “Ai bảo chăn trâu là khổ”... Tôi mơ màng: chăn trâu là chăn tâm mình đó chứ đâu...



Tinh pháp lữ hành trình khóa mười

● HỌC TẶNG KHÓA X



*Ta tìm về ký ức
Của những mùa xa xôi
Chợt giật mình nhìn lại
Nắng đã chạm lưng đôi.*

Thời gian lặng lẽ trôi, tựa như bóng câu qua cửa sổ. Mới ngày nào, chúng con - những Tăng Ni khóa X mang trong tim bao hoài bão còn bỡ ngỡ bước vào giảng đường của Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa, nay đã đến lúc khép lại một chặng đường đầy ý nghĩa. Ba năm qua, dưới sự chở che của những vị Thầy khả kính, chúng con đã cùng nhau học tập, cùng nhau tu dưỡng, cùng nhau sẻ chia từng khoảnh khắc vui buồn. Những tháng ngày ấy không chỉ nuôi dưỡng trí tuệ mà còn kết nối tâm hồn để hun đúc tinh pháp lữ giữa chúng con ngày một bền chặt và thắm đượm.

Nhìn lại hành trình đã qua, chúng con không khỏi bồi hồi xúc động. Khóa X Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa đã để lại trong lòng mỗi

người những dấu ấn sâu sắc, không chỉ qua những bài học trên giảng đường mà còn qua từng khoảnh khắc đời sống tu học hằng ngày. Chúng con nhớ những ngày đầu tiên bỏ ngõ, lạ lẫm khi bước chân vào một môi trường hoàn toàn mới. Dưới sự chỉ dạy tận tình của chư Tôn đức, chúng con dần làm quen với nếp sống thiền môn, học cách giữ gìn giới luật, trau dồi đạo hạnh và hun đúc chí nguyện xuất trần.

Chương trình đào tạo tại trường không chỉ trang bị cho chúng con kiến thức Phật học vững chắc mà còn giúp chúng con phát triển toàn diện về đạo đức và kỹ năng hoằng pháp. Từ những buổi học Kinh, Luật, Luận của các truyền thống đến các bài giảng chuyên sâu về lịch sử Phật giáo, triết học Phật giáo, ngôn ngữ Pali, Anh văn Phật pháp,... và kỹ năng ứng dụng Phật pháp vào đời sống, tất cả đều trở thành hành trang quý báu giúp chúng con bước tiếp trên con đường phụng sự Đạo pháp và Dân tộc. Những bài giảng thâm sâu của quý Thầy không chỉ giúp chúng con mở mang trí tuệ mà còn khơi nguồn cảm hứng để mỗi người tự soi chiếu lại chính mình, tinh tấn hơn trên con đường tu học.

Nhưng học Phật không chỉ dừng lại ở tri thức mà còn là sự thực hành, là quá trình chuyển hóa nội tâm. Bên cạnh việc học tập, chúng con còn có cơ hội tham gia các hoạt động ngoại khóa, những chuyến đi đến các tự viện trong và ngoài tỉnh, cũng như các chương trình thiện nguyện, hiến máu nhân đạo,... góp phần bồi đắp tâm từ bi và tinh thần trách nhiệm của người xuất gia trong xã hội ngày nay. Những điều ấy không chỉ giúp chúng con hiểu rõ hơn về đời sống thực tế mà còn nuôi dưỡng lớn thêm tình pháp lữ - hiểu

nhau hơn, cảm thông cho nhau hơn.

*Tình huynh đệ mãi vấn vương,
Pháp âm vang vọng con đường chân như.
Lữ hành chung bước tâm từ,
Tăng thân hòa hợp nguyện trừ khổ đau.*

Ba năm không quá dài nhưng cũng đủ để tạo nên những kỷ niệm đẹp, những bài học sâu sắc mà mỗi người trong chúng con sẽ mang theo suốt cuộc đời. Những buổi sáng sớm thức dậy trong tiếng chuông chùa ngân vang, những giờ học chăm chú dưới mái giảng đường, những lúc cùng nhau kinh hành, trì tụng, những đêm khuya tĩnh lặng bên ánh đèn học bài... Tất cả đều khắc sâu trong ký ức, trở thành một phần không thể thiếu trong hành trang tu học của chúng con. Chúng con luôn khắc ghi công ơn của Hòa thượng Hiệu trưởng, chư tôn đức Ban Giám hiệu, chư tôn đức Giáo thọ, chư vị Giảng viên đã tận tâm dạy dỗ, hướng dẫn và truyền trao tri thức cũng như kinh nghiệm quý báu trong hành trình tâm linh của chúng con.

Giờ đây, khi khóa học khép lại, mỗi người chúng con sẽ tiếp tục hành trình của mình với những định hướng riêng. Nhưng dù ở đâu, trong hoàn cảnh nào, chúng con vẫn mãi ghi nhớ những tháng ngày được sống và học tập dưới mái trường thân thương này. Tình pháp lữ keo sơn, những lời dạy bảo ân cần, những buổi học đầy ý nghĩa, tất cả sẽ trở thành động lực giúp chúng con vững bước trên con đường hướng thượng. Chúng con hiểu rằng, hành trình phía trước vẫn còn dài, còn nhiều thử thách, nhưng nhờ nền tảng vững chắc đã được hun đúc nơi đây, chúng con sẽ vững tin tiến bước, không ngừng tinh tấn, không ngừng phát huy những gì đã được tiếp nhận.



Chúng con xin chân thành tri ân tất cả mọi nhân duyên đã có mặt trong chặng đường này. Xin một lần nữa vác phủ phục được đánh lễ tri ân chư vị Tổ sư tiền bối, Hòa thượng Hiệu trưởng thượng Minh hạ Thông, Chư tôn đức Ban Giám hiệu, Chư tôn đức Giáo thọ, quý Giảng viên. Chúng con cũng xin gửi lời tri ân hết tất cả quý ân nhân, những người luôn âm thầm lặng lẽ giúp đỡ chúng con.

Tuy là đã kết thúc, nhưng kết thúc này chỉ là khép lại một giai đoạn mà chúng con cần trải qua trong hành trình tâm linh của mình. Kết để mở - mở ra một trải nghiệm mới. Những gì chúng con đem theo được là bài học, là phẩm chất, là sự hy vọng, là tình pháp lữ mà chúng con đã góp nhặt được.

*Nguyện xin làm gió mát
Vui đùa với trăng sao
Đêm dài dẫu khép lại
Gió vẫn luôn dạt dào.*

Lại một lần nữa, tất cả chúng con - Tầng Ni sinh khóa X xin tri ân bằng tất cả tấm lòng. Xin cảm ơn những ngọn cỏ ven đường đã lặng lẽ nâng gót chân người lữ khách. Xin cảm ơn những cơn gió thoảng qua sân trường, đã từng thì thầm những lời kinh, nhắc nhở chúng con về vô thường và tinh tấn. Cảm ơn từng mái ngói rêu phong, từng cội cây tỏa bóng, đã chứng kiến những tháng ngày chúng con miệt mài kinh sử, nương nhau mà học, cùng nhau mà trưởng dưỡng đạo tâm.

Dẫu mai này đi về muôn hướng, lòng vẫn một dạ quay về...

Xin niệm ân và niệm ân.

Trường

Ca

Ni

Xá

● THIÊN THANH
Ni sinh khóa X

Trong cuộc đời tu học của mỗi người chúng ta, đa phần ai cũng bắt đầu bằng con số 0 với những bước chân bỡ ngỡ đầu tiên bước vào cửa chùa, học những điều cơ bản nhất, nghe lời dạy của Thầy... Tiến thêm một bước nữa là vào một trường TCPH nào đó, học những kiến thức cao hơn mà ở chùa không có điều kiện học. Ngôi trường mà tôi được vào học là trường TCPH Khánh Hòa.

Khi bàn về việc chọn trường, Thầy tôi chỉ ứng ý nhất là trường TCPH Khánh Hòa. Thầy bảo rằng trường này rất tốt, cả đời sống, việc tu học, giáo thọ giảng dạy hay quản lý đều tốt, cho tôi vào học ở đây Thầy rất yên tâm. Từ lời kể của các sư huynh đã từng học ở đây, tôi dần muốn tượng ra được không gian, lối sống và sự tu học ở đây. Lúc đó, tôi vẫn chưa nghĩ gì nhiều, cảm thấy chẳng qua là “chuyển công tác” từ chùa này sang chùa khác học mà thôi, chỉ cần chuẩn bị tốt hành lý, chờ ngày nhập trường là được. Thế nhưng đến ngày chia tay rồi, tôi mới biết mình đã nghĩ quá mức đơn giản. Trong khoảng thời gian chuẩn bị hành lý, trong đầu tôi chỉ nghĩ đến việc đi học mà quên mất rằng tôi phải xa Thầy, xa các sư huynh và môi trường tôi đã ở suốt hơn 10 năm. Bỏ hành lý lên xe rồi mà tôi cứ đứng tần ngần mãi chẳng chịu lên xe, xung quanh tôi là các sư huynh đang chúc tôi thượng lộ bình an, học hành chăm chỉ... Thầy tôi không nói gì, chỉ nhìn tôi (và 2 sư đệ nữa) rồi mỉm cười. Tôi bật khóc, nhào vào lòng Thầy ôm thật chặt. Mặc cho các sư huynh trêu ghẹo thế nào, tôi vẫn cứ ôm Thầy như vậy không chịu đi. Thầy tôi



phải nghiêm khắc lên: “Lớn rồi còn khóc như con nít vậy à, đi học đi!” Lúc đó, tôi mới “nước mắt ngắn dài” mà bước lên xe, bước lên một chặng đường mới trong cuộc đời của người tu sĩ.

Đến Nha Trang, xuống xe vào trường, xếp hành lí, làm quen với các bạn cùng phòng,... đến bây giờ tôi mới thở phào: “Oa! Thật là hồi hộp quá đi!” Tôi cần thận đánh giá môi trường mình sẽ sinh hoạt trong vòng 3 năm: phòng ở rất lớn, ở 10 người vẫn thấy thoải mái; phòng học rất gần, đi 3 bước là đến; chánh điện khá nhỏ nhưng đủ để cả Ni xá công phu bái sám hằng ngày; khu bếp, trai đường và nhà vệ sinh rất gọn gàng, ngăn nắp, chỉ là nhà vệ sinh đối với phòng ngủ thì khá xa, chị em chúng tôi hay đùa rằng: “Ngủ dậy xuống đến nhà vệ sinh là đủ tỉnh ngủ rồi, khỏi phải rửa mặt luôn.” Tóm lại, ấn tượng mà ngôi trường mang đến cho tôi rất tốt, lại rất yên tĩnh. Sau đó là cô Phó Hiệu trưởng thật nhiệt tình. Cô Quản chúng thì trông thật nghiêm, tôi không dám nhìn cô luôn (tại “rén” á), thế nhưng sau này tôi mới biết thật ra cô quản chúng còn hiền hơn cả cô Phó Hiệu trưởng. Khi cô cười lên khoe hàm răng trắng bóc ra là bao nhiêu nghiêm nghị đáng sợ “bay biến hết sạch”. À còn có cô Tri sự nữa, siêu đáng yêu luôn. Cô rất là thương và quan tâm tới chúng, lúc nào cũng lo chúng tôi có đói không, có thêm món gì không để cô làm cho ăn, vì cô thấy chúng tôi đứa nào đứa nấy có một nắm, ốm tong teo, chỉ vài đứa là trông to to một chút, ăn thì ít,... Cô khuyến khích mãi “ăn nhiều vô mấy đứa, ngại gì e thẹn gì...”, nhưng nửa học kì sau cô đổi giọng ngay: “Ôi trời! Tụi nó ăn như hạm!” ha.ha.ha... Chúng tôi cười như được mùa.

Giáo thọ ở trường có trình độ rất cao và dạy rất có tâm. Dù giáo thọ Tăng hay giáo thọ Ni, quý Ngài không chỉ dạy chúng tôi kiến thức mà còn chú trọng hướng dẫn

chúng tôi cách tu tập, cách sống,... dùng kinh nghiệm cả đời để răn dạy chúng tôi, đưa chúng tôi trở về con đường đúng đắn, uốn nắn chúng tôi trở thành một người con Phật đúng nghĩa. Khi được Thầy hỏi về việc học, tôi rất tự hào kể với Thầy tôi rằng: “Chúng con cực kỳ có phước mới được vào trường này học. Được học với quý giáo thọ là một sự may mắn với chúng con.” Thầy tôi rất vui, nhấn nhủ tôi hãy cố gắng nương theo quý Ngài mà học, đừng giải đãi biếng nhác, đừng cô phụ tấm lòng của quý Ngài.

Rằm tháng 8 năm ấy, Ni sinh chúng tôi được đi chơi Trung Thu với các bé ở Chùa Kim Sơn. Chúng tôi cũng đã kéo gần khoảng cách với nhau nhờ vào dịp Tết này. Đêm hôm đó đối với tôi là một đêm Trung Thu dạt dào cảm xúc khi tất cả cùng ngồi lại với nhau, ăn bánh Trung Thu, uống trà, hát giao lưu... (cơ mà mới quen nên ai cũng ngại hết, nói còn chưa dám hướng gì là hát???) Ấn tượng nhất là khi hai chữ “Sư phụ” vừa được nhắc đến, lũ chúng tôi như được bật công tắc vậy (mà nói “xả lũ” thì đúng hơn). Mới đầu còn thút thít, sau đó cả đám cùng ôm nhau khóc nức nở bởi nhớ chùa, nhớ Sư phụ... thiếu chút nữa là chùa Kim Sơn ngập lụt luôn. Ôi! Nỗi lòng khi xa nhà - nhâm, xa chùa - ai cũng hiểu mà. Haizz!

Có một lần chúng tôi bị cảm sốt tập thể, hết đứa này đến đứa khác đổ ập xuống, bị chuyển sang “bệnh viện tự chế” sát vách. Thật may vì trong chúng có một chị là “bác sĩ” nên mới xoay sở nổi, chứ không là “ò e ò e” hết rồi. Nhìn cái phòng bệnh thấy thương ghê mà cũng mắc cười. Bệnh thì bệnh đấy, mỗi giường một cái bình truyền dịch, mà “tám” thì vẫn rôm rả như thường. Trông các chị cứ như em bé cỡ lớn vậy, đến giờ ăn giờ uống thuốc là lại ỉu xiu, phải dỗ dành dọa dẫm cật lực lắm mới được thông qua trót lọt. Có chị còn ném bột thuốc xuống giường

cơ, nhưng bị bắt quả tang nên vẫn phải uống thuốc như thường. Trong khoảng thời gian này, cả Ni xá căng thẳng lắm: lo cơm, lo nước, lo thuốc thang, lo chăm sóc người bệnh, lo luôn cả bản thân nữa, bởi lẽ có triệu chứng một cái là cho “nhập viện” ngay. Ai mà hết bệnh được về phòng là cứ như được giải phóng vậy. Mà cũng đúng thật, vì thoát khỏi “bàn tay thử nghiệm” của “bác sĩ chợ trời” mà. Nói vậy thôi chứ thương chị “bác sĩ” lắm, với cả “Ma Ma” nữa. Hai người vì chăm chúng tôi mà thức cả đêm, lo từng chút một, đang ngủ mà có động tĩnh gì là thức dậy ngay, lấy nước, lấy ô mai, canh bình truyền dịch... vật vờ lắm mới qua khỏi kiếp nạn này.

Cuộc sống của chúng tôi dần đi vào quỹ đạo, và tôi “đau đớn” phát hiện ra thêm một đặc điểm của ngôi trường này nữa, đó là “mùi hương ngọt ngào bay theo chiều gió”. Nói cho văn vẻ thế thôi, chứ chỉ có một chữ đặc biệt mới có thể lột tả hết được ưu điểm của nó, nhưng thôi không nói ra, vì thầy Huệ Pháp đã tận tình dạy bảo chúng tôi rằng con gái nói chuyện phải thanh nhã, dễ thương, có văn hóa, mở miệng ra là “phun châu nhả ngọc”... Mỗi ngày sáng tối hai thời, “mùi hương” đều đúng giờ bay đến theo cơn gió ngược. Khi nào trời đổ mưa giông là chúng tôi sẽ được khuyến mãi thêm một đợt nữa. Ôi thật hạnh phúc làm sao!!! Nguyên do của mùi hương này là một câu chuyện dài, vì trên ngọn núi mà chúng tôi đang ở, sau khuôn viên chùa không xa là một bãi rác thành phố! Chưa hết, phía trước trường là công ty thủy sản, xa phía bên phải trường là “nhà sản xuất ma” theo lời thầy Huệ Hải nói. Wao! Thật là đặc sắc, không câu văn nào có thể diễn tả được...

Nhưng ngẫm cho cùng, có lẽ chính nhờ thế mà chúng tôi chỉ cần ngồi một chỗ rung đùi là đã trở thành bậc thầy

trên thông thiên văn, dưới tường địa chất. Nói như thầy dạy Lịch sử Phật giáo Việt Nam thì, chỉ cần thoảng nghe mùi thôi là chúng tôi đã “nắm gọn lớn” gió từ phương nào tới. Hoặc nhìn theo kiểu tích cực hơn, chúng tôi hoàn toàn không cần quán mà pháp tu bất tịnh tướng tự nhiên thành. Đơn giản thôi: chỉ cần hít vào thật nhanh, thở ra thật nhẹ là mọi tham cầu bay biến hết!

Trường TCPH Khánh Hòa có một quy định là không được sử dụng điện thoại, mỗi tháng chỉ được dùng một lần, từ 8h sáng đến 5h chiều. Đối với lứa tuổi “thiếu điện thoại là không sống nổi” của chúng tôi, quả thật là một tiếng sét giữa trời quang! Rất nhiều chị khai thật rằng, nếu biết trường Khánh Hòa có quy định này thì mình sẽ chẳng đến đây để học rồi. Ngay cả bản thân tôi cũng vậy, mặc dù biết là sẽ cấm điện thoại, nhưng nghe “giang hồ hiểm ác đồn đại” thì mỗi tuần sẽ được sử dụng một lần. Ai mà ngờ đâu... Có nhiều chị không thể thích nghi với quy định này, còn có người dự định học một học kỳ xong nghỉ Tết thì chuyển trường luôn. Tại không có điện thoại thì thấy cô độc quá mà. Nhưng một học kỳ rồi lại một học kỳ nữa trôi qua, đến bây giờ đã gần tốt nghiệp rồi, trong số 30 Ni sinh nội trú chúng tôi, ngoài một chị bị “ma đàn ông” bắt mất ra thì 29 người còn lại vẫn sống êm đẹp, không có chuyện gì xảy ra cả. Có chị còn cảm thán rằng: “Nhờ không có điện thoại nên chị em mình mới sống nhẹ nhàng, tình cảm thế này, nếu có điện thoại sử dụng hàng ngày, thì mạnh ai nấy sống, tuy ở đây nhưng bạn bè thì ở tận đâu tận đâu, chứ có thêm ngồi lại giáp mặt nói chuyện đâu!”

Đúng thật! Mỗi tháng đến ngày sử dụng điện thoại là cả trường cứ như bị cấm ngôn vậy, im thin thít. Lâu lâu mới nghe vài tiếng nói chuyện, nhưng là nói với người trong điện thoại. Mỗi người mỗi

góc, tự vui tự cười một mình. Đây cũng là dịp để chúng tôi thăm hỏi sư phụ, huynh đệ và gia đình...

Để thời gian sử dụng điện thoại được “trọn vẹn”, chúng tôi còn tỉ mỉ vạch ra “chiến lược” hết sức kĩ càng, cụ thể là: làm gì thì làm, trả phiên thì né ngày đó ra, công việc trong ngày thì cố hết sức hoàn thành xong trước 8h, còn việc gì không thể làm sớm thì sau 5h mới làm,... thấy chúng tôi tính kĩ ghê chưa! Chưa hết, nếu đến tuần được sử dụng điện thoại mà cả tuần đều bận không có thời gian rảnh thì chúng tôi sẽ “di dời” ngày dùng điện thoại đến trước một tuần, tháng sau sẽ bù lại một tuần,... Nói chung là chịu thiệt cái gì chứ vụ này là không thể chịu thiệt được! Đến nỗi quý Sư bảo rằng: “Nếu tu học mà tụi nó cũng tính kĩ như thế thì hay biết mấy.” Quý Sư luôn cố gắng uốn nắn chúng tôi tập bỏ sử dụng điện thoại, nói rõ cái lợi và cái hại khi đắm chìm vào nó, nhưng dường như kết quả không được khả quan cho lắm. Đến ngày sử dụng điện thoại quang cảnh vẫn như thường lệ: một nhóm đại diện đồ xô lên nhận điện thoại, vây sư giữ điện thoại đến kín mít; nhóm còn lại “dài cổ đợi”, và khi “bảo bối” về tới tay là tiếng “ting ting” vang lên không ngớt (thông báo á). Ngoài tiếng đó ra thì chẳng còn gì cả, cứ như là ngủ đông hết rồi vậy, im ru, không thấy bóng dáng.

Đời sống kỷ luật nghiêm khắc là thế, nhưng chị em chúng tôi vẫn sống rất vui vẻ, cũng vì rất vui vẻ nên ngược lại quý Sư quản viện lại rất đau đầu. Bạn muốn hỏi vì sao ư? Con gái mà, ai chẳng có tí “máu tằm” trong người đúng không? Không ít thì nhiều, mà tụ tập lại một chỗ thì như có phản ứng hóa học vậy: bùng nổ, riu rít như đang mở hội.

Nói gì thì nói, tôi vẫn rất hài lòng về đời sống nơi đây. Trước khi vào trường,

tôi được các sư huynh “bổ túc” cho một số kiến thức về đời sống “hiểm ác” bên ngoài thế nào. Nên khi nhập học, tôi đã chuẩn bị sẵn “tinh thần chiến đấu” để “trường kỳ kháng chiến”. Nhưng bất ngờ thay, Ni chúng ở đây lại ngoan và hiền đến lạ, không có cãi nhau, đánh nhau, cũng không cúp học trốn tiết như tôi tưởng tượng. Mọi người sống hòa thuận vui vẻ với nhau và đặc biệt rất nhường nhịn nhau. Quý Sư giáo thọ ai gặp cũng khen “Khóa X ngoan ghê”, nghe mà “mở cờ trong bụng” quá chừng.

Những dòng lan man xin dừng lại nơi đây, kéo viết nữa lại thành...bản trường ca ba tập mất thôi! Sắp sửa tạm biệt mái trường rồi, chỉ mong mấy mẩu chuyện nhỏ trên sẽ là chút gia vị ngọt ngào cho ký ức. Để sau này, dù mỗi người một phương, khi bất chợt nhớ về ba năm nội trú của Ni sinh Khóa X, chúng ta vẫn có thể mỉm cười vì đã từng có một thời thanh xuân sống trọn vẹn dưới mái trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa, bên những huynh đệ dễ mến và những kỷ niệm thật khó quên.

Nhân dịp trường tròn 35 tuổi, chúng con xin kính chúc Ban Giám hiệu và quý Giáo thọ pháp thể khinh an, tuệ đăng thường chiếu, mãi là bóng cây đại thọ che mát Tăng Ni hậu học, là ánh đèn soi đường cho bao thế hệ bước vững vàng trên con đường học Phật, hành đạo.

Cầu chúc Tăng Ni sinh Khóa X, cũng như tất cả thế hệ học Tăng học Ni đã và đang học tại trường luôn tinh tấn, nghị lực, học cho đến khi không còn gì để học, sống vững chãi giữa dòng đời, và nguyện đi trọn con đường đạo với tâm ban đầu không phai nhạt.

Và xin hãy khắc ghi nơi tim một miền thương nhớ mang tên “Khánh Hòa”- nơi đã ôm ấp, dưỡng nuôi và kết trái bao mùa xuân tu học.

Phần V

Các bài viết chuyên đề
CỦA CHƯ VỊ GIÁO THỌ TRƯỞNG TCPH KH



GIÁO DỤC PHẬT GIÁO TRONG THỜI ĐẠI MỚI

● THÍCH VĨNH TƯỜNG
Tăng sinh khóa VII

Xã hội phát triển thời đại cũng xoay vần biến đổi, vậy việc giáo dục cho Tăng Ni trẻ hiện nay có cần thay đổi hay không?

Phật giáo không phải là một tôn giáo củ kỹ mà là một tôn giáo hiện đại, hội nhập và thích ứng. Vì dù trải qua mấy nghìn năm lịch sử nhưng Phật giáo vẫn tồn tại và phù hợp với mọi thời đại. Để thích ứng và phù hợp, Phật giáo luôn không ngừng hoàn thiện. Được lớn mạnh như ngày nay là nhờ chư Tổ và các bậc tiền bối đã chú trọng đầu tư, cống hiến cho nền giáo dục, đem những sở tu sở chứng truyền đạt cho thế hệ sau, và cứ như thế dòng chảy của Phật giáo mới được tương tục cho đến tận ngày nay.

Đứng trước sự phát triển không ngừng của xã hội ngày nay, giáo dục Tăng Ni trẻ là một vấn đề cấp thiết cần được quan tâm và chú trọng. Vì Tăng Ni trẻ là tiềm năng của Phật giáo, là nguồn lực trọng yếu của Giáo hội, chính họ sẽ là những người kế thừa, truyền bá và phát huy những tinh hoa của Phật giáo. Thế nhưng khi xã hội không ngừng phát triển như vậy, thì liệu giáo dục Tăng Ni trẻ có cần phải cải đổi những cái củ kỹ, rập khuôn, thay thế vào đó những cái mới mẻ hay không? Xã hội phát triển, chúng ta phải phát triển, xã hội thay đổi chúng ta cũng phải thay đổi. Nhưng phát triển như thế nào, thay đổi như thế nào để không làm mất đi bản chất vốn có.

Tâm lý của thế hệ Tăng Ni trẻ thường thích những điều mới mẻ, thích khám phá những điều thú vị. Thích sự sinh động hơn là khô khan, thích sự uyển chuyển hơn là cứng nhắc. Bản thân người làm giáo dục phải nhận thấy được những điều đó, để mà có lối giáo dục phù hợp, nhằm đáp ứng được những nguyện vọng của Tăng Ni trẻ, cùng hướng đến việc đào tạo Tăng tài phục vụ cho Đạo Pháp và Dân tộc trong thời đại mới.

Giáo dục không phải là một lối mòn củ kỹ, mà là một con đường, trên đó trăm hoa đua nở, cần mỗi chúng ta cùng nhau khám phá và chinh phục. Trải qua mỗi thời kỳ khác nhau sẽ có một lộ trình khác nhau, nhưng mục đích là hướng đến khám phá những điều mới mẻ, hữu ích và phù hợp với thực tại.

Muốn làm được điều đó, bản thân người làm giáo dục phải nỗ lực rất nhiều, trau dồi kiến thức và không ngừng hoàn thiện chính mình, để đưa những Tăng Ni trẻ đến khám phá những kiệt tác trên lộ trình nhiên cứu.

Đừng để giáo dục chỉ là người dạy và người tiếp thu, mà giáo dục là sự chia sẻ, lắng nghe và thấu hiểu. Kết quả là cùng nhau đạt được sự hạnh phúc đúng nghĩa trên con đường tu học. Đừng biến Tăng Ni trẻ thành những chú chim bị nhốt trong lồng nhỏ nhìn bầu trời xanh cao với sự khát khao muốn được tự do bay nhảy. Mà hãy tôi luyện cho họ cách vỗ cánh, tung bay, định vị hướng bay đúng đắn. Tăng Ni trẻ tiếp thu nguồn kiến thức, hãy xem đó là cơ hội được tưới tắm chăm sóc, để khi vỗ cánh tung bay không bị lạc lối giữa bầu trời với muôn ngàn cạm bẫy.



Bản thân người làm giáo dục, ngoài việc hoàn thiện về mặt nội dung, cũng cần phải chú trọng về việc đầu tư hoàn thiện về mặt hình thức như cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đầy đủ để nhằm đáp ứng tốt hơn cho việc dạy học và nghiên cứu. Nên bỏ đi những suy nghĩ phong kiến cho rằng tuổi trẻ mà tiếp xúc với những sản phẩm công nghệ sẽ làm họ biến chất và tha hóa, mà bản thân người làm giáo dục phải định hướng cho họ cách tiếp xúc như thế nào để phát huy được những tiềm năng vốn có của nó. Có câu rằng: “Mạo hiểm lớn nhất là không dám mạo hiểm”. Bản thân người làm giáo dục cũng cần như vậy. Mạo hiểm đó chính là đức tính “Dũng” của người con Phật, mạnh dạn thay đổi, mạnh dạn bước ra khỏi vòng tròn mà trước giờ mình cho nó là an toàn, để đột phá, để khuếch đại một vòng tròn khác lớn hơn, mới mẻ và tốt đẹp hơn. Có như vậy thì sẽ không bao giờ để mình phải tụt hậu lại phía sau, công tác giáo dục Phật giáo mới phát huy được hết tinh hoa vốn có của nó.

Bên cạnh đó, Tăng Ni trẻ cũng cần ý thức bản thân mình là ai, lý tưởng của mình là gì và đích đến của mình là đâu, để có hướng đi cho phù hợp. Trong thời đại 4.0, trước những sản phẩm công nghệ hiện đại, nhưng cũng chứa đựng đầy rẫy

sự lôi cuốn và cám dỗ. Mỗi Tăng Ni trẻ chúng ta phải xây dựng cho bản thân một ý chí vững vàng và bản lĩnh trước những hấp dẫn thú vị ấy. Hãy sáng suốt khi tiếp xúc những sản phẩm công nghệ đó, xem chúng như một phương tiện, đem chúng sử dụng vào công việc nghiên cứu tu học và truyền tải những điều hữu ích, nhằm khai thác tối đa những tiềm năng của nó trong thời đại mới. Đừng vì những thú vui trước mắt, những hấp dẫn phù phiếm của chúng dẫn dắt chúng ta lạc lối vào những cám dỗ không đáng, làm gãy rụng cả tương lai.

Không có một xã hội văn minh nào mà chưa từng trải qua công cuộc cách mạng, không có sự phát triển nào mà chưa trải qua một lần đổi thay. Giáo dục Phật giáo cũng không ngoại lệ. Nếu chúng ta không mạnh dạn cải cách, mạnh dạn thay đổi, mà cứ đi theo một lối mòn củ kỷ và rập khuôn thì chắc chắn chúng ta sẽ bị tụt hậu và bỏ rơi lại phía sau. Trong một xã hội không ngừng phát triển như ngày nay, mỗi một người con Phật như chúng ta hãy trang bị cho mình đầy đủ “Bi Trí Dũng” để chèo lái nền Giáo dục Phật giáo nói riêng, cũng như Đạo Phật nói chung ngày một phát triển mà vẫn không bị mất đi bản chất vốn có.

TÙ TÍN NGƯỠNG ĐẾN BẤT HOẠI TÍN

● THÍCH NGUYỄN AN
Tăng sinh khóa II

Là hữu tình, loài nào cũng tham sống sợ chết, luôn muốn có được cuộc sống hạnh phúc an vui, một nơi nương tựa an ổn vững chắc. Khi còn nhỏ, chúng ta tin tưởng, nương tựa vào cha mẹ, ông bà, hoặc người thân... để được bảo hộ, trưởng dưỡng an lành. Đến tuổi trưởng thành, hầu hết chúng ta đều tin theo một học thuyết, một hệ tư tưởng nào đó, hoặc tín ngưỡng dân gian, hoặc truyền thống tập tục, tôn giáo... để làm nơi nương tựa tinh thần cho chính mình.

Theo thường pháp (qui luật tự nhiên), những hữu tình nào còn bị vô minh che lấp, tham ái trói buộc thì dù giàu hay nghèo, sang hay hèn, khôn hay dại, đẹp hay xấu, già hay trẻ... không có người nào mà không lo âu sợ hãi, không ai mà không tìm kiếm cho mình một chỗ nương tựa, che chở an toàn. Vì bị thúc đẩy bởi sự sợ hãi, nên hữu tình luôn luôn tìm cầu, nương tựa vào một đấng nào đó để được bảo hộ. Như kinh Pháp Cú nói:

*“Loài người sợ hoảng hốt
Tìm nhiều chỗ quy y,
Hoặc rừng rậm, núi non,
Hoặc vườn cây, đền tháp”⁽¹⁾*

TÍN NGƯỠNG

Tín ngưỡng thì không có sai, đó là quyền tự do của mỗi con người, nhưng tín ngưỡng như thế nào để đem lại lợi ích cho mình, cho người cả đời này và đời sau. Đó là điều cần được phát triển, khích lệ và tán thán.

Tín ngưỡng, tiếng Sanskrit là - sraddh, tiếng Pali là saddha: tin tưởng, tin cậy, tin phục, tôn kính, sùng đạo, tin ngưỡng. Tín ngưỡng như vậy có hai loại: mê tín và chánh tín. Tín mà không có sự hiểu biết đúng đắn, tin tưởng một cách mù quáng, không phù hợp với chân lý, với pháp tắc tự nhiên, được gọi là mê tín. Ngược lại là chánh tín.

Như vậy, những người con Phật như chúng ta, tín ngưỡng đức Phật, thờ kính Phật, chúng ta cần phải hiểu và hành như thế nào để phù hợp với lời Phật dạy, đúng với pháp luật thiện thuyết⁽²⁾. Nếu mang danh là một Phật tử, tôn kính Phật, phụng thờ Phật mà không có sự hiểu biết đúng đắn, phù hợp với chân lý, với lời Phật dạy, làm điều phi pháp hại mình, hại người thì Phật gọi người đó là mê tín, là phi báng Như Lai.

Vậy để có được sự hiểu biết đúng đắn, phù hợp với chân lý, tránh làm điều phi pháp, hại mình hại người, chúng ta cần phải thân cận thầy lành, bạn tốt,

lắng nghe, học hỏi, tư duy pháp một cách đúng đắn, không nên vội tin vào bất cứ điều gì mà không có sự suy xét, phân tích đối chiếu, thể nghiệm. Như trong Pháp Uẩn Túc Luận nói: “Ta nên gần gũi các bậc thiện tri thức, cung kính nhất tâm lắng nghe chánh pháp, như lí quán sát nghĩa lí thâm diệu, tinh tấn tu tập pháp tùy hành pháp.”⁽³⁾

Cũng như trong kinh Kesamuttisutta, đức Phật dạy cho dân chúng Kalama cách thức tin hiểu và hành pháp cho đúng đắn như sau:

“...Này các Kalama, chớ có tin vì nghe báo cáo, chớ có tin vì nghe truyền thuyết; chớ có tin vì theo truyền thống; chớ có tin vì được kinh điển truyền tụng; chớ có tin vì lý luận suy diễn; chớ có tin vì diễn giải tương tự; chớ có tin vì đánh giá hồi hợt những dữ kiện; chớ có tin vì phù hợp với định kiến; chớ có tin vì phát xuất từ nơi có uy quyền, chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc đạo sư của mình.

Nhưng này các Kalama, khi nào tự mình biết rõ như sau: ‘Các pháp này là bất thiện; các pháp này là đáng chê; các pháp này bị các người có trí chỉ trích; các pháp này nếu thực hiện và chấp nhận đưa đến bất hạnh khổ đau’, thời này Kalama, hãy từ bỏ chúng!

...Nhưng này các Kalama, khi nào tự mình biết rõ như sau: ‘Các pháp này là thiện; các pháp này là không đáng chê; các pháp này không bị các người có trí chỉ trích; các pháp này nếu thực hiện và chấp nhận, đưa đến hạnh phúc an lạc’, thời này Kalama, hãy tự đạt đến và an trú!’⁽⁴⁾

Cũng vậy, nói về niềm tin, sự học hiểu và hành pháp như thế nào cho đúng, cho được tăng thượng, tăng ích, trong kinh Thiện pháp, đức Phật dạy:

“...Thế gian có hai hạng người: người

có tín và người bất tín, người có tín là hơn, người bất tín là kém.

Người có tín lại có hai hạng: Thường đến gặp Tỳ-kheo và không thường đến gặp Tỳ-kheo. Người thường đến gặp Tỳ-kheo là hơn, người không thường đến gặp Tỳ-kheo là kém.

Người thường đến gặp Tỳ-kheo lại có hai hạng: có lễ kính và không lễ kính. Người có lễ kính là hơn; người không lễ kính là kém.

Người có lễ kính lại có hai hạng: có hỏi kinh và không hỏi kinh. Người có hỏi Kinh là hơn, người không hỏi Kinh là kém.

Người có hỏi kinh lại có hai hạng: nhất tâm nghe kinh và không nhất tâm nghe kinh. Người nhất tâm nghe kinh là hơn, người không nhất tâm nghe kinh là kém.

Người nhất tâm nghe kinh có hai hạng: nghe rồi thọ trì pháp và nghe rồi không thọ trì pháp. Người nghe rồi thọ trì pháp là hơn, người nghe rồi không thọ trì pháp là kém.

Người nghe rồi thọ trì pháp lại có hai hạng: nghe pháp có quán sát nghĩa và nghe pháp không quán sát nghĩa. Người nghe pháp có quán sát nghĩa là hơn, người nghe pháp không quán sát nghĩa là kém.

Hạng nghe pháp quán sát nghĩa lại có hai: biết pháp, biết nghĩa, hướng đến pháp và tùy pháp, tùy thuận pháp, thực hành đúng như pháp; và hạng không biết pháp, không biết nghĩa, không hướng về pháp và tùy pháp, không tùy thuận pháp và không thực hành đúng như pháp. Người biết pháp, biết nghĩa, hướng về pháp và tùy pháp, tùy thuận pháp, thực hành đúng như pháp là hơn; người không biết pháp, không biết nghĩa, không hướng đến pháp và tùy pháp, không tùy thuận pháp, không thực hành đúng như pháp là thấp kém...”⁽⁵⁾



BỐN CHI DỤ LƯU

Như vậy, để có được niềm tin đúng đắn, không lầm lạc, biết thế nào là thiện-ác, thật-giả, chánh-tà, pháp nên tu, pháp không nên tu..., nhất định chúng ta phải siêng năng tu học Phật pháp một cách đúng đắn với sự hỗ trợ của chư thiện tri thức, các bậc có giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Như trong Pháp uẩn túc luận nói:

“Sở dĩ được nhập vào chánh tánh li sanh⁽⁶⁾ là do tinh tấn tu pháp tùy pháp hành⁽⁷⁾. Sở dĩ tu pháp tùy pháp hành là do như lý quán sát nghĩa lý thâm diệu. Sở dĩ quán sát nghĩa lý thâm diệu là do cung kính lắng nghe chánh pháp. Sở dĩ được nghe chánh pháp là do thân cận cúng dường thiện sỹ. Nếu hay thân cận cúng dường thiện sỹ, liền được nghe chánh pháp. Nghe chánh pháp rồi, liền có thể như lý quán sát nghĩa lý thâm diệu. Như lý quán sát nghĩa lý thâm diệu rồi, liền có thể tinh tấn tu pháp tùy pháp hành. Tu

pháp tùy pháp hành rồi, liền có thể nhập vào chánh tánh li sanh.”⁽⁸⁾

NĂM THIỆN PHÁP

Một khi sự tin hiểu đúng đắn đã phát sanh mạnh mẽ, các thiện pháp khác như: thí, giới, văn, tuệ cũng theo đó ngày càng tăng trưởng, làm cho ba nghiệp: thân, ngữ, ý trở nên trong sạch. Người nào tu tập, tu tập nhiều năm thiện pháp: tín, thí, giới, văn, tuệ này, ngay hiện tại sống được an lạc, sau khi chết nhất định sanh vào các cõi người, thiên giới, cõi tịnh, tùy theo tâm nguyện của mình, như trong kinh *Hành Sanh*, Phật dạy:

“... Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn (lắng nghe, học hỏi chánh pháp), đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ. Vị ấy nghĩ như sau: ‘Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ sanh cộng trú trong đại gia tộc Sát-đế-ly, hay trong đại gia tộc Bà-la-môn, hay trong đại gia tộc cư sĩ.’ Vị ấy chuyên định tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Những hành ấy của Tỷ-kheo được an trú, tu tập, làm cho sung mãn như vậy đưa vị ấy thọ sanh tại chỗ ấy. Này các Tỷ-kheo, đây là đạo, đây là lộ trình đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe: ‘Bốn vị Thiên Vương, chư Thiên Tavatimsa (Tam thập tam thiên) ..., chư Thiên Yama (Đạ-ma) ..., chư Thiên Tusita (Đâu-suất-đà) ..., chư Thiên Nimmanarati (Hóa Lạc) ..., chư Thiên Paramimmitavasavatti (Tha Hóa Tự Tại), có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ’. Vị ấy nghĩ: ‘Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi trời Tứ thiên...’ Vị ấy chuyên định tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Những hành ấy của Tỷ-kheo được an trú, tu tập, làm cho sung mãn như vậy, đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe: ‘Ngàn Phạm thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ’... Này các Tỷ-kheo, ngàn Phạm thiên sống thắm nhuần, biến mãn một ngàn thế giới. Và vị ấy sống thắm nhuần, biến mãn các chúng sanh được sanh lên thế giới ấy. Ví như, này các Tỷ-kheo, một người có mắt cầm một trái amanda (a-ma-lặc) trong tay và nhìn trái ấy; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ngàn Phạm thiên sống thắm nhuần, biến mãn một ngàn thế giới. Và vị ấy sống thắm nhuần, biến mãn các chúng sanh được sanh lên thế giới ấy. Vị ấy nghĩ: ‘Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ được sanh cộng trú với ngàn Phạm thiên!’ Vị ấy chuyên định tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Những hành ấy của Tỷ-kheo được an trú, tu tập, làm cho sung mãn như vậy, đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.”⁽⁹⁾

Như vậy, các thiện pháp: tín, thí, giới, văn, tuệ là nhân lành cho những ai còn chìm đắm trong biển sanh tử, muốn có được cuộc sống an lành, hạnh phúc trong các cõi người, cõi trời ngay đời này và đời sau thì hãy mau chóng thực tập, tu tập các pháp đó cho viên mãn. Vì hạnh phúc hay khổ đau đều do chính mình tạo ra, chứ chẳng do ai ban phát hay trừng phạt cả. Chúng ta suy nghĩ và hành động như thế nào, thì nhận lấy hệ quả tương ứng như thế đó. Điều này hiển nhiên là vậy!

TỨ BẤT HOẠI TÍN

Năm thiện pháp này không chỉ là nhân lành trong cõi trời, cõi người mà còn là tư lương, hành trang, làm nền tảng cơ bản cho sự giải thoát. Bởi có văn tuệ, học hiểu như thật về bốn Thánh đế, vị ấy chuyên tâm, hướng tâm tu tập năm thiện căn: tín, tấn, niệm, định, tuệ. Do nhờ tín đi với tuệ phân tích, tư duy như



lí, thấy biết như thật về bốn Thánh đế, nhất định chứng đắc quả Tu-đà-hoàn⁽¹⁰⁾, dự vào dòng Thánh, thành tựu tứ bất hoại tín⁽¹¹⁾. Vì thấy được bốn Thánh đế, nên giai đoạn này, các kinh, luận gọi là kiến đạo. Một vị Dự lưu như vậy, đã vĩnh viễn đoạn sạch ba kiết sử: thân kiến⁽¹²⁾, hoài nghi, giới cấm thủ; không còn bị dọa vào ba cõi ác: địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ. Vì vị này còn phải tái sanh trong cõi dục tối đa bảy lần nữa, mới chứng quả A-la-hán, nên gọi là Thất lai. Trong những người qui y Tam bảo, ai thấy được bốn Thánh đế, người đó được Phật khen là quy y tối thượng:

*Ai quy y Phật-đà
Chánh pháp và chư Tăng,
Ai dùng chánh tri kiến
Thấy được bốn Thánh đế.*

*Thấy khổ và khổ tập
Thấy sự khổ vượt qua,
Thấy đường thánh tám ngành
Đưa đến khổ não tận.*

*Thật quy y an ổn
Thật quy y tối thượng,
Có quy y như vậy
Mới thoát mọi khổ đau.*⁽¹³⁾

Người chứng quả Dự lưu như vậy, nhất định hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn, được lợi ích an ổn vô cùng lớn, hơn cả vua Chuyển luân vương, Đế thích, tuy làm vua cõi người, cõi trời, nhưng vẫn

còn trong địa vị phàm phu, vẫn phải bị đọa lạc, tái sinh trong các cõi xấu, chưa thể thoát khỏi dòng thác luân hồi sanh tử.⁽¹⁴⁾ Như kinh Pháp cú nói:

*Hơn thống lãnh cõi đất
Hơn được sanh cõi trời,
Hơn chủ trì vũ trụ,
Quả Dự lưu tối thắng.*⁽¹¹⁾

CỤC HOAN HỖ ĐỊA

Với hành giả theo truyền thống Đại thừa (Mahayana), do ý thức sâu sắc về chuỗi luân hồi sanh tử khổ, noi theo gương chư Phật, vì lòng đại bi muốn cứu mình và người thoát khỏi nanh vuốt tử sanh, cùng được giải thoát như mình nên hành giả phát Bồ-đề tâm, hành Bồ-đề hạnh, cầu chứng được Phật quả, Chánh đẳng chánh giác (Sammāsambuddha). Những hành giả này, nếu khi tu tập hiện quán Thánh đế, thấy được bốn Thánh đế ngay trong hiện tại, chứng được ngã không pháp không, thì giai đoạn này được gọi là Sơ địa Bồ-tát, hay Cục hoan hỷ địa Bồ-tát. Lúc này, hành giả mới thật sự là một Thánh giả Bồ-tát, thuộc vào gia tộc của các đức Như Lai. Vì vượt qua phàm phu địa, được nhập vào gia tộc của các đức Như Lai, vị ấy rất hoan hỷ. Cho nên địa này, gọi là Cục hoan hỷ địa, hay Hoan hỷ địa. Bồ-tát ở địa này ngang với quả vị Tu-đà-hoàn trong Thanh văn thừa, hoàn toàn dứt sạch ba kết sử, thành tựu tứ bất hoại tín, nhưng công đức của địa này hơn hẳn Thanh văn và Duyên giác. Như kinh Di Lặc giải thoát nói:

“Thiện nam tử! Như vương tử mới vừa sanh ra, đầy đủ vương tướng, do oai lực tôn quý của chủng tánh kia nên hơn hẳn tất cả đại thần kì cựu. Cũng vậy, Bồ-tát mới khởi nghiệp, phát tâm Bồ-đề tuy chưa lâu, nhưng sanh trong nhà Pháp vương của Như Lai, bằng lực đại bi và tâm Bồ-đề nên vượt thắng tất cả Thanh văn và Độc giác đã tu phạm hạnh lâu dài.

Thiện nam tử! Như con của Diệu xí điều vương, tuy mới sanh chưa lâu, nhưng phẩm chất của cặp mắt trong sáng và sức vỗ đôi cánh của nó, tất cả chim lớn khác đều không thể bằng. Cũng vậy, Bồ-tát mới phát tâm Bồ-đề, sanh trong nhà Diệu xí điều vương của Như Lai, với công đức đôi mắt thanh tịnh, ý lạc tăng thượng và sức mạnh cặp cánh phát tâm Nhất thiết trí của vương tử Diệu xí điều này, thì các vị Thanh văn, Độc giác kia tuy tu hạnh xuất li trải qua trăm ngàn kiếp cũng không thể sánh bằng.”

Sau khi chứng được Sơ địa Bồ-tát, vị ấy tiếp tục tinh cần tu tập mười Ba-la-mật⁽¹⁶⁾. Nhưng trong địa này, tu tập chính yếu là bố thí Ba-la-mật, được dẫn đầu bởi Bát-nhã Ba-la-mật. Vì lòng đại bi, hành giả tinh cần tu tập tất cả thiện pháp với tâm không chấp thủ, trải qua mười địa Bồ-tát⁽¹⁷⁾, cho đến ngày đắc thành Phật quả⁽¹⁸⁾.

KẾT

Qua các đoạn kinh luận trên, chúng ta thấy Phật dạy, người có tín ngưỡng thì vẫn hơn người không có tín ngưỡng. Vì những người không có tín ngưỡng, nhất là người tà kiến, không tin nhân quả, không tin có đời này đời sau, không tin có quả báo lành, dữ..., thì không có việc ác nào mà không làm. Vì họ không có chút gì xấu hổ, không có e dè, kiêng sợ với những tâm tư, hành vi ác, bất thiện. Khi thọ quả khổ, họ mới ưu sầu, khóc than, sợ hãi. Nhưng người có tín ngưỡng, mà không chịu học hỏi, si mê, vô trí, không phân biệt được chánh tà, pháp nên tu, pháp không nên tu..., thì dễ rơi vào cuồng tín, mê tín, tà tín, thường hay bị đám đông u mê lôi kéo, vô tình làm việc hại mình, hại người. Khi quả báo đến thì không thể không sầu than, bi khóc, sợ hãi.

Cho nên, tín cần phải đi với tuệ, với sự tư duy phân tích, hiểu biết đúng đắn,

phù hợp với chân lí, tín ấy sẽ làm cho các thiện pháp khác phát sanh, làm cho tâm lắng trong, thanh tịnh, an lạc, sáng suốt. Tín như vậy được gọi là tịnh tín, chánh tín, tâm trừng, tâm tịnh, là bất hoại tín, là nguồn gốc của đạo, là mẹ của các công đức, là nơi nương tựa an ổn tối thượng. Như vậy, nhờ sự học hỏi Phật pháp với các bậc thiện tri thức bên ngoài, ta biết cách tu tập tâm, điều phục tâm mình, chuyển hóa nhận thức và hành vi của mình, trở về nương tựa nơi tự tâm thanh tịnh, Phật tánh, giác tánh thanh tịnh sáng suốt vốn có của mình⁽¹⁹⁾. Như kinh Pháp cú nói:

*“Tự mình nương tựa mình
Nào có nương tựa khác,
Nhờ khéo tự điều phục
Được y chỉ khó được.”*⁽²⁰⁾

Trong xã hội công nghệ hiện đại ngày nay, trước làn sóng thông tin đa chiều, với vô số tin tức, hình ảnh báo chí thật hư lẫn lộn, nhiều kẻ lừa đảo, mượn đạo tạo đời, tự đánh bóng mình bằng các chiêu trò lừa bịp tinh vi, nhắm vào tâm lí ủy mị, nhẹ dạ cả tin của quần chúng thiếu hiểu biết, để trục lợi. Do vậy, là người con Phật, hơn bao giờ hết, dù tại gia hay xuất gia, chúng ta cần phải thân cận, tham học với các bậc thiện tri thức, các bậc có giới-định-tuệ, chăm học Phật pháp, ghi nhớ tư duy, phân tích một cách đúng đắn, xem điều đó có phù hợp với chân lí, có làm cho tâm tư ta an bình, tĩnh lặng sáng suốt không, hẳn rồi mới tin để không bị dẫn dắt, lầm đường lạc lối.

Với cuộc sống đầy biến động, vật dục ngày càng cao, càng hấp dẫn lôi cuốn các giác quan, làm cho người xuất gia dễ ngã lòng, đi lệch hướng, đánh mất sơ tâm Bồ-đề cao quý của mình. Do vậy, các Tăng-Ni sinh trẻ hiện nay, chúng ta cần phải trang bị cho mình thật đầy đủ kiến

thức đúng đắn cả pháp học lẫn pháp hành, định hướng rõ ràng con đường tu giác ngộ giải thoát, luôn nhớ lấy giới luật làm thầy, hỷ túc với tứ vật dụng, vui thích học pháp và hành pháp, làm cho tâm Bồ-đề ngày càng tăng trưởng, không bị sói mòn, tiêu mất. Theo luật Tứ Phần, một người xuất gia, nếu chưa thấy pháp (kiến đế) thì chưa phải là người thừa hưởng gia tài của cha mẹ (Như Lai) để lại, mà chỉ là người đang vay mượn của đàn na tín thí để ăn, nhất định phải trả nợ cơm, áo... Nếu phạm giới, hoặc sống tà mạng, giả trang thiền tướng, cầu người cung kính, lừa đảo tín thí để ăn, ắt phải堕 vào ba đường ác. Để tránh rơi vào đường ác, sống theo tà mạng, hèn hạ, thấp kém, làm mất niềm tin của tín đồ, nhất định chúng ta phải tinh cần tu học, thực hành từ tâm, siêng năng tu tập chỉ quán, thường xuyên tư duy về sự hạ liệt, sự nguy hiểm của năm dục trần, hướng tâm đến cái vui an tịnh, tĩnh lặng, sự lợi ích to lớn do li dục sanh. Một khi tâm an tịnh, tĩnh lặng, trí tuệ sáng suốt, ắt sẽ thấy biết các pháp một cách như thật. Do thấy pháp một cách như thật, tâm sẽ li tham, từ bỏ, không chấp thủ, được an bình, giải thoát, tự tại ngay trong thế gian này. Có như vậy, chúng ta mới đem lại sự an ổn chân thật cho mình và người, làm cho người chưa có niềm tin Tam bảo liên phát sanh lòng tin Tam bảo, người đã có tín tâm thì được tăng trưởng. Như vậy, sự xuất gia của chúng ta không uổng phí, không trống không, không hổ danh là bậc xuất trần thượng sĩ, tiếp nối dòng Thánh, báo Phật ân đức, làm ngọn hải đăng cho thế gian này. Như kinh Pháp Cú nói:

*“Tỳ-kheo tuy tuổi trẻ
Siêng tu giáo pháp Phật
Soi sáng thế gian này
Như trăng thoát mây che.”*⁽²¹⁾

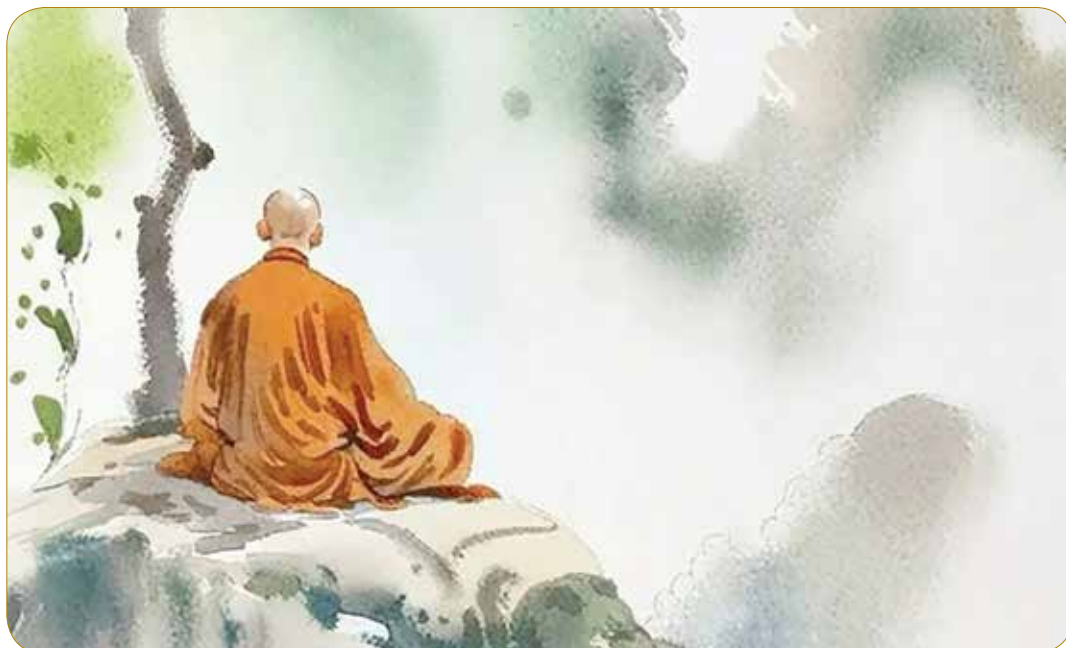
Phản chú giải:

1. Kinh Pháp Cú, phẩm Phật-đà, câu 188. HT. Minh Châu dịch.
2. 善說法律 thiện thuyết pháp luật. 善說. Pāli. svākkhāto: thuyết một cách thiện xảo. Visuddhimagga: pháp được Phật thuyết khoảng đầu thiện xảo, khoảng giữa thiện xảo, khoảng cuối thiện xảo (ādimajjhapariyosānakalyāṇattā: sơ thiện, trung thiện, hậu thiện), có mục đích, có âm vận, soi sáng phạm hạnh thuần nhất, hoàn hảo, thanh tịnh (sāttha-sabyañjana-kevala-paripūṇṇa-parisuddha-brahmacariya-ppakāsanattā). Du-già sư địa luận (tr. 788b11): Ở trong pháp luật thiện thuyết, tất cả chúng khổ được lìa xa, tất cả phiền não kết phược được đoạn tận. Ngược lại, trong pháp luật ác thuyết, không có hai điều này.
3. T26n1537, tr.458c01.
4. Tăng Chi bộ, chương Ba Pháp, 65. Hòa thượng Thích Minh Châu dịch.
5. Kinh Thiện Pháp, Trung A-hàm I, Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ dịch.
6. 入正性離生, Skt. samyaktvaniyamavakramana: nhập chánh tánh quyết định, trong ba tự: chánh định tự, quyết định (niyama) đạt đến Niết-bàn; tà định tự, quyết định không thể đạt Niết-bàn; bất định tự, tùy cơ duyên. Sau bốn thiện căn trong thuận quyết trạch phần: noãn, dān, nhĩ, thể đệ nhất, ngay một sát-na vô gián, vị ấy từ địa vị phạm phu bước vào địa vị Thánh giả, được gọi là nhập chánh tánh lý sanh, hay chánh tánh quyết định. Câu-xá (Việt dịch 2016) tập IV, tr. 365-366, phẩm vi Hiền Thánh, tụng 26a, cht. 409, Huyền Trang diễn giải: “Hoặc từ chánh tính (samyak) chỉ các Thánh đạo. Sinh (yama), chỉ các phiền não. Hoặc căn chưa thuần thực, bằng Thánh đạo mà vượt qua, nên gọi là ly sinh (niyama). Khả năng quyết định đi đến Niết-bàn, hoặc quyết định thông hiểu hành tướng của Thánh đế, do đó các Thánh đạo được gọi là quyết định (avakramana/ avakranti). Sự đạt đến trong phần vị này gọi là nhập.” (Theo chú thích Pháp Uẩn Túc luận, bản Việt của Hòa thượng Tuệ Sỹ.)
7. 法隨法行. Pali: dhammanudhammapatipanna: pháp là Niết-bàn, tùy pháp là Thánh đạo tám chi, thực hành Thánh đạo tám chi hướng đến Niết-bàn, gọi là pháp tùy pháp hành.
8. T26n1537; tr.459c21.
9. Kinh Hành Sanh, Trung bộ III, Hòa thượng Thích Minh Châu dịch.
10. Skt. Srotapattiphala; Pali, Sotapattiphala. 須陀洹果 Tu-đà-hoàn quả, 預流果 Dự lưu quả, 入流 Nhập lưu.
11. Skt. Avetyaprasada, Từ bất hoại tín, còn gọi là bốn chứng tịnh: Chứng tịnh nơi Phật, chứng tịnh nơi Pháp, chứng tịnh nơi Tăng, chứng tịnh nơi Thánh giới. Thế Thân định nghĩa: “Chứng tịnh (avetya-prasada) có nghĩa là gì? Sau khi chứng giác (avabuddhya) các Thánh đế như thật, vị ấy khởi tịnh tín (prasada), nói là chứng tịnh.” Huyền Trang giải thích: “Tín nơi Tam bảo và diệu thi-là, đều gọi là tịnh. Vì đã gột sạch cấu bẩn của bất tín và cấu bẩn của phá giới, do chứng đắc tịnh mà lập danh “chứng tịnh”. (Theo Câu-xá bản Việt dịch 2016, tập IV, tr. 498, phẩm vi Hiền Thánh, cht. 1074).
12. Pali. Sakkaya-ditthi: Cho rằng, thân năm uẩn này là của ta, là ta, là tự ngã của ta.
13. Kinh Pháp cú, phẩm Phật-đà, câu 190, 191, 192. Hòa thượng Thích Minh Châu dịch.
14. Tương ưng V, thiên Đại phẩm, chương XI (a), Tương ưng Dự lưu, phẩm Veludvara.
15. Kinh Pháp cú, phẩm Thế Gian, câu 178. Hòa thượng Thích Minh Châu dịch.
16. Ba-la-mật-đa (skt. paramita, pl. parami, 波羅蜜多, Tì. pha rol tu phyin pa): là phiên âm thuật ngữ tiếng Phạn paramita, gọi tắt là Ba-la-mật; nghĩa là: đến bờ kia (Đáo bỉ ngạn 到彼岸), sự toàn hảo, sự cứu cánh, (事究竟). Mười Ba-la-mật-đa (dasa-paramita) gồm: 1. Bố thí ba-la-mật-đa (布施波羅蜜多, skt. dana-paramita): Sự toàn hảo trong việc hiến tặng, xả li; 2. Giới ba-la-mật-đa (戒波羅蜜多, skt. sila-paramita): sự toàn hảo trong việc chấp trì giới luật; 3. Nhẫn ba-la-mật-đa (忍波羅蜜多, skt. kanti-paramita): sự toàn hảo trong việc kham nhẫn, chấp nhận; 4. Tinh tấn ba-la-mật-đa (精進波羅蜜多, skt. varya-paramita): sự toàn hảo trong việc nỗ lực đoạn ác, tu thiện; 5. Thiền định ba-la-mật-đa (禪波羅蜜多, skt. dhyana-paramita): sự toàn hảo trong lĩnh vực thiền định; 6. Trí huệ ba-la-mật-đa (慧波羅蜜多, skt. prajā-paramita): sự toàn hảo trong lĩnh vực trí tuệ; 7. Phương tiện ba-la-mật-đa (方便波羅蜜多, skt. upāya-paramita): Sự toàn hảo trong lúc dùng các phương tiện (giáo hoá); 8. Nguyên ba-la-mật-đa (願波羅蜜多, skt. pratidhana-paramita): lòng quyết tâm, ý nguyện thực hiện toàn hảo; 9. Lực ba-la-mật-đa (力波羅蜜多, skt. bala-paramita): sự toàn hảo của năng lực; 10. Trí ba-la-mật-đa (智波羅蜜多, skt. jñāna-paramita): sự toàn hảo của trí lực. Đây là mười ba-la-mật theo Phạn văn; ngoài ra, còn có mười ba-la-mật theo bản Pali cũng gần tương đồng.
17. Mười địa (dasa-bhumi): 1. Cực hoan hỷ địa (極歡喜地, skt. pramuditā-bhumi), 2. Li cấu địa (離垢地, skt. vimalā-bhumi), 3. Phát quang địa (發光地, skt. prabhakārabhumi), 4. Diệm huệ địa (焰慧地, skt. arcīmatābhumi), 5. Cực nan thắng địa (極難勝地, skt. sudurjaya bhumi), 6. Hiện tiền địa (現前地, skt. abhīmukha bhumi), 7. Viễn hành địa (遠行地, skt. daraagamābhumi), 8. Bất động địa (不動地, skt. ācala bhumi), 9. Thiện huệ địa (善慧地, skt. sadhūmatā bhumi), 10. Pháp vân địa (a, skt. dharmameghabhumi).
18. Nhập Trung Luận Tỳ Thích của ngài Nguyệt Xứng (Chandrakarti) và phẩm Thập Địa, kinh Hoa Nghiêm.
19. Kinh Tăng chi, chương một pháp, phẩm Búng ngón tay: “Tâm này, này các Tỷ-kheo, là sáng chói. Và tâm này bị ô nhiễm bởi các cấu uế từ ngoài vào. Kẻ phạm phu ít nghe, không như thật rõ biết tâm ấy. Do vậy, Ta nói rằng tâm kẻ phạm phu ít nghe, không được tu tập.” (H.T Thích Minh Châu dịch). Accharasatghatavaggo: “Pabhassaramidat, bhikkhave, cittat. Tatcakhhotgantukehi upakkilesehi upakkilithat. Tat assutava puthujjano yathabhatatnappajanati. Tasma ‘assutavato puthujjanassa cittabhavananattattha’i vadama’i. Paihamat.”
20. Kinh Pháp cú, phẩm Tỳ-kheo, câu 160. Hòa thượng Thích Minh Châu dịch.
21. Kinh Pháp cú, phẩm Tỳ-kheo, câu 382.

HỌC HẠNH TRI ÂN BÁO ÂN TỪ ĐỨC SUGATO

● BHIKKHU ĐẠO NHÂN

Tăng sinh khóa II



I. DẪN NHẬP

Sau khi đức Thế Tôn thành đạo dưới cây bodhi, Ngài nhìn chăm chú không nháy mắt đề tri ân cây bồ-đề đã từng che nắng mưa cho Ngài trong thời gian chiến đấu mara, thành bậc Chánh Giác. Đức Phật tri ân hai vị thầy đã chỉ dẫn Ngài chứng được tầng thiên Vô sở hữu xứ (Akincanna ayatana) và Phi tướng phi phi tướng xứ (Nevasannanasanna ayatana), Ngài kính trọng nhưng không ở lại cảnh thiên Arupadhatu nên rời bỏ, để tiếp tục tìm cầu chân lý giải thoát, hoằng hóa cho chúng sinh khắp cõi Diêm-phù-đề (Jambudipa 閼浮提), trong đó có hai vị đạo sĩ đầu tiên, chính đây là hạnh báo ân mà đức Bhagava đã để lại cho thế nhân học tập và hành trì trong ngành giáo dục Phật giáo.

Tri ân (katannuta) báo ân (katavedi-grateful) là hạnh lành của tâm, tâm sở đẹp (sobhana), Katannuta là biết ơn từ việc thọ ân Tam bảo, cha mẹ, dân-việt, tổ quốc và chúng sinh hay ân giáo dưỡng giới thân huệ mạng của các bậc ân sư; katavedi thì thể hiện lòng biết ơn đó qua lời nói và hành động đó là báo ân. Nhân kỷ niệm 35 năm thành lập Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa (Trường Cơ bản 1990-2025), chúng con/tôi vốn là tăng sinh khóa II, đã ươm mầm trí tuệ từ ngôi trường này, sau bao năm phát túc siêu phương học lên cao trong và ngoài nước, luôn mong muốn báo đáp thâm ân Tam bảo mà quý Ông, quý Hòa thượng tiền bối đã dày công gieo trồng trong ngành giáo dục Phật học tinh nhà. Hàng hậu học nguyện tiếp nối ngọn đèn trí tuệ qua pháp học và pháp hành mà các ngài để lại với tự thân tu học,

nương tựa vào chánh pháp (attadhamma), tự thấp lên ngọn đèn (attadipa) trí tuệ lên mà đi, lấy tuệ giác làm sự nghiệp. Kỷ niệm là nhớ lại sự khởi đầu tu học và quá trình chuyển hóa, thay đổi từ con người phàm phu thành con người thánh thiện, hạnh tri ân và báo ân là pháp học vô giá, hạnh phúc tối thượng mà người học Phật không thể đánh mất.

II. HẠNH TRI ÂN CỦA ĐỨC SUGATO

1. Tri ân cây bồ-đề (bodhikatannuta)

Vào tuần thứ hai sau khi Đức Thế Tôn giác ngộ, Ngài đã đứng nhìn không nháy mắt (animisa) để tỏ lòng tri ân sâu sắc (profound gratitude) đối với về tòa kim cương (vajrasana) và cây Bồ-đề khoảng 14 sải tay ⁽¹⁾, đã che mưa nắng cho Ngài trong suốt thời gian chiến thắng ác ma để thành bậc Chánh Giác từ ngày 23 tháng 4 đến ngày 29 tháng 4. Ngày nay, hàng Phật tử thế giới noi gương tri ân của Ngài đã bày tỏ lòng tôn kính cây bodhi gốc và các cây con ⁽²⁾. Đây là một bài học luân lý đạo đức quan trọng cho thế nhân, ẩm thủy tư nguyên” (飲水思源) mà đức Tathagata đã dạy cho chúng sinh quán chiếu tu tập, uống nước nhớ nguồn, ăn trái nhớ kẻ trồng cây, hạnh biết ơn sinh muôn công đức lành.

2. Hạnh nhất tự vi sự bán tự vi sự của đức Như Lai

2.1. Chứng tam thiên vô sắc từ đạo sĩ Alara Kalama

Như một ả sĩ đi tìm chân lý an tịnh cao thượng thiêng liêng, Ngài đã tìm đến thọ giáo với đạo sĩ Alara Kalama ưu tú, không bao lâu sa-môn Gotama đã thấu triệt, thành tựu được những gì Alara Kalamama đã sống và đạt được với trí tuệ trực giác (intuitive wisdom) với tầng thiên thứ ba, Vô sở hữu xứ ⁽³⁾, “cảnh giới không có gì” sau khi vượt qua Thức vô biên xứ (vinnanca ayatana) một cách hoàn toàn, nhưng không chứng ngộ được chân lý tối thượng mà Ngài hằng mong mỏi.

Đức Thế Tôn đã tự nỗ lực học đạo bằng năm lực (panca balani) với Alara Kalama, không dựa vào một thần lực hay hóa thân đáng tối cao nào: “Không phải chỉ là Alara Kalama có lòng tin (saddha), niệm (sati), định (samadhi), tuệ (panna), Ta cũng có lòng tin, niệm, định, tuệ. Vậy Ta hãy có cố gắng (viriya) chứng cho được pháp mà Alara Kalama, sau khi tự tu, tự chứng, tự đạt đã tuyên bố. Rồi các Tỷ kheo, không bao lâu, Ta tự tri, tự chứng, tự đạt pháp ấy một cách mau chóng, Ta an trú ⁽⁴⁾”.

2.2. Chứng tứ thiên vô sắc từ đạo sĩ Uddaka Ramaputta

Sau khi rời khỏi Alara Kalama, Sa-môn Gotama đã đến đạo sĩ Uddaka Ramaputta tìm cầu pháp chỉ thiên vô thượng tối thắng an tịnh. Không bao lâu, Ngài đã thấu triệt giáo lý và chứng đắc bát thiên Vô sắc giới, Phi tướng phi phi tướng xứ ⁽⁵⁾, không còn tri giác nhận thức (n’eva sanna) và cũng không có không tri giác nhận thức (n’asanna) là tầng thiên cao nhất thế gian trong tam giới, tâm trở nên vô cùng tinh vi, tế nhị đến nỗi không thể biết tâm có còn tồn tại hay không. Những gì Uddaka Ramaputta đã tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú pháp này, đức Gotama cũng đã thành tựu pháp ấy và được thầy mình đặt ngang hàng thỉnh cầu chăm sóc hội chúng này.

2.3. Hạnh kính nhi viễn chi

Cho dù đạo sĩ Alara Kalama và Uddaka Ramaputta không có tâm ganh tỵ, tật đố ⁽⁶⁾ (issa, unenvious) lấy làm hoan hỷ và đặt sa-môn Gotama lên ngang hàng với mình, thỉnh cầu cùng nhau dẫn dắt nhóm đồ chúng này, nhưng Ngài suy nghĩ: “Pháp này không hướng đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thượng trí, Giác ngộ, Niết-bàn, mà chỉ đưa đến sự chứng đạt Vô sở hữu xứ ⁽⁷⁾, Phi tướng phi phi tướng xứ”. Chí nguyện xuất gia của Ngài không phải vì dẫn dắt nhóm đồ chúng này mà tự mình chưa liễu ngộ chân lý tối thượng, thì không khác nào người mù dẫn dắt người mù đi, nên Ngài không đi theo pháp này và từ bỏ ra đi. Đây là hạnh viễn ly, vẫn tôn trọng, không quên ân của hai vị đạo sĩ đã hướng dẫn Ngài chứng ngộ hai tầng thiên vô sắc cao nhất, nhưng không trụ vào cảnh giới này, đó là kính nhi viễn chi.

2.4 Tri ân báo ân đến hai vị đạo sĩ

Sau khi rời bỏ hai vị đạo sĩ, đức Sugato đã thấy rõ định lý y tánh duyên khởi pháp (Idappaccayata pa iccasamuppada), không ai có đủ khả năng để hướng dẫn Ngài thành tựu giải thoát vì chưa thoát khỏi vô minh, chân lý và sự an tịnh chỉ tìm thấy được ở bên trong chúng ta: “Ta tự biết rõ sự nguy hại của cái bị sanh, già, bệnh, chết, sầu, nhiễm ô tìm cầu cái không sanh, già, bệnh, chết, sầu, không bị ô nhiễm, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết-bàn và đã chứng được chúng. Và tri kiến khởi lên nơi Ngài, sự giải thoát không bị dao động, đây là đời sống cuối cùng, không còn sự tái sanh nữa.”

Ngài bỏ khổ hạnh và tu thiền, chứng sơ thiền đến tứ thiền, rồi phát triển thiền tuệ (panna bhavana) chứng được tam minh⁽⁸⁾; tuệ tri (pajanati) như thật khổ và các lậu hoặc, thoát khỏi tam lậu⁽⁹⁾.

Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, khởi lên trí hiểu biết: “Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa”⁽¹⁰⁾. Sau khi chứng ngộ Chánh giác đã nghĩ đến báo ân hai vị đạo sĩ đầu tiên, nhưng cả hai vị đều đã mất.

3. Báo ân phụ mẫu vị thầy đầu tiên trong đời

3.1. Khất thực báo ân phụ hoàng Suddhodana

Sau khi giác ngộ, đức Thế Tôn trở về hoàng cung hóa độ phụ hoàng Suddhodana và hoàng thân quốc thích (皇親國戚 member of the royal family) trong tinh thần báo ân. Nối dòng dõi chánh pháp Như Lai, đức Phật và chư Tăng trì bình khất thực về thành Kapilavatthu để hóa độ, vua cha nghĩ làm nhục hoàng tộc. Đức Phật khuyên như sau:

Nỗ lực, chớ phóng dật! Hãy sống theo chánh hạnh (khất thực);

Người chánh hạnh hưởng lạc. Cả đời này, đời sau”. (Lokavagga-13, Dhp.168)

Vua Suddhodana tỏ ngộ chánh kiến, đắc quả Tu-đà-hoàn (sotapanna) và thỉnh về hoàng cung trai tăng, đức Thế Tôn chúc phúc:

Hãy khéo sống chánh hạnh. Chớ sống theo tà hạnh!

Người chánh hạnh hưởng lạc. Cả đời này, đời sau”. (Lokavagga-13, Dhp.169)

Nghe xong vua đắc quả Tu-đà-hàm (sakadagami) và di mẫu Mahapajapati Gotama đắc quả sotapanna. Khi thái tử tu khổ hạnh, có người đồn đã chết nhưng vua nhất định không tin, đức Phật kể chuyện tiền thân Dhammapala Jataka (Pháp hộ, Túc sinh truyện, số 447), nói về chánh tín của vua dù có người đồn đồng xương của con mình đã chết, nghe xong thời Pháp thoại này, vua đắc quả A-na-hàm (Anagami). Trong lúc hấp hối, vua lại được nghe đức Phật thuyết pháp đắc quả Arahanta, hưởng quả phúc trong bảy ngày, sau đó vua Suddhodana băng hà, khi đức Phật bốn mươi tuổi.

3.2. Thuyết Abhidhamma báo ân mẫu hậu Maya ở Tavatimsa

Vào mùa an cư kiết hạ thứ bảy sau khi đức Gotama thành bậc Chánh giác đã lên cung trời Tāvātimsa nơi vua trời Sakka và chư thiên cư ngụ. Đức Phật đã an tọa tại tầng đá Paṇḍu-kambalasilā giữa đại chúng chư thiên để thuyết Abhidhamma để báo đáp thâm ân cho mẫu hậu Māyā (là vị thiên nam Santussita) và chư thiên ở đây về Abhidhammapitaka gồm bảy bộ: Dhammasaṅgani-Bộ Pháp tự nói về thiện pháp, bất thiện pháp và vô ký pháp (abyakata), Vibhaṅga-Bộ phân tích, Dhātukathā-Bộ giới luận (chất ngữ), Puggala paññatti-Bộ nhân thi thiết luận (nhân chế định), Kathāvatthu-Bộ luận sự, Yamaka-Bộ song đối, Paṭṭhāna Bộ duyên hệ (Phát thú luận).

III. HẠNH TRI ÂN CỦA TÔN GIẢ SĀRIPUTTA

Tôn giả Xá-lợi-phất⁽¹¹⁾ là một brāhmaṇa giàu nhất làng Upatissa, gần Nālanda ngày nay, không xa thành Rājagaha bao nhiêu, sau khi xuất gia trở thành một tướng quân chánh pháp có trí tuệ đệ nhất trong

thời Phật. Tôn giả có ba em trai (Cūla Cunda, Upasena-Vagantaputta hoan hỷ đệ nhất, Revatakhadira thiền định đệ nhất) và ba em gái (Cālā, Upacālā, Sīsūpacālā) đều xuất gia đắc quả Arahanta.

Trên đường tìm đạo giải thoát, tôn giả vô tình gặp trưởng lão A-thuyết-thị (Asvajit 阿說示 Assaji 馬勝), thấy gương mặt trang nghiêm sáng ngời, phong độ thanh thoát của trưởng lão Assaji, tôn giả liền đến gần thỉnh vấn, được trưởng lão Assaji trả lời bằng bốn câu kệ về paṭiccasamuppāda:

「若法因緣生，法亦因緣滅，是生滅因緣，佛大沙門說。」(初分說經)

“Các pháp nhân duyên sinh. Cũng theo nhân duyên diệt

Nhân duyên sinh diệt này. Phật Đại sa-môn thuyết”.

“Ye dhammā hetupabhavā; tesam hetum Tathāgato āha;

Tesañca yo nirodho, evam vādī mahāsamaṇo.” (Vinayapiṭakapāli)

“Ye dharmā hetuprabhavā; hetum teṣāṃ Tathāgato hyavadat;

Teṣāṃ ca yo nirodha; evam vādī mahāśramaṇaḥ.”

Nghe xong, tôn giả Sāriputta liền liễu ngộ được pháp Duyên khởi, chứng Sotāpanna về lý sinh diệt và kể lại cho tôn giả Moggallāna, con bà Moggali ở làng Kolita đều là môn hạ của du sĩ ngoại đạo Sañjaya, nhưng chưa thoát khổ luân hồi, rồi cả hai xin Phật xuất gia bằng pháp “Ehi bhikkhu!” và trở thành Arahanta sau hai tuần tại hang Sukarakhata ở Rājagaha, về sau, đức Thế Tôn xác chứng tôn giả Sāriputta là đệ nhất trí tuệ và thiền vipassanā ở Jetavana và tôn làm nguyên soái Chánh pháp⁽¹²⁾.

Tôn giả là vị Thượng thủ trong Tăng đoàn, đức hạnh và trí tuệ của tôn giả thật siêu phàm, thể nhưng tôn giả rất khiêm cung hạ mình, luôn nhớ ân ban đầu dẫn dắt vào đạo của trưởng lão Assaji. Tôn giả nhớ ân ấy suốt đời. Khi cùng ở một tinh xá, tôn giả luôn luôn đánh lễ trưởng lão Assaji sau khi đánh lễ Đức Thế Tôn và khi Assaji ở tăng-già-lam khác, tôn giả thường hướng về ngôi già-lam ấy mà đánh lễ sau khi đánh lễ Đức Phật.

IV. TRI ÂN BÁO ÂN LÀ HẠNH PHÚC TỐI THƯỢNG

Chúng ta thường thấy Đức Như Lai là một bậc Đại Giác Ngộ và độ sinh trong tinh thần đại từ bi, ít ai nhận thấy Ngài còn là bậc đại tri ân (mahākataññutā) đáng cho chúng ta học hỏi, một nhân cách giáo dục sinh động cho thế nhân qua hành động của chính Ngài được thể hiện qua nhiều bài kinh như Kinh Hạnh phúc (Maṅgala sutta) của Tiểu tụng, thuộc Khuddakanikāya.

Trong kinh Maṅgala⁽¹³⁾, đức Bhagavā nói về ba mươi tám điều hạnh phúc cho một vị trời tại tinh xá Kỳ Viên⁽¹⁴⁾, thành Sāvattthi khi thỉnh vấn đức Thế Tôn trình bày cho tất cả thiên nhân trong dục giới đều khao khát có một đời sống an lành, hạnh phúc phải làm cách nào:

“Nhiều Thiên tử và người. Suy nghĩ đến hạnh phúc,

Mong ước và đợi chờ. Một nếp sống an toàn,

Xin Ngài hãy nói lên. Về hạnh phúc tối thượng”.

Đức Thế Tôn dạy rằng:

“Kính lễ và hạ mình. Biết đủ và biết ơn,

Đúng thời, nghe Chánh pháp. Là hạnh phúc tối thượng”.

“Gāravo (esteem 尊敬) ca nivāto ca, santuṭṭhi (知足) ca kataññutā (f.gratitude); Kālena dhamma-ssa-vaṇaṃ (fr.sāveti 宣布), etaṃ maṅgalamuttamaṃ”.

V. TÔN SƯ TRỌNG ĐẠO ĐỂ GIÁO DỤC PHẬT GIÁO VỮNG BỀN

Thân cận và tôn trọng lời dạy ân đức của các bậc thầy tổ, cha mẹ, thiện tri thức đã trao truyền kiến thức, chỉ cho ta những lỗi lầm và khuyết điểm cần phải tu sửa, khuyến thiện kỹ năng sống ví như người

chỉ chỗ chôn vàng được miêu tả trong kinh Pháp Cú số 76, phẩm Hiền trí (paṇḍitavagga 6): “Nếu thấy bậc hiền trí, Chỉ lỗi và khiển trách, Như chỉ chỗ chôn vàng, Hãy thân cận người trí!

Thân cận người như vậy, Chỉ tốt hơn, không xấu.”

Một thuở nọ, khi Đức Phật trú ở tinh xá Jetavana, dùng thần lực thấy Bà-la-môn Rādhā⁽¹⁵⁾ già nghèo khổ, phụng sự chư Tăng các vật dụng cần thiết, có khả năng chứng đắc quả Arahanta. Ngài hỏi có vị nào nhớ các thiện sự mà Rādhā đã làm cho mình không, tôn giả Sāriputta trả lời vị này đã dâng cúng cho tôn giả một thìa cơm; Đức Phật dạy tôn giả nên giúp thí chủ thoát khỏi các phiền não kiết sử bất hạnh trong cuộc sống; tôn giả Sāriputta đã chấp thuận cho Rādhā xuất gia vào Tăng đoàn và hướng dẫn vị này tu tập thiền quán một cách nghiêm ngặt; vài ngày sau, vị Tỷ kheo già đã chứng quả vị A-la-hán. Đức Phật khuyên bảo một Tỷ-kheo nên gần gũi, tiếp thu sự hướng dẫn giống như Tỷ-kheo Rādhā và không nên tức giận, sân hận, phẫn nộ khi bị khiển trách vì bất kỳ lỗi lầm hay khuyết điểm nào.

Giáo thụ sư là những vị trực tiếp uốn nắn, chấn chỉnh giúp Tăng Ni sinh tiến tu thân khẩu ý, oai nghi tế hạnh và hoàn thiện nhân cách bằng pháp học, pháp hành và pháp thành (paṭivedha). Vai trò của người thầy tâm linh rất quan trọng, phải sống trong chánh niệm, tỉnh giác trên thân thọ tâm pháp, thấy rõ thiện ác, pháp sinh diệt, không chỉ lý thuyết suông trong môi trường giáo dục, vì giáo bất nghiêm sư chi đạo (教不嚴師之惰), mà phải hành trì nếp sống thiền môn, xa lìa tham ái nhiễm ô, cho dù việc nhỏ nhất như hút thuốc lá nên trường học:

“Phi phà điều thuốc trên môi, Đốt tiền đốt phổi miệng hôi răng rầu.
Cửa Thiền thanh tịnh nhiệm màu, Sao ta lại nhả một màu khói đen.
Chung tay xây dựng Thiền viên, Rác thời không xả thuốc liền tránh xa.”

Tôn sư trọng đạo nét văn hóa đẹp của dân tộc ta, hiếu kính thầy tổ là hiếu kính mọi người, thân cận thiện hữu tri thức, như trong Quy sơn Cảnh sách có dạy:

“遠行要假良朋，數數清於耳目，住止必須擇伴，時時聞於未聞，故云：‘生我者父母，成我者朋友’。親附善者，如霧露中行，雖不濕衣，時時有潤。狎習惡者，長惡知見，曉夕造惡，即目交報，歿後沉淪，一失人身萬劫不復。”

“Đi xa cần nương bạn tốt, thường thanh lọc tai mắt, cư trú cần phải chọn bạn, thường luôn nghe những điều chưa nghe, cho nên nói: “Sanh ta là cha mẹ, giúp ta thành là bạn bè”. Gần gũi người lành, như đi trong sương mù, tuy không ướt áo, nhưng luôn luôn thấm nhuần; còn thân cận kẻ ác, thì ác tri kiến tăng trưởng, sớm tối làm ác, chịu quả báo trước mắt, sau khi chết sa vào cảnh khổ (trăm luân), một khi mất thân người thì vạn kiếp không trở lại.”

VI. GIÁO DỤC LÒNG TRI ÂN BÁO ÂN TRUYỀN ĐĂNG TỤC DIỆM

Qua các hạnh lành ấy cho thấy chư Phật và các bậc Thánh Tăng dù đức hạnh và phẩm vị giải thoát chí tôn, thế nhưng không quên những vị thầy dù chỉ ngang qua cuộc đời một vài lần, nhưng ân ấy không thể quên đối với các Ngài. Đề báo Phật ân đức, tiếp nối sứ mạng giáo dục vang bóng một thời của Phật học viện Hải Đức, nơi địa linh nhân kiệt của các bậc danh Tăng đương thời như các Đại lão Hòa thượng: Trí Thủ, Trí Nghiêm, Thiện Siêu, Đồng Minh... nay Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa với các ngài: Trí Nghiêm, Chí Tín, Đồng Minh, Thiện Bình, Trí Tâm, Tịnh Nghiêm, Ngô Tánh, Minh Thông, Trí Viên... học Tăng nên luôn nhớ ân đức các bậc tông lâm đặt viên gạch cho nền giáo dục Phật giáo tinh nhà, hàng hậu học chúng ta tiếp nối ngọn đèn trí tuệ làm rạng danh nền Phật học Nha Trang, xây dựng “địa chỉ đỏ” đáng tin cậy cho Tăng Ni cả nước tìm đến tu học.

Muốn có được thành quả ấy, Tăng Ni Khánh Hòa phải sống trong niệm đoàn kết, lục hòa cộng trụ, tôn trọng Tăng tài, khuyến khích người thực học, thực tu mời thỉnh về trường làm việc, đóng góp xây dựng

trung tâm tu học có danh tiếng trong cả nước và quốc tế. Khi chúng con/tôi du học Myanmar, dân nước này truyền bá rằng “đất nước chúng tôi có hai đặc sản”, mà người học Phật chưa trải qua thì chưa đến Miến-điện đó là “thiền vipassanā” và “triết học Abhidhamma”.

Trong kinh Mahāparinibbāna, Trường Bộ, đức Thế Tôn dạy một tổ chức lớn mạnh phải “nhóm họp trong niệm đoàn kết và giải tán trong niệm đoàn kết”, không gây chia rẽ nội bộ, trọng dụng hiền tài mới phát huy tiềm lực Phật học tinh nhà. Tôn giả Ānanda nằm mộng thấy con quạ lên làm lãnh đạo, còn chim Phụng hoàng xuống làm nô tỳ. Đức Thế Tôn dạy rằng, đến thời kỳ con người không tu tập, ác pháp tăng trưởng, tranh quyền đoạt chức, ganh tỵ, tật đố (issā), vu khống (musāvāda), bôi nhọ, hạ thấp danh dự lẫn nhau vì danh lợi, không biết tri ân, báo ân, ăn trên ngồi trước, không tôn ty trật tự, mārā lộng hành, nắm quyền đó là ví dụ cho con quạ hay ác nhân xuất hiện.

VI. KẾT LUẬN

Xuyên suốt lời đức Phật dạy, luôn khuyến khích đệ tử làm các điều thiện, phát huy những tâm, tâm sở đẹp, tri ân báo ân là thiện tâm, chính đức Thế Tôn đã hành trì, như báo ân phụ mẫu, thuyết pháp độ thánh mẫu Māyā ở cung trời Đao-lợi và độ phụ hoàng lúc lâm chung và hai đạo sĩ Ālāra Kālāma và Uddaka Rāmaputta... Hàng đệ tử của Ngài cũng vậy, như tôn giả Sāriputta tri ân vị thầy gặp đầu tiên là Assaji, trước khi gặp đức Phật hay tin trưởng lão Assaji ở đâu, tôn giả Sāriputta khi nằm nghỉ cũng quay đầu về hướng thầy mình, đó là hạnh tôn kính tri ân các bậc thầy tổ. Noi gương Đức Thế Tôn, Tăng Ni sinh các khóa Trường Trung cấp Phật học Khánh Hòa tổ chức kỷ niệm 35 năm chặng đường thành lập và phát triển học tập và hành theo lời đức Phật dạy, chúng con/tôi xin nhắc lại những gì đức Sugato và thánh đệ tử đã làm, chúng ta tiếp tục duy trì ngọn đèn trí tuệ qua con đường giáo dục Phật giáo.

Giáo dục Phật giáo là giáo dục chuyển hóa từ ác tâm thành thiện tâm, từ bất kính vô ơn thành tôn trọng tri ân báo ân, không còn kiêu ngạo, hách dịch. Thân ngữ uẩn này của chúng ta đang có, dù trực tiếp hay gián tiếp đều thọ từ ân mà ra. Nhờ ân Tam bảo mà ta thấy rõ pháp sinh diệt đoạn trừ phiền não tham sân. Nhờ ân cha mẹ, Thầy tổ, thiện hữu tri thức sinh thành dưỡng dục mà thành nhân thấy rõ chánh đạo. Nhờ ân tổ quốc bảo vệ sự bình yên cho cuộc sống. Nhờ ân chúng sanh, đân-việt giúp ta vượt qua chông gai khó khăn cản trở trong nhu cầu cần thiết. Vì vậy, tri ân, báo ân thầy tổ đối với người học Phật là vô cùng quan trọng. Mỗi cá nhân phải gần gũi thầy tốt bạn hiền để được khai mở tuệ giác, sống với chánh niệm, tỉnh giác trong lục hòa cộng trụ, báo đáp thâm ân chư Phật như kệ Pháp cú số 332, phẩm voi (nāgavagga) có dạy:

“Vui thay, hiếu kính mẹ (matteyyatā), Vui thay, hiếu kính cha (petteyyatā),
Vui thay, kính Sa-môn, Vui thay, kính Hiền Thánh (chư Phật, A-la-hán)”.

PHẦN CHÚ GIẢI:

1. Vyāma: m. fathom=1.82m x 14=25,48m.
2. Nhánh bên phải được bhikkhuni Saṅghamittā Therī đem sang Sri Lanka và vua Devānampiyatissa trồng tại Anuradhapura, cổ đô xứ Ceylon còn xanh tươi.
3. 無所有處天, Realm of Nothingness, the 3rd Arūpajhāna.
4. Kinh Thánh cầu (Ariyapariyesanā sutta) Majjhimanikāya No. 26.
5. 非想非非想處 the Realm of Neither Perception nor Non Perception, the 4th Arūpajhāna.
6. Ngược lại, thầy của Āṅgulimala vì ganh tị học trò mình, bức tức tạt đổ khi người khác hơn mình, không sáng suốt, nghe lời vu khống, bôi nhọ, gièm pha xu nịnh bợ đỡ của chúng bạn ghen ăn tức ở, mà gieo rắc tà kiến, hãm hại cuộc đời học trò Ahimsaka thành kẻ sát nhân, vì thiếu tu tập thiền vipassanā.

7. But this doctrine did not lead to 'disgust, detachment, cessation of suffering, tranquillity; intuition, enlightenment and nibbāna.'
8. 三明 (trividya/tivijjā): 宿命明, 天眼明, 漏盡明.
9. 三有漏 tayo āsavā): Dục lậu (kāmasrava), Hữu lậu (bhavāsra-va), Vô minh lậu (avidyāsra-va).
10. Ibid. MN 26.
11. Sāriputta/Sāriputta 舍利弗, Xá-lợi tử, con trai của bà Rūpa Sāri.
12. Trưởng lão tăng kệ-CCLIX, Sāriputta (Theragāthā- 89).
13. Kinh số 5-Maṅgala, Tiểu tụng (Khuddakapāṭha), Tiểu Bộ.
14. 祇園精舍 Bhagavā Sāvattihya viharati Jetavane Anāthapiṇḍikassa ārāme.
15. Ven. Weagoda Sarada Maha Thero (1993), Treasury Of Truth Illustrated Dhammapada, Publisher: The Singapore Buddhist Meditation Centre.

DANH SÁCH TĂNG SINH KHOÁ I (1990-1994)

HỌ & TÊN	PHÁP DANH	HỌ & TÊN	PHÁP DANH
01. Ng Công Bá Đạt	Chúc Bồn	24. Nguyễn Văn Trung	Tâm Nghĩa
02. Lê Văn Định	Nhuận Chánh	25. Nguyễn Phi Châu	Nguyên Ngọc
03. Lê Phước Bảy	Quảng Chơn	26. Trần Dân	Tâm Niệm
04. Hoàng Ngọc Ẩn	Như Đạt	27. Nguyễn Văn Vũ	Tâm Pháp
05. Phan Lê Huy	Tế Đạt	28. Phạm Văn Đông	Thánh Quang
06. Đỗ Công Hải	Chúc Phổ	29. Mai Văn Hà	Quảng Quang
07. Ng Thắng Nhật Tuệ	Như Định	30. Vũ Đức Duyên	Nguyên Sanh
08. Trịnh Huyền Tân	Nhuận Đức	31. Đỗ Văn Quý	Trừng Sĩ
09. Nguyễn Hoa Phong	Chúc Hoà	32. Hoàng Ngọc Hải	Như Sơn
10. Nguyễn Minh Nguyên	Tâm Hạnh	33. Hồ Hữu Kính	Nhuận Thành
11. Nguyễn Quang Huân	Quảng Hạnh	34. Trương Minh Hải	Nguyên Thâm
12. Nguyễn Đình Vương	Tâm Hiền	35. Đỗ Văn Thành	Trừng Thiên
13. Phan Quang Vinh	Như Hiển	36. Nguyễn Văn Thanh	Tâm Thiên
14. Trần Ng Quang Huân	Nguyên Hiển	37. Phan Tân Kế	Tâm Thiện
15. Phan Gia Hạnh	Nhật Hiếu	38. Nguyễn Văn Thảo	Nhật Thọ
16. Trần Đình Khôi	Tâm Chánh	39. Ngô Hoà	Đồng Thuận
17. Nguyễn Thành Trung	Tâm Huyền	40. Lê Văn Trí	Nguyên Tịnh
18. Trần Văn Thắng	Quảng Lợi	41. Phan Gia Hồ	Tâm Tôn
19. Nguyễn Văn Được	Đồng Luận	42. Lê Hùng Cường	Chúc Tráng
20. Phan Bùi Hoàng	Tâm Minh	43. Nguyễn Văn Anh	Nguyên Trí
21. Nguyễn Tuân Ý	Quảng Phước	44. Trương Phúc Thọ	Chúc Đức
22. Nguyễn Hồng Tèo	Thánh Nam	45. Huỳnh Văn Đích	Nhuận Vương
23. Lê Văn Xuân	Giác Nghĩa	46. Lê Hiền Tâm	Nguyên Xuân

DANH SÁCH NI SINH KHOÁ I (1990-1994)

HỌ & TÊN	PHÁP DANH	HỌ & TÊN	PHÁP DANH
01. Lương Thị Linh	Diệu An	10. Nguyễn Thị Hiền	Liên Duyên
02. Lê Thị Minh Nguyệt	An Nga	11. Lê Thị Tịnh Đoan	Tâm Hạnh
03. Nguyễn Thị Nhi	Nguyên Hảo	12. Nguyễn Thị Hiếu	Tâm Pháp
05. Nguyễn Thị Thanh Hà	Tâm Chánh	13. Châu Thị Cúc	Diệu Hiếu
06. Trần Thị Thâm	Nhuận Ngộ	14. Nguyễn Thị Luyện	Tâm Thông
07. Ng Thị Phương Loan	Nguyên Đài	15. Đào Thị Mỹ Dung	Đồng Hoà
08. Phan Thị Công Xứng	Nguyên Đán	16. Cao Thị Hồng	Diệu Huệ
09. Lê Thị Minh Hảo	Nguyên Đoan	17. Vũ Thị Tuyết Nga	Nguyên Hoàng

HỌ & TÊN	PHÁP DANH
18. Trần Thị Diễm Châu	An Huyền
19. Huỳnh Thị Thanh	Diệu Hải
20. Nguyễn Thị Thu Hà	Nguyên Thanh
23. Đỗ Thị Minh Hòa	Nguyên Hảo
24. Phạm Thị Hoan	Tâm Hiền
25. Nguyễn Thị Lệ Xuân	Nguyên Lạc
26. Võ Thị Kim Hồng	Quảng Liên
27. Nguyễn Thị Thanh Phong	Thông Lâm
28. Nguyễn Thị Hiền	Quảng Nhân
29. Ngô Lê Đoan Thuỳ Trang	Đồng Nghiêm
30. Trần Thị Tỷ	Diệu Ngân
31. Lê Thị Lộc	Diệu Kính
32. Đoàn Thị Lập	Nguyên Pháp

HỌ & TÊN	PHÁP DANH
33. Trần Lê Kim Thương	Diệu Quang
34. Đặng Thị Bé	Không Quán
35. Nguyễn Thị Nhân	Đồng Thanh
36. Bùi Thị Hoà Thuận	Diệu Thảo
37. Nguyễn Thị Thu Anh	Nguyên Thư
38. Hà Thị Thu Thuỷ	Tâm Trang
39. Nguyễn T. Xuân Tranh	Tâm Thọ
40. Đào Thị Tiến	Đồng Tiến
41. Đỗ Thị Tân	Nguyên Định
42. Lê Thị Minh Tâm	An Thiện
43. Nguyễn Thị Luyện	Tâm Nhu
44. Nguyễn Thị Lệ Thuỷ	Nguyên Thanh
45. Tôn Nữ Thị Loan	Tâm Lưu

DANH SÁCH TĂNG SINH KHOÁ II (1994-1998)

HỌ & TÊN	PHÁP DANH
01. Trương Thái Bình	Nguyên An
02. Phạm Đức Khắc	Chúc Ấn
03. Lê Văn Trầm	Nhuận Bồn
04. Phạm Văn Trực	Quảng Chất
05. Nguyễn Khuôn Dẫn	Nguyên Chơn
06. Huỳnh Đức Cường	Nguyên Dũng
07. Bùi Thanh Tú	Hữu Thành
08. Nguyễn Đức Trường	Tâm Định
09. Bùi Đại Kỳ	Tâm Độ
10. Nguyễn Ngọc Phúc	Quảng Đức
11. Nguyễn Lê Hoàng Vũ	Nhuận Tâm
12. Đào Như Nhơn	Quảng Hậu
13. Trương Văn Tuấn	Như Hiệp
14. Võ Nhật Huyền	Nguyên Hoàng
15. Lê Văn Nghĩa	Tâm Hoàng
16. Trần Ngọc Bảo	Thánh Huệ
17. Huỳnh Ngọc Khánh	Nguyên Hỷ
18. Nguyễn Văn Khương	Quảng Tú
19. Đinh Hữu Hùng	Chúc Huy
20. Lê Văn Nhung	Chiếu Khả
21. Thái Ngọc Cường	Quảng Kiên

HỌ & TÊN	PHÁP DANH
22. Nguyễn Tấn Thuật	Nguyên Tường
23. Đoàn Văn Trung	Quảng Liên
24. Trần Tấn Hưng	Quảng Long
25. Hoàng Trọng Huyền	Nguyên Minh
26. Đỗ Văn Nghĩa	Nguyên Trọng
27. Nguyễn Văn Hiếu	Nhuận Giác
28. Biện Thuấn	Quảng Lợi
29. Trương Minh Thương	Quảng Nhơn
30. Hồ Đình Toàn	Giác Chí
31. Trần Hữu Thịnh	Nhuận Pháp
32. Nguyễn Phi Hiền	Nguyên Chơn
33. Trần Tấn Quốc	Tâm Phong
34. Trần Thanh Thiên	Tâm Văn
35. Nguyễn Ngọc Hiếu	Nguyên Tựu
36. Phạm Hùng Hậu	Lệ Sáng
37. Lê Đình Thảo	Đồng Văn
38. Nguyễn Văn Nhựt	Nguyên Tấn
39. Nguyễn Văn Tâm	Quảng Thanh
40. Lê Văn Cam	Trừng Thanh
41. Lý Trung Hoàng	Nguyên Thành
42. Nguyễn Hứa Nguyên	Huệ Thạnh

HỌ & TÊN

43. Nguyễn Văn Cường
44. Lê Tấn Hoàng Lưu
45. Nguyễn Ngọc Thanh
46. Phạm Ngọc Tâm
47. Trần Quốc Thanh
48. Lê Văn Nghiêm
49. Nguyễn Vinh Cường
50. Phan Văn Trãi
51. Ngô Đăng Tiến
52. Trần Hùng
53. Phan Gia Sỹ
54. Lê Quốc Tuyên
55. Nguyễn Văn Trung

PHÁP DANH

- Nguyễn Thịnh
- Trừng Thông
- Quảng Thông
- Như Tiến
- Như Tịnh
- Nguyễn Tịnh
- Hữu Phú
- Nguyễn Trang
- Thanh Tri
- Nguyễn Trí
- Tâm Trí
- Đức Trung
- Quảng Trục

HỌ & TÊN

56. Trần Công Dzu
57. Nguyễn Văn Tuấn
58. Lê Huy Lâm
59. Lê Minh Dương
60. Dương Minh Đức
61. Đồng Viết Thanh Nhật
62. Nguyễn Quang Long
63. Nguyễn Phụng Anh
64. Lâm Sư Thúc
65. Trương Quang Khương
66. Đỗ Việt Dũng
67. Lê Hữu Tường Hải
68. Trần Anh Khoa

PHÁP DANH

- Hữu Hoá
- Nhuận Tú
- Quảng Tuệ
- Trừng Tuyên
- Như Từ
- Nguyễn Quang
- Quảng Định
- Quảng Thành
- Quảng Trí
- Nguyễn Hoà
- Nguyễn Kiệt
- Nhuận Tánh
- Nguyễn Trình

TẶNG SINH DỰ THÍNH

69. Mai Nguyên Tuyên
70. Nguyễn Đình Phương
71. Nguyễn Hồng Liên
72. Trần Văn Cường
73. Trương Văn Thanh
74. Trần Quảng Long

- Như Giáo
- Đồng Hà
- Thánh Hoa
- Quảng Lực
- Quảng Nghiêm
- Như Phú

75. Võ Văn Lập
76. Huỳnh Thiên Long
77. Đỗ Định
78. Nguyễn Trung Thành
79. Trần Hữu Phát

- Nguyễn Thanh
- Nguyễn Thành
- Đức Tâm
- Nhuận Tín
- Nhuận Tuệ

DANH SÁCH NI SINH KHOÁ II (1994-1998)

HỌ & TÊN

01. Nguyễn Thị Hoa
02. Đỗ Thị Hồng
03. Lê Thị Phương
04. Võ Thị Hoàng
05. Trần Thị Tuyết Trang
06. Nguyễn T. Tuyết Trang
07. Trần Thị Tuyên
08. Đỗ Thị Hoi
09. Trần Thị Hạnh
10. Nguyễn Thị Viễn Hạnh
11. Hồ Thị Thuý
12. Võ Thị Thuý
13. Lê Thị Sang
14. Nguyễn Thị Phụng

PHÁP DANH

- Diệu An
- Liên Ánh
- Quảng Thiện
- Diệu Thuận
- Nguyễn Đoan
- Đồng Nhã
- Quảng Niệm
- Diệu Dụng
- Nguyễn Đạt
- Liên Đức
- Tâm Thuỷ
- Diệu Hiền
- Nguyễn Hoà
- Diệu Hoa

HỌ & TÊN

15. Huỳnh T. Thuý Trang
16. Đinh Thị Quỳnh Như
17. Trần Thị Nguyên
18. Nguyễn Thị Thanh Hà
19. Trần Thị Thanh Tuyên
20. Cao Thị Thu Vân
21. Nguyễn T. Xuân Trang
22. Nguyễn Thị Hồng Anh
23. Trần Thị Thuận
24. Lê Thị Mỹ Lan
25. Trần Thị Lệ Uyên
26. Lê Thị Bích Diệp
27. Nguyễn T. Thanh Sương
28. Bùi Thị Dụng

PHÁP DANH

- Nguyễn Nghiêm
- Tâm Nhơn
- Diệu Huệ
- Tâm Hương
- Diệu Mẫn
- An Mỹ
- Nguyễn Nghiêm
- Nguyễn Trang
- Diệu Nguyễn
- Nguyễn Nhã
- Nhuận Nguyên
- Diệu Ngọc
- Đồng Nhuận
- Diệu Pháp

HỌ & TÊN**PHÁP DANH**

29. Trần Thị Hạnh
30. Phạm Ngô Tường Vi
31. Hồ Thị Thanh Nga
32. Trần Thị Hải Đông
33. Nguyễn Thị Thơ
34. Nguyễn T. Thu Hương
35. Lê Thị Diễm
36. Võ Thị Chiến
37. Võ Thị Đông
38. Phan Thị Hoa

Nguyễn Phúc
Huệ Phương
Nguyễn Hoa
Đồng Quảng
Nguyễn Sanh
Đồng Tâm
Nguyễn Hạnh
Quảng Thành
Nhật Thạnh
Diệu Thảo

HỌ & TÊN**PHÁP DANH**

39. Lê Đình Thiên Hương
40. Ngô Thị Thảo
41. Nguyễn ThịNhuồng
42. Võ Thị Hồng
43. Nguyễn Thị Bé
44. Nguyễn Thị Kim Thoa
45. Trần Thị Kim Loan
46. Trần Thị Giao Thừa
47. Phạm Thị Kim Chi

Diệu Thiện
Tâm Thủy
Quảng Thuận
Tâm Tu
Đồng Tịnh
Nguyễn Trâm
Diệu Từ
Nhuận Thộ
Liên Việt

Ni SINH DỰ THÍNH

48. Nguyễn Thuý Nga
49. Hoàng Thị Kim Lý
50. Hoàng Thị Thu Hồng
51. Trần T. Minh Thanh
52. Nguyễn T. Ánh Tuyết
53. Nguyễn Thị Thảo
54. Phạm Thị Xuân
55. Lâm Thị Hạnh

Diệu An
Nhu Chi
Quảng Ân
Nguyễn Tịnh
Liên Chương
Liên Dung
Diệu Hỷ
Đồng Thiện

56. Nguyễn Thị Nhiên
57. Ngô Thị Hiệp
58. Trần Thị Tuyên
59. Võ Thị Minh Cảnh
60. Nguyễn T. Ngọc Loan
61. Võ Thị Xuân Trang
62. Đỗ Thị Lý

Nguyễn Nhiên
Nguyễn Nhu
Nguyễn Phương
Diệu Thiện
Diệu Thịnh
Nguyễn Trọng
Đồng Tuệ

DANH SÁCH TẶNG SINH KHOÁ III (1999-2003)**HỌ & TÊN****PHÁP DANH**

01. Nguyễn Duyến
02. Huỳnh Xuân Việt
03. Huỳnh Ngọc Thái
04. Nguyễn Hồng Nhật
05. Lê Ngô Văn Anh
06. Phan Đình Tài
07. Võ Thanh Trúc
08. Ngô Văn Hiền
09. Lê Văn Việt
10. Mạc Đình Luận
11. Phan Hùng Linh
12. Phan Ngọc Đăng
13. Nguyễn Xuân Danh
14. Biện Phi Đoàn

Quảng Ân
Nhuận Lạc
Quảng Bình
Quảng Bình
Quảng Chánh
Nguyễn Tri
Quảng Tâm
Nhuận Hỷ
Tâm Đại
Quảng Đạo
Giác Điều
Nguyễn Định
Quảng Kiến
Tâm Định

HỌ & TÊN**PHÁP DANH**

15. Nguyễn Hữu Sau
16. Ngô Minh Hoàng
17. Đỗ Minh hổ
18. Nguyễn N. Xuân Sơn
19. Lê Văn Hiếu
20. Nguyễn Ngọc Hoá
21. Nguyễn Hoà
22. Hồ Chí Trung
23. Văn Thành Nguyên
24. Dương Quốc Thoại
25. Võ Văn Ba
26. Mai Thanh Hùng
27. Nguyễn Quốc Trường
28. Nguyễn Thanh Minh

Nhuận Ngộ
Tâm Đức
Quảng Hạnh
Thánh Hải
Nguyễn Hiền
Trùng Hiện
Quảng Hiếu
Tâm Hiếu
Quảng Huân
Quảng Hữu
Giác Kiến
Nhuận Nghiễm
Đồng Lưu
Quảng Mẫn

HỌ & TÊN	PHÁP DANH
29. Lê Quốc Vương	Tâm Quang
30. Đào Kim Huỳnh	Tâm Nghĩa
31. Nguyễn Hữu Chương	Vạn Nhấn
32. Mai Văn Thịnh	Nhuận Phú
33. Nguyễn Quốc Dũng	Quảng Tấn
35. Đỗ Văn Sơn	Tâm Nhựt
36. Nguyễn Văn Mãnh	Tâm Nhơn
37. Mai Quang Huy	Đồng Phát
38. Trần Văn Ngọc	Hữu Pháp
39. Ngô Đức Tuệ	Nhuận Phước
40. Vũ Đình Minh	Viên Quang
41. Nguyễn Quang Thành	Quảng Sanh
42. Phạm Minh Tưởng	Quảng Tâm
43. Bùi Vĩnh Tính	Nhuận Tâm
44. Ngô Hoá	Quảng Tấn
46. Hoàng Đức Phong	Quảng Thái
47. Trương Văn Hải	Như Quảng
48. Lê Văn Dương	Thánh Thanh
49. Nguyễn Hữu Dư	Viên Thanh

HỌ & TÊN	PHÁP DANH
50. Cao Thanh Hải	Hữu Tịnh
51. Lý Phi Vân	Nguyên Thanh
52. Ng Thụy V. Khánh	Trừng Thành
53. Lê Tiến Anh Khôi	Nhuận Thạnh
54. Trần Đình Kỷ	Nhuận Thiện
55. Huỳnh Kim Toàn	Như Thịnh
56. Nguyễn Trọng Kiên	Tâm Thủ
57. Phạm Minh Tuấn	Nguyên Thủ
58. Nguyễn Văn Trung	Quảng Hiếu
59. Hồ Xuân Cường	Quảng Tráng
60. Hồ Văn Tám	Quảng Tâm
61. Nguyễn Hữu Thành	Quảng Trí
62. Cao Đức Trí	Nguyên Trí
63. Nguyễn Trung Hùng	Nhuận Không
64. Nguyễn Ngọc Thiện	Chúc Vạn
65. Nguyễn Hữu Lộc	Tâm Văn
66. Đỗ Văn Vân	Quảng Vinh
67. Đào Trịnh K. Nhân	Quảng Xả
68. Lê Văn Thành Lễ	Như Minh

TẶNG SINH DỰ THÍNH

69. Nguyễn Văn Dũng	Huệ Đức
70. Mai Nguyên Định	Nguyên Tâm
71. Ngô Đình Vũ	Nhuận Hạnh
72. Phan Ngọc Quý	Nguyên Hiệ
73. Lê Văn Nam	Như Hoà
74. Hồ Quang Phúc	Trừng Phước

75. Đỗ Ngọc Mười	Vạn Phương
76. Hoàng Quang Nam	Tâm Quang
77. Dương Minh Trung	Lệ Tâm
78. Nguyễn Đăng Duy	Nhật Trì
79. Nguyễn Văn Tiến	Như Phát
80. Lê Văn Lâm	Nguyên Hùng

DANH SÁCH NI SINH KHOÁ III (1999-2003)

HỌ & TÊN	PHÁP DANH
01. Nguyễn T. Hạnh Dung	Nguyên Hạnh
02. Nguyễn T. Bạch Loan	Nguyên Phụng
03. Huỳnh Thị Hồng	Liên Diễm
04. Lê Thị Nhung	Đồng Thiện
05. Nguyễn Thị Tuyền	Nguyên Tâm
06. Nguyễn Thị Mai	Liên Đài
07. Nguyễn Thị Diệu	Nhuận Đạt
08. Nguyễn T. Tường Vân	Liên Hà
09. Bùi T. Hoàng Duyên	Nguyên An

HỌ & TÊN	PHÁP DANH
10. Nguyễn T. Kim Oanh	Liên Hậu
11. Nguyễn T. H. Khương	Chúc Nam
12. Nguyễn Thị Trúc	Liên Hồng
13. Nguyễn T. Hồng Yến	Nguyên Khánh
14. Nguyễn T. Hoàng Trang	Quảng Trí
15. Nguyễn Thị Luận	Nguyên Lý
16. Phạm Thị Thu Tân	Quảng Phú
17. Nguyễn T. Thu Hương	Nguyên Thảo
18. Nguyễn Thị Hồng	Liên Nhung

HỌ & TÊN	PHÁP DANH
20. Nguyễn Thị Thẩn	Diệu Thịnh
21. Trần Thị Sương	Nguyên Phước
22. Hà Thị Chung	Diệu Lương
23. Quảng Thị Ngọc Linh	Quảng Vinh
24. Hồ thị Trúc Linh	Nguyên An
25. Phạm Thị Ngọc Hồi	Nguyên Phú
26. Nguyễn Thị Hoà	Diệu Sang
27. Nguyễn Thị Nga	Liên Sen
28. Trương Thị Thanh	Nguyên Đăng
29. Nguyễn Thị Thanh Ân	Nguyên Huệ
30. Võ Thị Kim Yến	Đồng Khánh

HỌ & TÊN	PHÁP DANH
31. Lê Thị Minh Thảo	Chiếu Thảo
32. Nguyễn Thị Thuần	Thánh Tín
33. Nguyễn T. Thuỳ Trang	Tâm Nghiêm
34. Nguyễn Thị Thuý	Liên Thâm
35. Trần Thị Mỹ Dung	Thị Lượng
36. Nguyễn Thị Sương	Liên Trinh
37. Bùi Thị Ái	Nguyên Tuệ
38. Nguyễn Thị Tư	Liên Tứ
39. Lê Thị Bích Vân	Liên Tường
40. Nguyễn T. Hồng Thuỷ	Nguyên Xuân

NI SINH DỰ THÍNH

41. Đặng Thị Hiệp	Diệu Ân
42. Đặng Thị Tý	Như Quang
43. Mai Thị Cẩm Vân	Liên Hiếu
44. Võ Thị Mỹ Hồng	Liên Kim
45. Ng Thị Phương Dung	Nguyên Hạnh
46. Nguyễn Thị Nguyệt	Thị Minh
47. Lê T Ngọc Tuyết	Trung Tú

48. Phạm Ng. Thuỳ Trang	Diệu Nghiêm
49. Nguyễn Thị Huệ	Liên Nguyệt
50. Hồ Thị Hỷ	Nguyên Sinh
51. Văn T Ánh Nguyệt	Nguyên Thành
52. Chu Thị Trinh	Nguyên Thảo
53. Nguyễn Thị Hải	Diệu Tịnh
54. Trần Thị Bích Xuyên	Quảng Tịnh

DANH SÁCH TẶNG SINH KHOÁ IV (2003-2007)

HỌ & TÊN	PHÁP DANH
01. Nguyễn Đình Tuấn	Nguyên Ân
02. Nguyễn Văn Bình	Thánh An
03. Phạm Tăng Liễn	Tâm Ẩn
04. Nguyễn Hữu Tám	Nguyên Bá
05. Tống Phước Thiện	Thánh Bình
06. Đỗ Thế Hiển	Đạo Bình
07. Trần Đăng Công	Tâm Bình
08. Lê Nhật Trung	Tâm Cang
09. Trần Quốc Hưng	Giác Chỉ
10. Nguyễn Đắc Hiếu	Nhuận Chơn
11. Trần Tấn Tâm	Nhuận Chương
12. Phạm Văn Tiến	Đạo Dung
13. Trần Lý Tường	Nhuận Duy
14. Trần Minh Hiếu	Nhuận Đạo
15. Phạm Ngọc Hiển	Nhuận Đạt

HỌ & TÊN	PHÁP DANH
16. Hồ Công Dân	Quảng Đán
17. Nguyễn Ngọc Phước	Nhuận Điền
18. Trần Văn Trúc	Quảng Hồi
19. Nguyễn Anh Toàn	Quảng Hoàn
20. Phan Lê Ngọc Trí	Tâm Hoàng
21. Nguyễn Thanh Khánh	Thánh Hòa
22. Hồ Văn Ái	Thánh Hữu
23. Nguyễn Xuân Ly	Quảng Hóa
24. Lê Văn Nhàn	Đức Hỷ
25. Nguyễn Xuân Hân	Trí Kiểm
26. Đặng Ngọc Hiếu	Hạnh Kiên
27. Hà Văn Sửu	Chúc Kỷ
28. Phan Anh Vũ	Nhuận Lâm
29. Nguyễn Nam Sơn	Đức Lâm
30. Nguyễn Văn Lệ	Nhuận Liêm

HỌ & TÊN

PHÁP DANH

31. Diệp Năng Hùng	Tâm Lực
32. Nguyễn Quốc Hậu	Nhuận Lưu
33. Nguyễn Thanh Phong	Quảng Lưu
34. Nguyễn Huỳnh Tấn Phát	Tâm Mẫn
35. Nguyễn Thanh Hải	Nhuận Minh
36. Trương Ngọc Hoàng	Nhuận Minh
37. Đào Duy Anh	Thánh Mỹ
38. Nguyễn Minh Hải	Đồng Nghĩa
39. Huỳnh Quốc Thuấn	Như Nghĩa
40. Nguyễn Văn Trung	Nhuận Nghĩa
41. Bùi Tấn Bảo	Giác Ngự
42. Nguyễn Cấn	Tâm Nguyên
43. Võ Văn Tiến	Đức Nhẫn
44. Hoàng Phước Thông	Quảng Nhuận
45. Hoàng Đình Tường	Nguyên Niệm
46. Lê Quang Hoài	Chơn Niệm
47. Nguyễn Thanh Phụng	Tâm Pháp
48. Đào ngọc Hậu	Thánh Phương
49. Đặng Văn Nam	Giác Hùng
50. Nguyễn Hùng Phong	Chúc Phú
51. Huỳnh Hồng Hoàng	Pháp Quang
52. Huỳnh Minh Quân	Tâm Quang
53. Nguyễn Thành Lai	Tâm Sơn
54. Bùi Ngọc Cẩm	Huệ Tâm
55. Phạm Văn Cảnh	Hạnh Tánh
56. Nguyễn Công Chơn	Quảng Tánh
57. Nguyễn Tấn Thành	Nhuận Tế
58. Nguyễn Thanh Hà	Quảng Thanh

HỌ & TÊN

PHÁP DANH

59. Bùi Văn Khoa	Chúc Thi
60. Phan Lê Huệ Nhật	Tâm Thiên
61. Trần Văn Tâm	Quảng Thông
62. Lê Quang Thành	Quảng Thuần
63. Lê Nguyên Tuyên	Quảng Thuyết
64. Đỗ Văn Tân	Thánh Tiến
65. Lê Trọng Nghĩa	Tâm Tín
66. Hoàng Tỷ	Hữu Tư
67. Hà Hữu Quý	Nhuận Tôn
68. Phạm Văn Duy	Giác Tịnh
69. Phạm Tuấn	Thánh Trang
70. Lê Văn Sinh	Tâm Tri
71. Nguyễn Văn Trường	Nhật An
72. Nguyễn Hữu Hương	Nhuận Trí
73. Nguyễn Tấn Trung	Nhuận Trực
74. Hoàng Trọng Khanh	Tâm Trọng
75. Nguyễn Phúc Thọ	Quang Trường
76. Huỳnh Quốc Toàn	Tâm Trung
77. Đỗ Văn Khôi	Linh Tuấn
78. Nguyễn Ngọc Tuấn	Quảng Tú
79. Đặng Đức Thắng	Giác Tuyên
80. Đinh Văn Tú	Giác Tuyên
81. Hoàng Trọng Tâm	Hữu Văn
82. Hồ Kiêm Điền	Nhật Viên
83. Nguyễn Xuân Long	Từ Vinh
84. Vũ Văn Sơn	Nhuận Vương
85. Nguyễn Cường	Quảng Từ
86. Nguyễn Cao	Quảng Ngọc

TẶNG SINH DỰ THÍNH

87. Huỳnh Thanh Giang	Pháp Độ
88. Đỗ Minh Hải	Quảng Sơn
89. Đinh Hữu Trí	Nhuận Nghiêm
90. Nguyễn Văn Tâm	Thánh Trí
91. Trần Văn Hòa	Như Trí
92. Nguyễn Anh Lê	Trung Thắng
93. Nguyễn Thành Kính	Trung Cẩn
94. Phạm Như Phương Sang	Trung Hiến
95. Trương Minh Anh	Quảng Minh
96. Hồ Văn Dũng	Huệ Minh

97. Hà Văn Tùng	Nhuận Kim
98. Nguyễn Minh Tân	Lệ Nhuận
99. Nguyễn Thành Thắng	Từ Quang
100. Hoàng Văn Tăng	Nhuận Tài
101. Đoàn quang Luận	Tâm Tạng
102. Nguyễn Ngọc Cường	Chúc Thắng
103. Nguyễn Đức Bòn	Tâm Thành
104. Lê Văn Quý	Đức Trọng
105. Huỳnh Kim Hữu	Trùng Minh
106. Nguyễn Văn Ngà	Vạn Trí

DANH SÁCH NI SINH KHOÁ IV (2003-2007)

HỌ & TÊN	PHÁP DANH	HỌ & TÊN	PHÁP DANH
01. Nguyễn Thùy Dung	Đồng Diệu	16. Nguyễn T Như Nguyễn	Chơn Phổ
02. Hà Kim T Minh Đoan	Chơn Diệu	17. Nguyễn T Kiều Loan	Nguyên Phương
03. Nguyễn T Chiêu Quân	Chơn Định	18. Bùi T Quỳnh Anh	Chơn Tâm
04. Lê Thị Cẩm	Diệu Đức	19. Đào Thị Kim Xuân	Hạnh Tài
05. Hoàng Ngọc Thiên Lý	Quảng Giải	20. Huỳnh T Minh Nguyệt	Diệu Thảo
06. Nguyễn Thị Mỹ Lan	Diệu Hạnh	21. Nguyễn T Hải Lâm	An Thành
07. Nguyễn Thị Phúc	Quảng Hạnh	25. Lê T Diệu Huyền	Liên Thông
08. Trương Thị Tuyết	Chúc Hiệp	26. Nguyễn Thị Hiên	Chơn Thuận
09. Trần Thị Ni Na	Huệ Huyền	27. Nguyễn Thị Vy Nữ	Tâm Thực
10. Nguyễn Thị Cúc	Diệu Mỹ	28. Lê Thị Hoà	Diệu Tịnh
11. Huỳnh Thị Kim Oanh	Đồng Nghĩa	29. Lê T Thanh Tuyền	Quảng Tuyền
12. Phan T Tuyết Hồng	Thánh Nhã	30. Nguyễn Thị Văn	Liên Từ
13. Thái Như Hạ	Lệ Nhật	31. Hồ Thị Đào	Lệ Viên
14. Nguyễn T Hải Tuyết	Chơn Như	32. Trần Thị Nhi Nhi	Quảng Thuần
15. Phạm T Kim Linh	Tuệ Nhuận	33. Hoàng Thị Mai	Quảng Xuân

NI SINH DỰ THÍNH

34. Phạm Thị Lệ Thủy	Thông Bình	37. Hoàng Thị Huyền	Chơn Liên
35. Tô Thị Thanh Mai	Thuần Hậu	38. Lê Thị Lịch	Đồng Lý
36. Đào thị Bích Huệ	Chơn Hiên		

DANH SÁCH TĂNG SINH KHOÁ V (2007-2010)

HỌ & TÊN	PHÁP DANH	HỌ & TÊN	PHÁP DANH
01. Trần Quang Thái	Quảng An	14. Bạch Đoàn Quang Vũ	Hoàng Đạt
02. Đặng Hữu Thọ	Nhuận An	15. Nguyễn Đình Phong	Thanh Đạt
03. Nguyễn Ngọc Vũ	Huệ Bảo	16. Đặng V Quốc Huy	Giác Đế
04. Văn Đức Bình	Nguyên Bình	17. Lê Thanh Phúc	Quảng Điền
05. Trần Anh Dũng	Quảng Cần	18. Nguyễn Nhật Anh	Tấn Đức
06. Ng Khoa Nam Phong	Minh Cảnh	19. Võ Văn Chơn	Tâm Đức
07. Từ Hoàng Bảo Quốc	Đạo Chấn	20. Huỳnh Công Lý	Nhuận Hiên
08. Bùi Xuân Bình	Hải Châu	21. Cao Văn Nam	Thị Hoà
09. Hồ Hưng Thịnh	Đạo Châu	22. Nguyễn Văn Linh	Đức Hoàng
10. Nguyễn Kỳ Thâm	Đạo Chiếu	23. Võ Văn Hiệp	Nhuận Hội
11. Hùynh Minh Thanh	Đạo Chương	24. Trương Quang Huế	Tâm Hương
12. Lê Nguyên Đường	Quảng Đảm	25. Nguyễn Huy Hoàng	Quảng Huy
13. Lưu Văn Hiếu	Quảng Đạo	26. Lê Văn Đạt	Hồng Kính

HỌ & TÊN

PHÁP DANH

27. Nguyễn Trọng Đức	Quảng Kinh
28. Huỳnh Ngọc Thanh	Nhuận Lưu
29. Lê Đăng	Đạo Mãn
30. Nguyễn Nhật Quang	Quảng Minh
31. Trần Lê Hoài Vũ	Tường Minh
32. Nguyễn Tường Giang	Tường Nghiêm
33. Lê Văn Quang	Nhuận Ngô
34. Nguyễn Đức Tình	Quảng Nhân
35. Nguyễn Văn Thuận	Huệ Nhẫn
36. Trần Mạnh Hiền	Ngộ Niệm
37. Mai Thanh Nhơn	Trí Niệm
38. Hồ Sĩ Oai	Quảng Phong
39. Nguyễn Văn Quý	Tịnh Quang
40. Nguyễn Văn Bảy	Đồng Quảng
41. Nguyễn Hữu Hỷ	Thiện Tâm
42. Nguyễn Văn Lộc	Như Tâm
43. Dương Văn Duy	Nhuận Tâm
44. Trần Việt Tình	Nhuận Tánh
45. Nguyễn Văn Đông	Tường Thanh

HỌ & TÊN

PHÁP DANH

46. Phạm Văn Thành	Đạo Thanh
47. Huỳnh Bá Phong	Nhuận Thành
48. Nguyễn Thành Tây	Giác Thế
49. Nguyễn Bá Lập	Nhuận Thọ
50. Nguyễn Xuân Thương	Quảng Thông
51. Nguyễn Thành Trung	Nghiêm Thuận
52. Phan Tại Thúc	Tâm Thúc
53. Dương Đình Danh	Nhuận Tính
54. Chung Thái H. Minh	Nghiêm Tịnh
55. Võ Văn Châu	Quảng Tịnh
56. Nguyễn Thanh Tuấn	Quy Tri
57. Nguyễn Xuân Trường	Quảng Trọng
58. Trần Ngọc Công	Như Trục
59. Đoàn Minh Kiệt	Đạo Trung
60. Huỳnh Quốc Tuấn	Nhuận Tú
61. Trần Ngọc Thuởng	Đạo Từ
62. Tôn Thất Cẩm	Quảng Ứng
63. Lê Văn Toại	Nhuận Ý

DANH SÁCH NI SINH KHOÁ V (2007-2010)

HỌ & TÊN

PHÁP DANH

01. Nguyễn T Kim Thái	Viên An
02. Đặng Thị Thu Thảo	Diệu Cát
03. Lê Thị Thủy	Viên Châu
04. Dương T Hồng Thắm	Nguyên Đạo
05. Nguyễn T Ngọc Ty	Viên Định
06. Huỳnh Thị Trúc Linh	Huệ Đức
07. Hồ Thị Kim Châu	Huệ Giải
08. Bùi Thị Thúy	Lệ Hải
09. Lê Thị Hiếu Hạnh	Tâm Hiến
10. Ngô Thị Ngọc Loan	Trung Hiền
11. Nguyễn T Ngọc Vinh	Tâm Hoa
12. Nguyễn Thị Hoà	Viên Hoa
13. Nguyễn Thị Mỹ Hoa	Chơn Hoà
14. Nguyễn Thị Kim Quy	Diệu Hoàng
15. Lê Thị Thuý	Chơn Hưng
16. Phạm Thị Mận	Nhật Huy

HỌ & TÊN

PHÁP DANH

17. Nguyễn T. Thuỷ Minh	Viên Lâm
18. Nguyễn Thị Thanh	Chơn Luận
19. Phan Thị Thu Thỏa	Hạnh Mẫn
20. Mai Thị Tuyết	Chơn Minh
21. Ng Thị Kim Loan	Huệ Nguyên
22. Hoàng Thị Chung	Thông Nguyên
23. Võ Thị Hương	Tuệ Nhật
24. Phạm Mai Hồng Ân	Liên Phương
25. Lê Thị Yến	Chơn Quang
26. Nguyễn Thị Vinh	Huệ Quang
27. Phạm Thị Tâm	Nhật Thanh
28. Trần Thị Vui	Liên Thanh
29. Đặng Thùy Thuận	Chơn Thành
30. Ng Ngọc Q. Hương	Chơn Thúc
31. Đinh Thị Bảo Châu	Quảng Trí
32. Nguyễn Thị Thuý	Huệ Trí
33. Cao Thị Ngọc Tất	Liên Viên

DANH SÁCH TĂNG SINH KHOÁ VI (2011-2014)

HỌ & TÊN	PHÁP DANH	HỌ & TÊN	PHÁP DANH
01. Ngô Khánh Bình	Nguyên An	38. Phan Văn Tiên	Nhật Vân
02. Hồ Phương Thiên	Tâm An	39. Nguyễn Văn Nam	Đức Tịnh
03. Lương Văn Trọng	Nguyên Ân	40. Võ Thượng Tín	Pháp Độ
04. Lê Văn Sang	Tâm Ấn	41. Lê Minh Hà	Nguyên Trí
05. Trần Văn Khanh	Nguyên Ba	42. Nguyễn Văn Khánh	Tịnh Trường
06. Phạm Tăng Bìn	Tâm Bình	43. Mai Đông	Giác Minh Xuân
07. Nguyễn Ngọc Xướng	Tâm Chánh	44. Lê Văn Bình	Hoàng An
08. Trần Quốc Việt	Đức Dũng	45. Võ Văn Sự	Đạo Ân
09. Võ Trường Giang	Quảng Đạo	46. Đoàn Văn Triều	Nhuận Bằng
10. Trần Quang Hiệp	Hữu Đạt	47. Bùi Hô	Tâm Diễn
11. Đỗ Phước Nghiêm	Nguyên Đạt	48. Đinh Tấn Đạt	Ngộ Đạo
12. Huỳnh Công Tâm	Hữu Đắc	49. Vũ Thành Hiếu	Thánh Định
13. Trần Minh Mười	Đức Định	50. Trần Đăng Khoa	Nhuận Giáo
14. Lê Văn Kiên	Nhật Định	51. Nguyễn Quang Phúc	Nhuận Hà
15. Hồ Việt Tuấn	Tâm Định	52. Bùi Văn Tánh	Tâm Hạng
16. Phan Quốc Phong	Như Độ	53. Lê Khánh	Đức Hòa
17. Nguyễn Tấn Tạo	Nguyên Đức	54. Nguyễn Văn Hiếu	Nhuận Hòa
18. Trần Văn Hảo	Nguyên Hiền	55. Nguyễn Hữu Thiệm	Nhuận Huệ
19. Trần Duy Nhật	Nguyên Huy	56. Nguyễn Văn Thuận	Nhuận Huy
20. Phan Trung Hiếu	Tâm Kính	57. Nguyễn Xuân Thạnh	Nhuận Hưng
21. Trương Văn Thao	Đức Liêm	58. Nguyễn Xuân Trí	Quảng Hưởng
22. Hồ Công Tài	Giác Minh Năng	59. Trần Đình Định	Nhuận Lực
23. Nguyễn Văn Vĩnh	Thánh Nguyên	60. Huỳnh Bá Phú	Nhuận Minh
24. Phạm Tiến Duy	Đồng Nhất	61. Nguyễn Văn Hiếu	Hạnh Nghĩa
25. Trần Đình Du	Nhật Phương	62. Nguyễn Văn Châu	Nhuận Ngọc
26. Nguyễn Đăng Thảo	Nghiêm Quán	63. Lê Văn Quý	Quảng Nhân
27. Nguyễn Duy Việt	Nguyên Siêu	64. Hồ Văn Dự	Nguyên Pháp
28. Ngô Duy Bảo	Đức Tạng	65. Nguyễn Văn Tâm	Quảng Phát
29. Thái Hữu Tự	Hữu Tánh	66. Phan Trà Huy	Nhuận Quang
30. Trần Quang Hiếu	Hữu Tâm	67. Nguyễn Đình Đ. Tăng	Quảng Tài
31. Bùi Thanh Sơn	Thiện Thanh	68. Nguyễn Văn Lành	Quảng Tánh
32. Trần Hoài Quân	Trí Thành	69. Phan Văn Minh	Ngộ Tâm
33. Hồ Phương Vũ	Tâm Thuận	70. Nguyễn Văn Sung	Minh Thành
34. Nguyễn Thành Nhân	Đồng Thuyết	71. Trần Văn Phước	Nhật Thành
35. Phan Thành Tính	Quảng Tín	72. Nguyễn Minh Trí	Vĩnh Thành
36. Phạm Tăng Duy	Bảo Từ	73. Đặng Văn Cường	Nhuận Thịnh
37. Nguyễn Văn Phong	Hữu Từ	74. Trần Bạch Khánh Luân	Giác Minh Thường

HỌ & TÊN	PHÁP DANH
75. Ngô Công Hạng	Đức Tín
76. Trần Ngọc Bình	Tấn Tín
77. Huỳnh Tấn Đạt	Tấn Trí
78. Nguyễn Hữu Bình	Tâm Trung
79. Nguyễn Đăng Trung	Nhuận Tuệ
80. Võ Thành Trung	Nhuận Tựu
81. Nguyễn Minh Phó	Chúc Văn

HỌ & TÊN	PHÁP DANH
82. Nguyễn Chung	Quảng Hiếu
83. Nguyễn Văn Trường	Thiện Lập
84. Lê Hiếu Trung	Như Phú
85. Lê Nguyễn Xuân Vũ	Như Ấn
86. Nguyễn Văn Tiến	Phổ Đạt
87. Trần Văn Tấn	Thánh Đạt
88. Phạm Quốc Vương	Tâm Bảo

DANH SÁCH NI SINH KHOÁ VI (2011-2014)

HỌ & TÊN	PHÁP DANH
01. Võ Thị Ngọc Lan	Hạnh An
02. Nguyễn Hồ T. Nguyên	Thông Bình
03. Hồ Thị Thu Thủy	Thuần Châu
04. Vĩnh Thị DiễmNy	Thanh Châu
05. Hồ Thị Vân	Huệ Chiếu
06. Nguyễn ThịHiền	Liên Đan
07. Nguyễn ThịThương	Huệ Đăng
08. Phạm Thị Thu Thảo	Thiên Đức
09. Lê Thị Diễm	Thiên Giới
10. Phạm Thị Minh Lý	Lệ Hân
11. Nguyễn ThịLài	An Hiếu
12. Nguyễn T. Bích Phương	Huệ Hiếu
13. Nguyễn T. Kim Phượng	Nhuận Hiếu
14. Nguyễn T. Thu Hiền	Thông Huấn
15. Phùng Thị Minh	Quảng Huệ
16. Lê Thị Huệ	Chơn Khương
17. Đinh Nữ Tố Trinh	Lệ Liễu
18. Đỗ Thị Thùy	An Lộc
19. Hồ Thị Thắm	Chơn Lý
20. Lê Thị Kim Nguyệt	Tuệ Nga
21. Đặng Thị Mỹ Lộc	Hạnh Nguyên
22. Phạm Thị Kiều Oanh	Nhuận Nguyễn
23. Nguyễn Thị Hoài Mỹ	Diệu Nhã
24. Trần Thị Thanh	Chơn Nhân

HỌ & TÊN	PHÁP DANH
25. Trần Thị Xanh	Tuệ Nhân
26. Trần Thị Minh Tuệ	An Nhẫn
27. Lê Thị Chung	Lệ Phát
28. Nguyễn Hồ H. Yến	Thông Quang
29. Nguyễn T. Kim Giang	Lệ San
30. Nguyễn T. Hồng Nhung	Chúc Tâm
31. Trần T. Ngọc Trinh	Diệu Tâm
32. Văn T. Mỹ Ngọc	Tuệ Thắng
33. Huỳnh T. Ngọc Thanh	Nguyên Thảo
34. Phùng Thị Xuân Diễm	Quảng Thiện
35. Trương T. Minh Hiếu	Tuệ Thuận
36. Lê Thị Loan	Hạnh Thúc
37. Nguyễn Hoàng T. Hiệp	Hạnh Tín
38. Cao Thị Diệu Khuê	Chơn Tịnh
39. Lê Thị Hồng	Thiên Trân
40. Lê Thị Thu Ngân	Trung Trang
41. Nguyễn ThịHuệ	Tuệ Tri
42. Lê Thị Trà My	Thông Trí
43. Trần Thị Hồng Vi	Tuệ Trí
44. Nguyễn Hồ T. Thương	Nguyên Tường
45. Nguyễn T. Hồng Đào	Diệu Tường
46. Bạch T.Hiền Diệu	Huệ Tường
47. Lê T. Tuyết Hồng	Nhật Vân
48. Nguyễn Thị Bích	Huệ Viên

NI SINH DỰ THÍNH

49. Nguyễn Thị Bích	Liên Tâm
50. Lê Thị Lệ Huyền	Diệu Tâm (Liên)

51. Phạm Thị Thu Hồng	Tâm Giác
52. Phan Thị Bích Thảo	NguyênThuận

DANH SÁCH NI SINH KHOÁ VII (2014-2017)

HỌ & TÊN	PHÁP DANH	HỌ & TÊN	PHÁP DANH
01. Nguyễn Diên Tiến	Vĩnh Tường	24. Đặng Trương Chi	Đức Bảo
02. Đặng Trường Chinh	Đức Trí	25. Phan Đình Hiếu	Nhuận Nghĩa
03. Đặng Thành Luân	Đức Khiết	26. Nguyễn Phước Thắng	Nguyên Trí
04. Nguyễn Văn Đối	Nhuận Phương	27. Hoàng Đình Huân	Tâm Vương
05. Lâm Thanh Hùng	Pháp Tuyên	28. Phan Tấn Hiễn	Thánh Khả
06. Trâm Thanh Hiếu	Tâm Kính	29. Trần Lợi An	Kiến Mẫn
07. Lê Anh Đài	Nhuận Giác	30. Trương Văn Luân	Tâm Văn
08. Huỳnh Tân Tùng	Nguyên Phụng	31. Nguyễn Văn Sang	Nhuận Quang
09. Trần Minh Hiếu	Đức Thuận	32. Nguyễn Văn Thảo	Đức Từ
10. Nguyễn Hữu Khanh	Tâm Khánh	33. Nguyễn Duy Trịnh	Quảng Lộc
11. Nguyễn Ngọc Trâm	Nguyên Pháp	34. Phùng Văn Nghị	Quảng Nghiêm
12. Nguyễn Ngọc Tiến	Nguyên Phát	35. Trần Quang Hội	Quảng Pháp
13. Dương Thanh Hải	Quảng Tạng	36. Nguyễn Văn Hòa	Minh Tánh
14. Vũ Thế Tuấn	Pháp Thông	37. Trần Văn Thành	Nguyên Hải
15. Trịnh Hoài Phong	Đồng Nhã	38. Trương Văn Sanh	Nguyên Phú
16. Nguyễn Khoa Thi	Thánh Phú	39. Tạ Ngọc Sáng	Đức Tâm
17. Nguyễn Văn Việt	Ngộ Phương	40. Bùi Duy Hà	Đức Hải
18. Vũ Văn Cường	Tâm Thủ	41. Phan Xuân Phú	Chúc Ân
19. Nguyễn Bá Toàn	Bổn Toàn	42. Võ Văn Chương	Quảng Từ
20. Đặng Minh Tâm	Bảo Thắng	43. Đỗ Thanh Tuyền	Quảng Duyên
21. Cao Văn Vũ	Nguyên Hiếu	44. Trần Bình Minh	Tịnh Đạo
22. Phùng Nhật Xuân Vinh	Đức Quang	45. Võ Đình Chương	Thị Minh
23. Hoàng Hồ Hải	Lệ Quang	46. Nguyễn Thanh Phương	Đức Phúc

DANH SÁCH NI SINH KHOÁ VII (2014-2017)

HỌ & TÊN	PHÁP DANH	HỌ & TÊN	PHÁP DANH
01. Nguyễn Thị Ngọc Cát	Thuần Huy	19. Huỳnh Trần Bảo Diệp	Viên Nguyên
02. Phạm Thị Khánh Như	Thuần Mẫn	20. Đoàn Thị Diệu Hiền	Thiên Thông
03. Phạm Chí Hiếu	Diệu Như	21. Bùi Thị Túy Vân	Nhật Nghiêm
04. Lê Thị Ánh Ngọc	Chơn Quang	22. Đặng Thị Lành	Huệ Hiền
05. Tôn Nữ Thị Tường Vy	Thông Diệu	23. Nguyễn ThịSáng	Thiên Định
06. Lê Thị Ngọc Bích	Viên Đạo	24. Đặng T. Minh Trang	Liên Nghiêm
07. Hà Thị Sương	Nguyên Lành	25. Huỳnh Thị Thảo	Hạnh Nguyệt
08. Đặng Thị Mỹ Nhu	Tịnh Chiếu	26. Lê Thị Thúy Vi	Chúc Hòa
09. Lương Thúy An	Tịnh Minh	27. Hoàng Thị Thường	Chơn Minh
10. Đặng Thị Hoài Tánh	Nhuận Bổn	28. Lê Thị Mỹ Hạnh	Như Giác
11. Lưu Thị Nhàn	Nguyên Thành	29. Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Hạnh Huệ
12. Nguyễn Thị Lại	Quảng Hiếu	30. Nguyễn Thị Yến Ly	Diệu Niệm
13. Nguyễn Thị Kim Mừng	Thông Tịnh	31. Đặng Thị Ngọc Lê	Nhuận Liên
14. Phạm Thị Vân Thùy	Tuệ Hiền	32. Lê Thị Thùy Linh	Hạnh Nhân
15. Lê Thị Duyên	Lệ Nhân	33. Lê Thị Hạnh	Viên Nhu
16. Nguyễn ThịTrường	Lệ Nhẫn	34. Nguyễn Thị Lan Chi	Huệ Tịnh
17. La Thị Như Thủy	Nhật Quang	35. Ngô Thị Tâm	Nguyên Thảo
18. Nguyễn Thị Trúc Lệ	Diệu Ngọc		

HỌ & TÊN

PHÁP DANH

01. Nguyễn Văn Dấu	Tâm Bồn
02. Lê Minh Tú	Nhuận Chiếu
03. Hoàng Sơn Huấn	Tâm Đăng
04. Đào Thanh Khoa	Nhuận Đăng
05. Nguyễn Long	Nguyên Độ
06. Nguyễn Duy Khương	Nguyên Đức
07. Nguyễn Thành Hưng	Nhuận Hiệp
08. Nguyễn Xuân Hoàng	Giác Minh Hiệu
09. Trần Việt Vũ	Tịnh Huấn
10. Lê Xuân Tý	Nhuận Khang
11. Nguyễn Vũ Linh	Tịnh Lâm
12. Trần Thắng	Nhuận Lợi
13. Nguyễn Chí Ân	Nhuận Nghĩa
14. Nguyễn Văn Chính	Quy Nghĩa
15. Hồ Hồng Giang	Đức Nghĩa
16. Lê Ôn	Thọ Nghĩa
17. Nguyễn Anh Dũng	Đức Nghiêm
18. Đoàn Ngọc Bảo	Đức Ngọc
19. Trần P. Thanh Tùng	Nguyên Tịnh
20. Lê Ngọc Hòa	Đức Niệm
21. Huỳnh Trung Hòa	Nguyên Pháp
22. Phan Thanh Bi	Nguyên Phước
23. Nguyễn Quốc Đạt	Nguyên Sỹ
24. Nguyễn Kế Hát	Hồng Tâm
25. Nguyễn Thanh Hiền	Đức Tâm
26. Hồ Huynh	Nhuận Tâm
27. Lê Văn Đông	Giác Tánh
28. Võ Minh Cẩm	Nhuận Thanh
29. Hồ Văn Hoàng	Nhuận Thật
30. Nguyễn Phương Nam	Quảng Thiên
31. Đặng Vũ Khánh Nhân	Hải Thông
32. Đặng Minh Cẩm	Bảo Tín
33. Lê Bá Vũ	Nhuận Toàn
34. Phan Ngọc Giang	Nhuận Trường
35. Phan Văn Nam	Bồn Tú
36. Nguyễn Quốc Dũng	Nguyên Tường
37. Lương Văn Chương	Quảng Văn

HỌ & TÊN

PHÁP DANH

38. Lê Hữu Nhật	Hữu Chiếu
39. Nguyễn Gia Triệu	Nhuận Đại
40. Phan Quốc Phương	Như Danh
41. Trương Văn Thành	Đạt Đạo
42. Nguyễn Ngọc Tý	Bồn Diễm
43. Tạ Văn Phụng	Viên Định
44. Nguyễn Văn Phố	Tâm Hiền
45. Võ Hữu Trí	Giác Minh Hựu
46. Đoàn Văn Quyết	Đức Khái
47. Phan Viết Đào	Quảng Kiên
48. Nguyễn Trần N. Luân	Chơn Thánh Luận
49. Lê Văn Tiệp	Đức Mẫn
50. Ngô Tiến Tròn	Viên Minh
51. Phan Hoài Trung	Quảng Nghĩa
52. Nguyễn Chí Thành	Nguyên Nghiêm
53. Nguyễn Hoàng Vũ	Tấn Nguyên
54. Lê Huy Nhường	Giác Nhịn
55. Phạm Văn Hào	Đức Như
56. Nguyễn Hồ T. Quang	Đức Phổ
57. Đào Công Trường	Thọ Phúc
58. Dương Thế Phúc	Tâm Phước
59. Lê Thúc Thiện	Quảng Phước
60. Nguyễn Thanh Quýt	Chúc Quang
61. Nguyễn Đức Tuấn Vũ	Tâm Quảng
62. Trương Ngọc Hải	Minh Sơn
63. Trần Minh Tấn	Như Tài
64. Nguyễn Đức Đạt	Đồng Tấn
65. Nguyễn Hoàng Tiến	Nguyên Thành
66. Nguyễn Văn Ướt	Nguyên Thuần
67. Trần Văn Thảo	Quảng Thuận
68. Cao Thanh Trung	Hữu Tín
69. Võ Duy Hậu	Viên Tịnh
70. Lê Phước Dũng	Nguyên Trí
71. Phạm Văn Tín	Giác Trí
72. Ngô Xuân Thao	Đạo Trường
73. Cao Chí Thịnh	Đức Truyền
74. Nguyễn Thanh Văn	Kiến Văn
75. Nguyễn Văn Việt	Nhuận Vương

DANH SÁCH NI SINH KHOÁ VIII (2016-2019)

HỌ & TÊN	PHÁP DANH	HỌ & TÊN	PHÁP DANH
01. Nguyễn T. Hoài Vân	Huệ Ân	21. Mai Thị Chúc	Liên Nghiêm
02. Phạm Thị Ái	Chơn Bảo	22. Lê Thị Hà Phương	Tuệ Nguyên
03. Hồ Thị Kim Cương	Hạnh Bảo	23. Nguyễn Thị Bích Diệp	Hạnh Như
04. Võ Thị Linh	Chúc Châu	24. Trần Thị Diệu Linh	Hạnh Niệm
05. Nguyễn T. Thu Đạt	Hải Chơn	25. Nguyễn Thị Ngọc Lộc	Thiện Niệm
06. Võ Thị Thùy Linh	Chơn Đạt	26. Trần Thị Thiệp	Thanh Niệm
07. Nguyễn Thị Liên	Diệu Duyên	27. Nguyễn Thị Mỹ Linh	Trung Ninh
08. Hoàng Thị Kiều Duy	Hạnh Giới	28. Hoàng Thị Kim Anh	Thông Phúc
09. Trương Thị Bích My	Tâm Hạnh	29. Mai Thị Thu Trâm	Thiện Phúc
10. Bùi Thị On-En	Tâm Hậu	30. Đoàn Thị Hồng Vân	Thông Phước
11. Lê Thị Lệ Nguyên	Liên Hiên	31. Trương Thị Mỹ Huyền	Thuần Quang
12. Trương T. Mỹ Linh	Viên Hòa	32. Trần Thị Lệ Hồng	Thông Tâm
13. Nguyễn Thị Vi	Hải Hòa	33. Lê Thị Diễm Ni	Hạnh Tánh
14. Trần Thị Minh Châu	Thuần Huệ	34. Trịnh Thị Thảo Linh	Huệ Tín
15. Lê Thị Hoài Thương	Trung Khiết	35. Lê Thị Mỹ Ngân	Hạnh Tín
16. Trương T. Quỳnh Nhi	Trung Khương	36. Mang Thị Mai	Quảng Trang
17. Nguyễn Thị Lài	Nhật Minh	37. Đỗ Thị Thu Sang	Tuệ Trung
18. Hoàng Thị Thường	Chơn Minh	38. Nguyễn Thị Thi	Nguyên Tú
19. Trần Diệu Uyên	Thuần Minh	39. Nguyễn Thị Tiên	Liên Uyên
20. Trần Thị Thùy Dung	Trung Nghi	40. Hồ Thị Thùy Trâm	Chơn Viên

DANH SÁCH TĂNG SINH KHOÁ IX (2019-2022)

HỌ & TÊN	PHÁP DANH	HỌ & TÊN	PHÁP DANH
01. Nguyễn Quang Sáng	Vĩnh Tâm	17. Nguyễn Toại Ý	Chúc Thành
02. Nguyễn Danh Tú	Đức Tuấn	18. Phạm Tuấn Kiệt	Đức Tú
03. Phan Minh Dũng	Viên Hạnh	19. Lê Văn Hưng	Hạnh Huệ
04. Võ Trí Diễm	Nhuận Tuệ	20. Nguyễn Mậu Thịnh	Đức Trí Từ
05. Hoàng Văn Hiệp	Nhuận Dũng	21. Nguyễn Nhất Tấn	Nguyên Đạt
06. Lê Phúc Huệ	Như Lạc	22. Nguyễn Hoàng Tiến	Bổn Tuệ
07. Hồ Văn An	Quảng Đạo	23. Trần Phú Quý	Nhuận Đạo
08. Nguyễn Ngọc Hữu	Nhuận Thiện	24. Trần Minh	Nhuận Quang
09. Nguyễn Quang Thìn	Nguyên Thắng	25. Nguyễn Văn Đạt	Nguyên Trường
10. Trịnh Đạt Công	Nhuận Khương	26. Phan Văn Đông	Nguyên Chánh
11. Đinh Văn Hiền	Quảng Hậu	27. Phạm Việt Thành	Đức Quốc
12. Nguyễn Thành Sang	Nhật Thanh	28. Lê Đăng Sang	Giác Minh Ân
13. Trần Minh Tuyến	Tâm Tấn	29. Huỳnh Tấn Thành	Tâm Thanh
14. Nguyễn Đắc Min	Ngô Trí	30. Ngô Đức Viện	Nguyên Chánh
15. Lê Minh Thành	Nhuận Ý	31. Lê Duy Khanh	Minh Tường
16. Cáp Xuân Lạc	Nhuận Lành	32. Nguyễn Văn Nam	Đức Thọ

HỌ & TÊN	PHÁP DANH
33. Đinh Văn Tuấn	Nguyên Chứng
34. Trần Ngọc Hải	Nhuận Nhật
35. Nguyễn Văn Mười	Chúc Phước
36. Nguyễn Tấn Hải	Quảng Hà
37. Trần Văn Tính	Nhuận Thiện

HỌ & TÊN	PHÁP DANH
38. Nguyễn Bá Sang	Nhuận Phú
39. Tống Thái Bình	Khánh Hòa
40. Nguyễn Đức Hoài	Nhuận Niệm
41. Mai Đình Tiến	Đức Thiện

DANH SÁCH NI SINH KHOÁ IX (2019-2022)

HỌ & TÊN	PHÁP DANH
01. Nguyễn T. Kim Loan	Vạn An
02. Nguyễn Thị Hạnh	Tuệ Thường
03. Phạm T. Thanh Hậu	Nghiêm Giới
04. Nguyễn T. Hồng Hải	Chơn Y
05. Nguyễn Thị Việt	Thiên Hải
06. Phạm T. Thanh Thanh	Đồng Hiếu
07. Lê Thị Thùy Linh	Đức Như
08. Nguyễn T. Thu Thủy	Thanh Phương
09. Lê Thị Thoa	Tuệ Phước
10. Võ Thị Như Linh	Diệu Tiến
11. Vũ Thị Mơ	Diệu Khánh
12. Nguyễn Trần Thủy Tiên	Thanh Lương
13. Lê Thị Uyên	Trung Ý
14. Lê Thị Diệu Hiền	Nhuận Hạnh
15. Trịnh Kim Thanh	Thông Nhựt
16. Nguyễn H. Kỳ Duyên	Nhật Vân

HỌ & TÊN	PHÁP DANH
17. Nguyễn T. Minh Thơ	Chơn Ân
18. Lê Thị Ngọc An	Trung Ngọc
19. Trương Thị Hường	Lâm Huyền Bình
20. Nguyễn Thị Phương	Thông Phương
21. Huỳnh T. Kim Hường	Hạnh Đoan
22. Dương Thị Như	Chúc Giác
23. Nguyễn Thị Sương	Thuần An
24. Ngô T. Hồng Nhung	Huệ Kiên
25. H'hoát Niê	Hạnh Ngọc
26. Lê Thị Ngọc My	Thanh Lam
27. Lê Thị Mỹ Linh	Uyển Quang
28. Lê Thị Hiên	Tường Liên
29. Nguyễn T. Thu Mai	Hạnh Xuân
30. Nguyễn Thị Lành	Diệu Nhựt
31. Trương T. Thu Vân	Viên Đăng
32. Phan Thị Phương	Thọ An

DANH SÁCH TĂNG SINH KHOÁ X (2022-2025)

HỌ & TÊN	PHÁP DANH
01. Phạm Linh Tâm	Viên An
02. Nguyễn Như Nam	Như Nhất Ấn
03. Hà Đức Luân	Đức Bảo
04. Dương Phan T. Diện	Nhật Chánh
05. Võ Duy Minh	Nhật Chánh
06. Nguyễn Văn Trung	Chúc Đạo
07. Đàm Minh Hiếu	Quảng Đạo
08. Nguyễn Thành Việt	Tuệ Tâm Đăng
09. Trần Thanh Biên	Đức Độ
10. Mai Văn Đệ	Thật Độ
11. Trần Văn Hiếu	Hoàng Đức
12. Lê Văn Thông	Viên Đức
13. Trần Thanh Lợi	Nhật Hòa
14. Ngô Minh Toàn	Đức Hoàng

HỌ & TÊN	PHÁP DANH
15. Lâm Hải Đăng	Chúc Huy
16. Nguyễn Thanh Hiếu	Đức Kiên
17. Trần Đình Hùng	Quang Minh
18. Nguyễn Minh Tuấn	Trí Minh
19. Bùi Văn Ánh Chính	Minh Nghĩa
20. Hoàng Anh Tú	Hữu Nhuận
21. Lâm Văn Ý	Tâm Niệm
22. Huỳnh Xuân Vinh	Giới Niệm
23. Phan Thanh Ân	Tâm Phúc
24. Lê Nguyễn Văn Toàn	Bổn Phúc
25. Lê Văn Tài	Chúc Pháp
26. Lê Văn Thiện	Trung Pháp
27. Nguyễn Chí Thiện	Tâm Phát
28. Lê Minh Huy	Ngộ Quang

HỌ & TÊN	PHÁP DANH
29. Trần Đình Q. Dũng	Chúc Quang
30. Hồ Văn Hùng	Bổn Quang
31. Nguyễn Ngọc Vũ	Hải Tâm
32. Nguyễn Thành Trung	Đức Thật
33. Phan Tấn Nhân	Nguyên Thiện
34. Nguyễn Hữu Vũ	Nhật Thuận
35. Nguyễn Đông Phong	Minh Thuận
36. Trần Vũ	Vạn Thuận

HỌ & TÊN	PHÁP DANH
37. Bùi Quang Thuận	Bổn Tĩnh
38. Trần Nguyễn T. Chơn	Nguyên Toàn
39. Trương Khắc Như Ngọc	An Trí
40. Lê Nguyễn Minh Huy	Tâm Trí
41. Nguyễn Văn Trung	Đức Trung
42. Nguyễn Bình Dương	Định Viên
43. Nguyễn Hữu Thiên	Tuệ Tâm
44. Huỳnh Văn Liêm	Đức Liêm

DANH SÁCH NI SINH KHOÁ X (2022-2025)

HỌ & TÊN	PHÁP DANH
01. Phạm Thị Ngọc Trao	Từ Ân
02. Nguyễn Thị Mỹ Linh Đa	Tuệ Bảo
03. Nguyễn Thị Úc	Nhuận Chơn
04. Phạm Thị Thu Hương	Hạnh Diệu
05. Nguyễn Thị Hà Quyên	Nguyên Hân
06. Trần Thị Như Trinh	Huệ Hiếu
07. Nguyễn Thị Phương Mỹ	Quảng Hiếu
08. Hồ Thị Thu Hòa	Nguyên Hòa
09. Trần Thị Thanh Trúc	Trung Hương
10. Nguyễn Thị Mỹ Hậu	Nhuận Hỷ
11. Nguyễn Thị Thúy Kiều	Nhuận Kiên
12. Lê Thị Huấn	Đức Minh
13. Nguyễn Thị Ngọc Hiệp	Trung Ngọc
14. Phạm Thị Diệu	Quảng Pháp
15. Mai Thị Mỹ Tiên	Thiên Pháp
16. Lê Thị Lôi	Nhuận Phú
17. Ngô Thị Thúy Hồng	Vạn Phúc
18. Đặng Phạm Hoài Vy	Nghiêm Tâm
19. Nguyễn Thị Trúc Ly	Diệu Tâm
20. Nguyễn Thị Huệ	Liên Tập
21. Võ Thị Mỹ Huyền	Nhật Thanh
22. Nguyễn Thị Ngọc Minh	Nhuận Thanh
23. Đinh Phạm Thảo My	Thiên Thanh
24. Nguyễn Thị Tuyết Nhi	Nhuận Thiện
25. Nguyễn Thị Hồng	Phước Tiến
26. Ngô Thị Hà	Thiên Trang
27. Trương Thị Mỹ Duyên	Diệu Từ
28. Trần Thị Mỹ Nhung	Hạnh Tuệ
29. Võ Thị Kiều Vân	Nhuận Tường
30. Trần Thị Ánh Xuân	Nhuận Yên

NHÀ XUẤT BẢN THANH HÓA

Số 248 Trần Phú, P. Ba Đình, TP. Thanh Hóa

Điện thoại: (0237) 3852281 - 3723797 - 3853548

Fax: (0237) 3853548 - Email: nxbthanhhoa@yahoo.com

TRƯỜNG TRUNG CẤP PHẬT HỌC KHÁNH HÒA
35 HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

BAN GIÁM HIỆU TRƯỜNG TCPPH KHÁNH HÒA



CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
Ths. HOÀNG VĂN TÚ

BIÊN TẬP:
Ths. VŨ QUỐC OAI
Ths. LÊ QUÝ PHƯƠNG

THIẾT KẾ BÌA & TRÌNH BÀY
GIANG PHONG

SỬA BẢN IN:
TỊNH TU

In lần thứ nhất. Số lượng: 1000 cuốn, khổ 20 x 28 cm.

Tại: Công ty TNHH Thương Mại In & Sản Xuất Cát Thành

Địa chỉ: Số 02 Lê Hồng Phong, Nha Trang. ĐT: 0258.3870875

Số xác nhận ĐKXB: ngày tháng ... năm 2025

QĐ xuất bản số:In xong và nộp lưu chiểu năm 2025.